

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:.....04...../KTHTĐT-TH
Ngày 15 tháng 12 năm 2025....
Ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH
VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ:

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA

PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI



TƯ VẤN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DUNG

TRỤ SỞ CHÍNH: KHỐI 11 - XÃ SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI, TEL: 0965566288 HOTLINE: 0965566288

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH
VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHƯỜNG YÊN HÒA


GIÁM ĐỐC
Bùi Ngọc Diệp

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC
VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG


TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Trung Dũng

DANH MỤC BẢN VẼ

PHẦN GIAO THÔNG		
STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	MCNDH-01-:-07
2	CHI TIẾT BÓ BỒN CÂY LOẠI 1	HTC-01-:-02
3	CHI TIẾT BÓ BỒN CÂY LOẠI 2	HTC-03-:-04
4	CHI TIẾT BÓ BỒN CÂY LOẠI 3	HTC-05-:-06
5	BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG	BĐTT-HT-01
6	BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ THIẾT KẾ	BĐTT-HT-01
7	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 1, TUYẾN 2	BĐ-HT-01
8	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1, TUYẾN 2	BĐ-TK-01
9	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 1	TDTK-T1-01
10	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1	TNTK-T1-01-:-05
11	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 1	BKL-T1-01
12	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 2	TDTK-T2-01
13	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2	TNTK-T2-01-:-03
14	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 2	BKL-T2-01
15	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 3, TUYẾN 5	BĐ-HT-02
16	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 3, TUYẾN 5	BĐ-TK-02
17	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 3	TDTK-T3-01
18	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3	TNTK-T3-01-:-03
19	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 3	BKL-T3-01
20	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 5	TDTK-T5-01
21	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 5	TNTK-T5-01-:-03
22	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 5	BKL-T5-01
23	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 4, TUYẾN 6	BĐ-HT-03
24	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 4, TUYẾN 6	BĐ-TK-03
25	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 4	TDTK-T4-01
26	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 4	TNTK-T4-01-:-04
27	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 4	BKL-T4-01
28	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 6	TDTK-T6-01
29	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 6	TNTK-T6-01-:-02
30	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 6	BKL-T6-01

PHẦN THOÁT NƯỚC		
STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC	BĐTT-HTTN-01
2	BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC	BĐTT-TKTN-01
3	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 1, TUYẾN 2	BĐ-HTTN-01
4	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 1, TUYẾN 2	BĐ-TKTN-01
5	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 3, TUYẾN 5	BĐ-HTTN-02
6	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 3, TUYẾN 5	BĐ-TKTN-02
7	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 4, TUYẾN 6	BĐ-HTTN-03
8	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 4, TUYẾN 6	BĐ-TKTN-03
9	TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 5	TDTN-T5-01
10	CHI TIẾT CẢI TẠO RÃNH B400	DHR-B400-01
11	CHI TIẾT RÃNH CẢI TẠO B400 NGẮN MÙI	TN-B400-01
12	CHI TIẾT NẬP NGẮN MÙI HỎ GA	KT-01
13	ĐIỂN HÌNH CẦU TẠO GA THU BÊN ĐƯỜNG	GA-01
14	ĐIỂN HÌNH CẦU TẠO GA THU BÊN ĐƯỜNG	GA-02
15	ĐIỂN HÌNH CẦU TẠO GA CỐNG TRÒN D600	GA-D600-01
16	ĐIỂN HÌNH CẦU TẠO GA CỐNG TRÒN D600	GA-D600-02
PHẦN CẤP NƯỚC		
STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG ĐỒNG HỒ NƯỚC	HT-ĐHN-01
2	BÌNH ĐỒ NÂNG ĐỒNG HỒ NƯỚC	CT-ĐHN-01
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG		



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

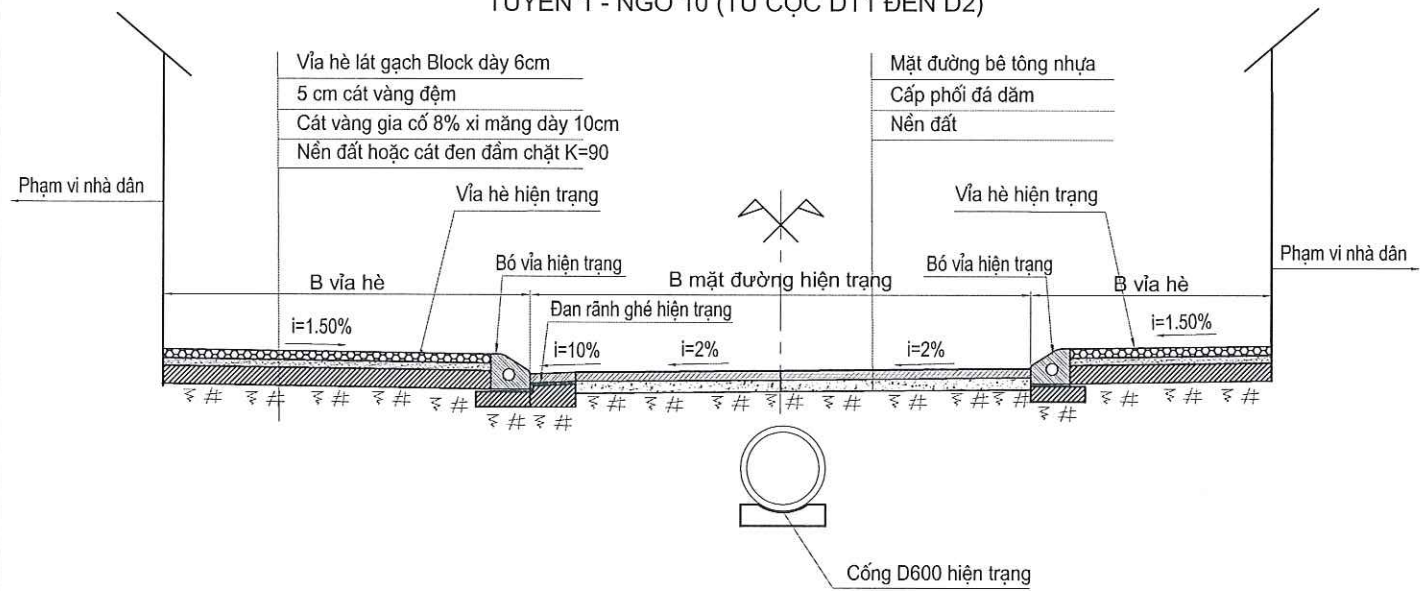
Ký tên:



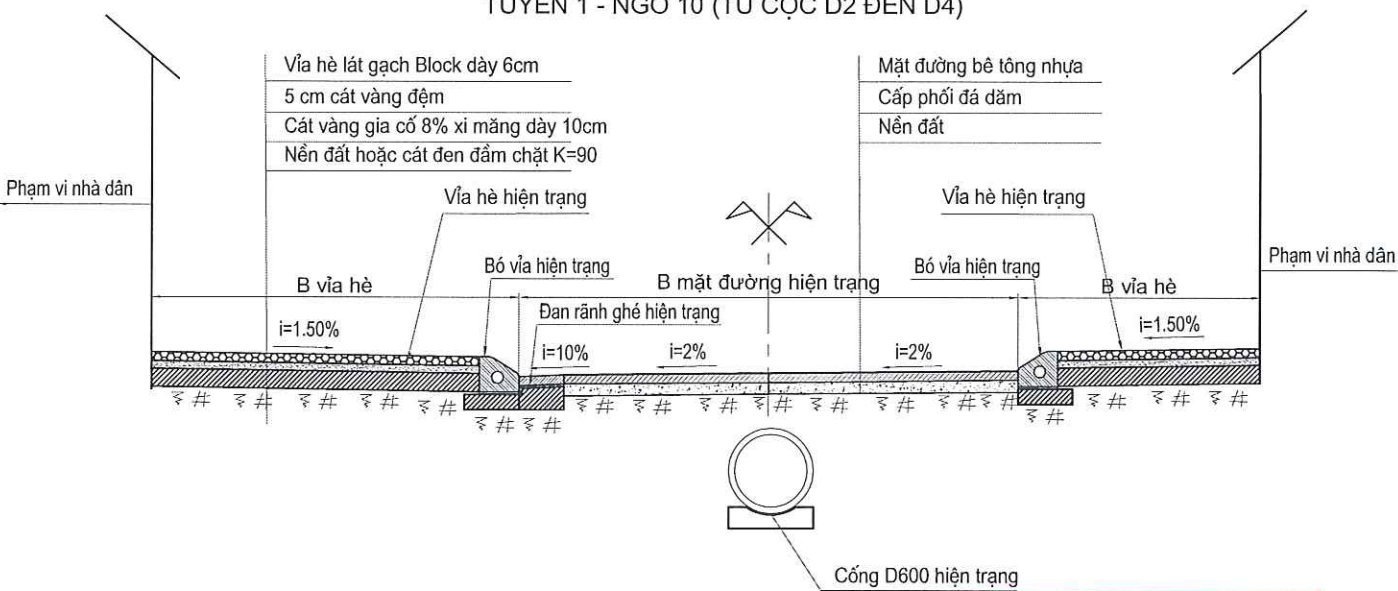
PHẦN GIAO THÔNG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

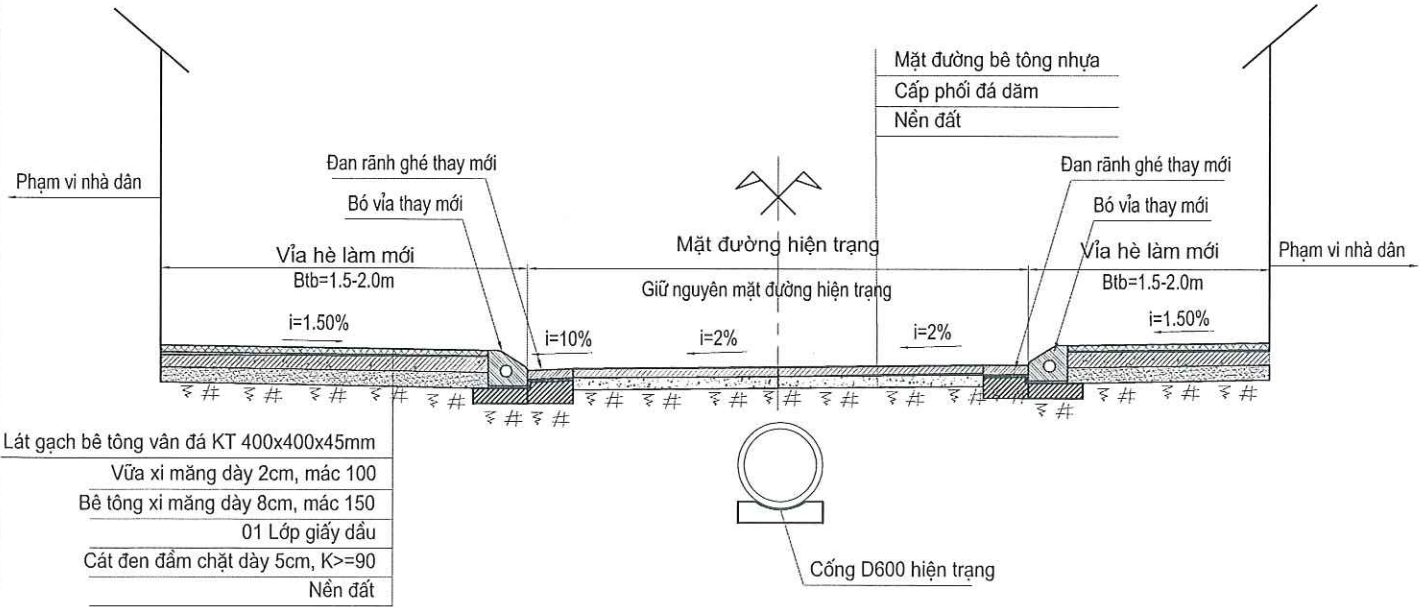
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 1
TUYẾN 1 - NGÕ 10 (TỪ CỌC DT1 ĐẾN D2)



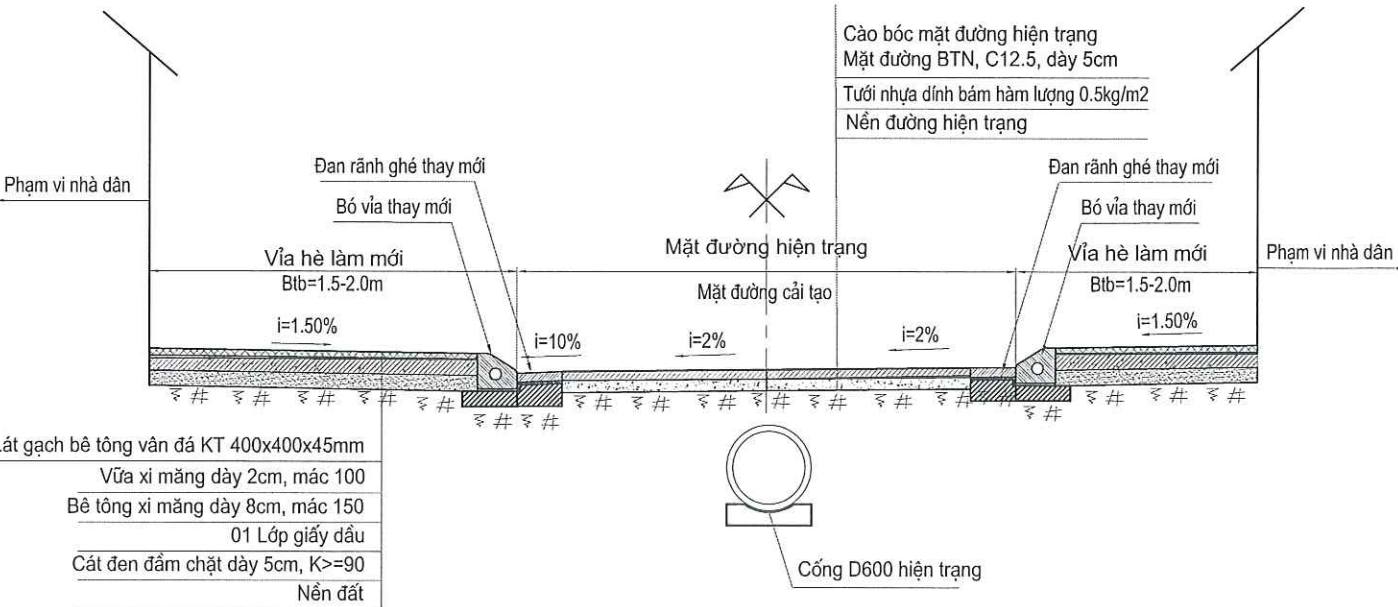
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 2
TUYẾN 1 - NGÕ 10 (TỪ CỌC D2 ĐẾN D4)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 1
TUYẾN 1 - NGÕ 10 (TỪ CỌC DT1 ĐẾN D2)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 2
TUYẾN 1 - NGÕ 10 (TỪ CỌC D2 ĐẾN D4)

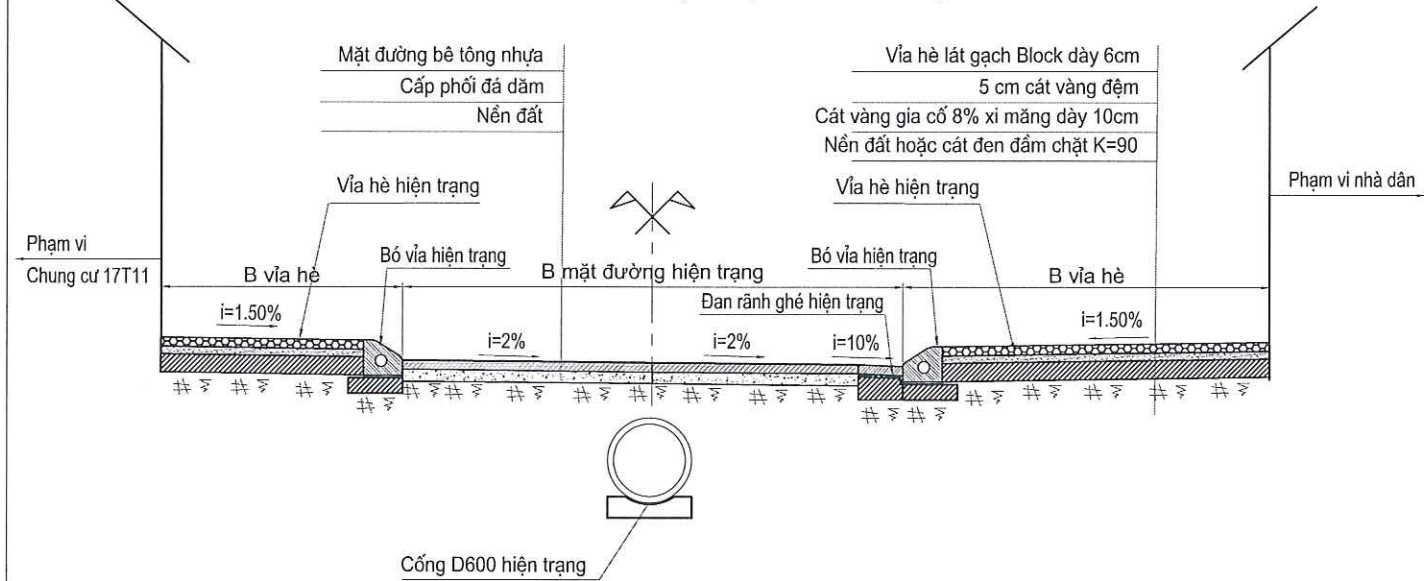


CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: MCNDH-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

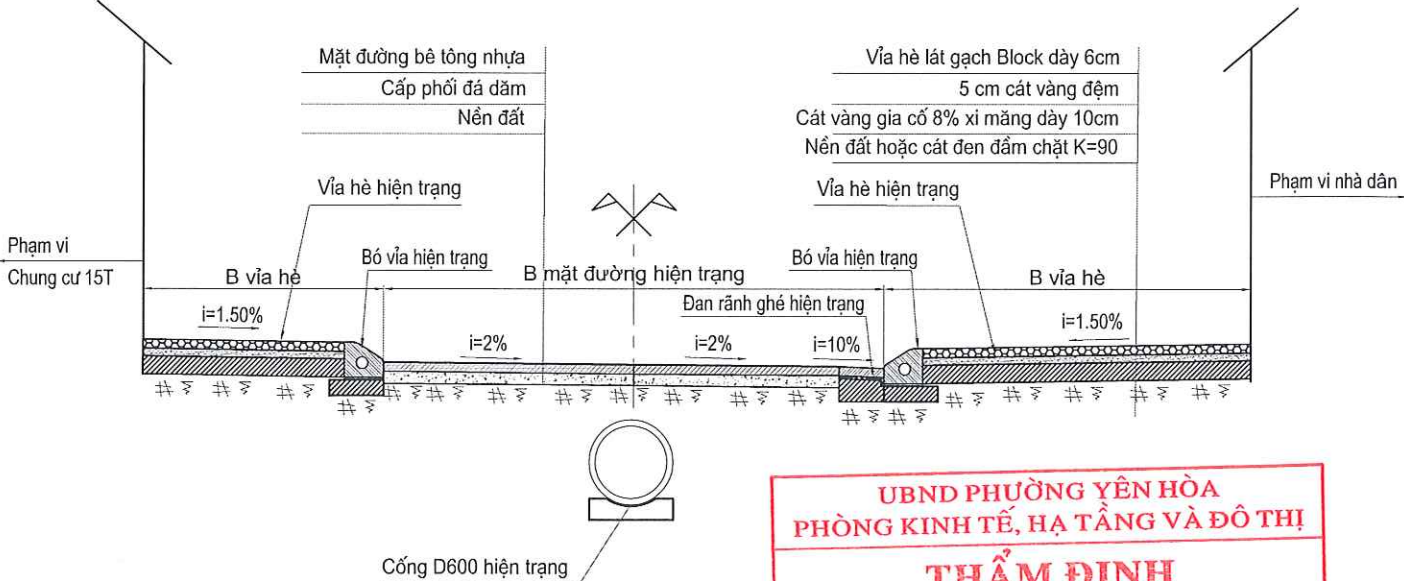
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 3

TUYẾN 1 - NGÕ 10 (TỪ CỌC D4 ĐẾN CT1)
TUYẾN 3 - NGÕ 34 (TỪ CỌC DT3 ĐẾN D1)



MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 4

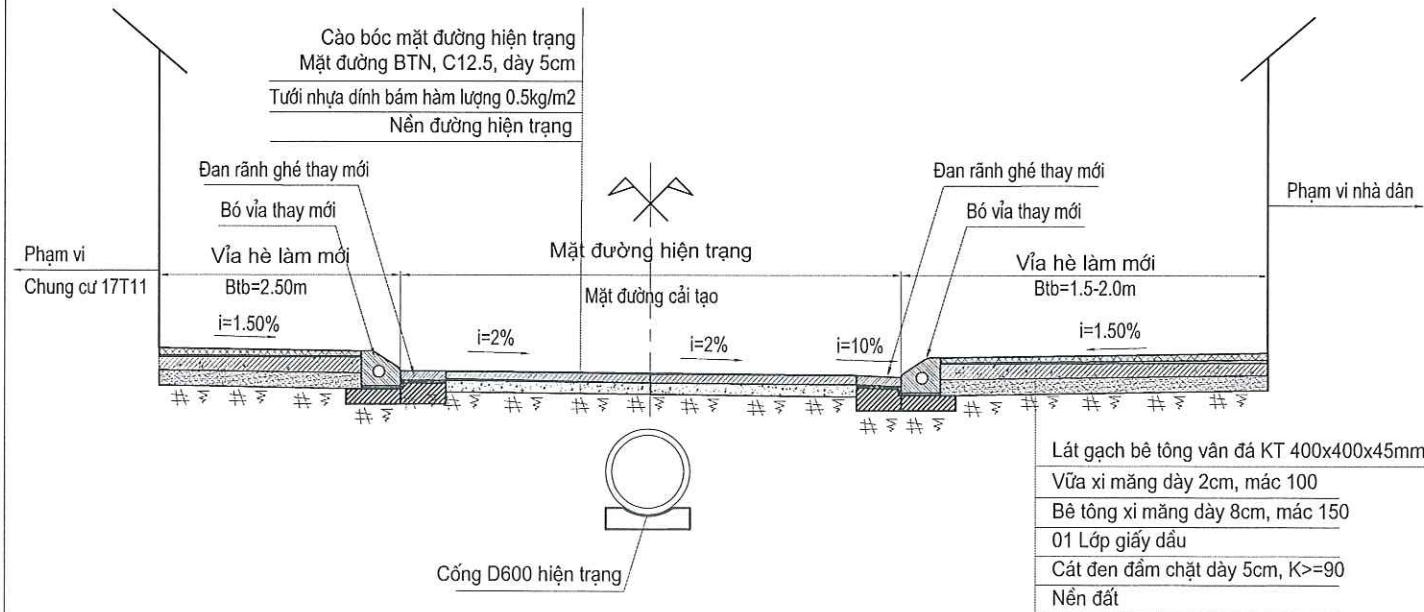
TUYẾN 2 - NGÕ 30 (TỪ CỌC DT2 ĐẾN 3)



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

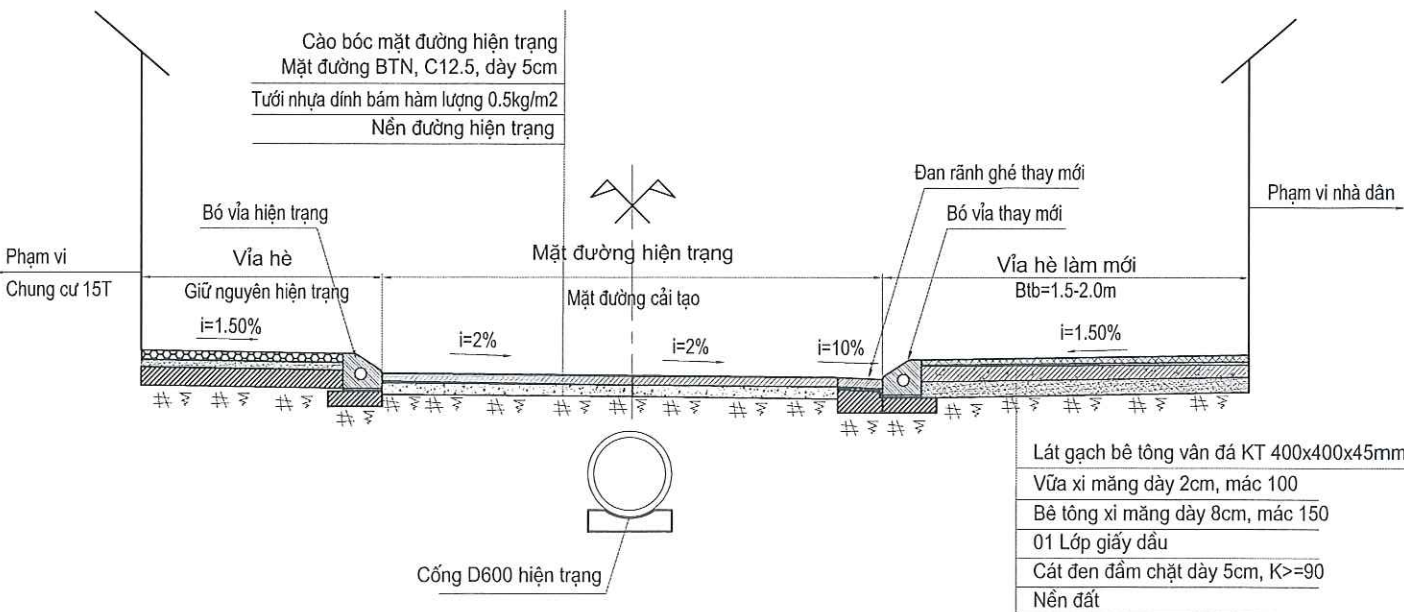
MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 3

TUYẾN 1 - NGÕ 10 (TỪ CỌC D4 ĐẾN CT1)
TUYẾN 3 - NGÕ 34 (TỪ CỌC DT3 ĐẾN D1)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 4

TUYẾN 2 - NGÕ 30 (TỪ CỌC DT2 ĐẾN 3)

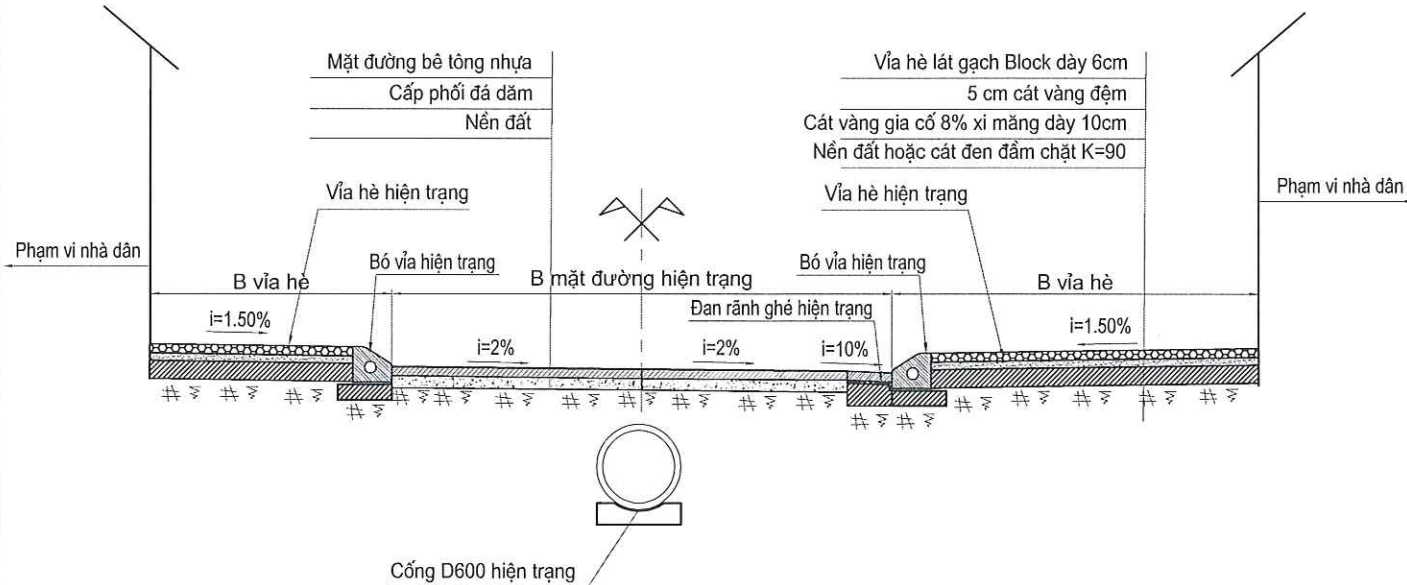


Lát gạch bê tông vân đá KT 400x400x45mm
Vữa xi măng dày 2cm, mác 100
Bê tông xi măng dày 8cm, mác 150
01 Lớp giấy dầu
Cát đen đầm chặt dày 5cm, K>=90
Nền đất

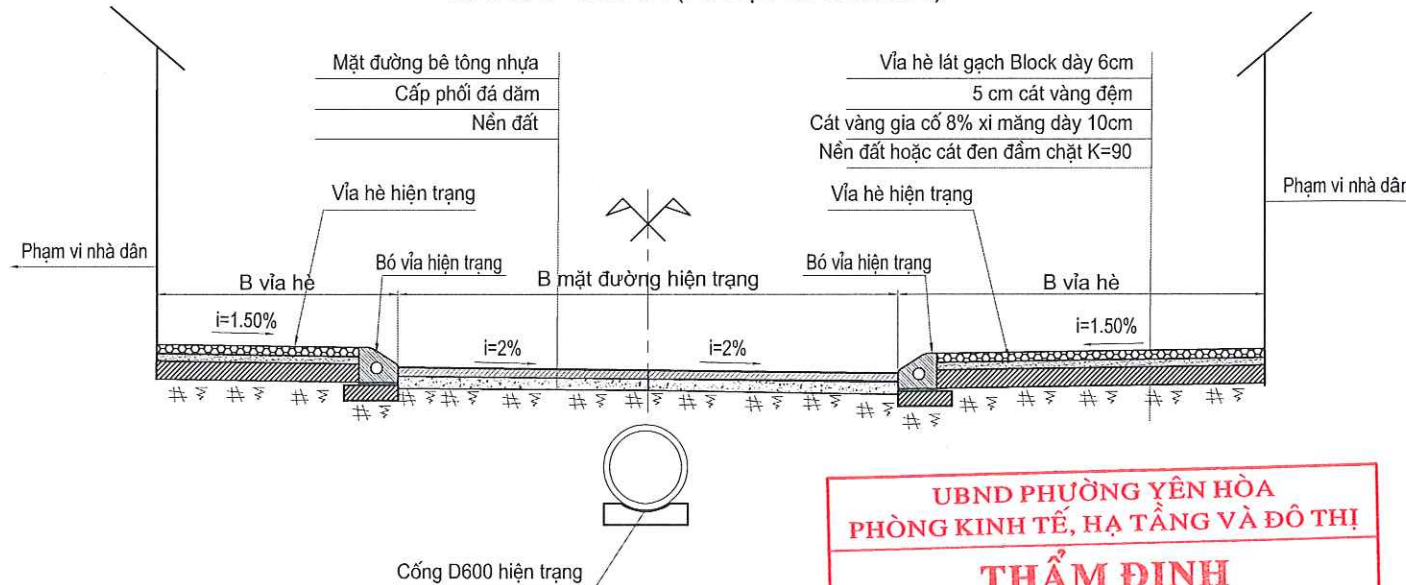
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		TRẦN TRUNG DŨNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 5
TUYẾN 2 - NGÕ 30 (TỪ CỌC 3 ĐẾN 6)



MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 6
TUYẾN 2 - NGÕ 30 (TỪ CỌC 6 ĐẾN CT2)
TUYẾN 3 - NGÕ 34 (TỪ CỌC D1 ĐẾN CT3)



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

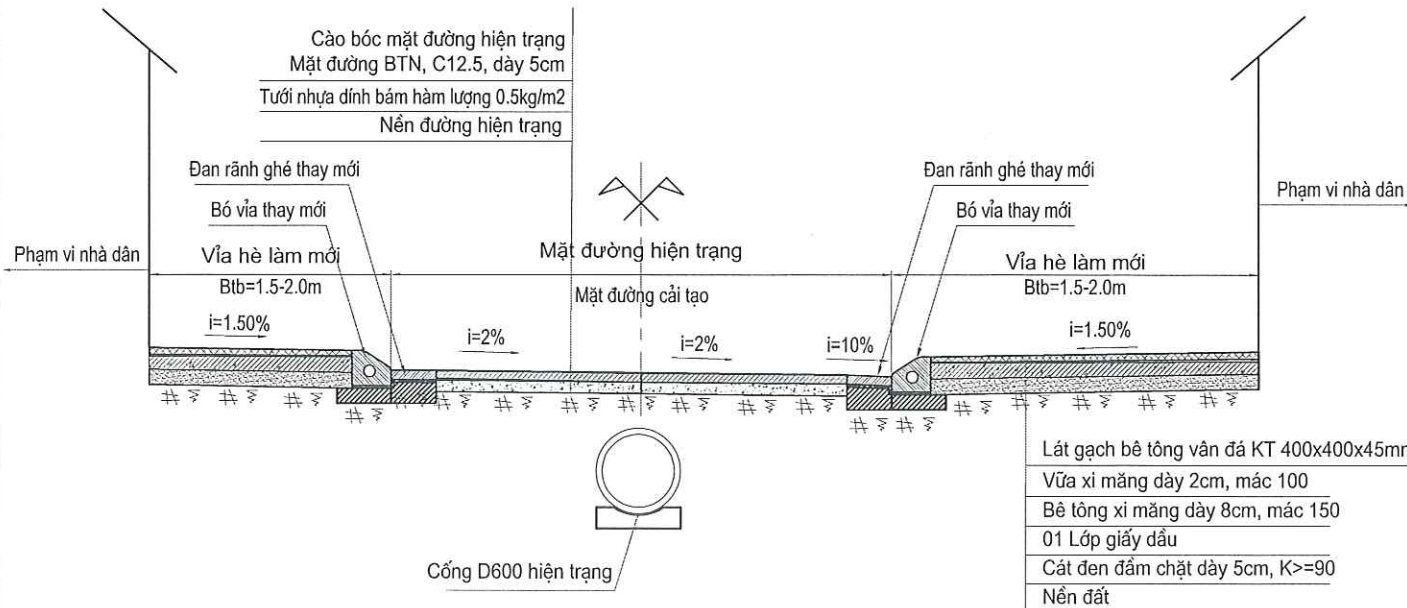
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

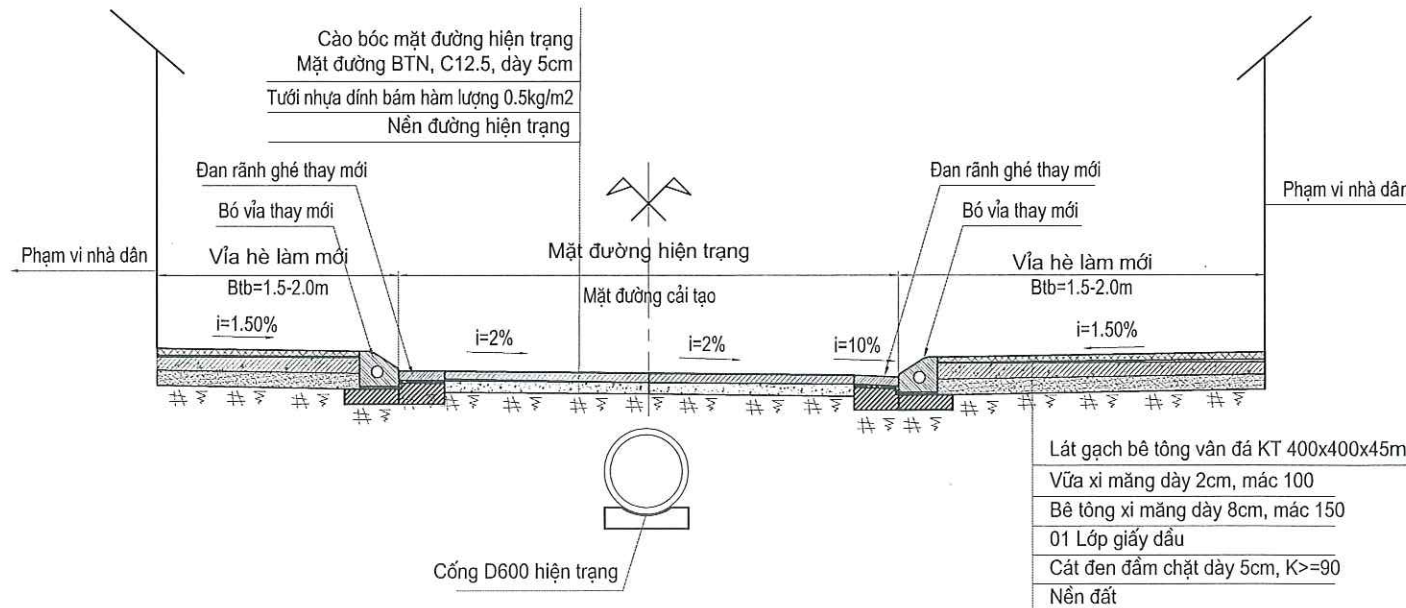
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 5
TUYẾN 2 - NGÕ 30 (TỪ CỌC 3 ĐẾN 6)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 6
TUYẾN 2 - NGÕ 30 (TỪ CỌC 6 ĐẾN CT2)
TUYẾN 3 - NGÕ 34 (TỪ CỌC D1 ĐẾN CT3)

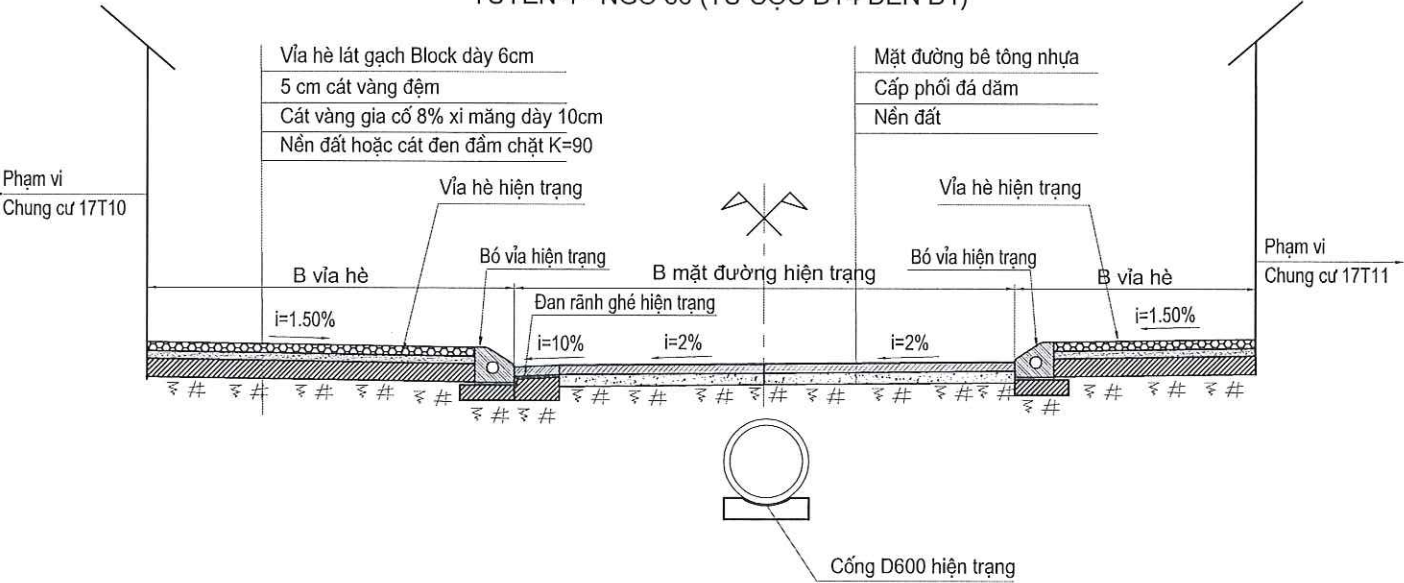


Lát gạch bê tông vân đá KT 400x400x45mm
Vữa xi măng dày 2cm, mác 100
Bê tông xi măng dày 8cm, mác 150
01 Lớp giấy dầu
Cát đen đầm chặt dày 5cm, K>=90
Nền đất

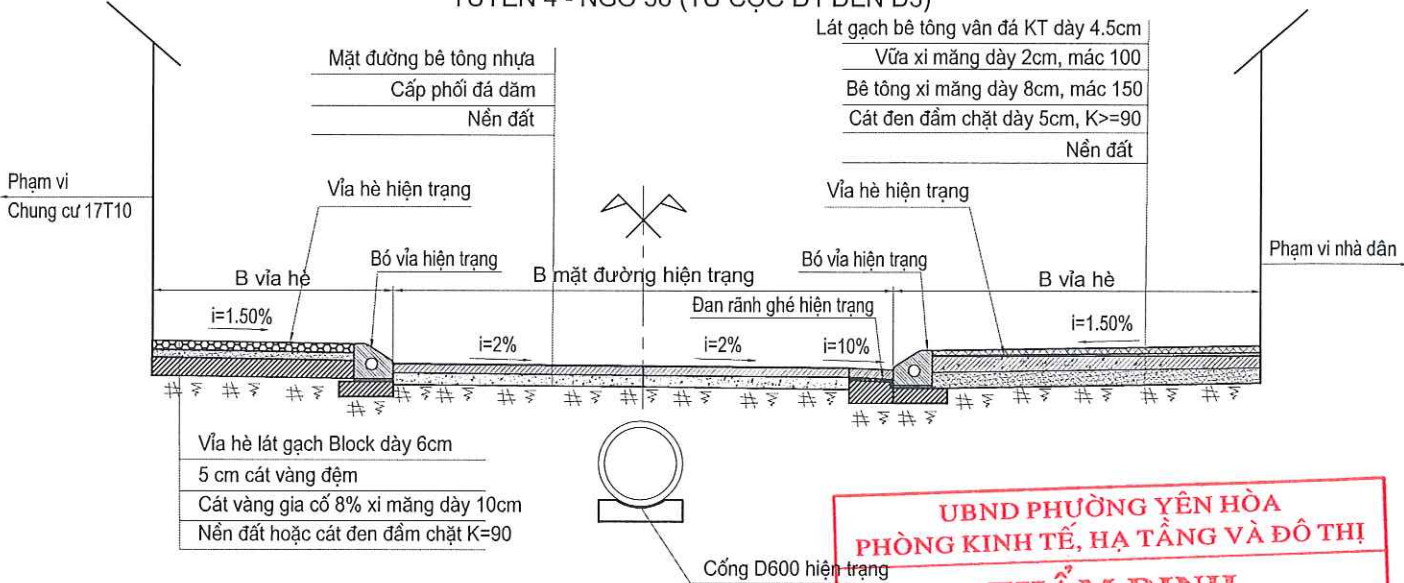
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG M.S.D. 0123456789 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: MCNDH-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

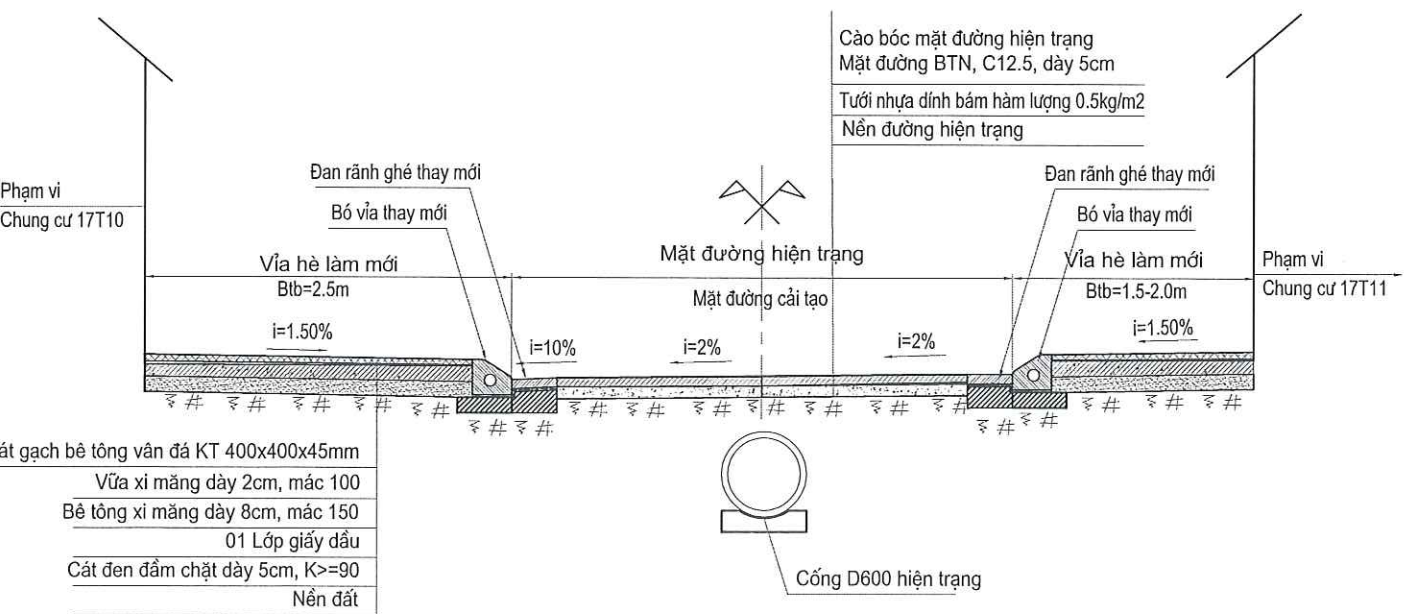
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 7
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỌC DT4 ĐẾN D1)



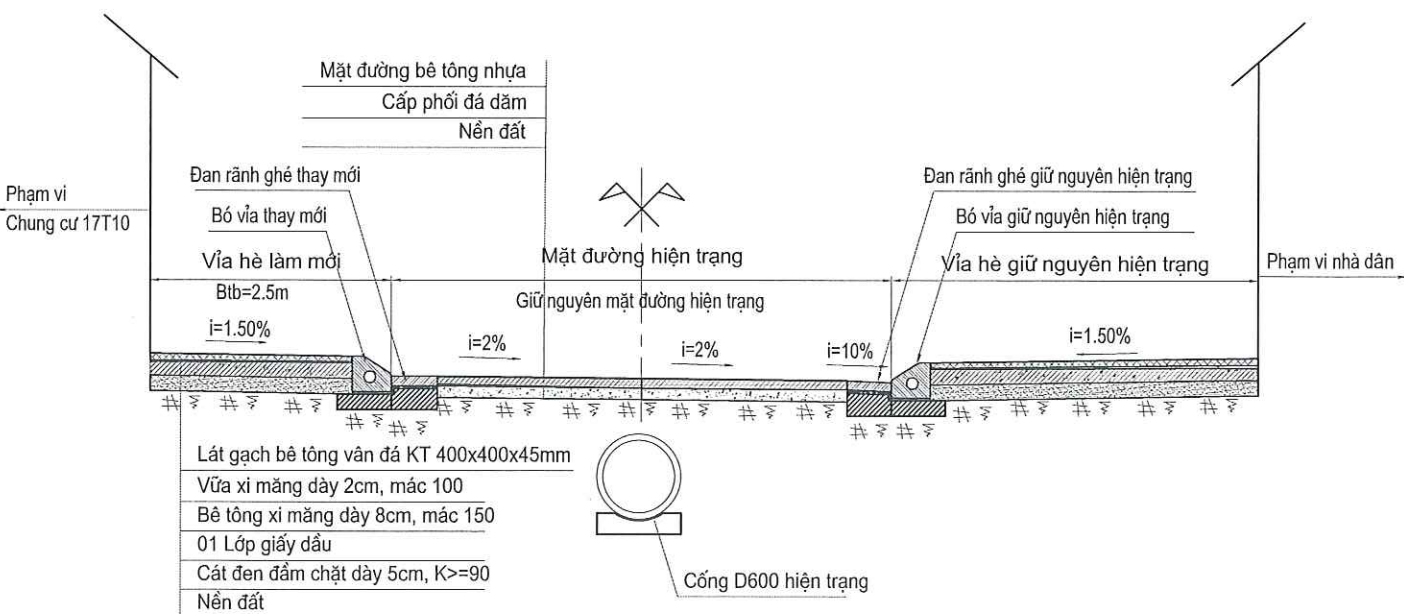
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 8
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỌC D1 ĐẾN D3)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 7
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỌC DT4 ĐẾN D1)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 8
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỌC D1 ĐẾN D3)



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

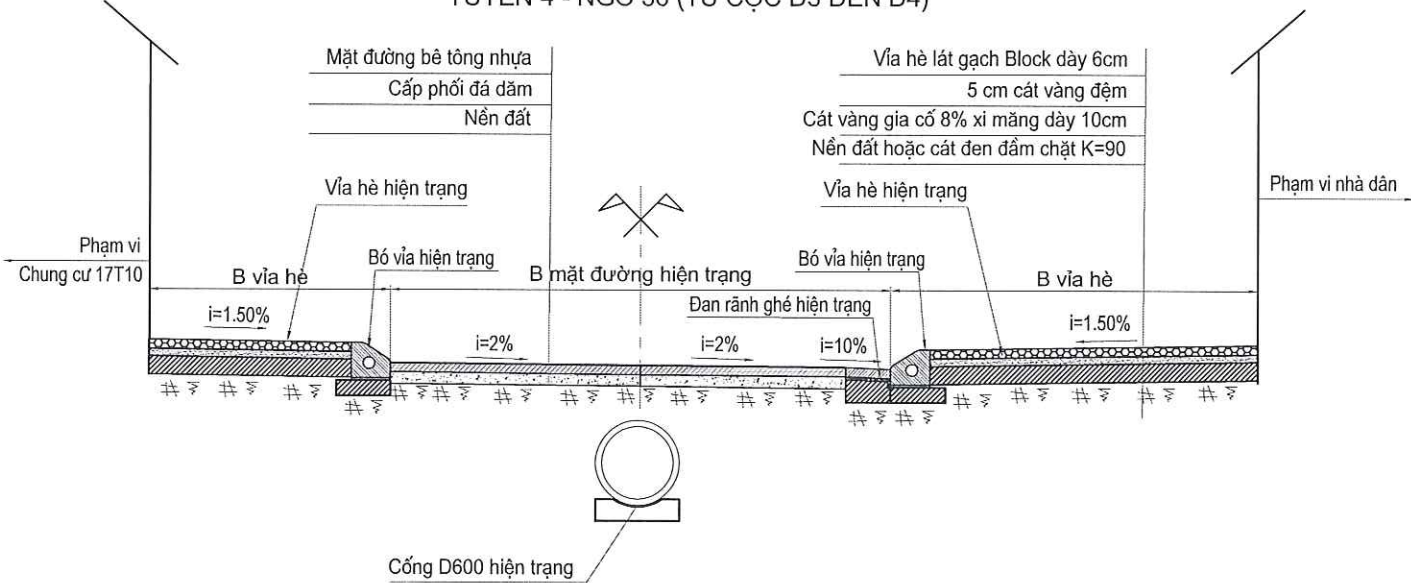
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

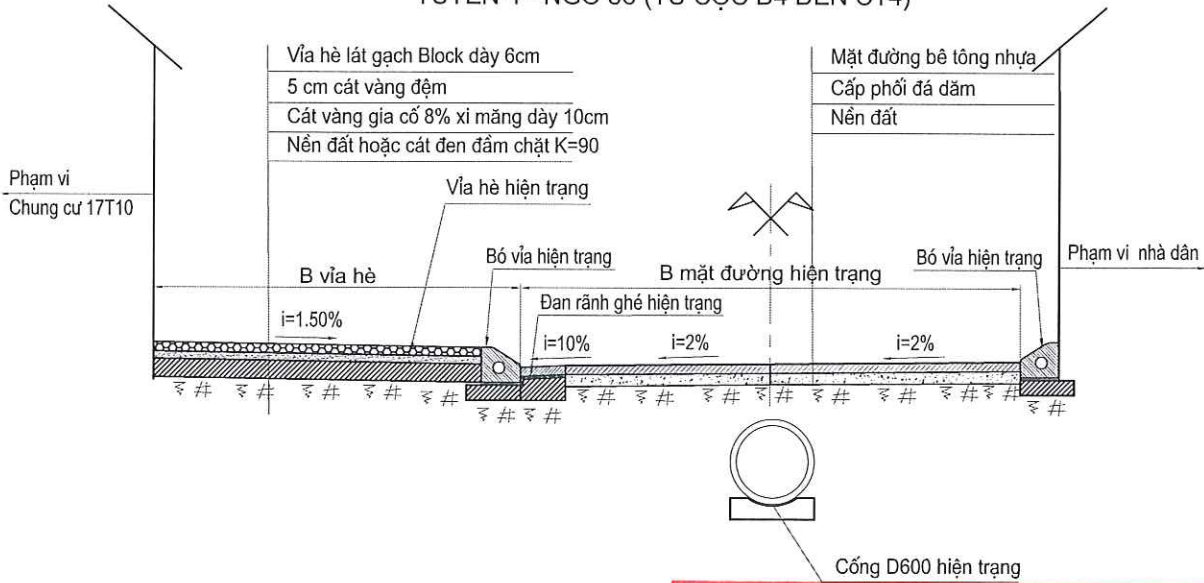
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: MCNDH-04
					LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 9
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỐC D3 ĐẾN D4)

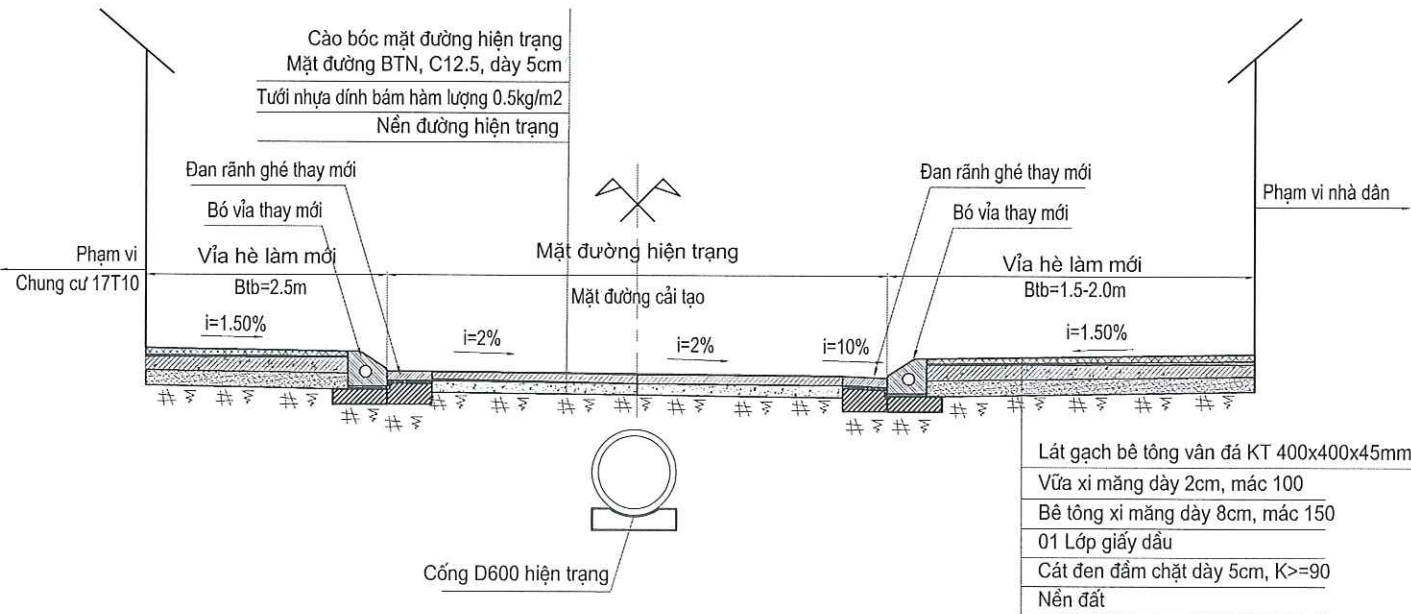


MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 10
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỐC D4 ĐẾN CT4)

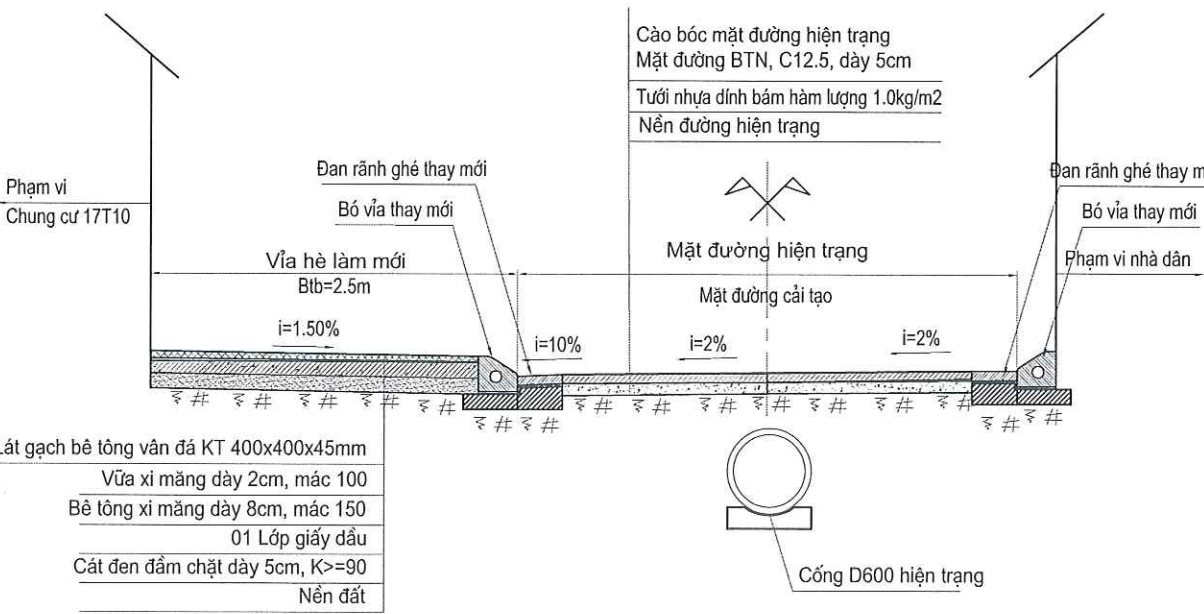


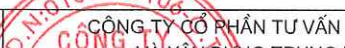
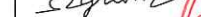
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 9
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỐC D3 ĐẾN D4)



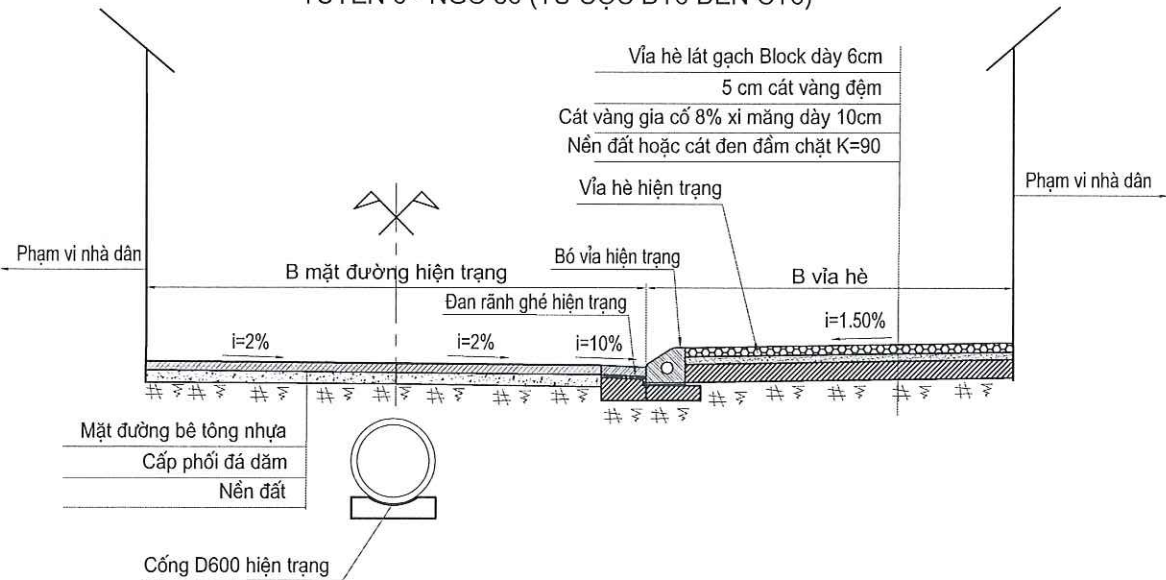
MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 10
TUYẾN 4 - NGÕ 36 (TỪ CỐC D4 ĐẾN CT4)



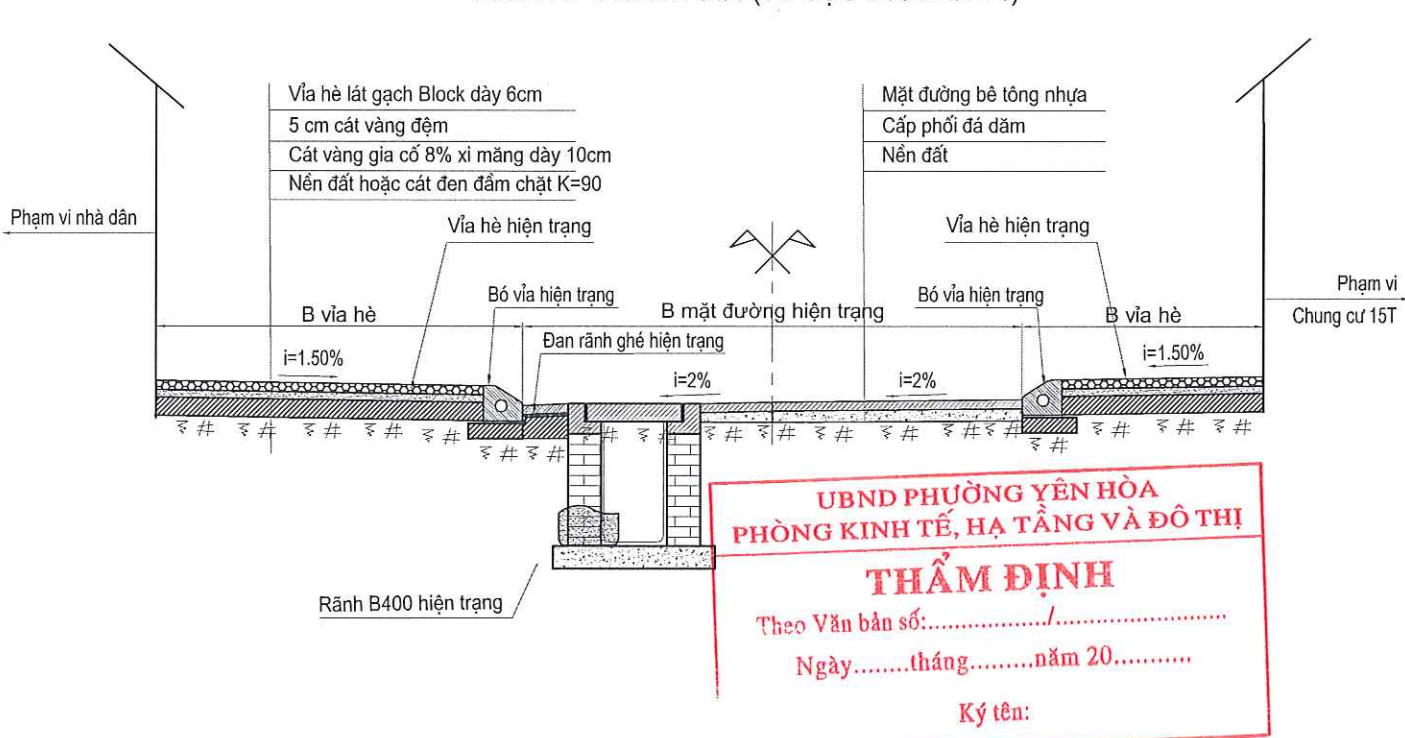
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA				LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025	

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

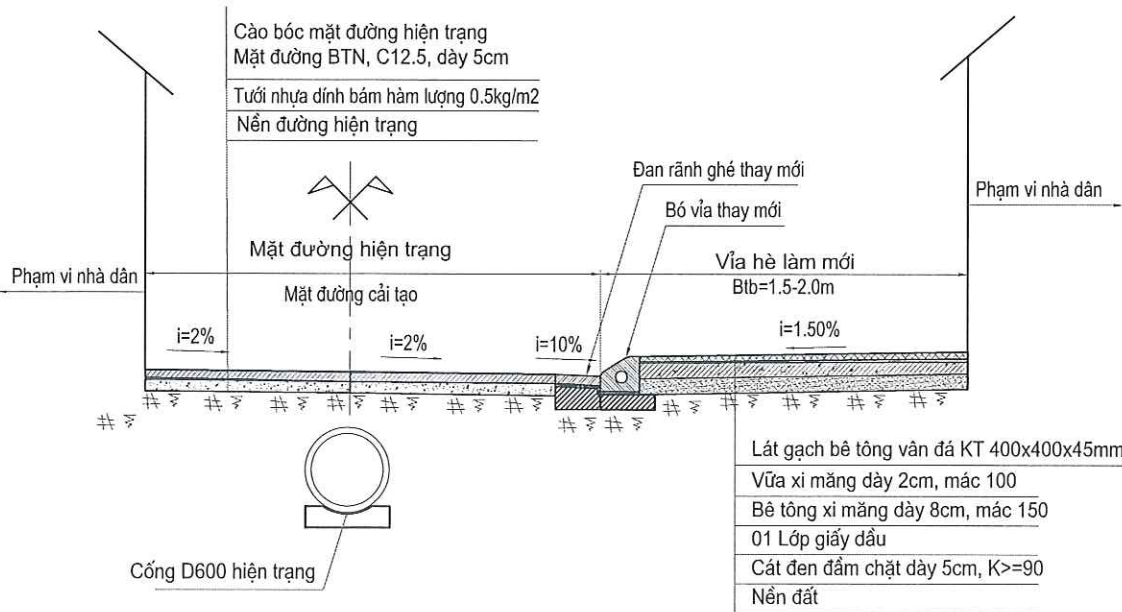
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 11
TUYẾN 6 - NGÕ 36 (TỪ CỌC DT6 ĐẾN CT6)



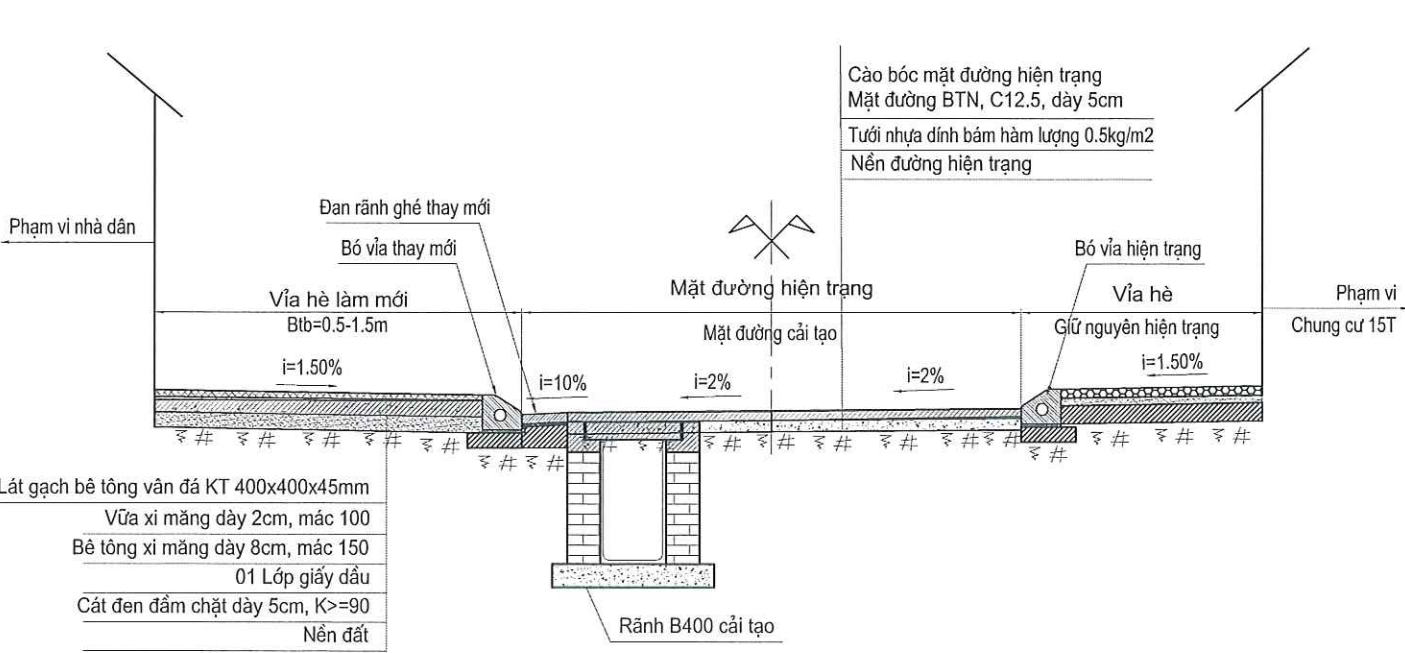
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 12
TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 (TỪ CỌC DT5 ĐẾN D1)



MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 11
TUYẾN 6 - NGÕ 36 (TỪ CỌC DT6 ĐẾN CT6)



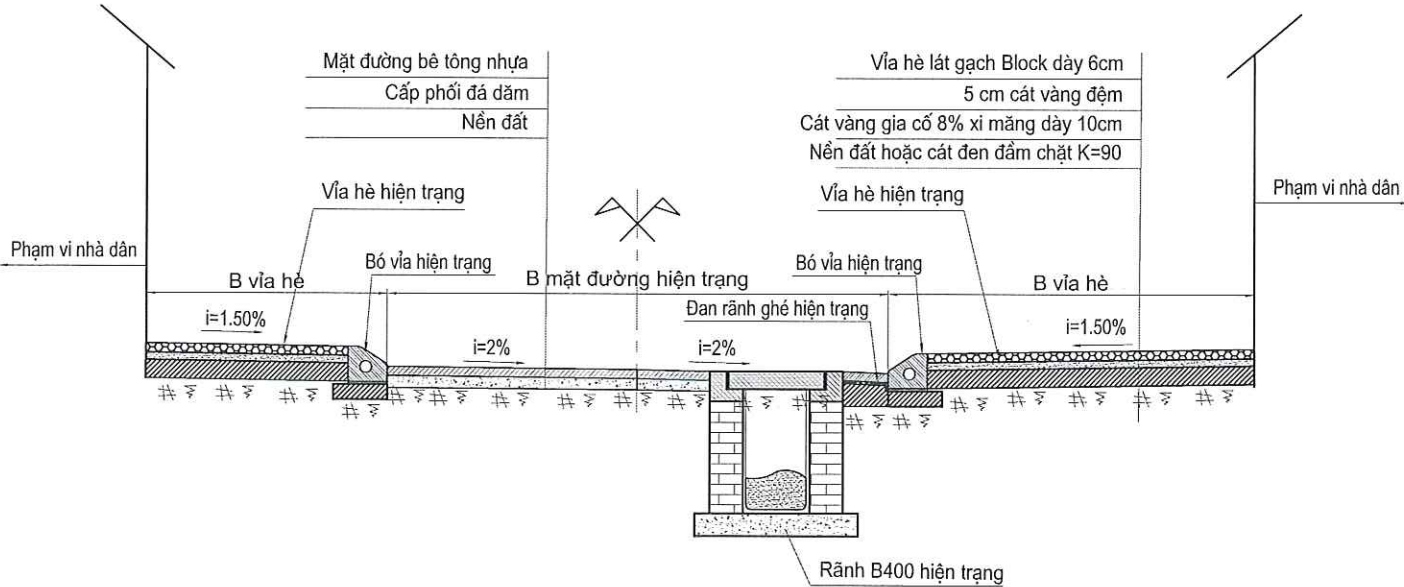
MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 12
TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 (TỪ CỌC DT5 ĐẾN D1)



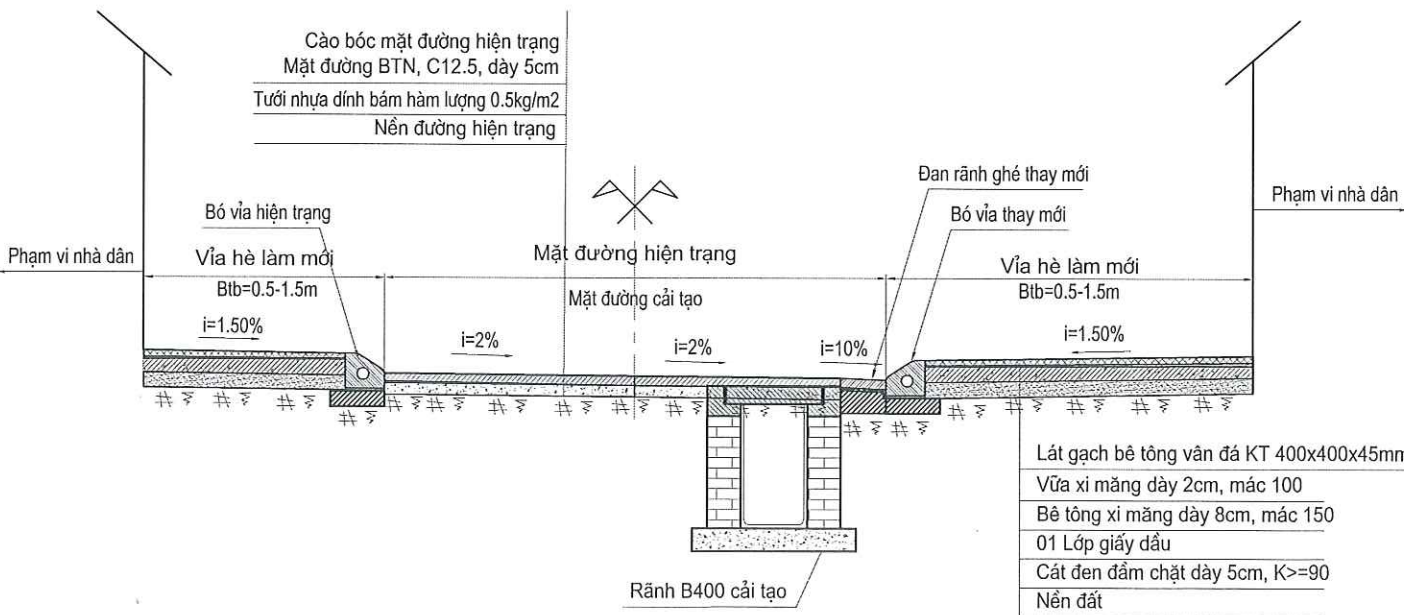
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRẦN TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC	MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT BẢN VẼ SỐ: MCNDH-06	
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA				LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025		

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

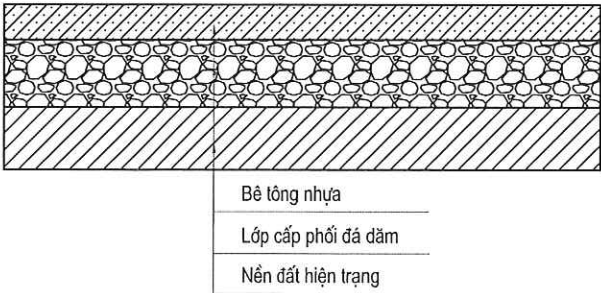
MẶT CẮT NGANG HIỆN TRẠNG ĐIỂN HÌNH 13
TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 (TỪ CỌC D1 ĐẾN CT5)



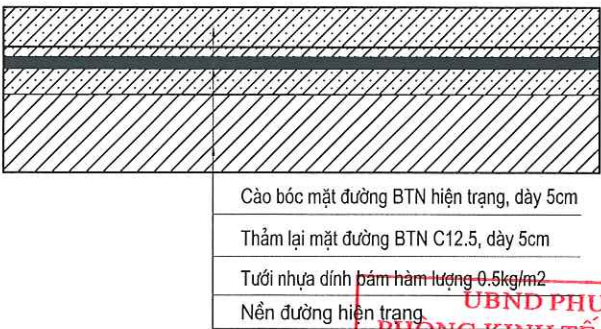
MẶT CẮT NGANG CẢI TẠO ĐIỂN HÌNH 13
TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 (TỪ CỌC D1 ĐẾN CT5)



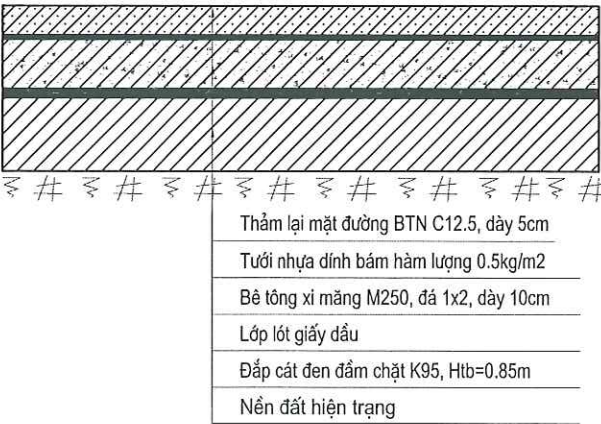
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG CẢI TẠO



KẾT CẤU GIA CỐ MẶT ĐƯỜNG (KT: 1.0M X 1.0M)
VỊ TRÍ CỌC 6 - TUYẾN 4 (NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH)



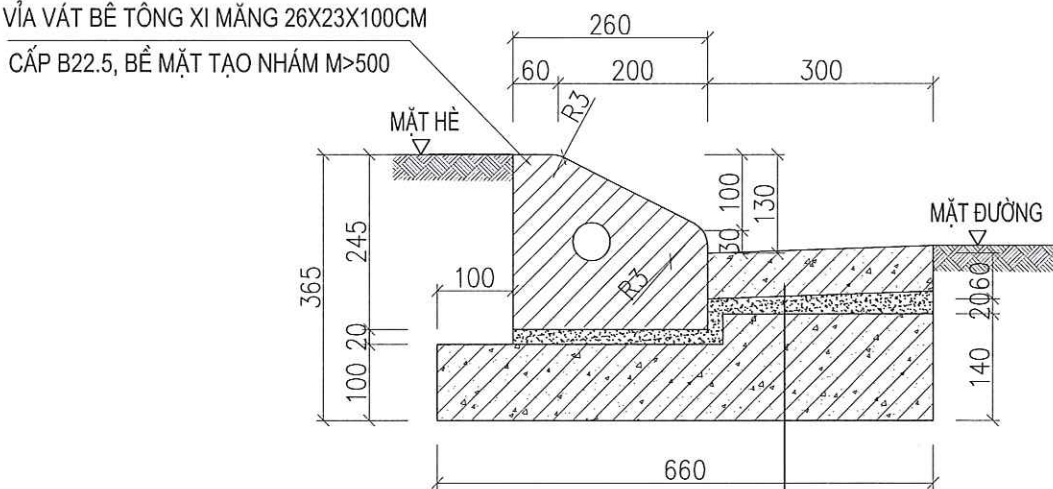
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:/.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	
--	--	-----------	----------------	--

KẾT CẤU LÁT HÈ GẠCH BÊ TÔNG VÂN ĐÁ

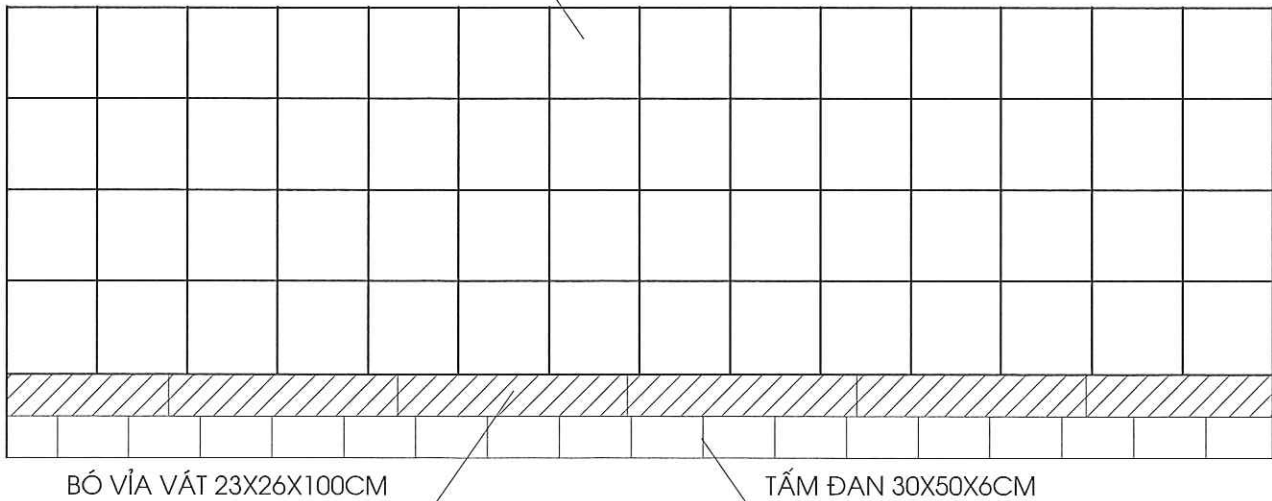


CHI TIẾT BÓ VÍA VÁT 26X23X100CM BT CÓ ĐẠN

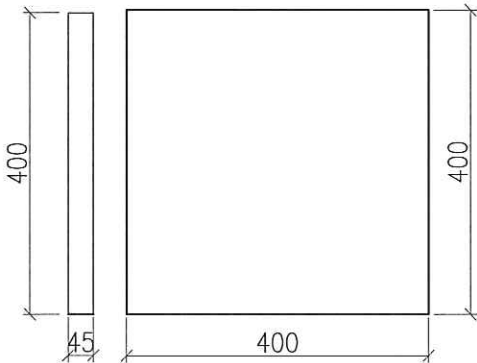


MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH LÁT HÈ ĐƯỜNG GẠCH BÊ TÔNG VÂN ĐÁ

GẠCH BÊ TÔNG VÂN ĐÁ (400X400X45)MM



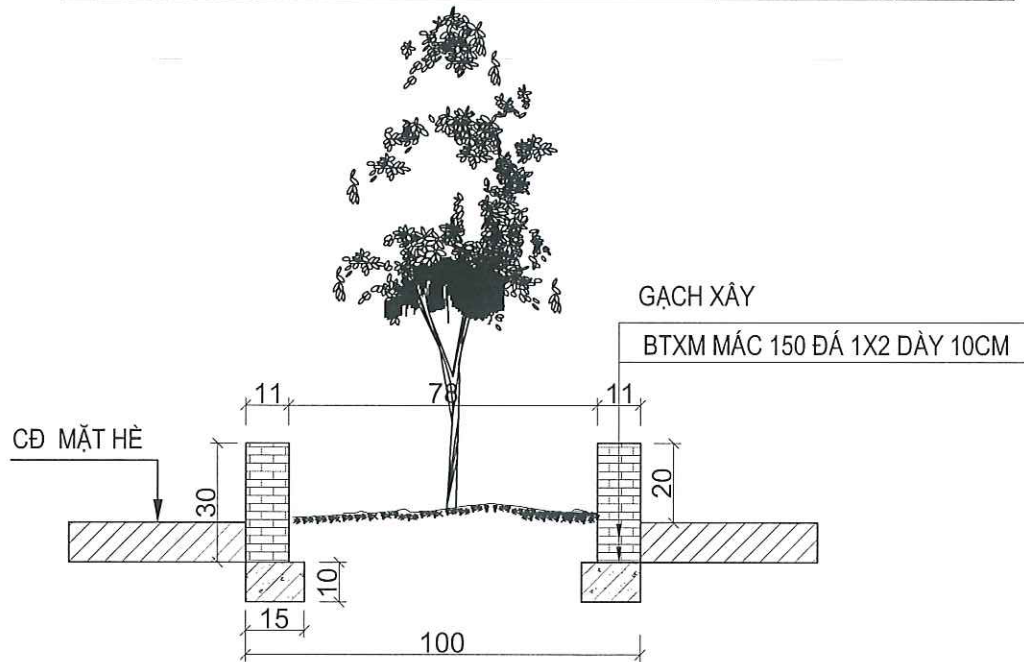
MẪU VIÊN BÊ TÔNG VÂN ĐÁ
KÍCH THƯỚC: 400X400X45MM



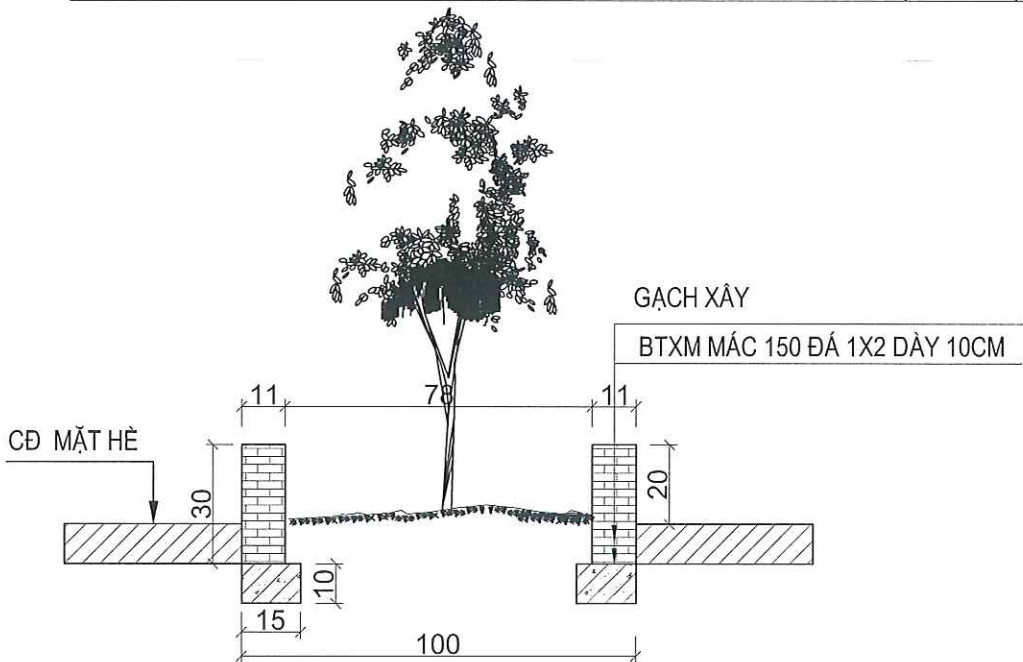
TẤM ĐẠN RÃNH BTXM MÁC 300; KT:30X50X6CM
VỮA XI MĂNG M100; DÀY 2CM
MÓNG BTXM ĐÁ 1X2 MÁC 150

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		ĐIỂN HÌNH VÍA HÈ CẢI TẠO
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT BẢN VẼ SỐ: ĐHVH-01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

MẶT CẮT A-A, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY HIỆN TRẠNG (LOẠI 1)

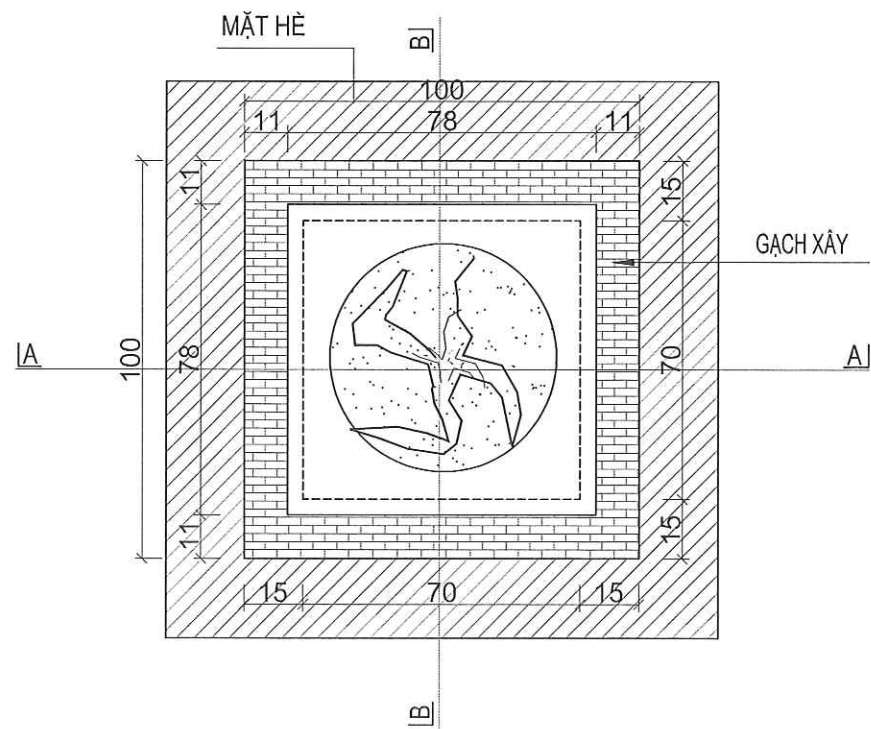


MẶT CẮT B-B, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY HIỆN TRẠNG (LOẠI 1)



CẤU TẠO Ô BÓ GỐC CÂY GẠCH XÂY - LOẠI 1 (SỐ LƯỢNG: 63 BỒN)

KÍCH THƯỚC: (1.0M X 1.0M)



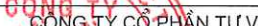
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

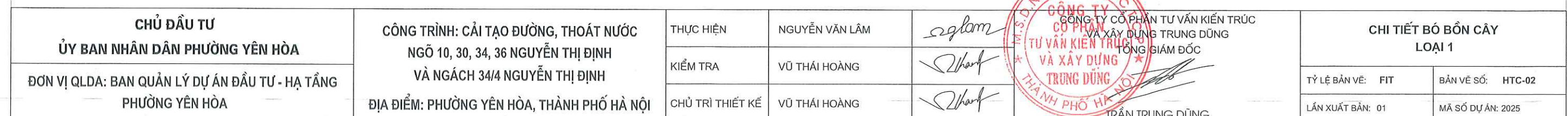
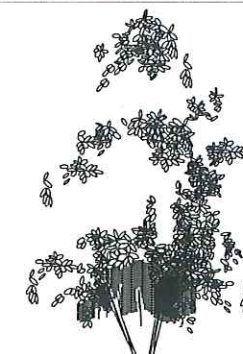
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

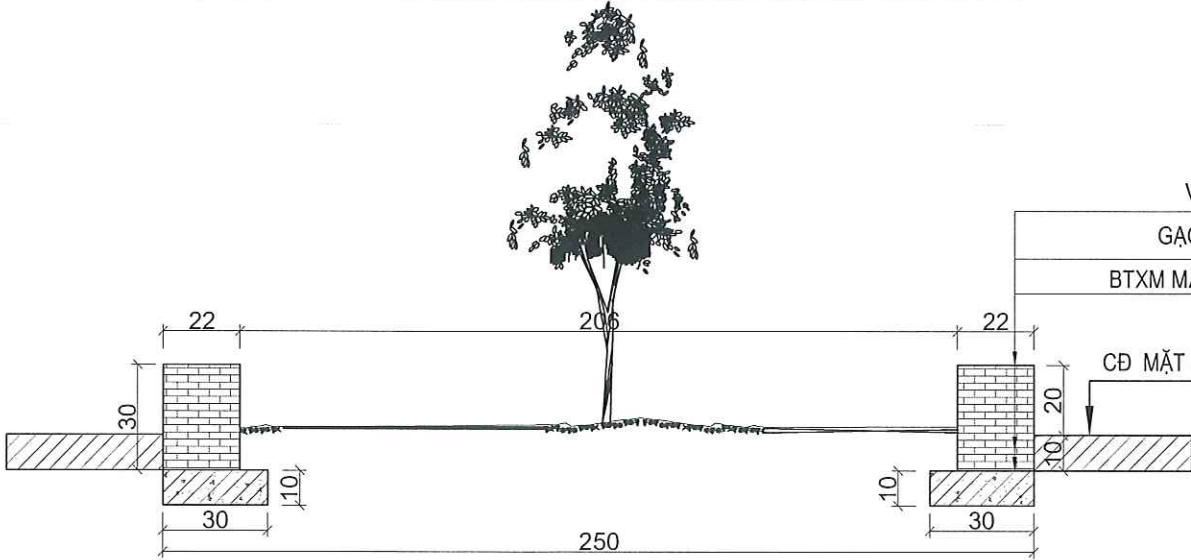
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

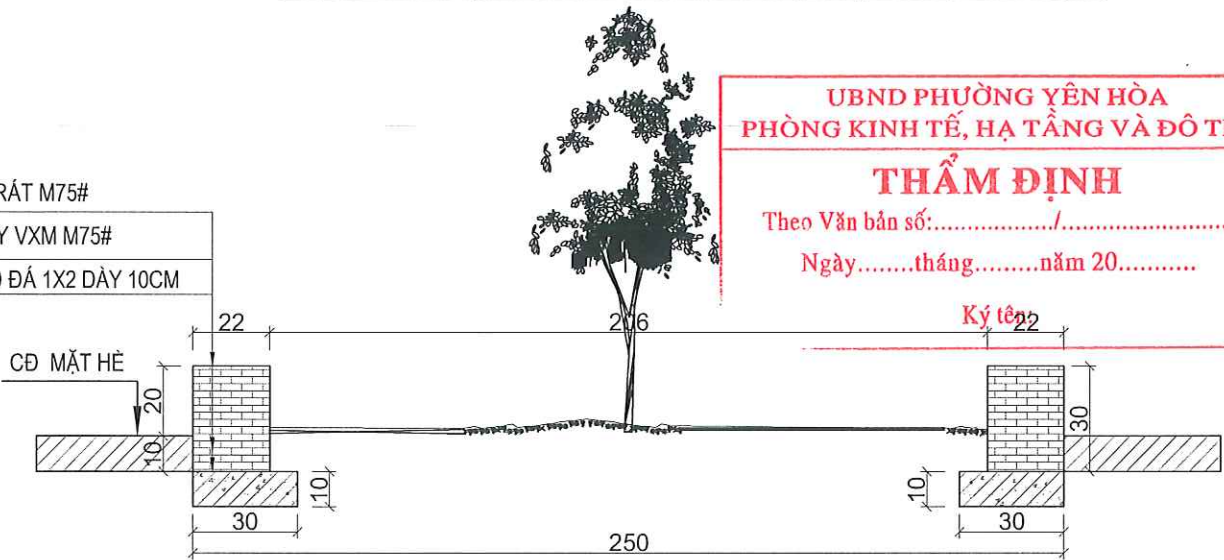
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	CHI TIẾT BỐ BÓN CÂY LOẠI 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: HTC-01
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



MẶT CẮT A-A, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY HIỆN TRẠNG LOẠI 2



MẶT CẮT B-B, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY HIỆN TRẠNG LOẠI 2



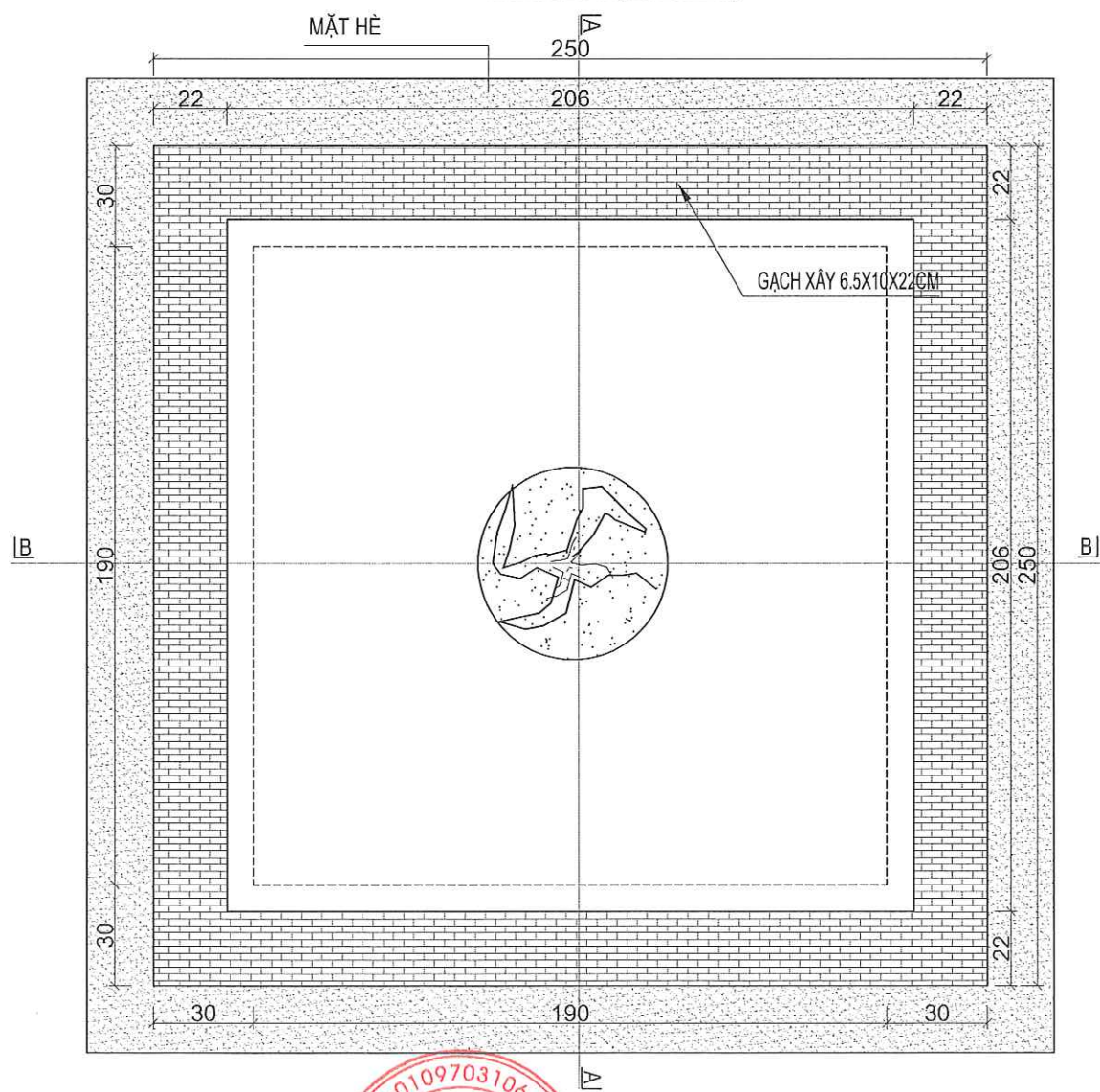
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên.....

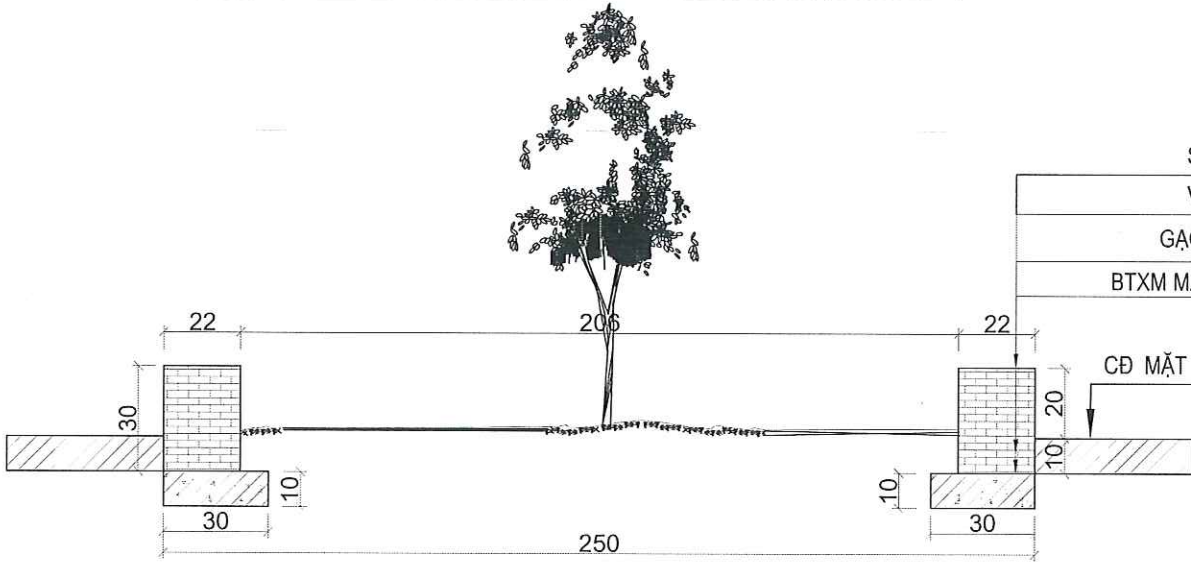
CẤU TẠO Ô BÓ GỐC CÂY GẠCH XÂY - LOẠI 2 (SỐ LƯỢNG: 02 BỐN)
KÍCH THƯỚC: (2.5M X 2.5M)



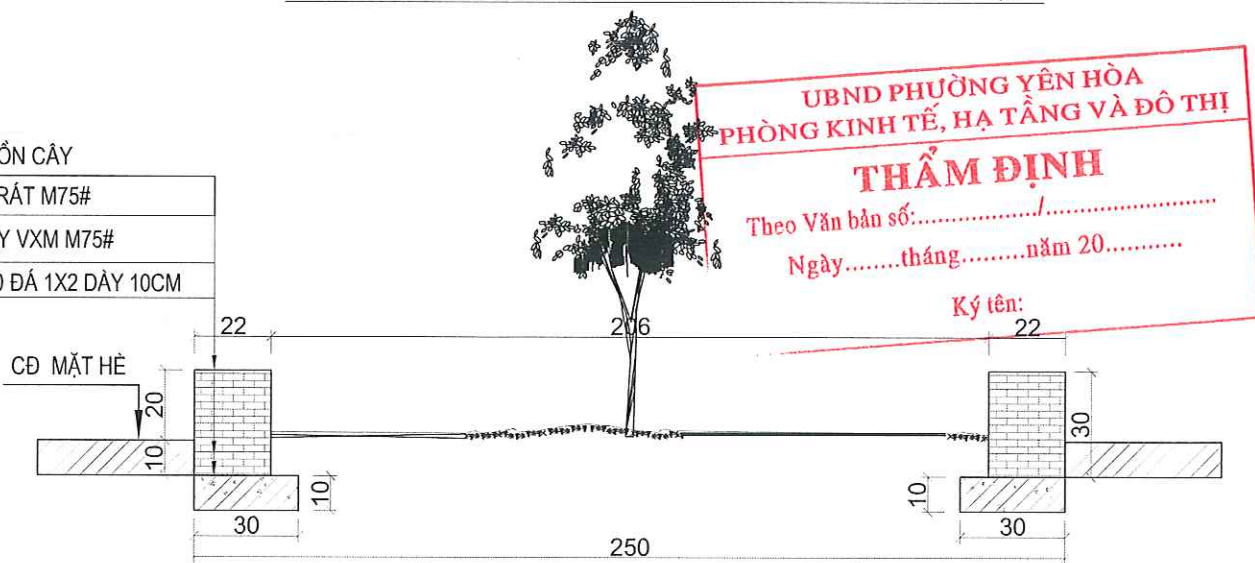
GHI CHÚ: TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CM

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	CHI TIẾT BÓ BÓN CÂY LOẠI 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: HTC-03
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

MẶT CẮT A-A, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY CẢI TẠO LOẠI 2

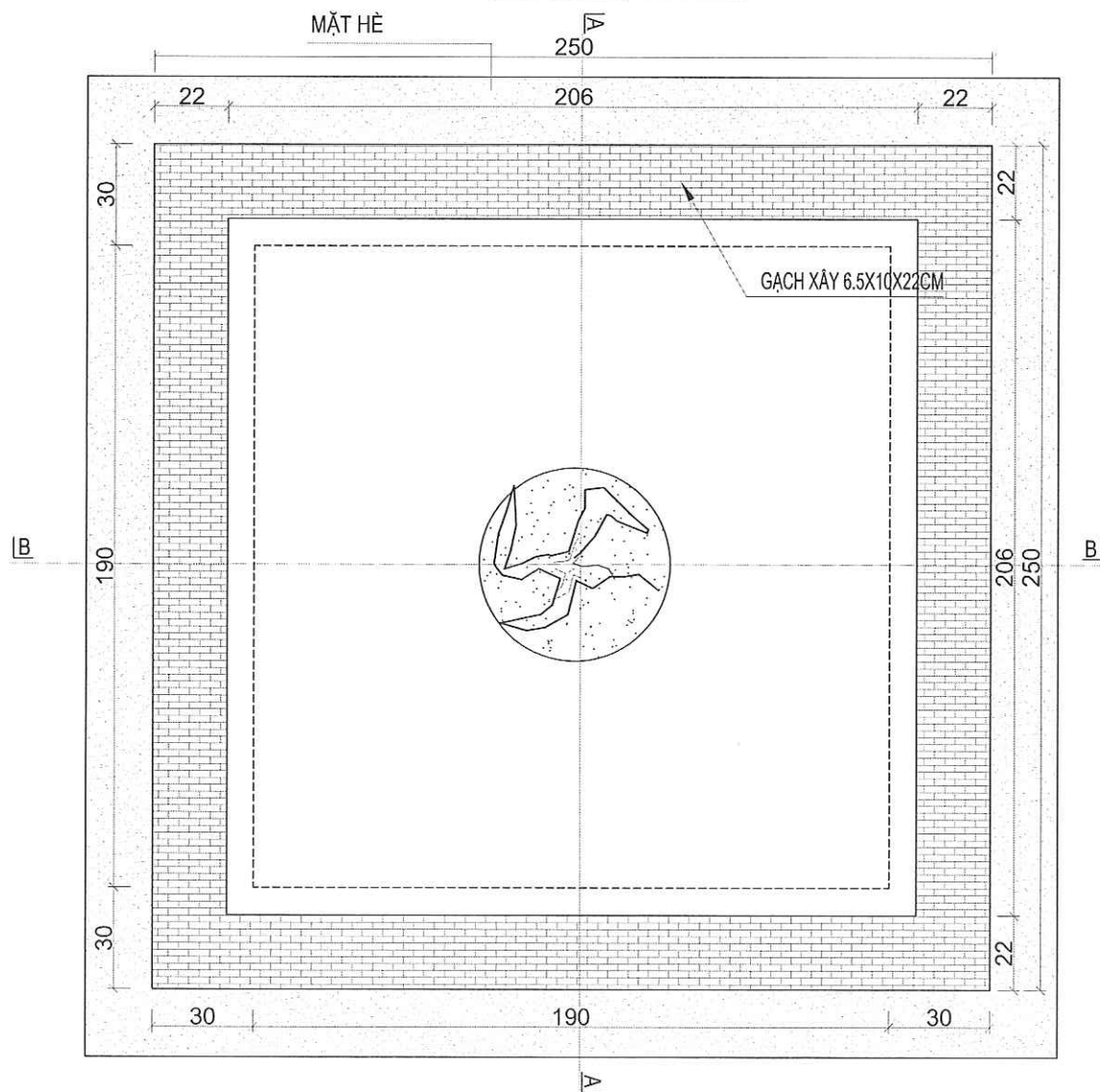


MẶT CẮT B-B, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY CẢI TẠO LOẠI 2



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....

CẤU TẠO Ô BÓ GỐC CÂY GẠCH XÂY - LOẠI 2 (SỐ LƯỢNG: 02 BỒN)
KÍCH THƯỚC: (2.5M X 2.5M)



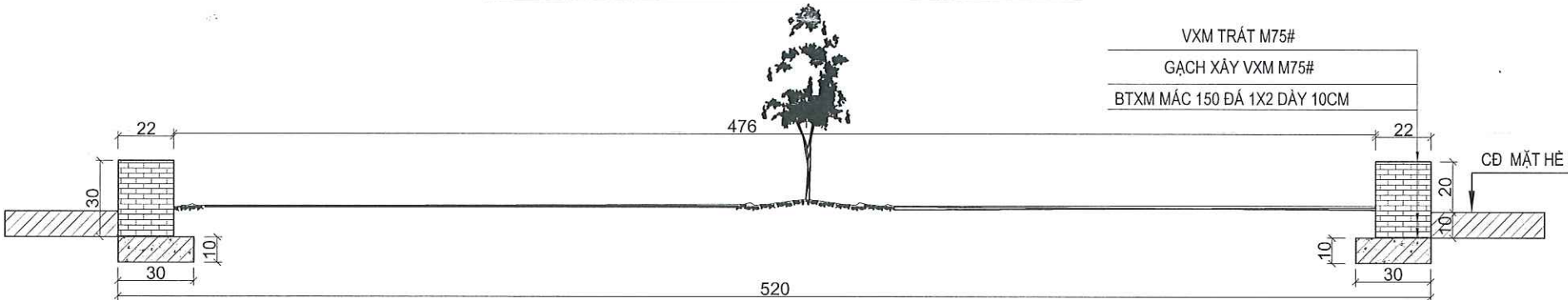
KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO CHO 01 BỒN CÂY - LOẠI 2

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	DIỄN GIẢI	KHỐI LƯỢNG
1	Phá dỡ móng BTXM	m3	=2.5*2.5*0.1-1.9*1.9*0.1	0.264
2	Phá dỡ gạch xây	m3	=2.5*2.5*0.3-2.06*2.06*0.3	0.602
3	Ván khuôn BT lót móng	m2	=(2.5+2.5)*0.1*2+(1.9+1.9)*0.1*2	1.760
4	Bê tông móng mác 150, dày 10cm	m3	=2.5*2.5*0.1-1.9*1.9*0.1	0.264
5	Gạch xây 6,5x10x22cm	m3	=2.5*2.5*0.3-2.06*2.06*0.3	0.602
6	Sơn bồn cây	m2	=2.5*0.2*4+2.5*0.22*4	4.200

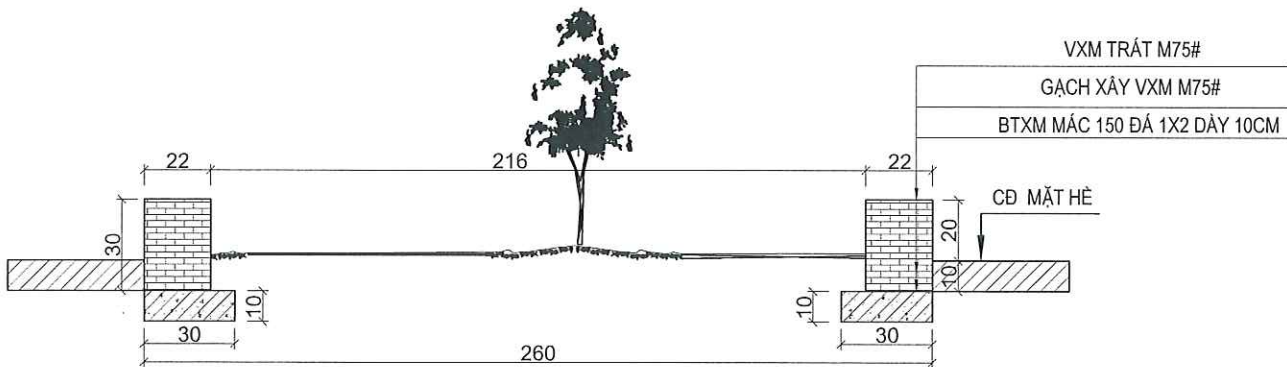
GHI CHÚ: TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CM

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CHI TIẾT BÓ BỒN CÂY LOẠI 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		VŨ THÁI HOÀNG	TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT
			LẦN XUẤT BẢN: 01		MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025	

MẶT CẮT A-A, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY HIỆN TRẠNG LOẠI 3

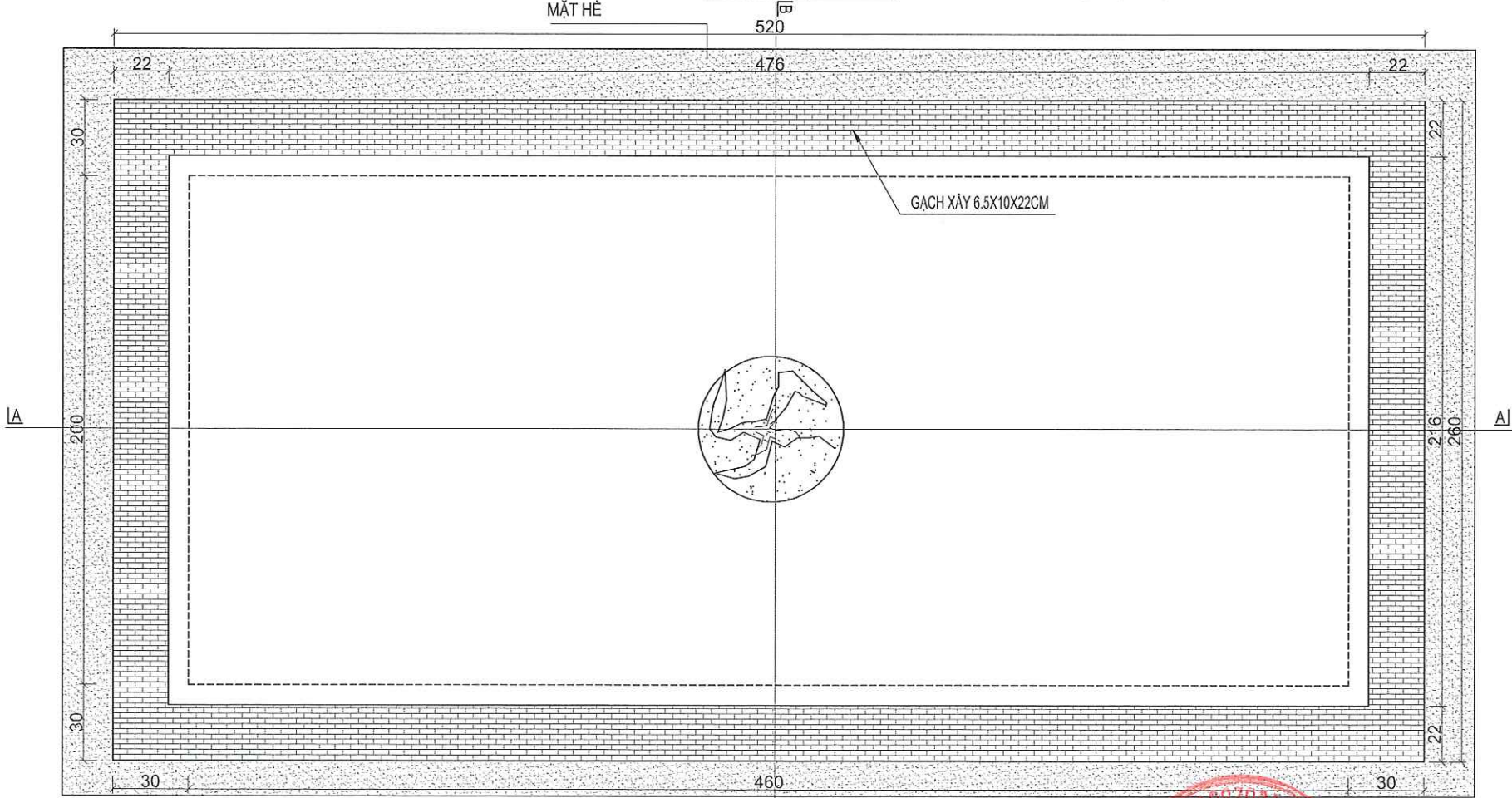


MẶT CẮT B-B, CHI TIẾT BÓ GỐC CÂY HIỆN TRẠNG LOẠI 3



CẤU TẠO Ô BÓ GỐC CÂY GẠCH XÂY - LOẠI 3 (SỐ LƯỢNG: 04 BỐN)

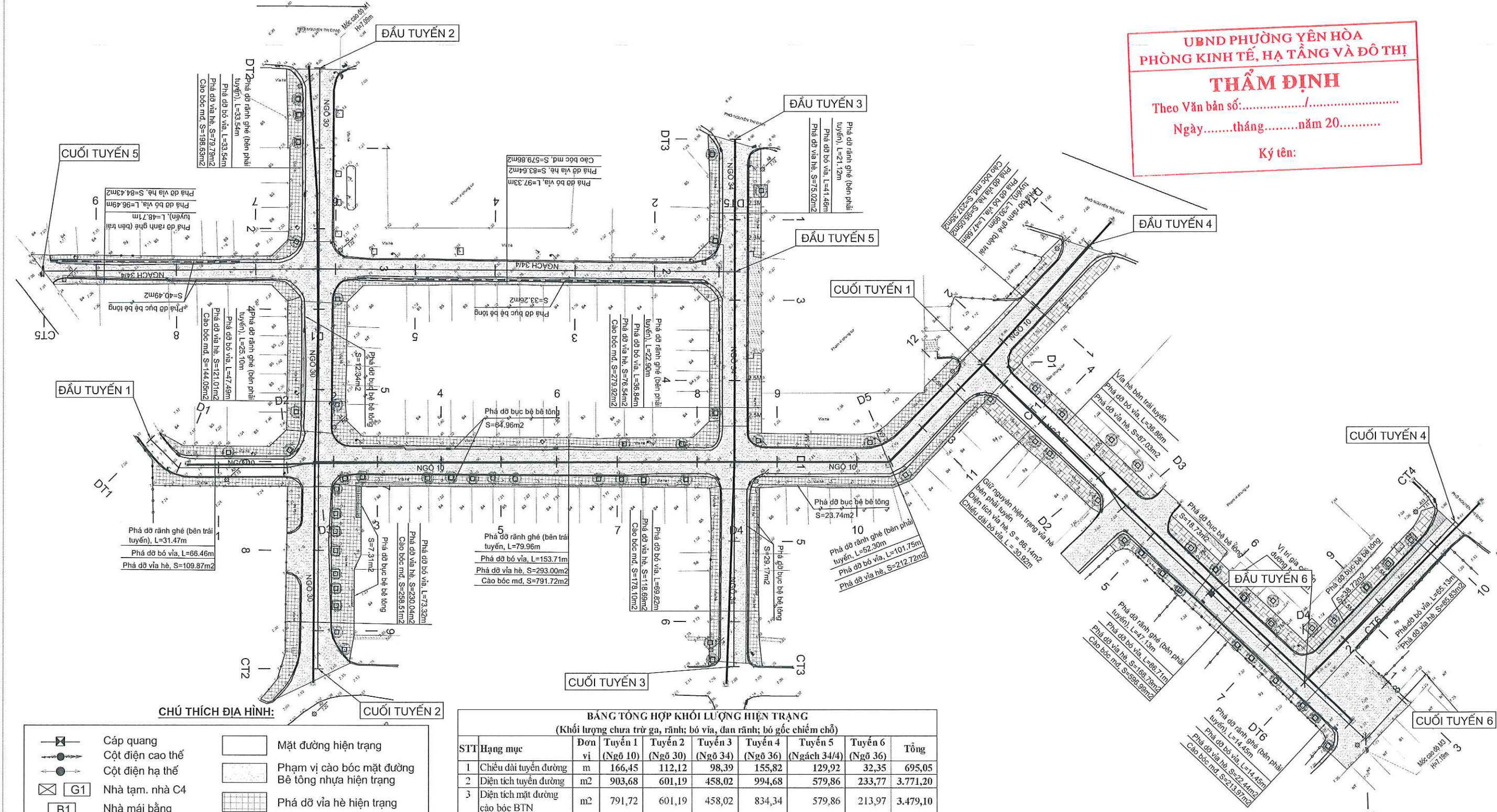
KÍCH THƯỚC: (5.2M X 2.6M)



GHI CHÚ: TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CM

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CHI TIẾT BỐ BÓN CÂY LOẠI 3
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG	TRẦN TRUNG DŨNG	
					TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT
					BẢN VẼ SỐ: HTC-05
					LẦN XUẤT BẢN: 01
					MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG NGÕ 10, 30, 34, 36 VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....

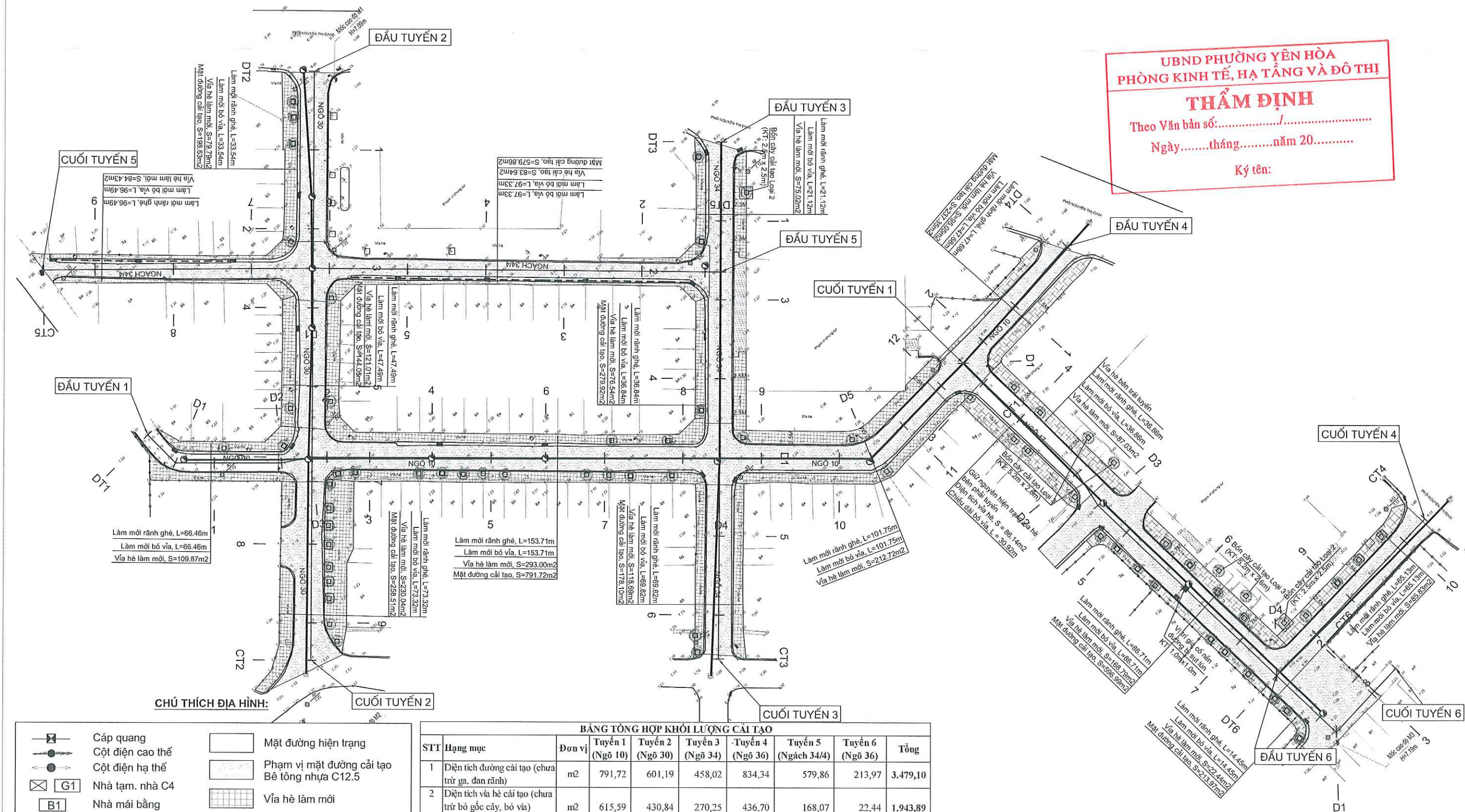
CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Phạm vi cao tốc mặt đường
	Cột điện hạ thế		Bê tông nhựa hiện trạng
	Nhà tạm: nhà G1		Phá dỡ vỉa hè hiện trạng
	Nhà mái bằng		Cống thoát nước D600
	Tường xây		Rãnh thoát nước B400
	Rãnh xây hiện trạng		Hố ga hiện trạng
	Rãnh xây ngầm		Ga thu hiện trạng
	Bồn cây hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG								
(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bó vỉa, đan rãnh; bó góc chiếm chỗ)								
STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngách 36)
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35
2	Diện tích tuyến đường	m ²	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77
3	Diện tích mặt đường cáo bóc BTN	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44
5	Bó vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45
7	Bó gốc cây phá dỡ	bón	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-
10	Ga thâm thoát nước	gđ	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00
11	Ga thu thoát nước	gđ	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		VŨ THÁI HOÀNG	TRẦN TRUNG DŨNG
					LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ THIẾT KẾ NGÕ 10, 30, 34, 36 VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cấp quang
- Cột điện cao thế
- Cột điện hạ thế
- Nhà tạm, nhà C4
- Nhà mái bằng
- Tường xây
- Rãnh xây hiện trạng
- Rãnh xây ngầm
- Bồn cây làm mới
- Hố ga hiện trạng
- Mặt đường hiện trạng
- Phạm vi mặt đường cải tạo
- Vỉa hè làm mới
- Cống D600
- Cải tạo rãnh B400
- Ga thăm cải tạo
- Ga thu nước cải tạo, làm mới

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO								
STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ bó gốc cây, bó vỉa)	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44
3	Bó vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45
4	Đan rãnh ghè làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45
5	Bó gốc cây làm mới	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00
9	Nắp thu làm mới (bố trí thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00	-

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA

ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC

NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THỰC HIỆN: NGUYỄN VĂN LÂM

KIỂM TRA: VŨ THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: VŨ THÁI HOÀNG

TRẦN TRUNG DŨNG

BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ THIẾT KẾ

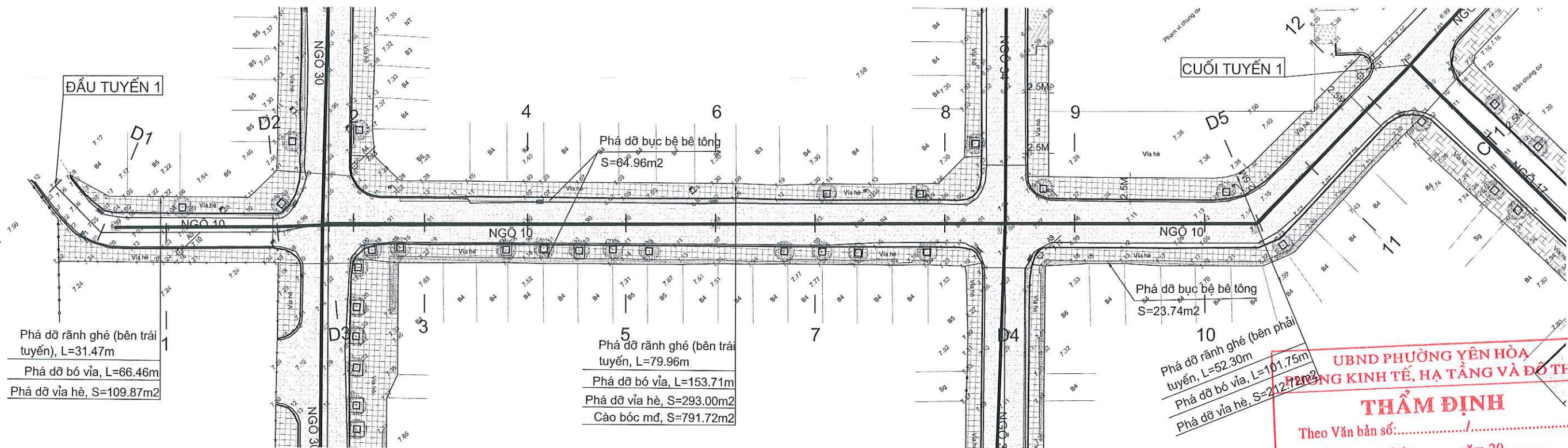
TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT

LẦN XUẤT BẢN: 01

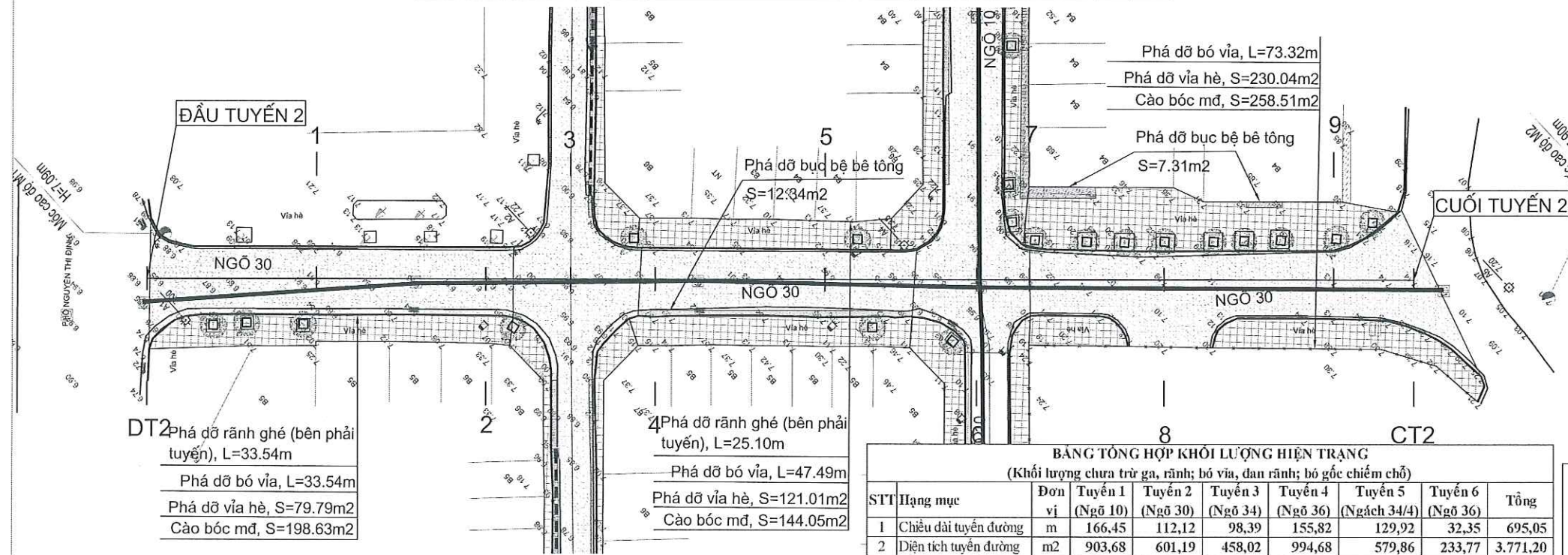
BẢN VẼ SỐ: BĐTT-TK-01

MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 1 - NGÕ 10 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 2 - NGÕ 30 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



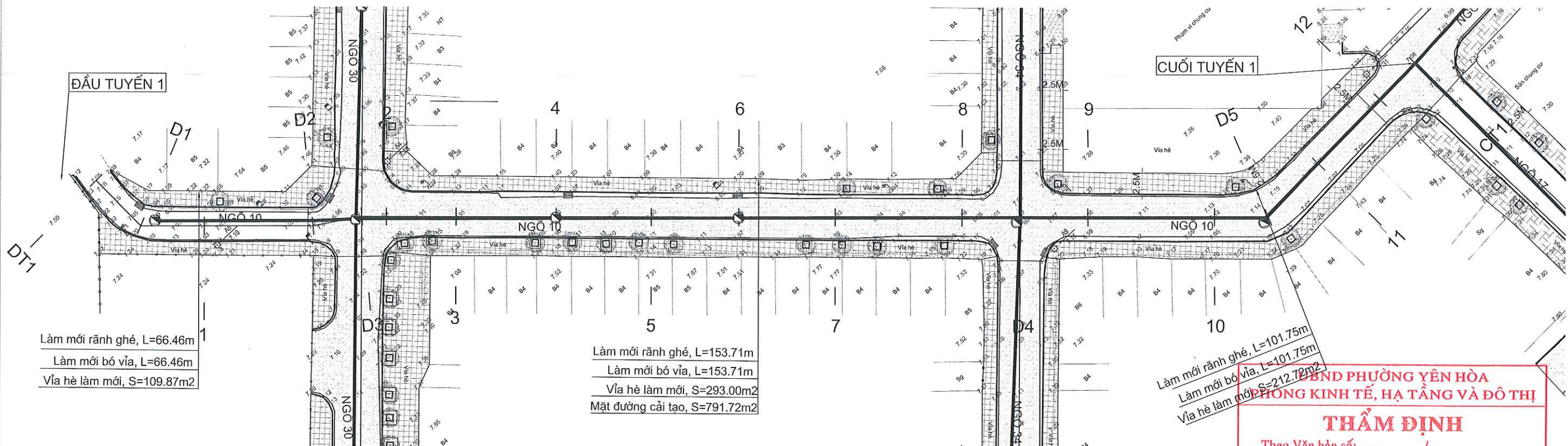
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG								
(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bó vỉa, đan rãnh; bó góc chiếm chỗ)								
STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngách 36)
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35
2	Diện tích tuyến đường	m2	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77
3	Diện tích mặt đường	m2	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m2	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44
5	Bó vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45
7	Bó góc cây phá dỡ	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-
10	Ga thăm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Phạm vi cào bóc mặt đường
	Cột điện hạ thế		Bê tông nhựa hiện trạng
	Nhà tạm, nhà C4		Phá dỡ vỉa hè hiện trạng
	Nhà mái bằng		Cống thoát nước D600
	Tường xây		Rãnh thoát nước B400
	Rãnh xây hiện trạng		Hố ga hiện trạng
	Rãnh xây ngầm		Ga thu hiện trạng
	Bồn cây hiện trạng		

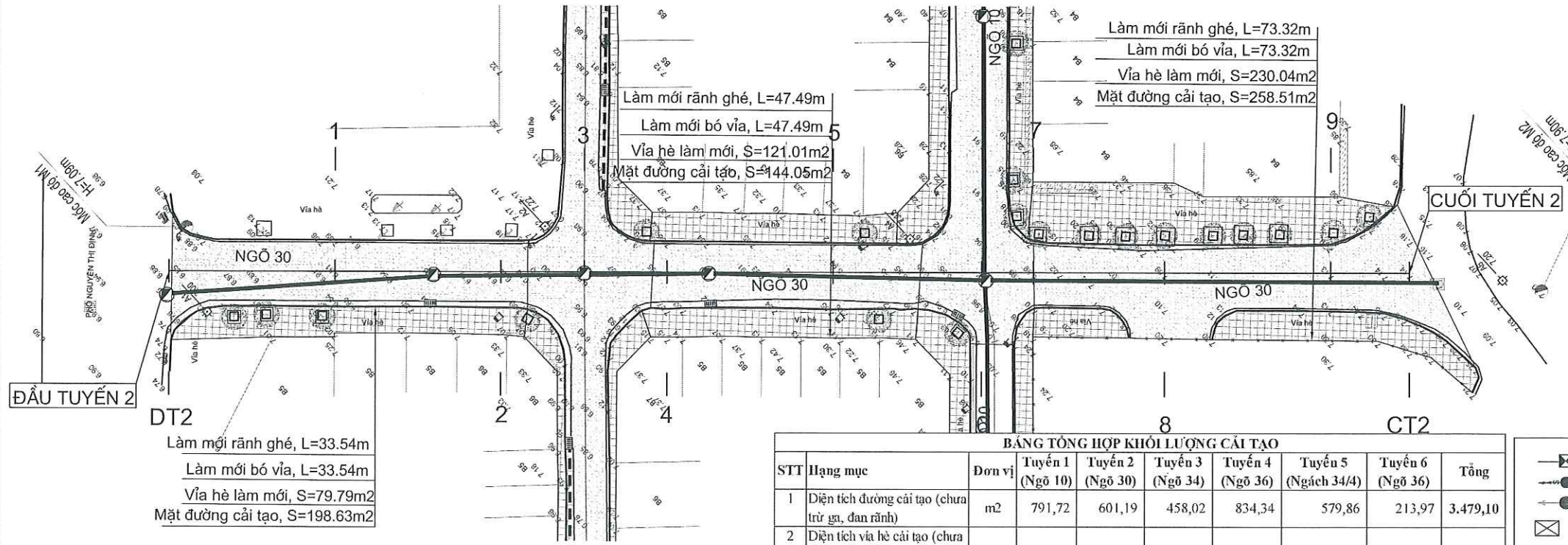
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 1, TUYẾN 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BĐ-HT-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1 - NGÕ 10 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 2 - NGÕ 30 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- Cáp quang
- Cột điện cao thế
- Cột điện hạ thế
- Nhà tạm, nhà C4
- Nhà mái bằng
- Tường xây
- Rãnh xây hiện trạng
- Rãnh xây ngầm
- Bồn cây làm mới
- Hố ga hiện trạng
- Mặt đường hiện trạng
- Phạm vi mặt đường cải tạo Bê tông nhựa C12.5
- Vỉa hè làm mới
- Cống D600
- Cải tạo rãnh B400
- Ga thăm cải tạo
- Ga thu nước cải tạo, làm mới

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO							
STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ gốc cây, bó vỉa)	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07
3	Bó vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82
4	Đan rãnh ghè làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82
5	Bó gốc cây làm mới	bón	18,00	16,00	6,00	26,00	-
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00
9	Nắp thu làm mới (bó trí thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1, TUYẾN 2 TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BĐ-TK-01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG				

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 1 - NGÕ 10 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

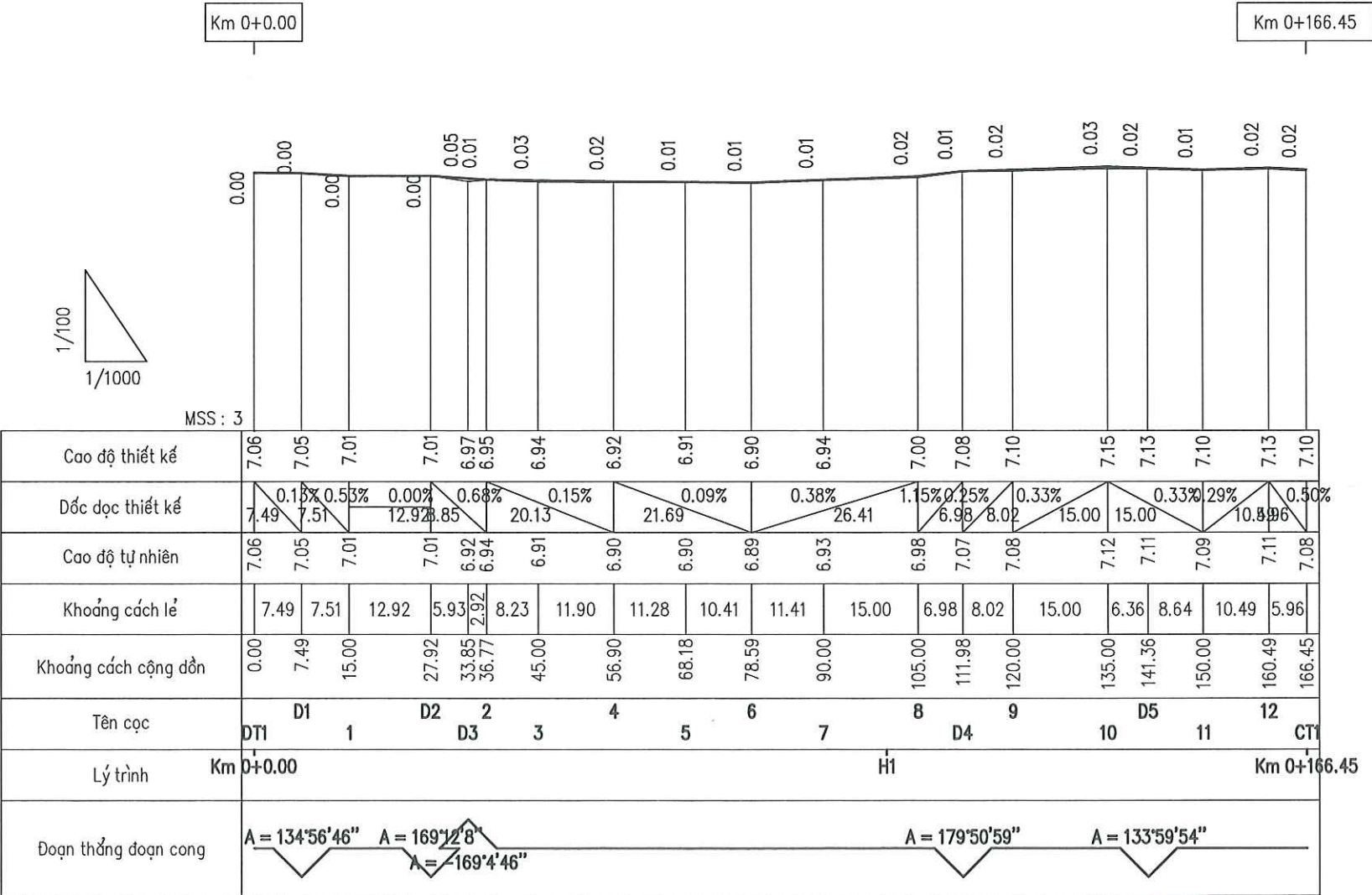
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

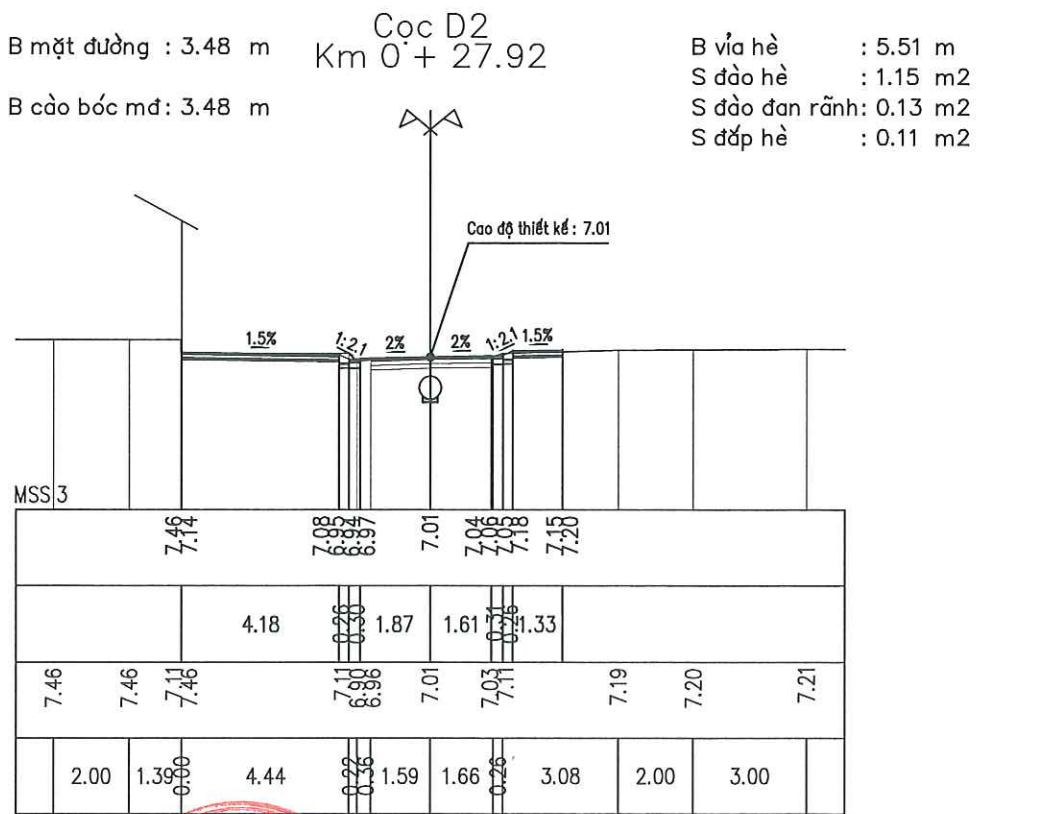
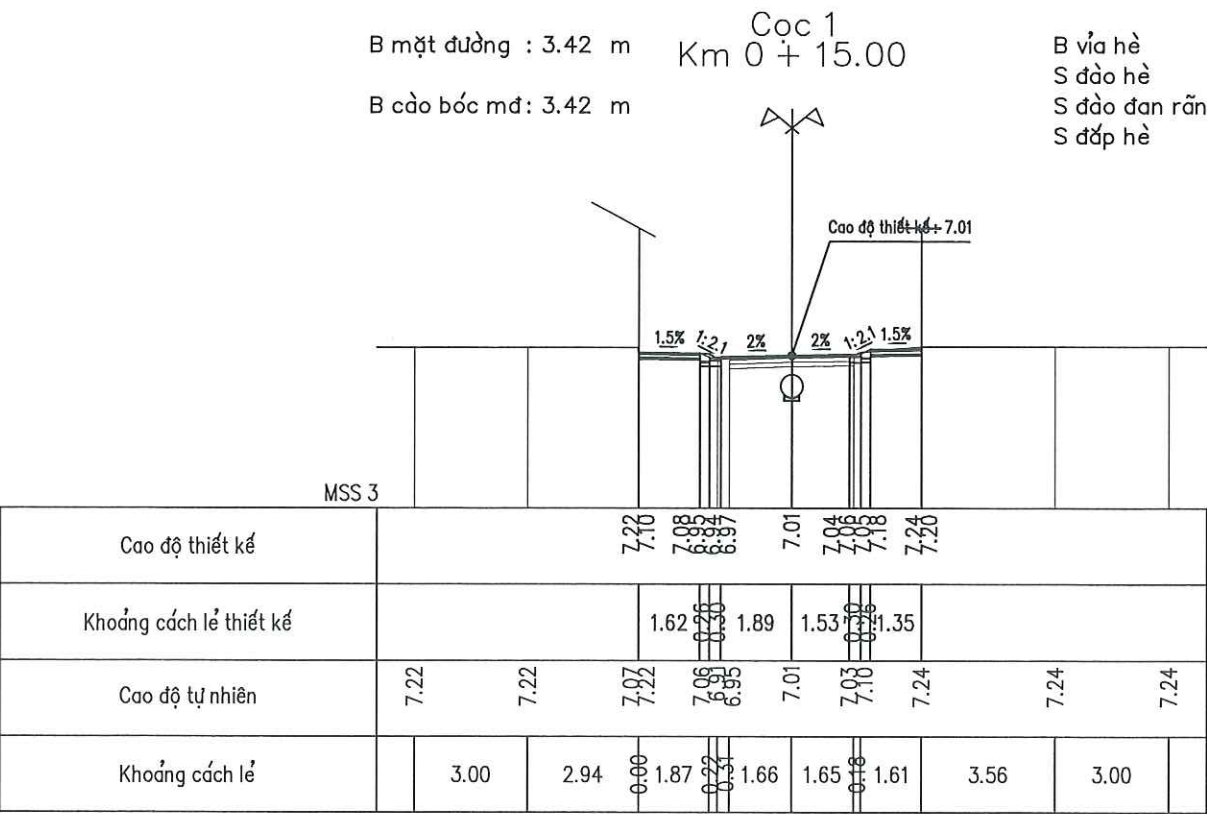
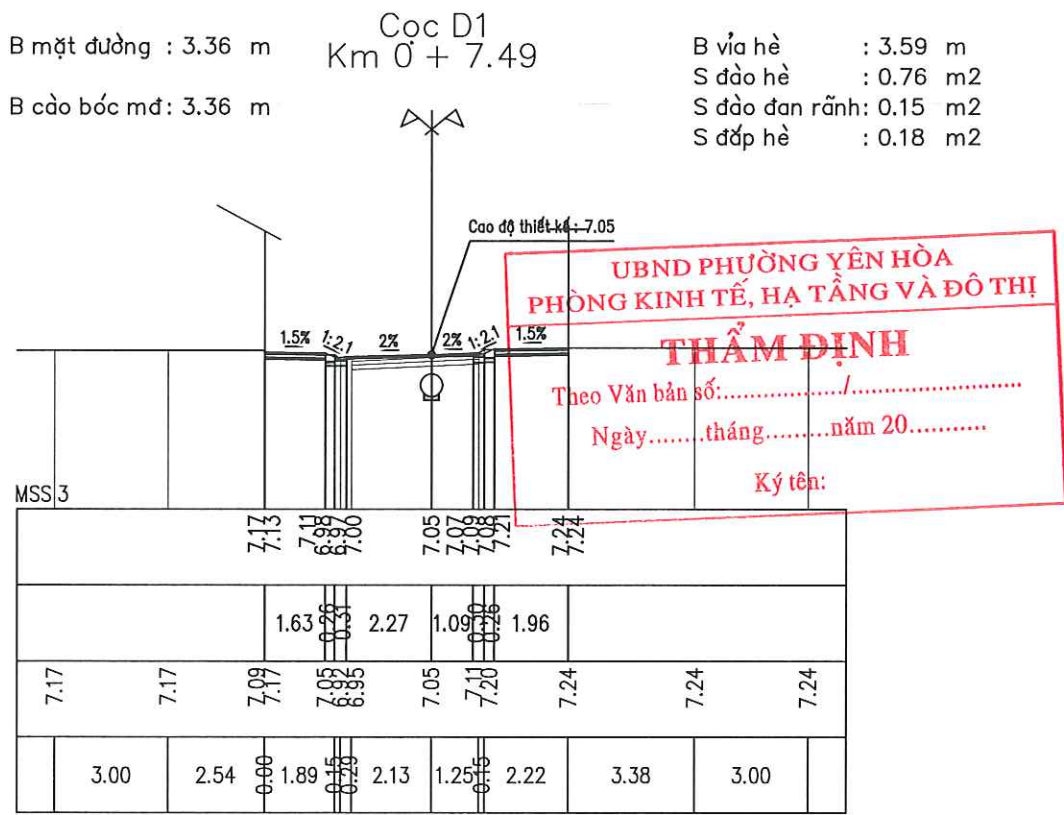
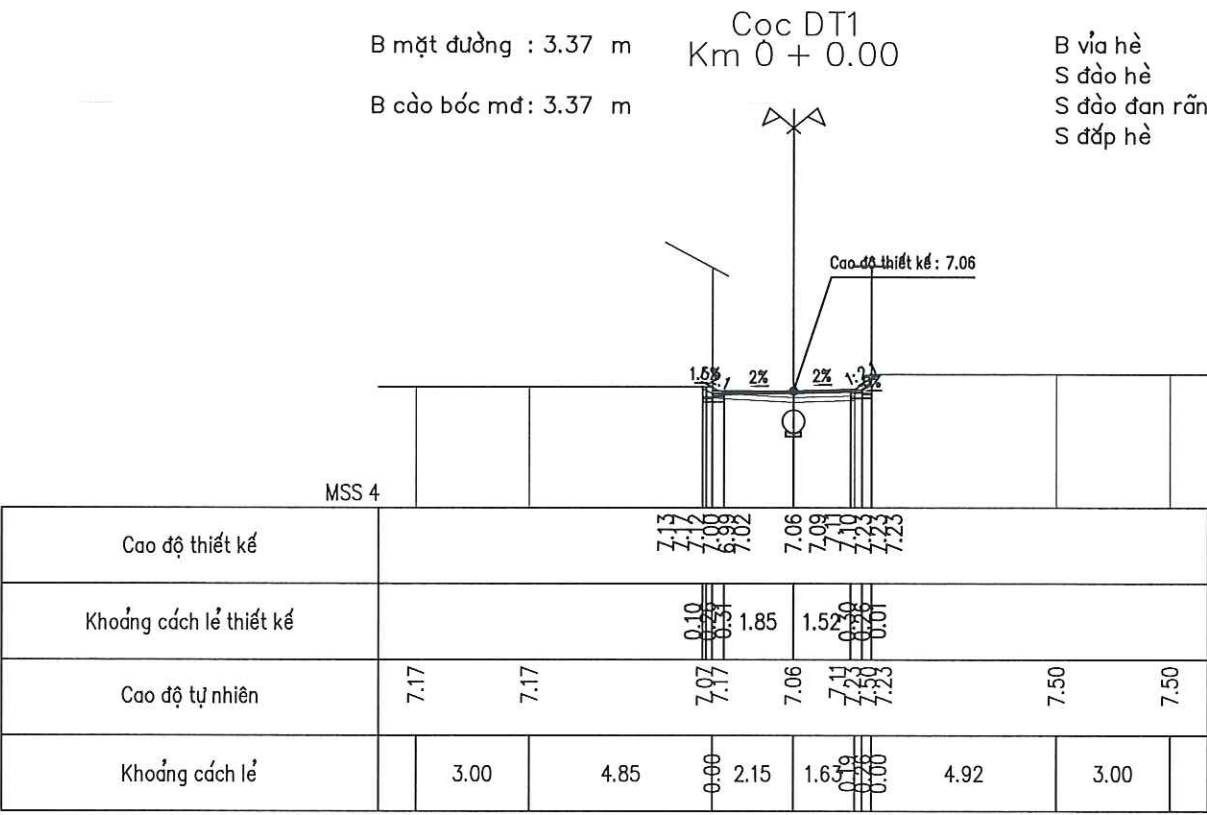
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

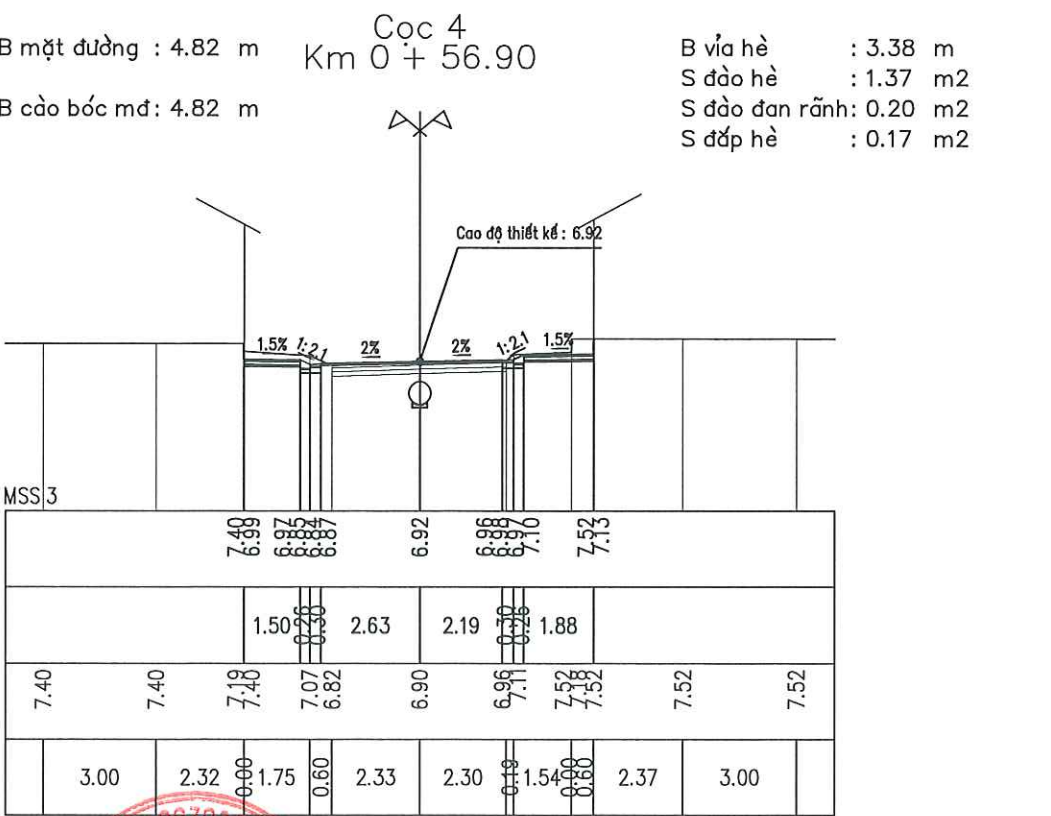
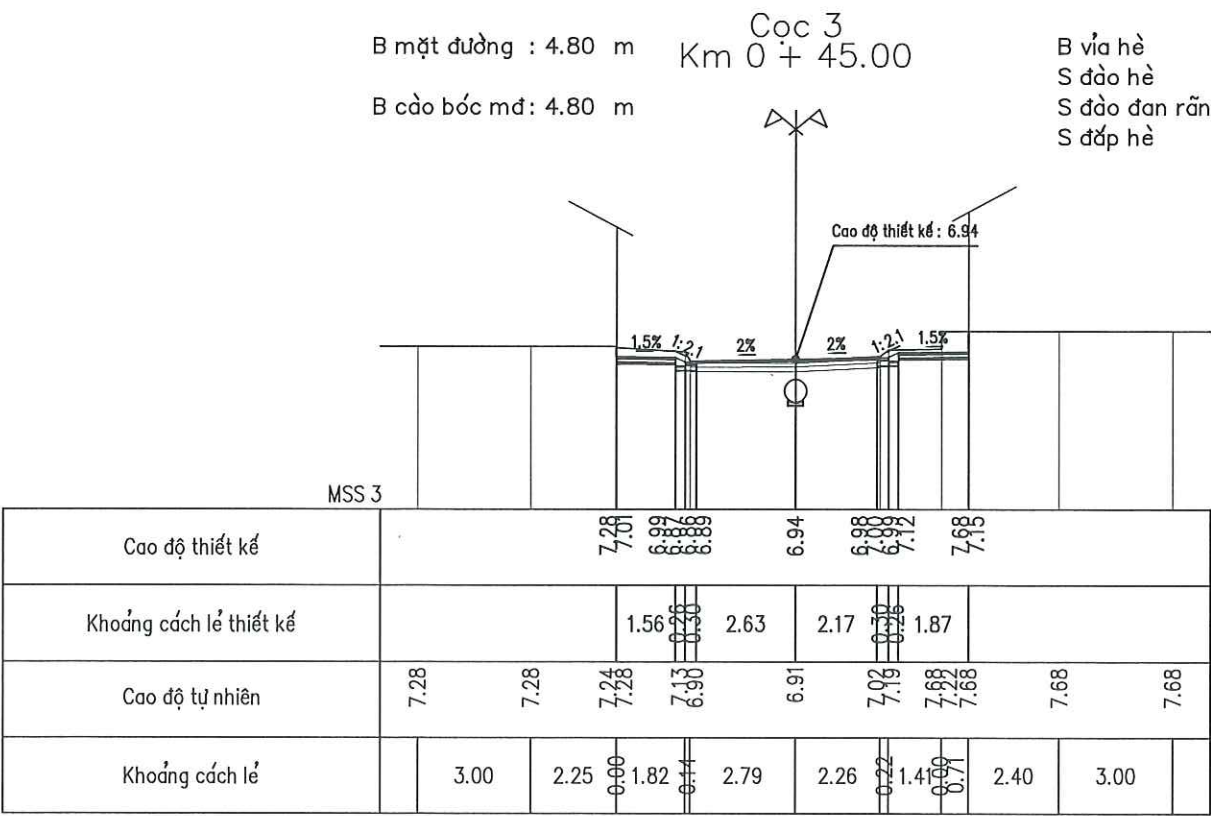
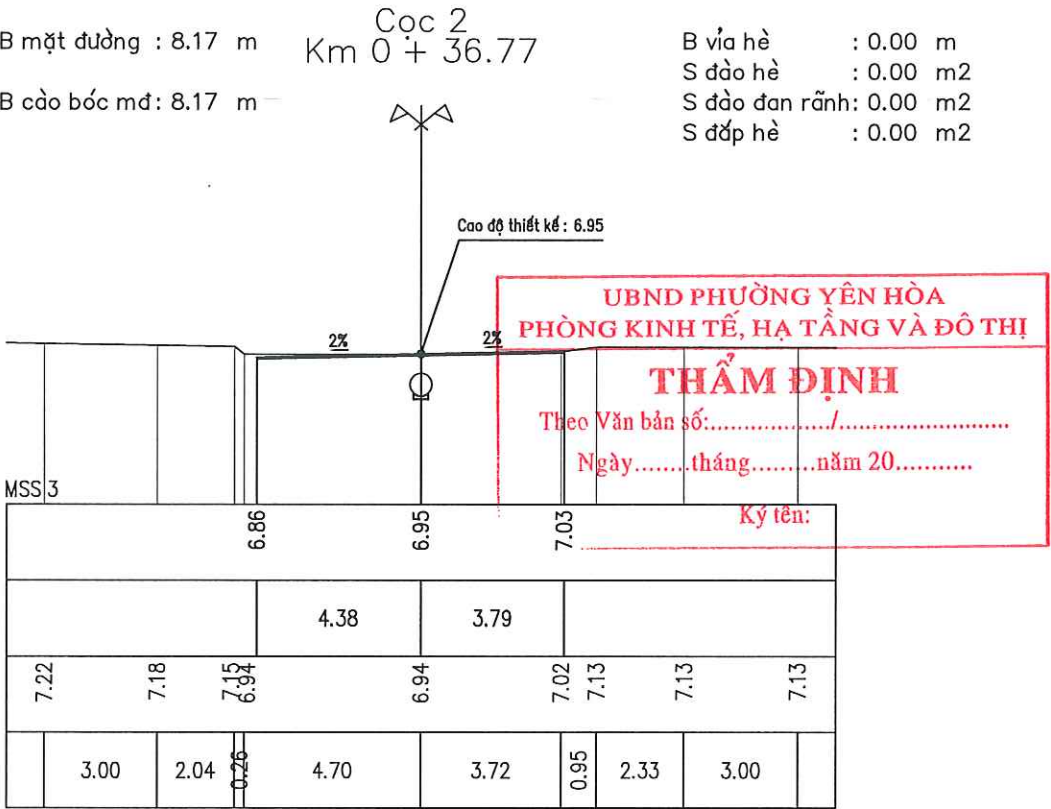
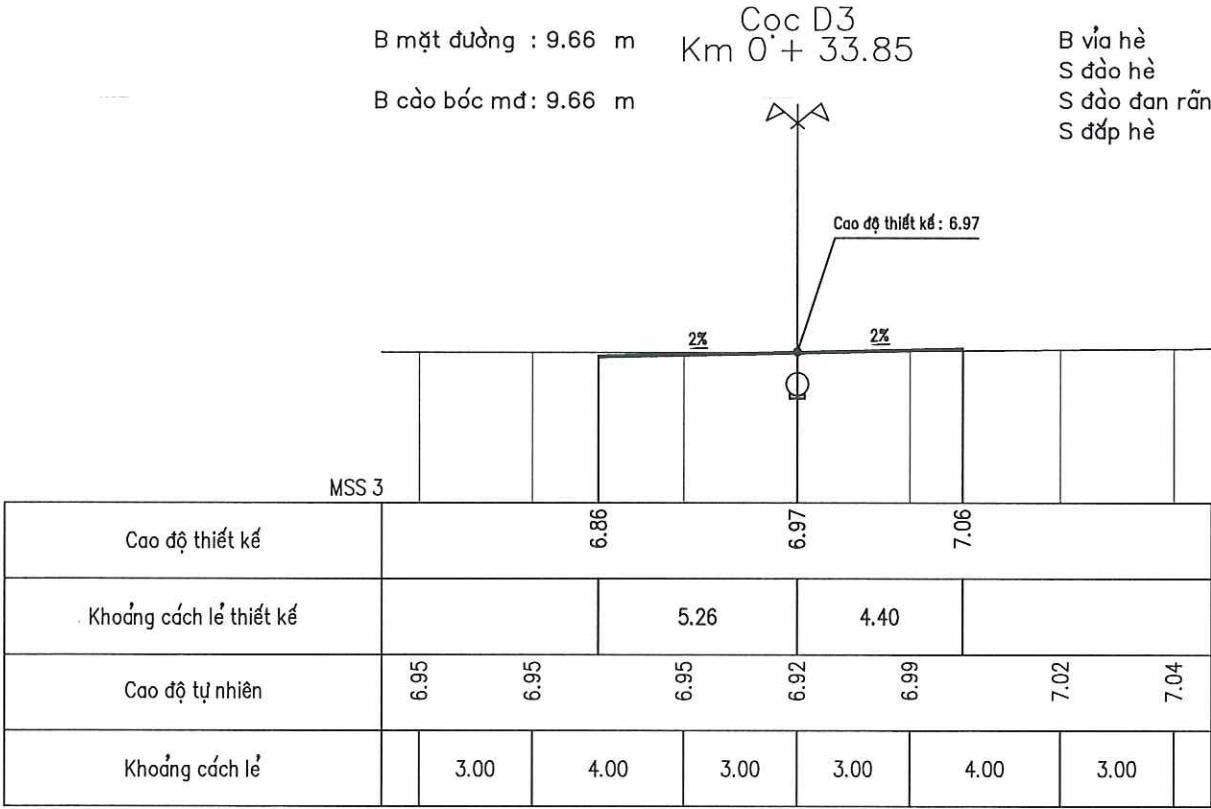
Ký tên:



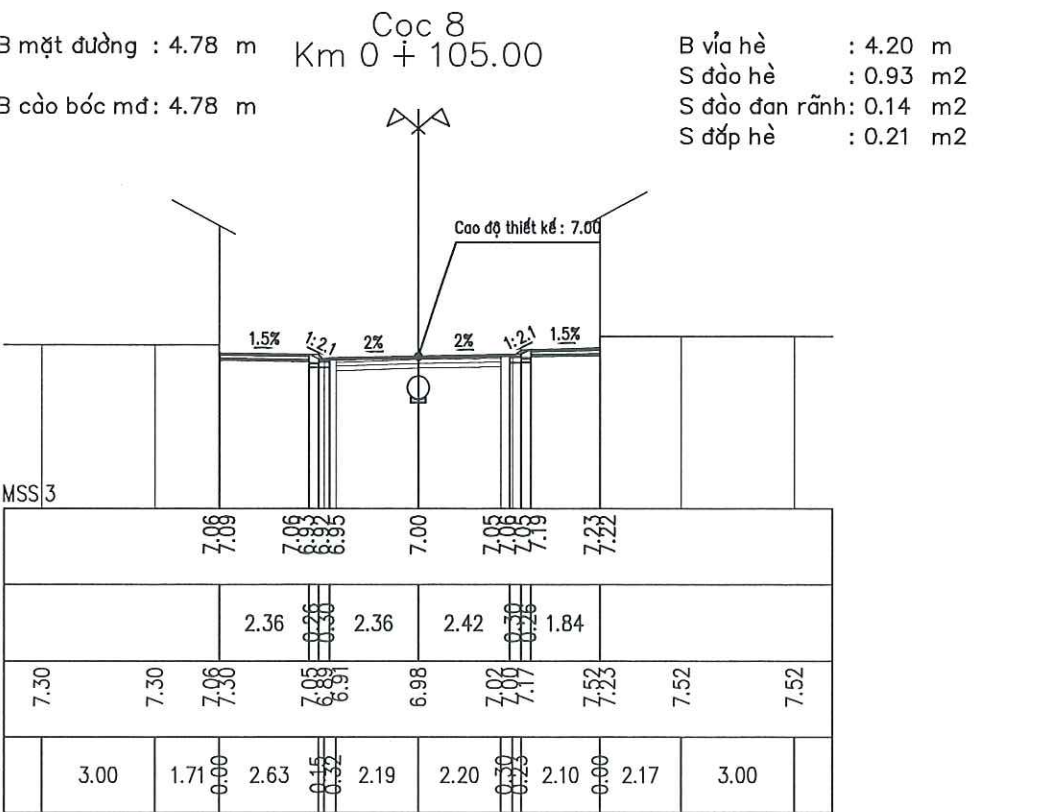
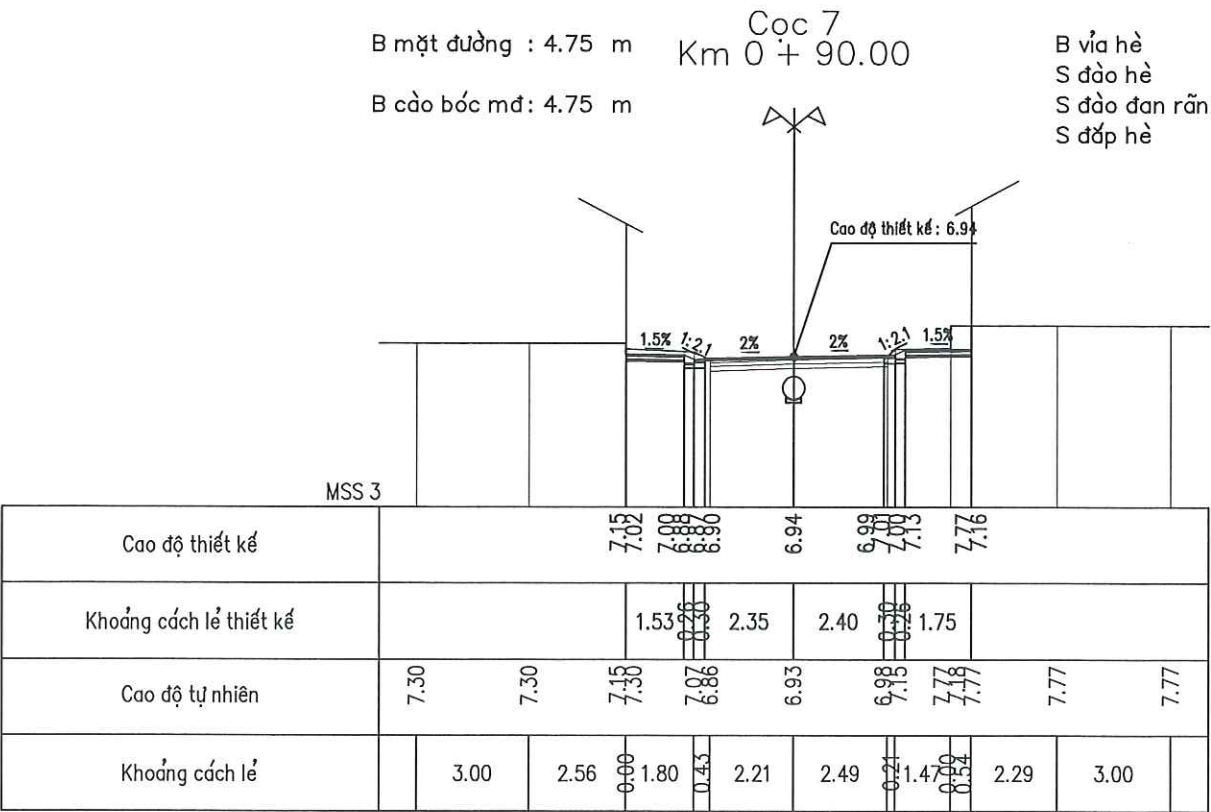
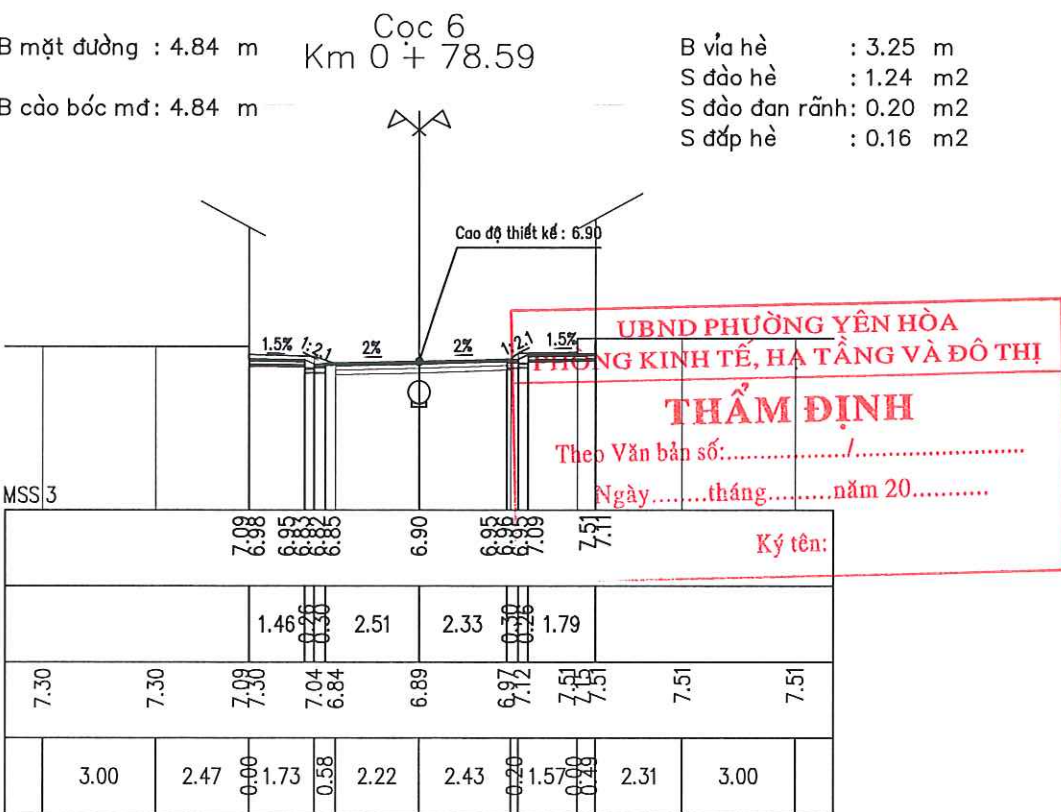
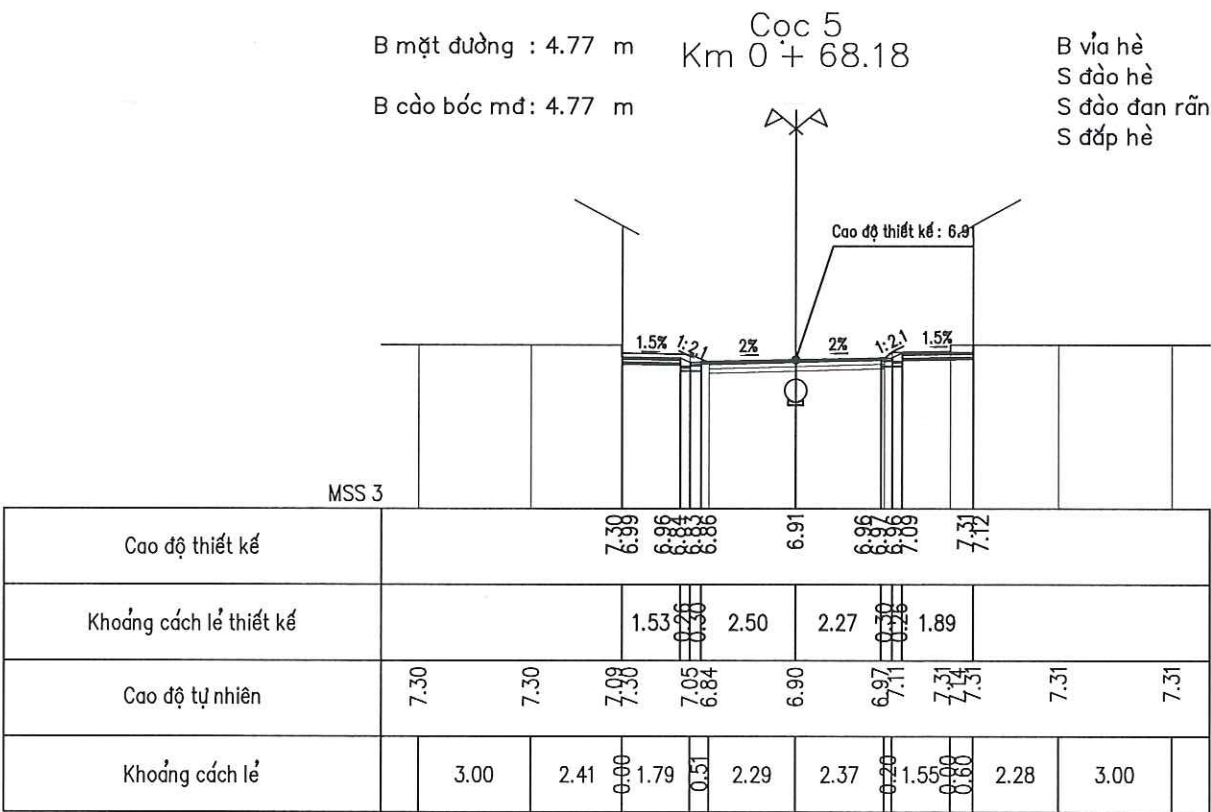
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TRẦN TRUNG DŨNG	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTK-T1-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TRẦN TRUNG DŨNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T1-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

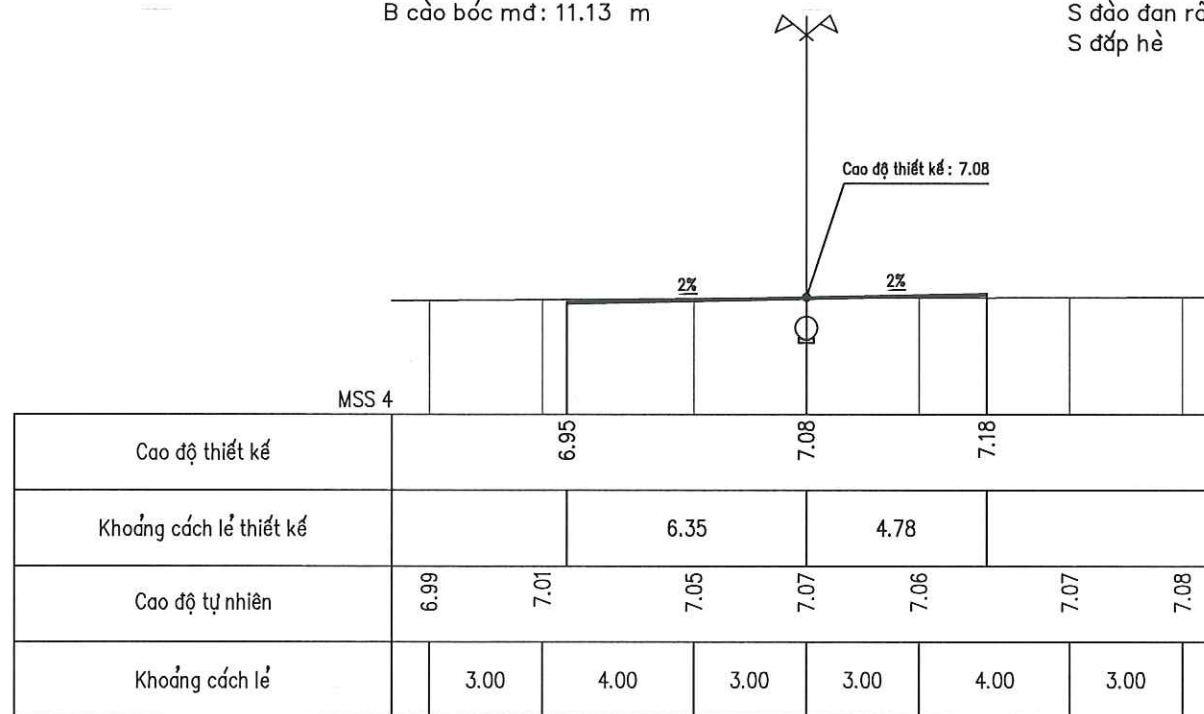


CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T1-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

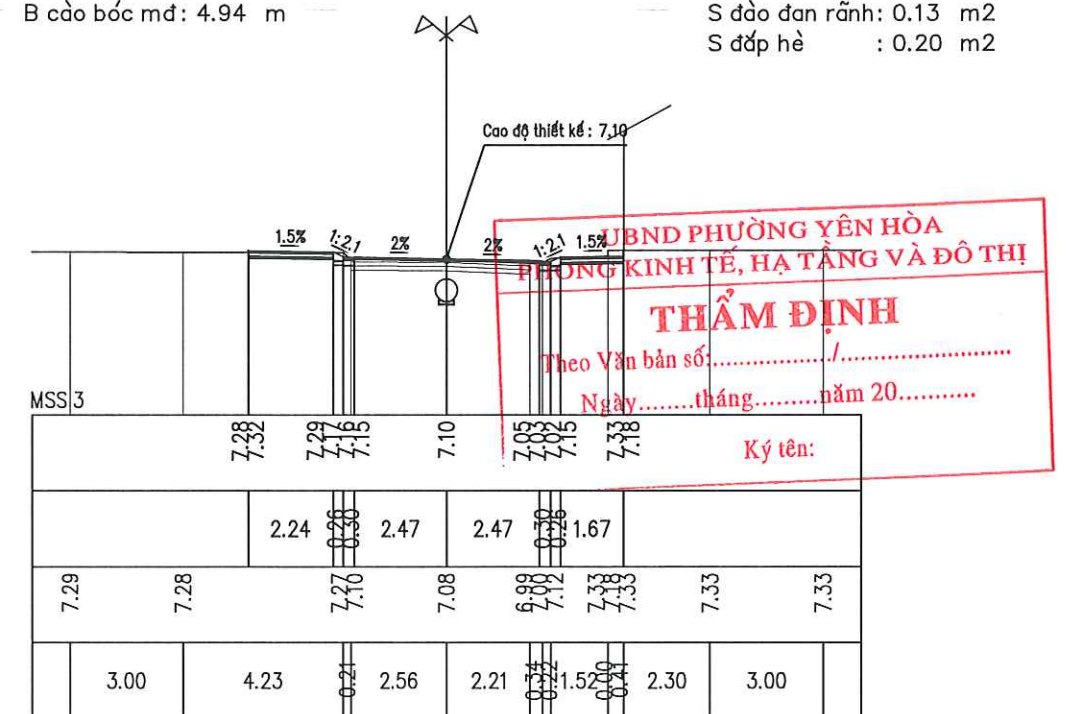


CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T1-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

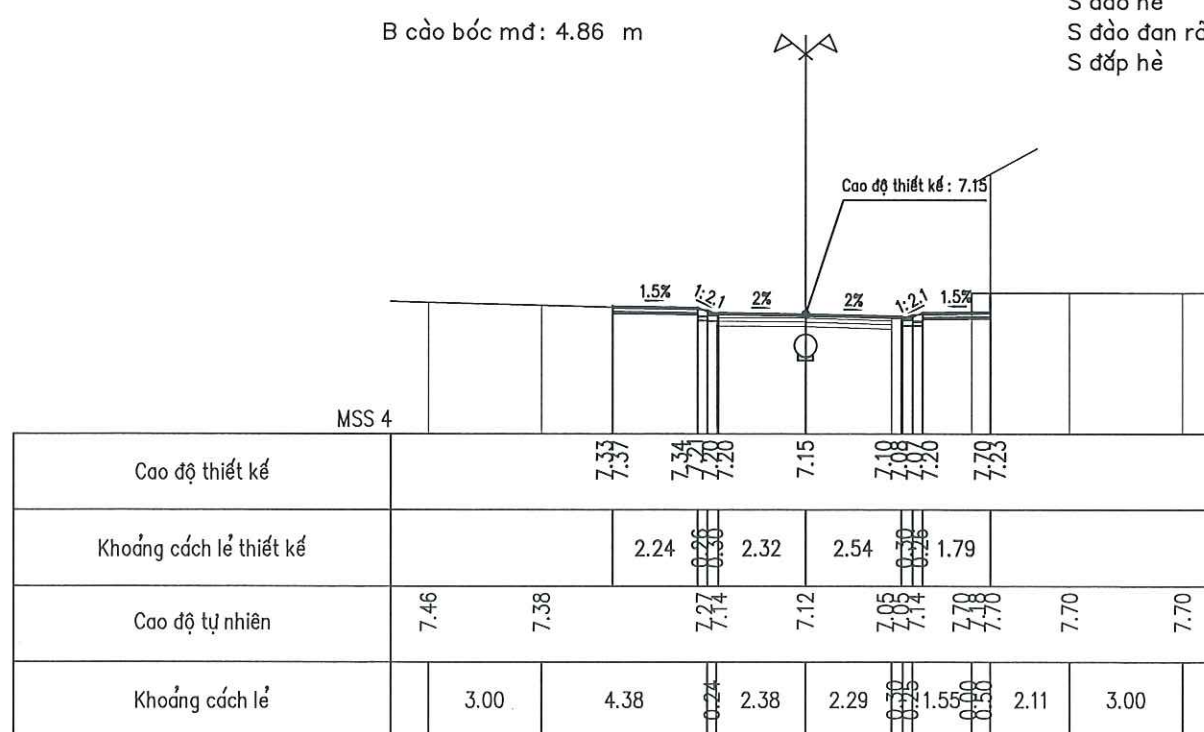
B mặt đường : 11.13 m Km Cọc D4
0 + 111.98
B vỉa hè : 0.00 m
S đào hè : 0.00 m2
S đào đan rãnh: 0.00 m2
S đắp hè : 0.00 m2



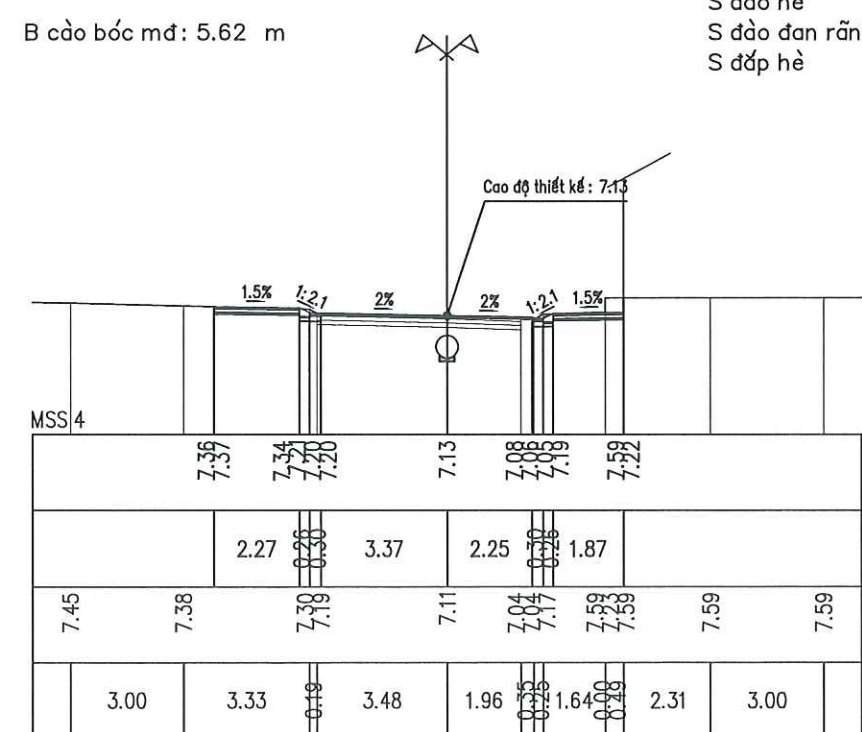
B mặt đường : 4.94 m Km Cọc 9
0 + 120.00
B vỉa hè : 3.91 m
S đào hè : 0.89 m2
S đào đan rãnh: 0.13 m2
S đắp hè : 0.20 m2



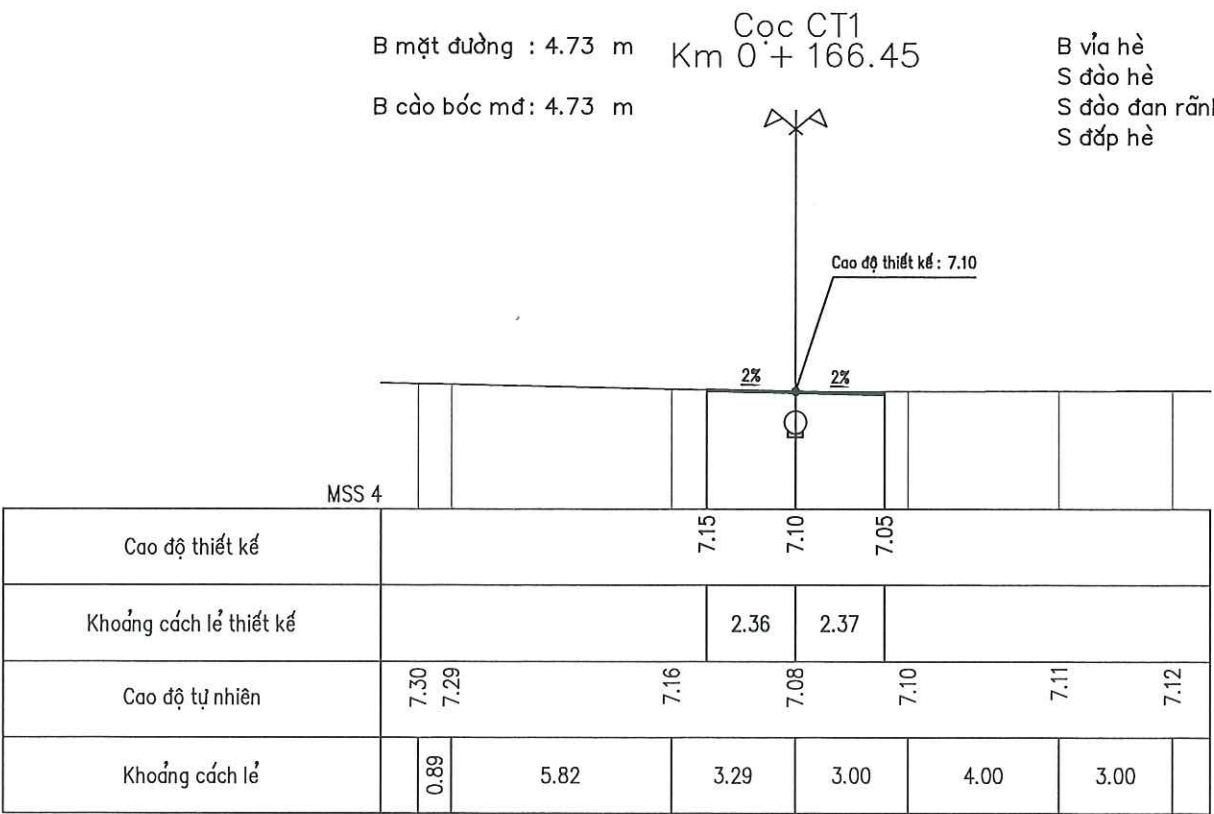
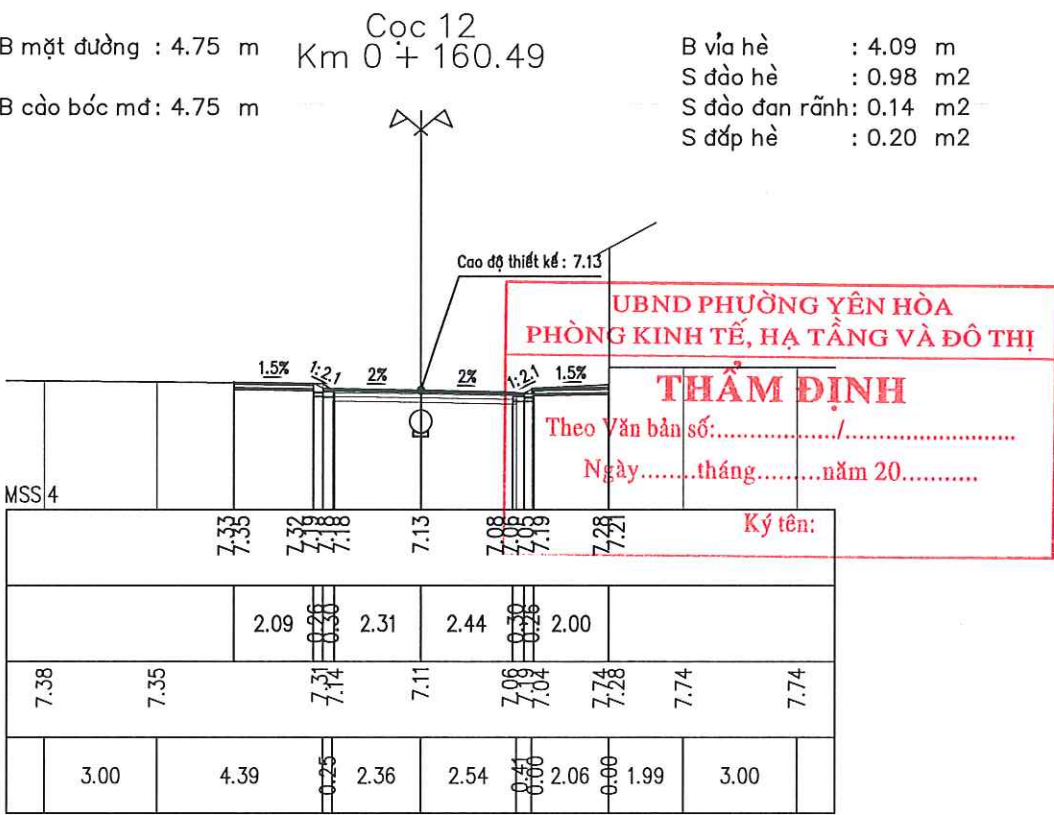
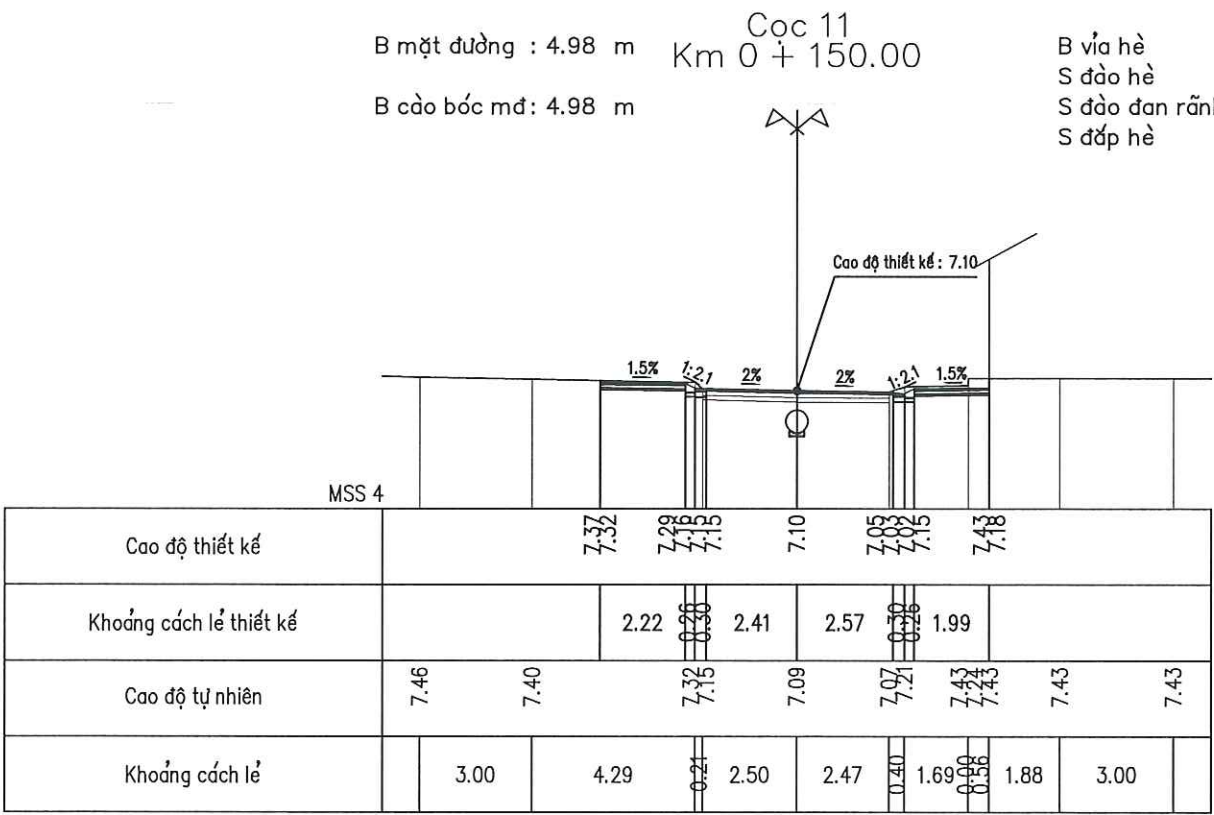
B mặt đường : 4.86 m Km Cọc 10
0 + 135.00
B vỉa hè : 4.03 m
S đào hè : 0.98 m2
S đào đan rãnh: 0.13 m2
S đắp hè : 0.20 m2



B mặt đường : 5.62 m Km Cọc D5
0 + 141.36
B vỉa hè : 4.14 m
S đào hè : 1.11 m2
S đào đan rãnh: 0.15 m2
S đắp hè : 0.21 m2



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC 	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T1-04
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T1-05
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 1 - NGÕ 10 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT TRẮC NGANG TUYẾN 1															
Stt	Tên cọc	Khoảng cách lẻ	Diện tích						Khối lượng						
			B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè	B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè	
			m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3	
1	DT1		3,37	3,37	0,00	0,20	0,17	0,00							
		7,49							25,20	25,20	13,44	3,60	1,20	0,67	
2	D1		3,36	3,36	3,59	0,76	0,15	0,18							
		7,51							25,46	25,46	24,63	5,52	1,05	1,24	
3	1		3,42	3,42	2,97	0,71	0,13	0,15							
		12,92							44,57	44,57	54,78	12,02	1,68	1,68	
4	D2		3,48	3,48	5,51	1,15	0,13	0,11							
		5,93							38,96	38,96	16,34	3,41	0,39	0,33	
5	D3		9,66	9,66	0,00	0,00	0,00	0,00							
		2,92							26,03	26,03	0,00	0,00	0,00	0,00	
6	2		8,17	8,17	0,00	0,00	0,00	0,00							
		8,23							53,37	53,37	14,11	6,83	0,78	0,70	
7	3		4,80	4,80	3,43	1,66	0,19	0,17							
		11,90							57,24	57,24	40,52	18,03	2,32	2,02	
8	4		4,82	4,82	3,38	1,37	0,20	0,17							
		11,28							54,09	54,09	38,35	14,27	2,26	1,92	
9	5		4,77	4,77	3,42	1,16	0,20	0,17							
		10,41							50,02	50,02	34,72	12,49	2,08	1,72	
10	6		4,84	4,84	3,25	1,24	0,20	0,16							
		11,41							54,71	54,71	37,25	14,83	2,22	1,83	
11	7		4,75	4,75	3,28	1,36	0,19	0,16							
		15,00							71,48	71,48	56,10	17,18	2,48	2,78	
12	8		4,78	4,78	4,20	0,93	0,14	0,21							
		6,98							55,53	55,53	14,66	3,25	0,49	0,73	
13	D4		11,13	11,13	0,00	0,00	0,00	0,00							
		8,02							64,44	64,44	15,68	3,57	0,52	0,80	
14	9		4,94	4,94	3,91	0,89	0,13	0,20							
		15,00							73,50	73,50	59,55	14,03	1,95	3,00	
15	10		4,86	4,86	4,03	0,98	0,13	0,20							
		6,36							33,33	33,33	25,98	6,65	0,89	1,30	
16	D5		5,62	5,62	4,14	1,11	0,15	0,21							
		8,64							45,79	45,79	36,07	10,54	1,47	1,81	
17	11		4,98	4,98	4,21	1,33	0,19	0,21							
		10,49							51,03	51,03	43,53	12,12	1,73	2,15	
18	12		4,75	4,75	4,09	0,98	0,14	0,20							
		5,96							28,25	28,25	12,19	2,92	0,42	0,60	
19	CT1		4,73	4,73	0,00	0,00	0,00	0,00							
Tổng									853,00	853,00	537,91	161,23	23,92	25,28	

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn 0167 số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	 TRẦN TRUNG DŨNG	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 1	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: BKL-T1-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 2 - NGÕ 30 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

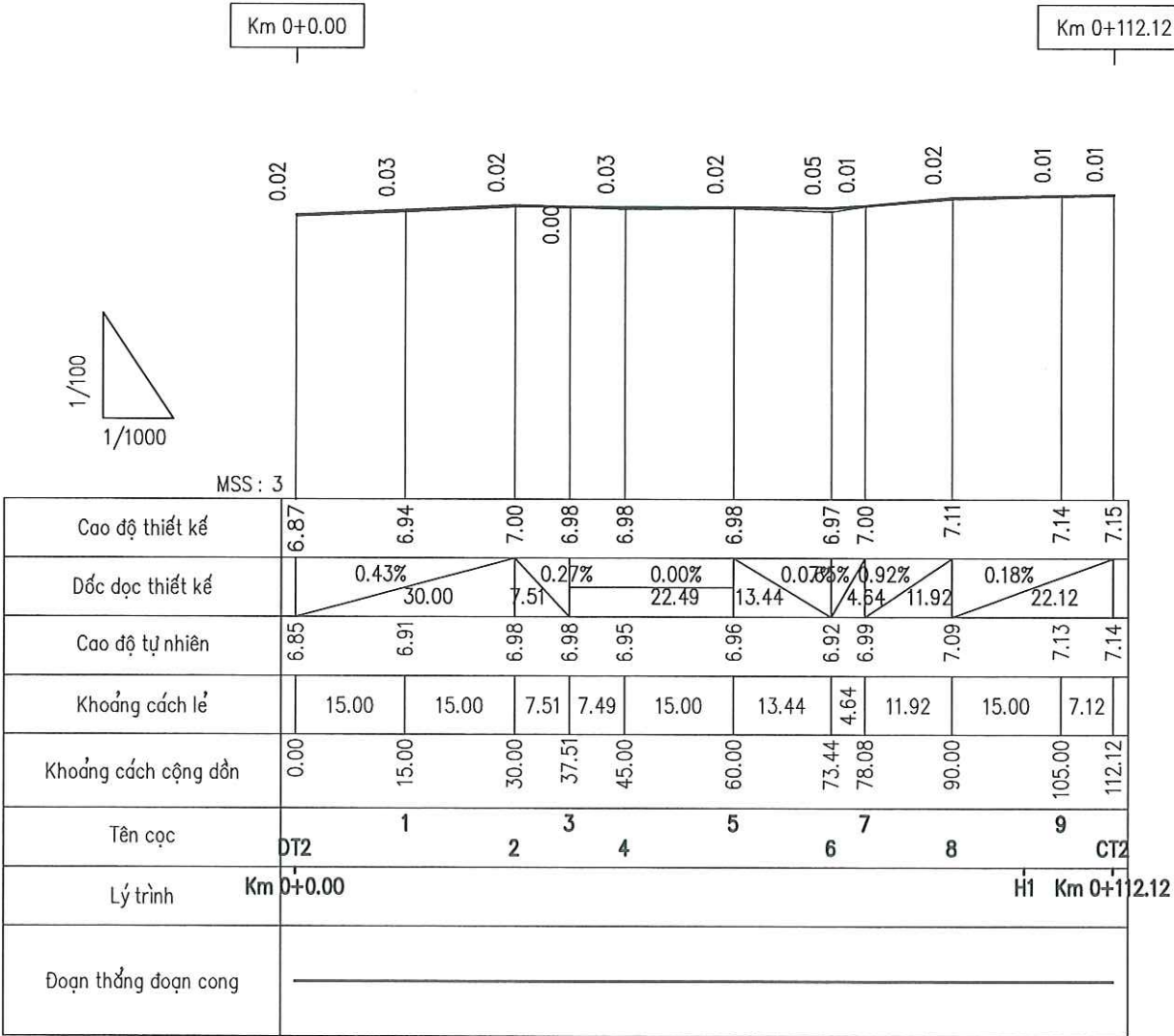
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

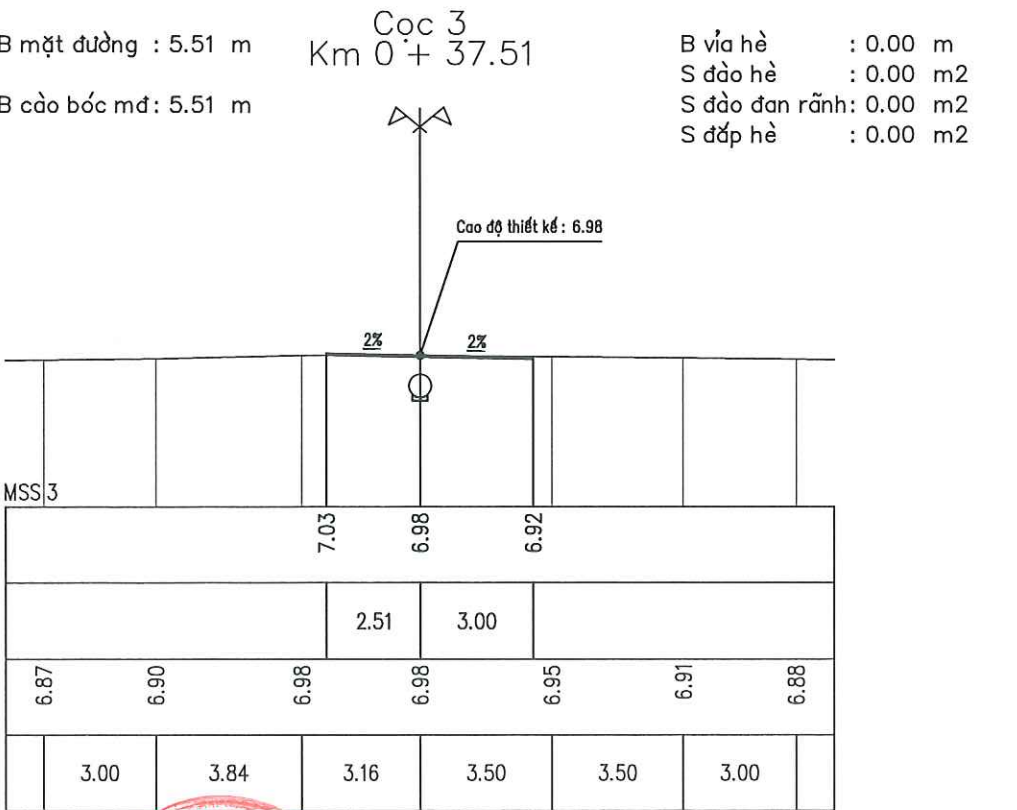
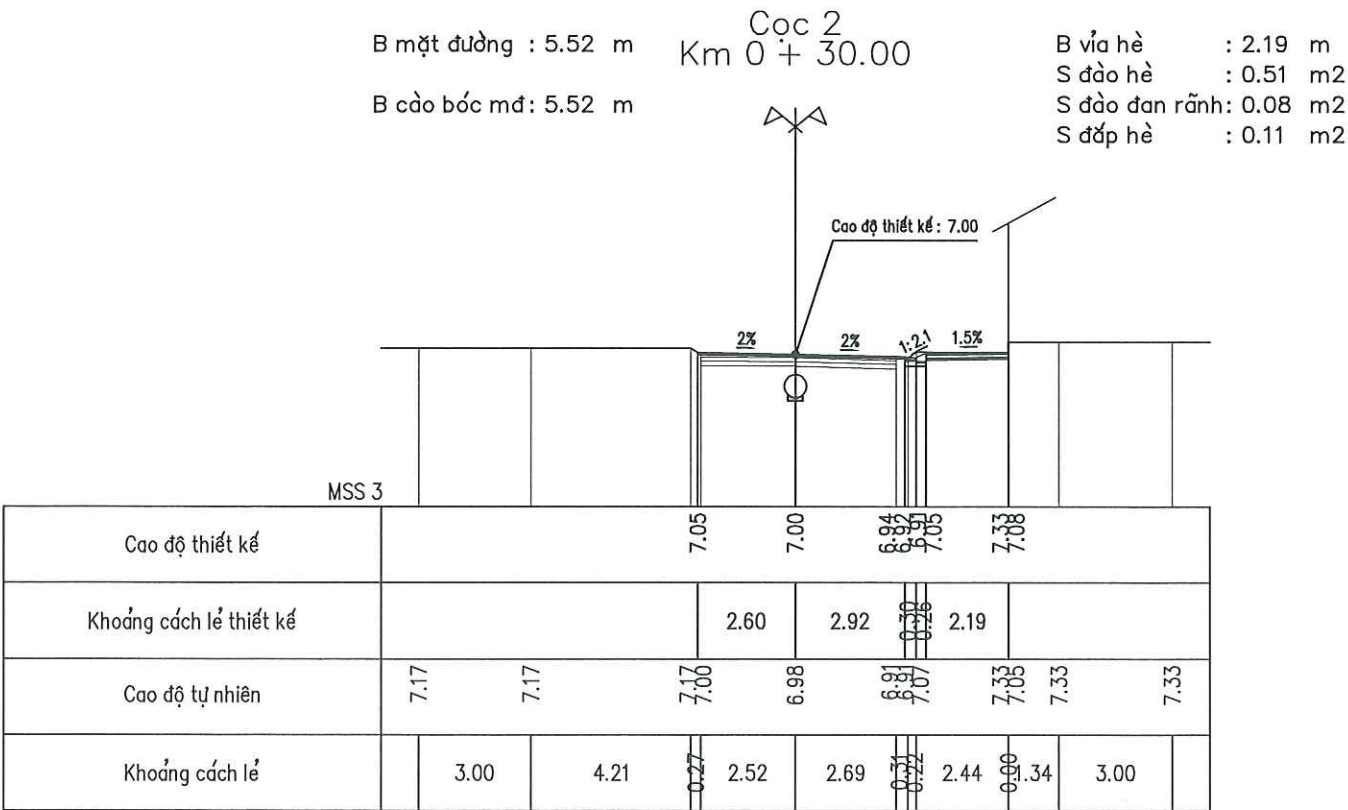
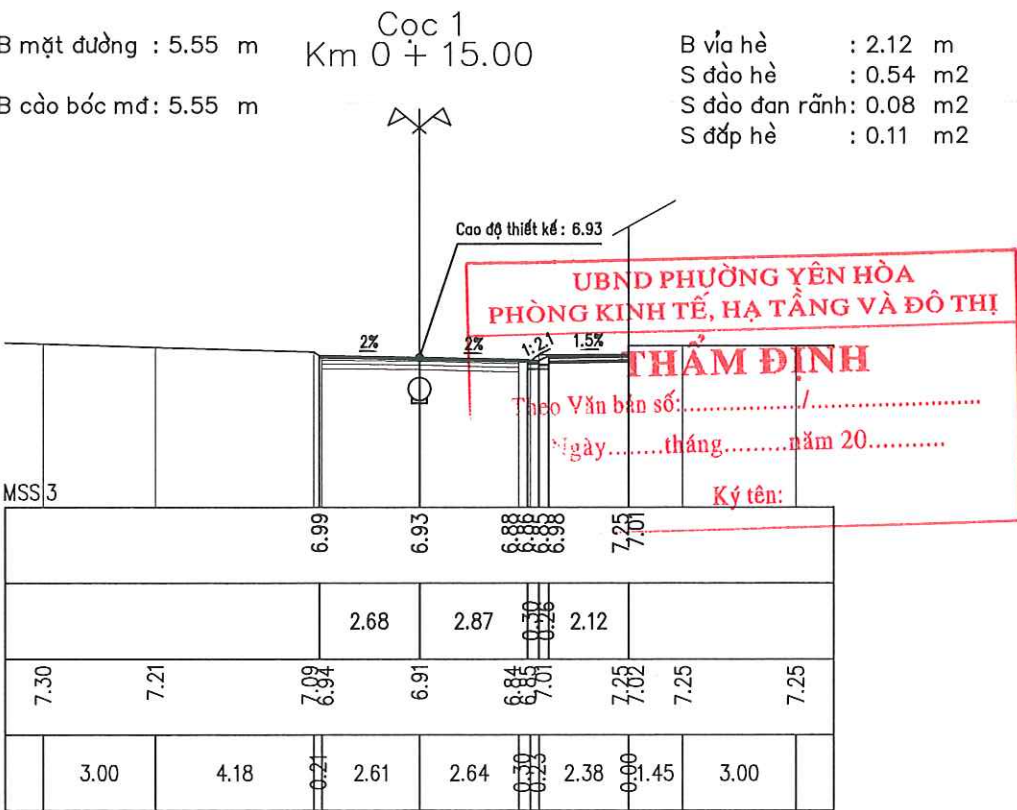
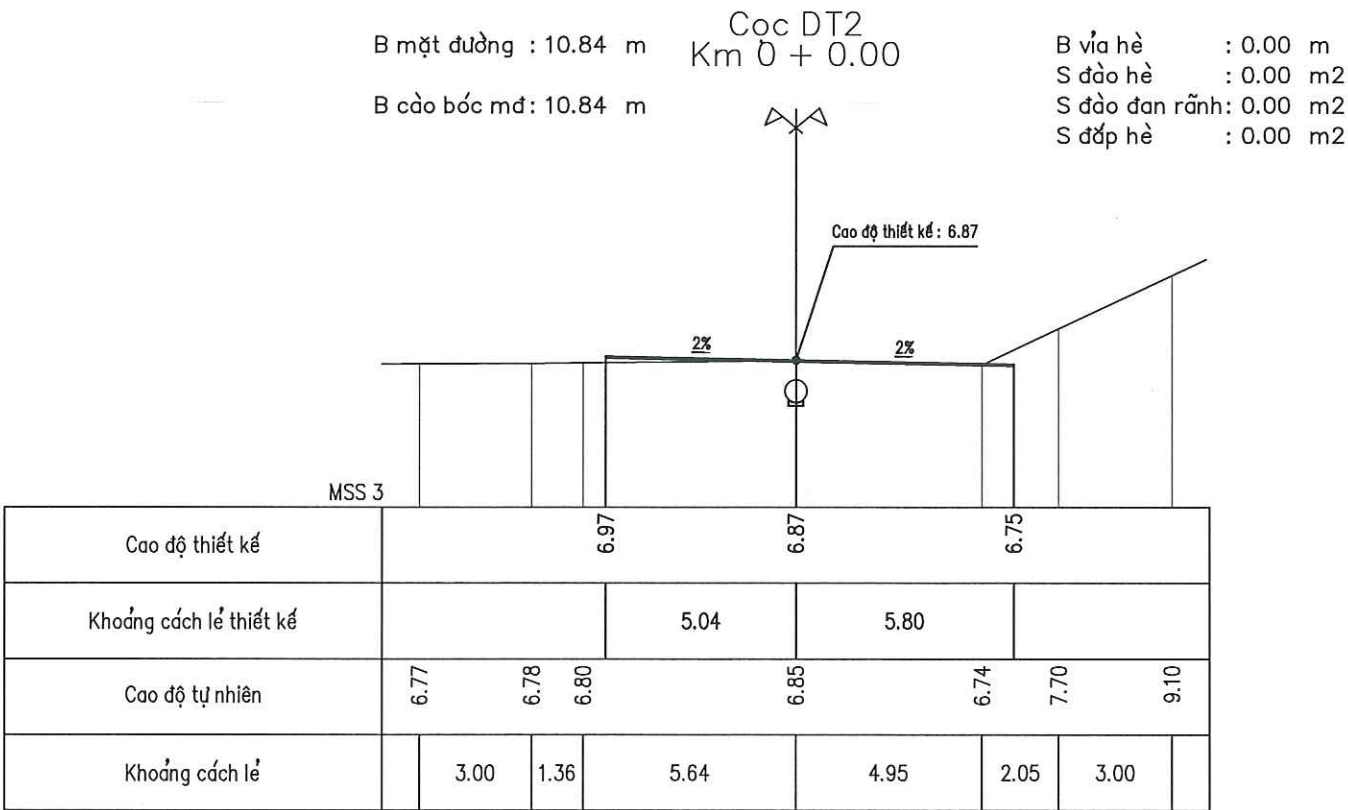
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

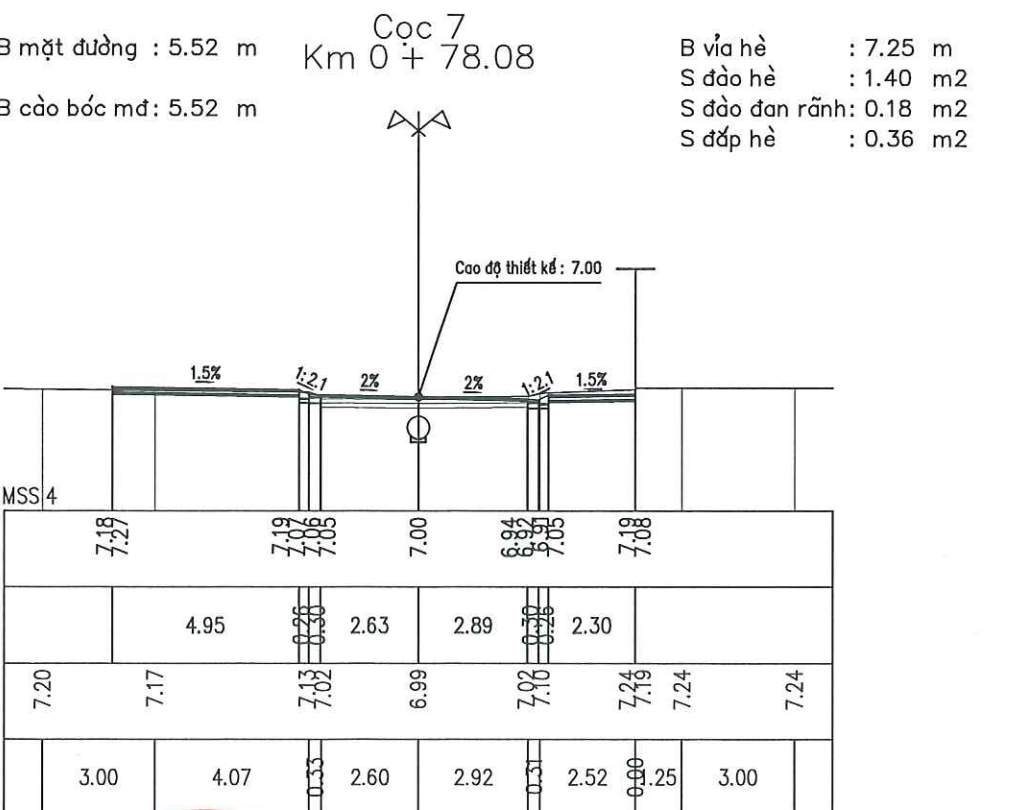
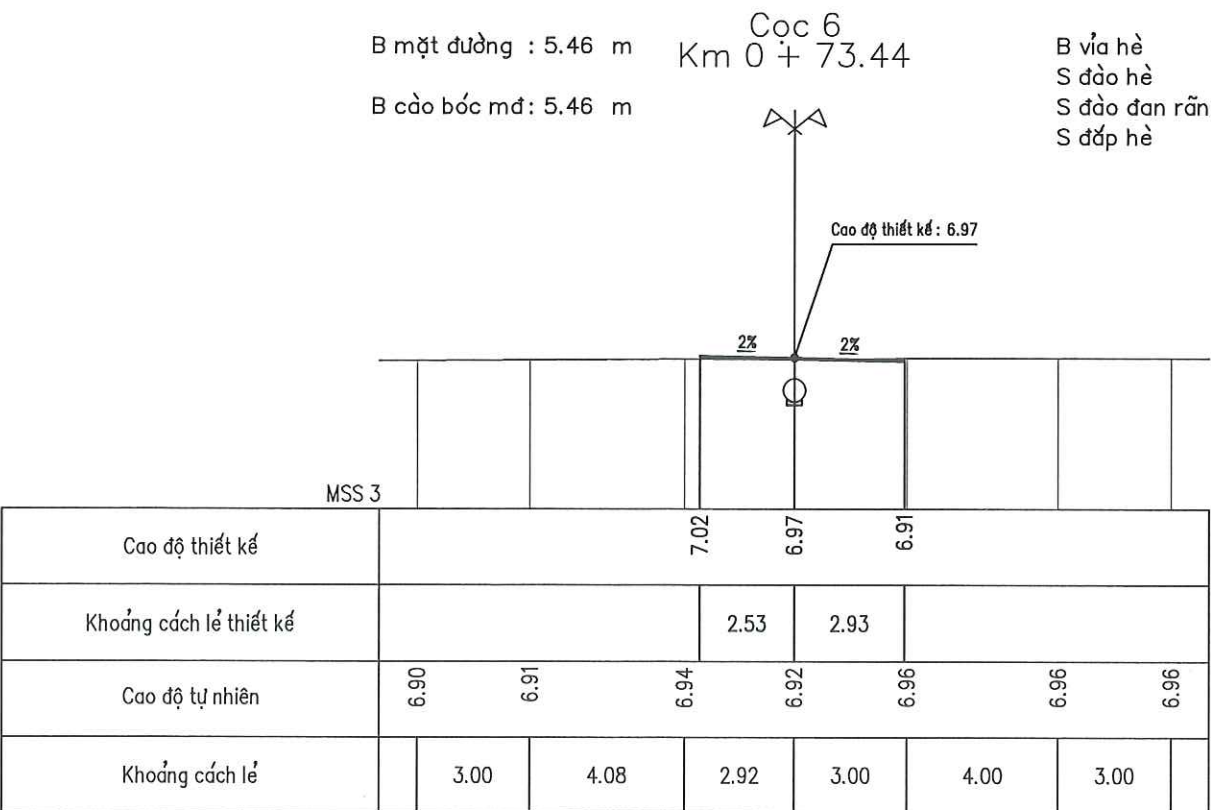
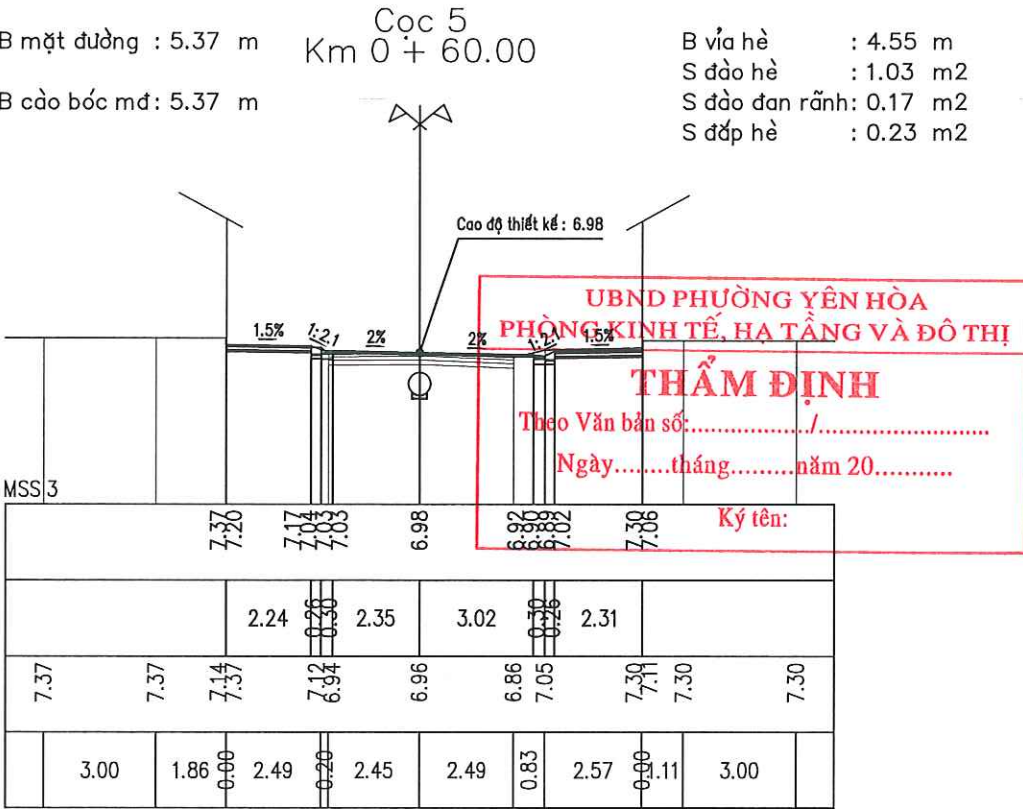
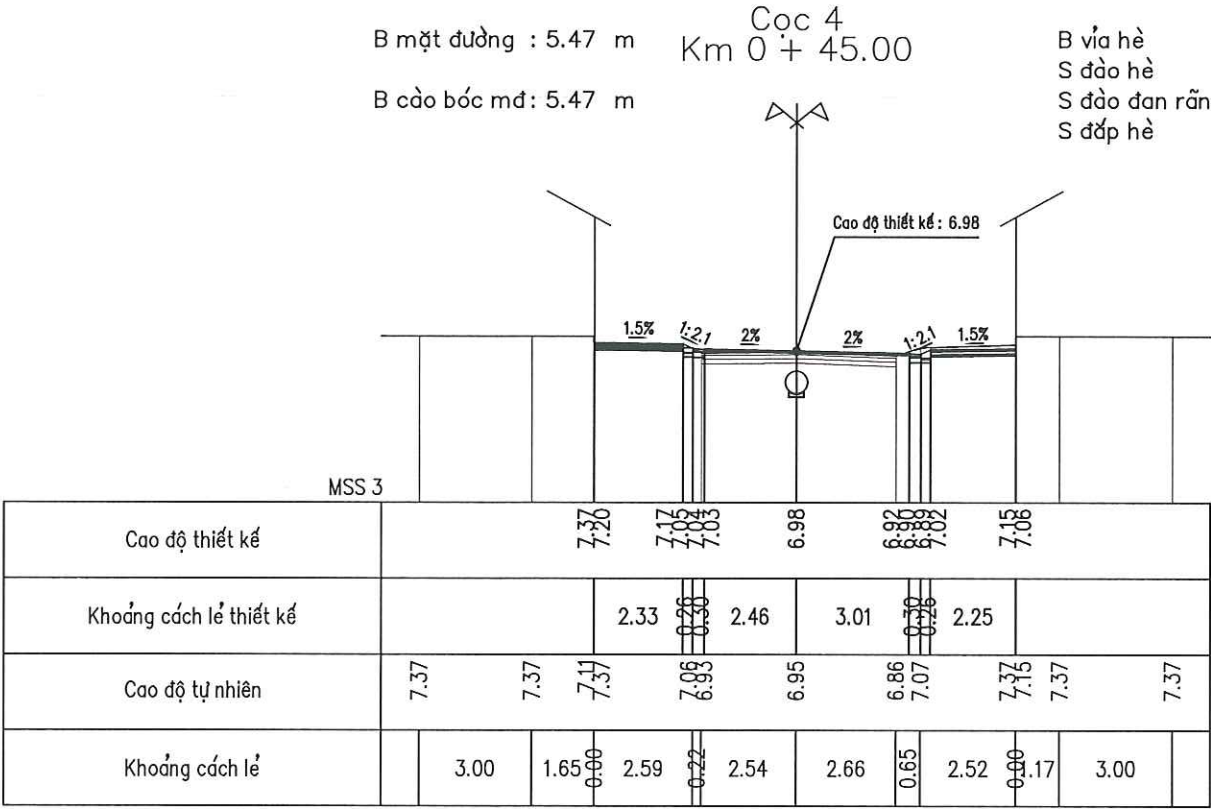
Ký tên:



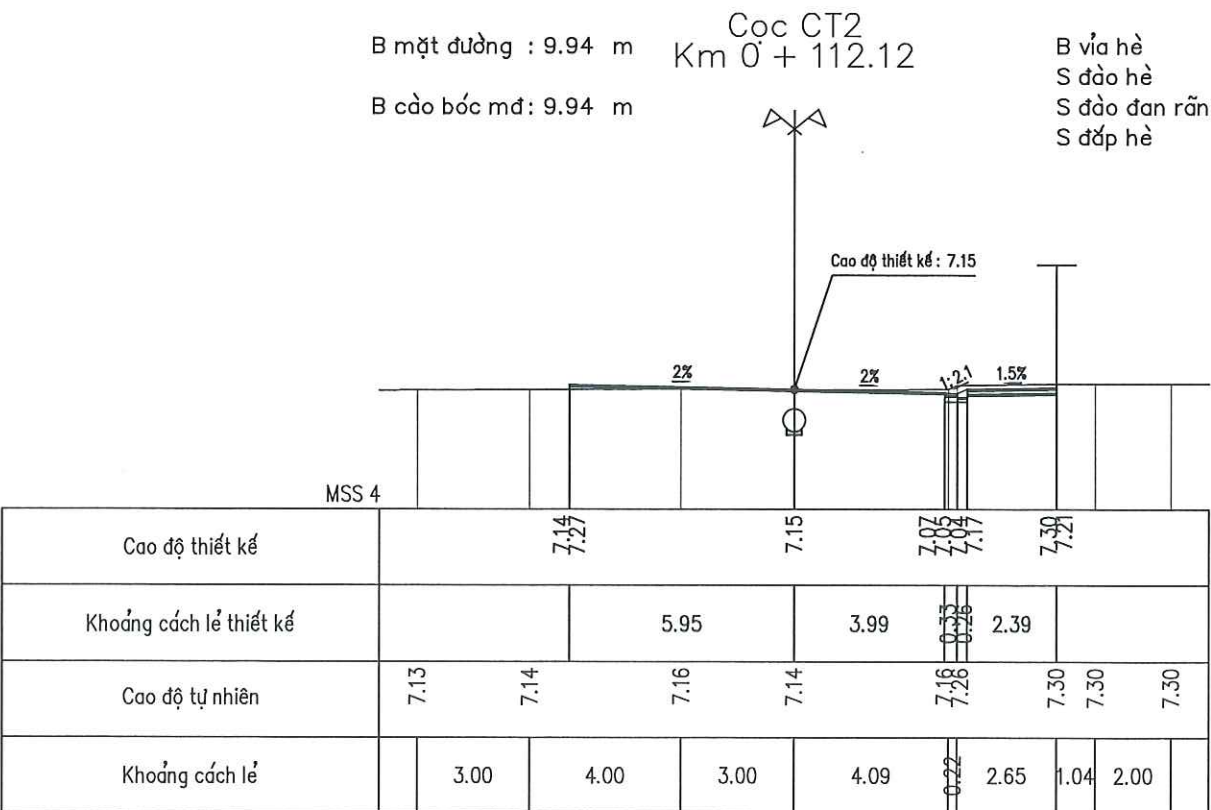
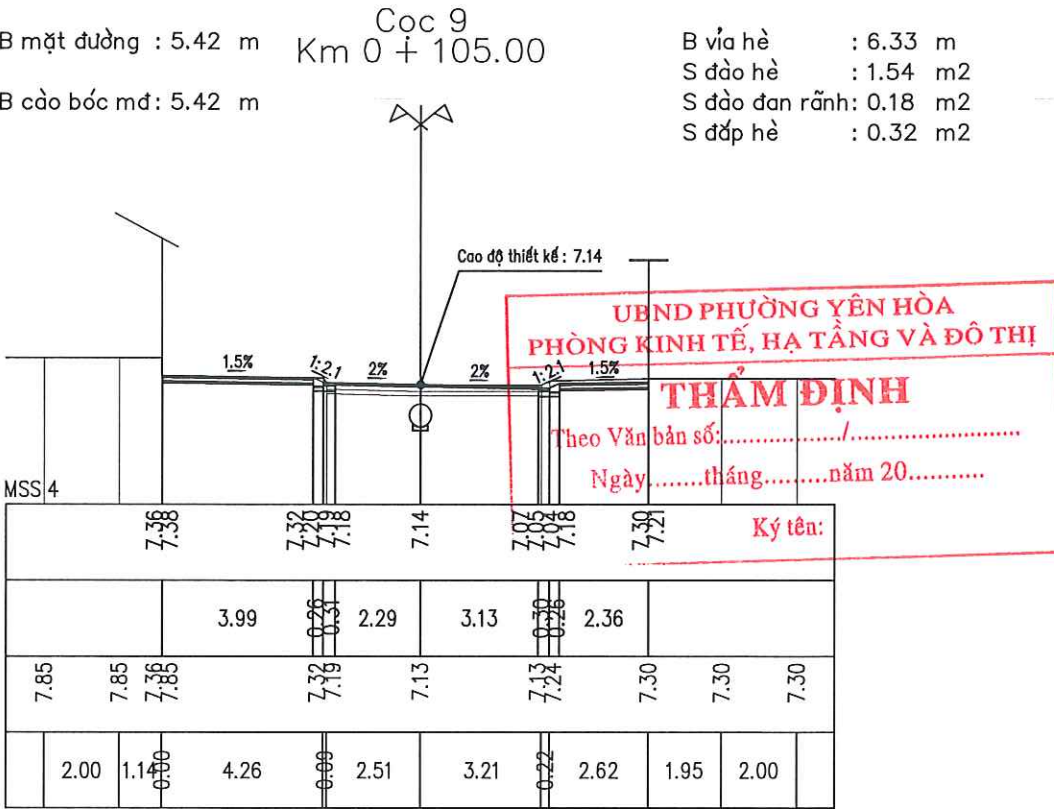
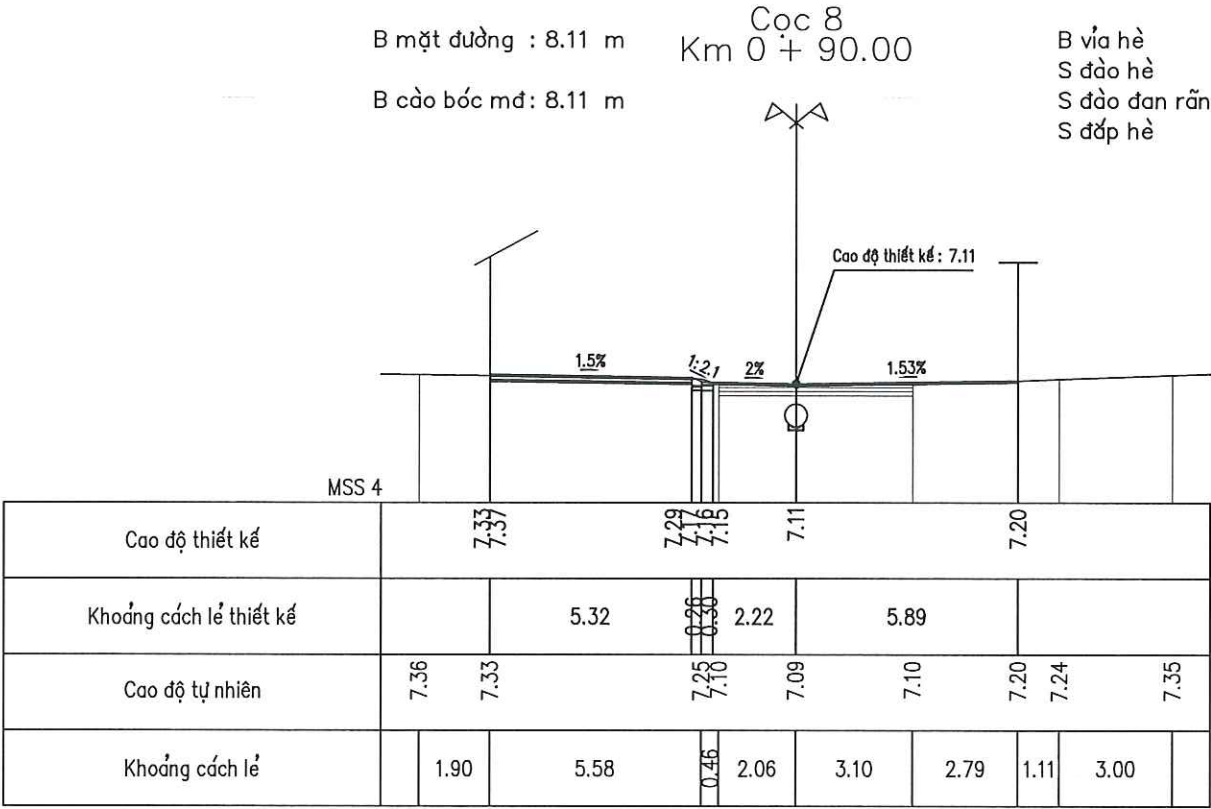
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTK-T2-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T2-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T2-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	<i>nglam</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC CÁI XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC GIÁM ĐỐC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG	<i>Thái Hoàng</i>		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T2-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG	<i>Thái Hoàng</i>		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 2 - NGÕ 30 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT TRẮC NGANG TUYẾN 2														
Stt	Tên cọc	Khoảng cách lỗ	Diện tích						Khối lượng					
			B mặt đường	B cào bóc md	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè	B mặt đường	B cào bóc md	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè
			m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3
1	DT2		10.84	10,84	0,00	0.00	0,00	0.00						
		15,00							122,93	122,93	15,90	4.05	0.60	0.83
2	1		5,55	5,55	2,12	0.54	0,08	0.11						
		15,00							83,03	83,03	32,33	7.88	1.20	1.65
3	2		5,52	5,52	2,19	0.51	0,08	0.11						
		7,51							41,42	41,42	8,22	1.92	0.30	0.41
4	3		5,51	5,51	0.00	0.00	0.00	0.00						
		7.49							41,12	41,12	17,15	3.67	0.60	0.86
5	4		5,47	5,47	4,58	0.98	0.16	0.23						
		15,00							81,30	81,30	68,48	15.08	2.48	3.45
6	5		5,37	5,37	4,55	1.03	0.17	0.23						
		13,44							72,78	72,78	30,58	6.92	1.14	1.55
7	6		5,46	5,46	0.00	0.00	0.00	0.00						
		4,64							25,47	25,47	16,82	3.25	0.42	0.84
8	7		5,52	5,52	7,25	1.40	0.18	0.36						
		11,92							81,23	81,23	74,92	13.53	1.55	3.75
9	8		8,11	8,11	5,32	0.87	0.08	0.27						
		15,00							101,48	101,48	87,38	18.08	1.95	4.43
10	9		5,42	5,42	6,33	1.54	0.18	0.32						
		7,12							54,68	54,68	31,04	8.29	1.07	1.57
11	CT2		9.94	9,94	2,39	0.79	0.12	0.12						
Tổng									705.43	705,43	382.81	82,65	11,30	19,33

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 2	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: BKL-T2-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 3 - NGÕ 34 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

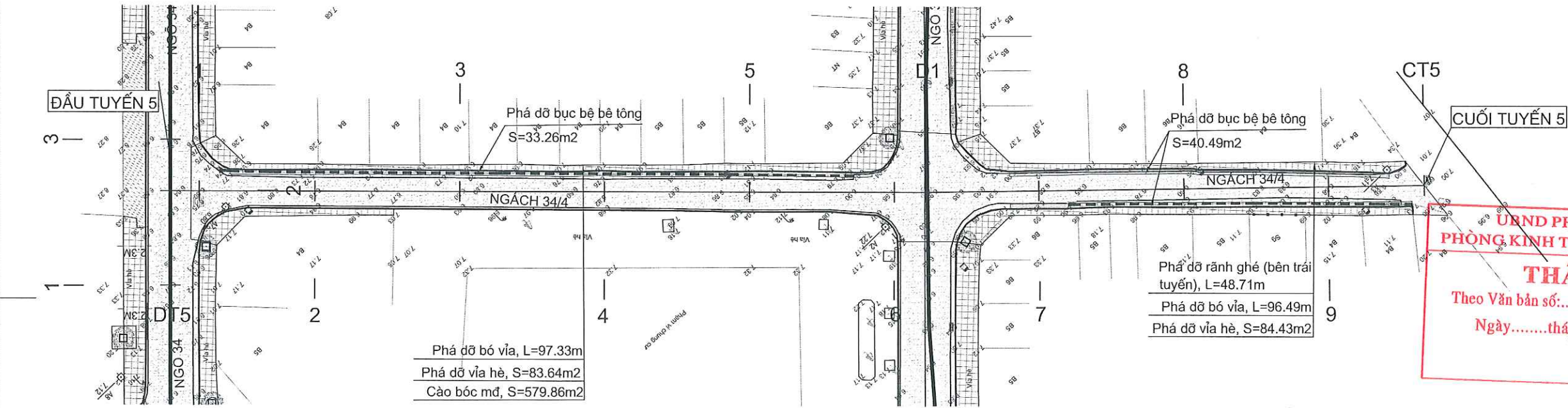
	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Phạm vi cao tốc mặt đường
	Cột điện hạ thế		Bê tông nhựa hiện trạng
	Nhà tạm, nhà C4		Phá dỡ vỉa hè hiện trạng
	Nhà mái bằng		Cống thoát nước D600
	Tường xây		Rãnh thoát nước B400
	Rãnh xây hiện trạng		Hố ga hiện trạng
	Rãnh xây ngầm		Ga thu hiện trạng
	Bồn cây hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG

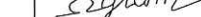
(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bó vỉa, đan rãnh; bó gốc chiếm chỗ)

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35	695,05
2	Diện tích tuyến đường	m ²	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77	3.771,20
3	Diện tích mặt đường cao tốc BTN	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
5	Bó vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45	407,67
7	Bó gốc cây phá dỡ	bón	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39	552,00
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
10	Ga thăm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00	13,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	17,00

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 3, TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA						TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BD-HT-02
						LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 3 - NGÕ 34 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Phạm vi mặt đường cải tạo
	Cột điện hạ thế		Bê tông nhựa C12.5
	Nhà tạm, nhà C4		Vỉa hè làm mới
	Nhà mái bằng		Cống D600
	Tường xây		Cải tạo rãnh B400
	Rãnh xây hiện trạng		Ga thăm cải tạo
	Rãnh xây ngầm		Ga thu nước cải tạo, làm mới
	Bồn cây làm mới		
	Hố ga hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m2	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ bó gốc cây, bó vỉa)	m2	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
3	Bó vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
4	Đan rãnh ghè làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
5	Bó gốc cây làm mới	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
9	Nắp thu làm mới (bỏ trí thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00	-	5,00

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

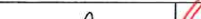
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 3, TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG				
		ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			TRẦN TRUNG DŨNG
						LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 3 - NGÕ 34 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

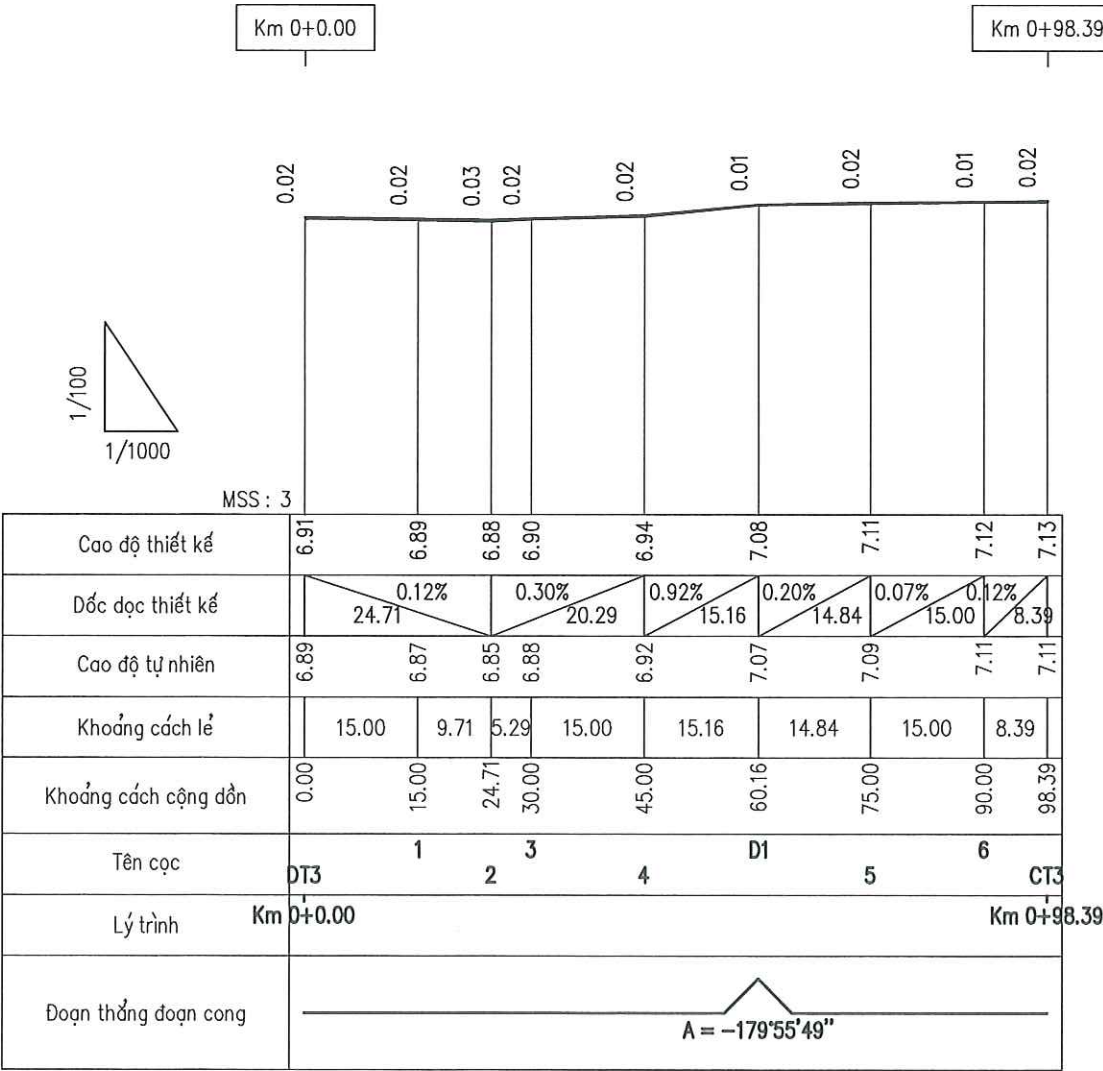
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

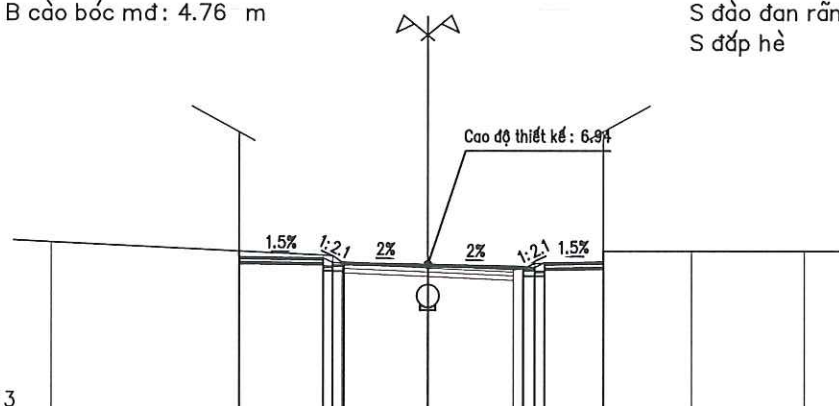
Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG CƠ QUAN TỔNG GIÁM ĐỐC TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 3	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTK-T3-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

B mặt đường : 4.76 m Km 0 + 45.00
B vỉa hè : 3.76 m
S đào hè : 1.14 m2
S đào đan rãnh: 0.18 m2
S đắp hè : 0.19 m2

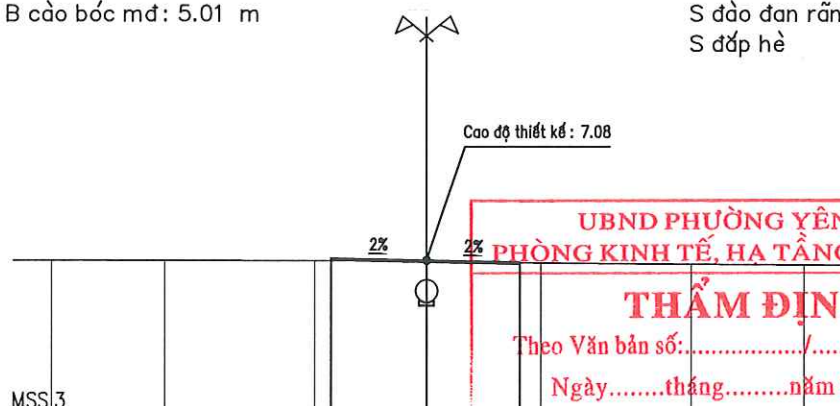
B cào bóc mđ: 4.76 m



Cao độ thiết kế	7.16	7.12	6.98	6.94	6.89	6.89	7.02
Khoảng cách lề thiết kế		2.21	0.26	2.23	2.53	0.26	1.55
Cao độ tự nhiên	7.54	7.30	7.18	6.92	6.82	6.98	7.30
Khoảng cách lề	5.00	2.47	0.25	2.28	2.27	1.81	3.00

B mặt đường : 5.01 m Km 0 + 60.16
B vỉa hè : 0.00 m
S đào hè : 0.00 m2
S đào đan rãnh: 0.00 m2
S đắp hè : 0.00 m2

B cào bóc mđ: 5.01 m

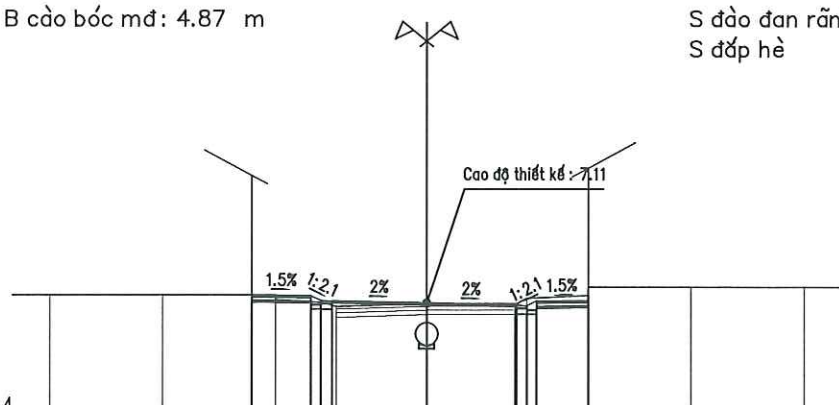


Cao độ thiết kế	7.13	7.08	7.03	7.01	6.98	6.96
Khoảng cách lề thiết kế		2.56	2.45			
Cao độ tự nhiên	7.08	7.08	7.07	7.07	7.01	6.96
Khoảng cách lề	3.00	4.00	3.00	3.00	4.00	3.00

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HA TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

B mặt đường : 4.87 m Km 0 + 75.00
B vỉa hè : 2.92 m
S đào hè : 0.73 m2
S đào đan rãnh: 0.15 m2
S đắp hè : 0.14 m2

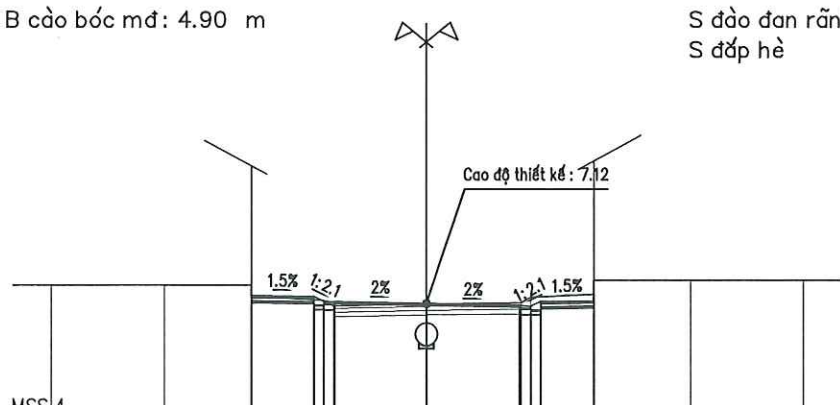
B cào bóc mđ: 4.87 m



Cao độ thiết kế	7.32	7.30	7.16	7.11	7.06	7.17	7.31
Khoảng cách lề thiết kế		1.56	0.30	2.52	2.35	0.30	1.36
Cao độ tự nhiên	7.32	7.32	7.19	7.09	7.10	7.51	7.52
Khoảng cách lề	3.00	2.36	0.68	2.40	2.40	1.62	3.00

B mặt đường : 4.90 m Km 0 + 90.00
B vỉa hè : 3.07 m
S đào hè : 0.89 m2
S đào đan rãnh: 0.17 m2
S đắp hè : 0.15 m2

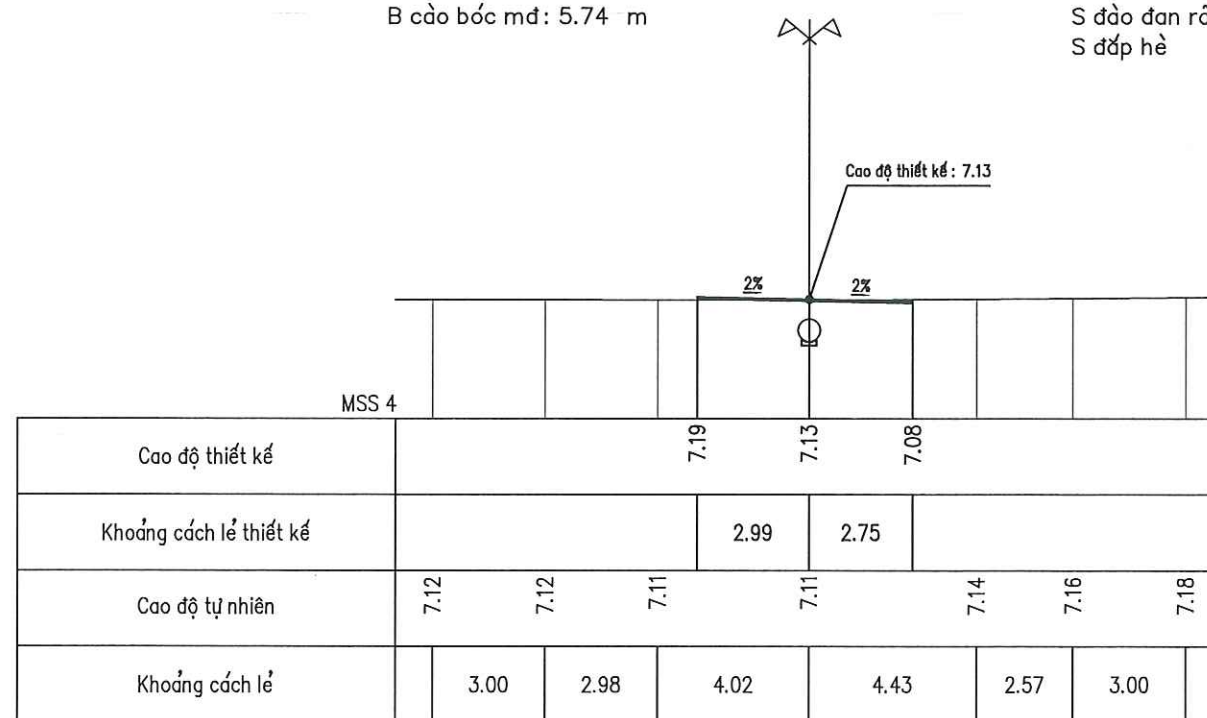
B cào bóc mđ: 4.90 m



Cao độ thiết kế	7.33	7.31	7.17	7.12	7.07	7.18	7.36
Khoảng cách lề thiết kế		1.66	0.30	2.46	2.44	0.30	1.41
Cao độ tự nhiên	7.60	7.60	7.30	7.11	7.14	7.36	7.73
Khoảng cách lề	3.00	2.32	0.92	2.49	2.49	1.67	3.00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN LÂM VŨ THÁI HOÀNG VŨ THÁI HOÀNG	 	 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3 TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TNTK-T3-02 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025
--	--	---	--	----------	--	---

B mặt đường : 5.74 m
B cào bóc mđ: 5.74 m
Cọc CT3
Km 0 + 98.39
B vỉa hè : 0.00 m
S đào hè : 0.00 m2
S đào đan rãnh: 0.00 m2
S đắp hè : 0.00 m2



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T3-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 3 - NGÕ 34 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT TRẮC NGANG TUYẾN 3														
Stt	Tên cọc	Khoảng cách lẻ	Diện tích						Khối lượng					
			B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đan rãnh	S đắp hè	B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đan rãnh	S đắp hè
			m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3
1	DT3		8,60	8,60	0,00	0,00	0,00	0,00						
		15,00							100,95	100,95	26,93	7,88	1,13	1,35
2	1		4,86	4,86	3,59	1,05	0,15	0,18						
		9,71							43,55	43,55	17,43	5,10	0,73	0,87
3	2		4,11	4,11	0,00	0,00	0,00	0,00						
		5,29							24,10	24,10	4,73	0,98	0,19	0,24
4	3		5,00	5,00	1,79	0,37	0,07	0,09						
		15,00							73,20	73,20	41,63	11,33	1,88	2,10
5	4		4,76	4,76	3,76	1,14	0,18	0,19						
		15,16							74,06	74,06	28,50	8,64	1,36	1,44
6	D1		5,01	5,01	0,00	0,00	0,00	0,00						
		14,84							73,31	73,31	21,67	5,42	1,11	1,04
7	5		4,87	4,87	2,92	0,73	0,15	0,14						
		15,00							73,28	73,28	44,93	12,15	2,40	2,18
8	6		4,90	4,90	3,07	0,89	0,17	0,15						
		8,39							44,63	44,63	12,88	3,73	0,71	0,63
9	CT3		5,74	5,74	0,00	0,00	0,00	0,00						
Tổng									507,07	507,07	198,68	55,22	9,50	9,85

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 3	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: BKL-T3-01
						LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

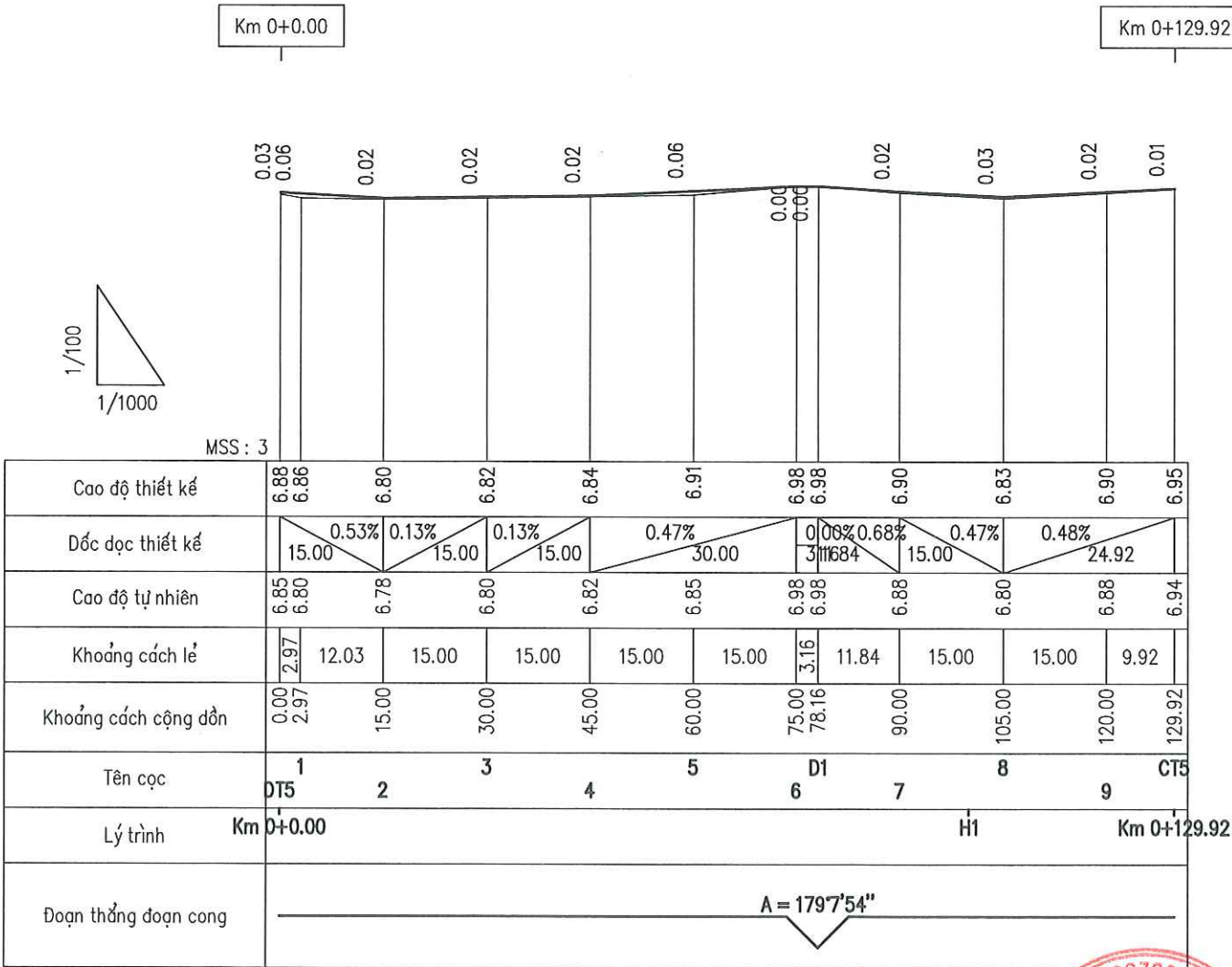
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

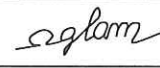
THẨM ĐỊNH

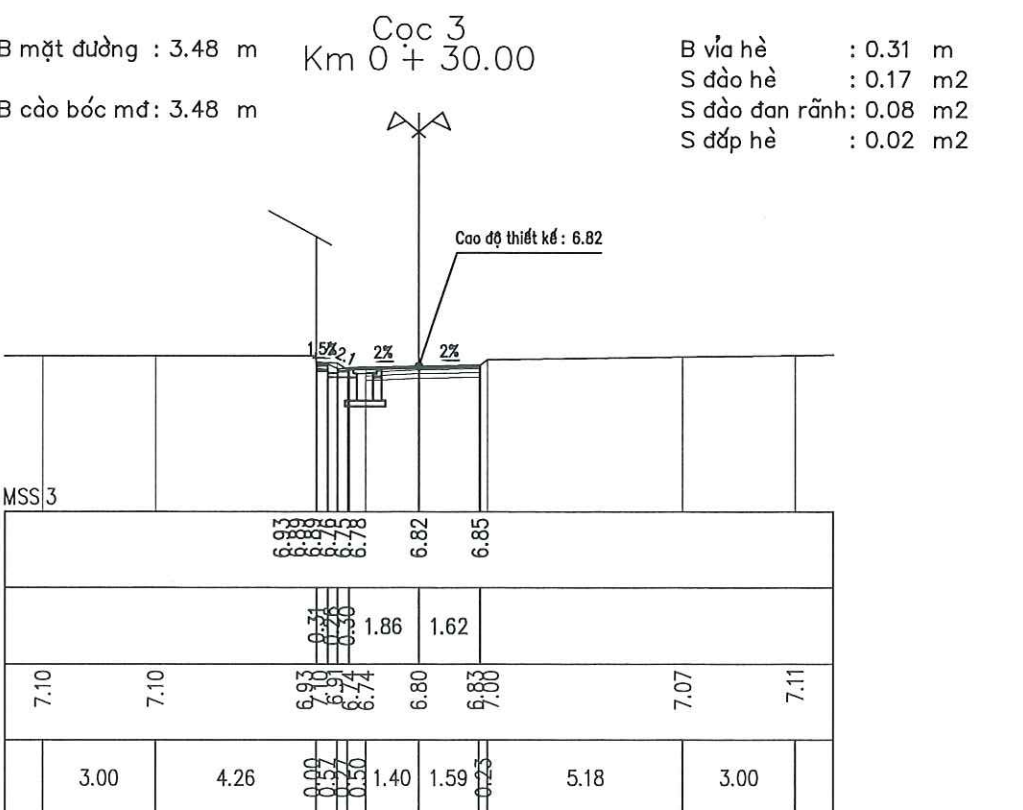
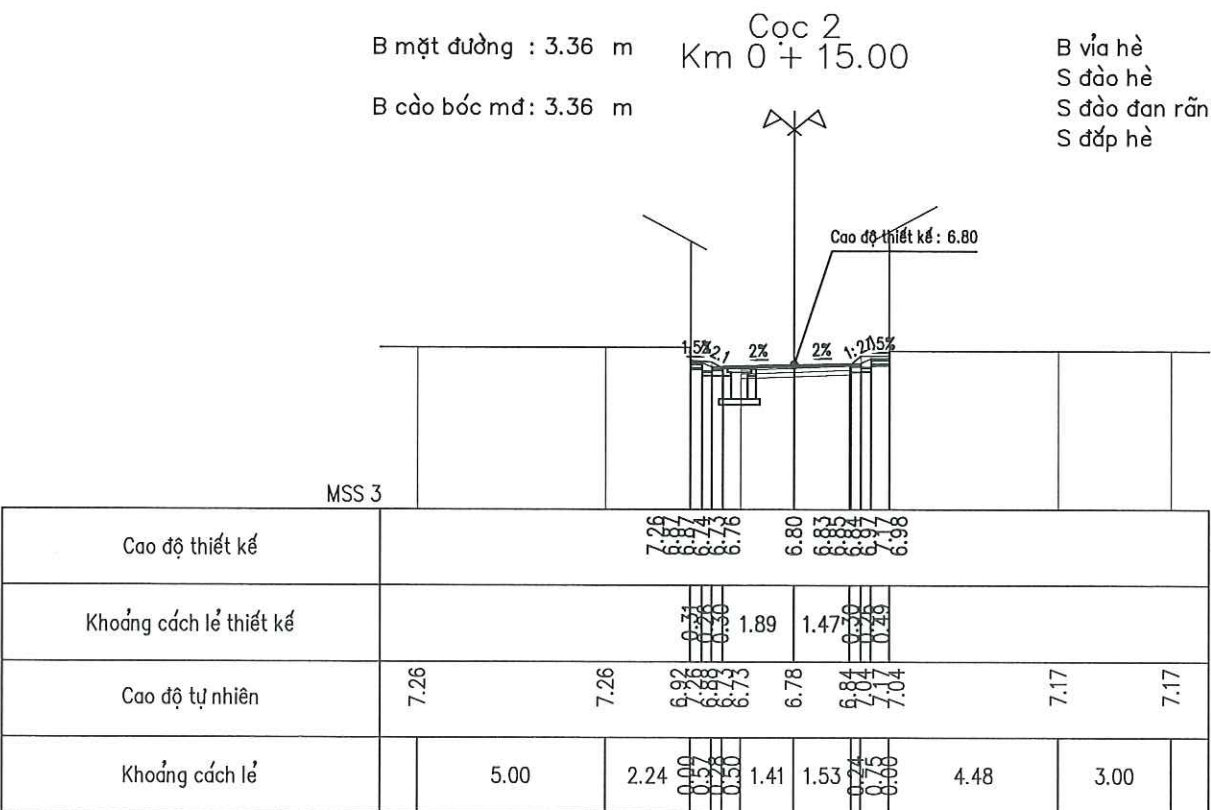
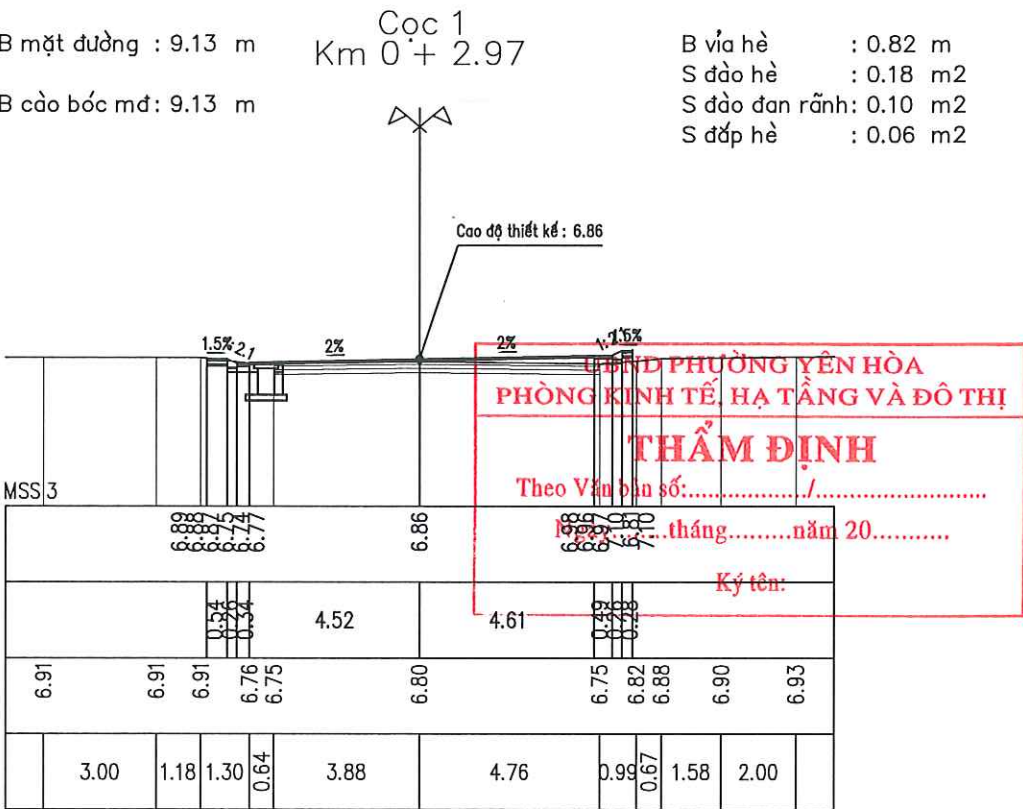
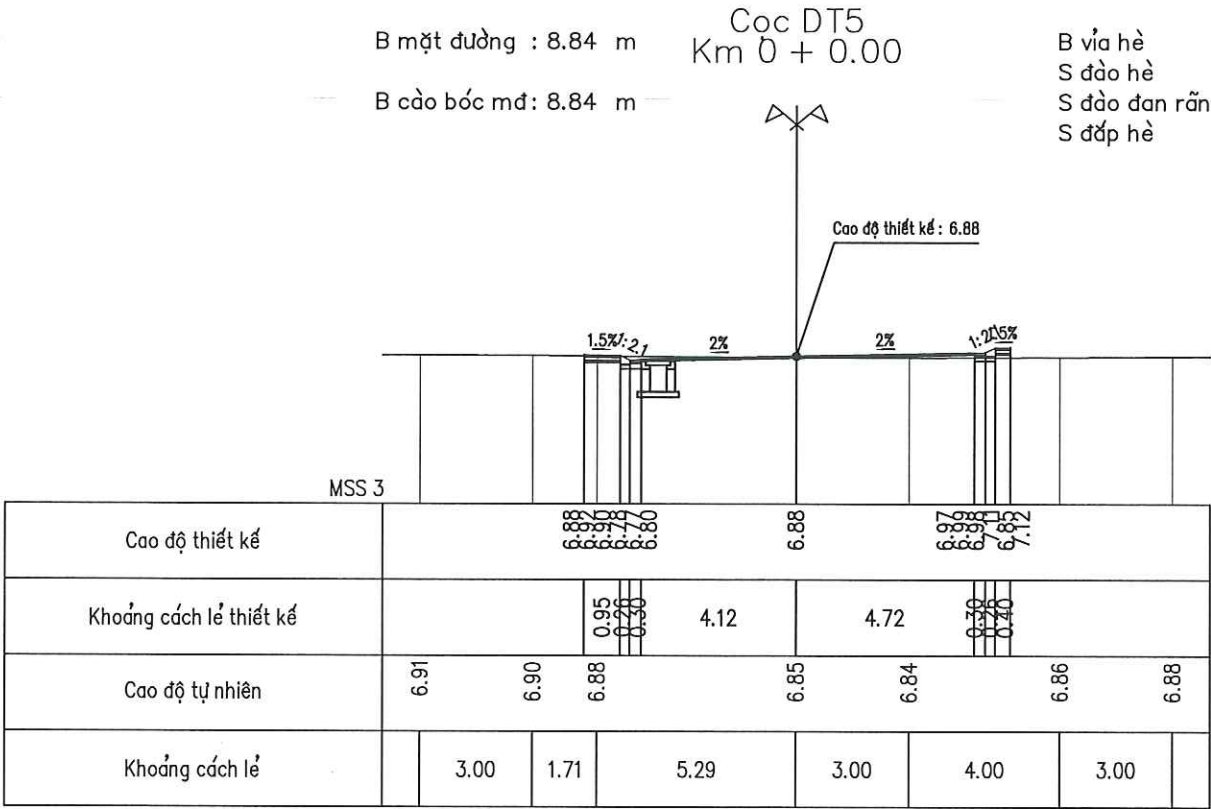
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

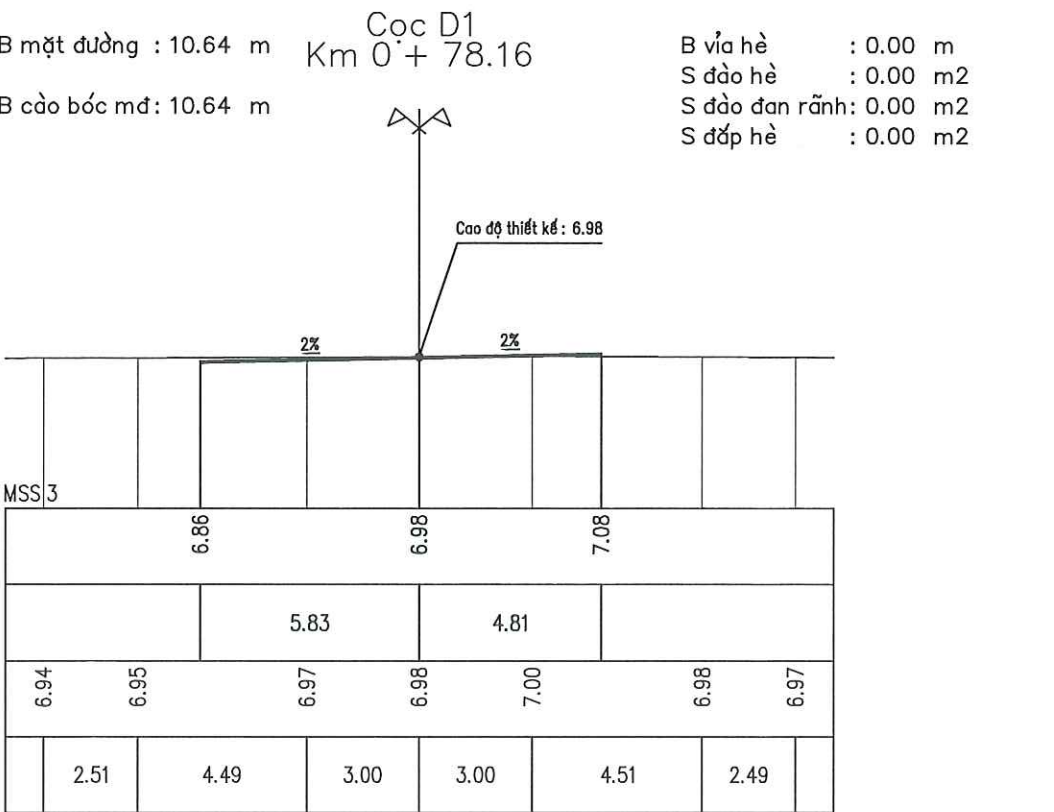
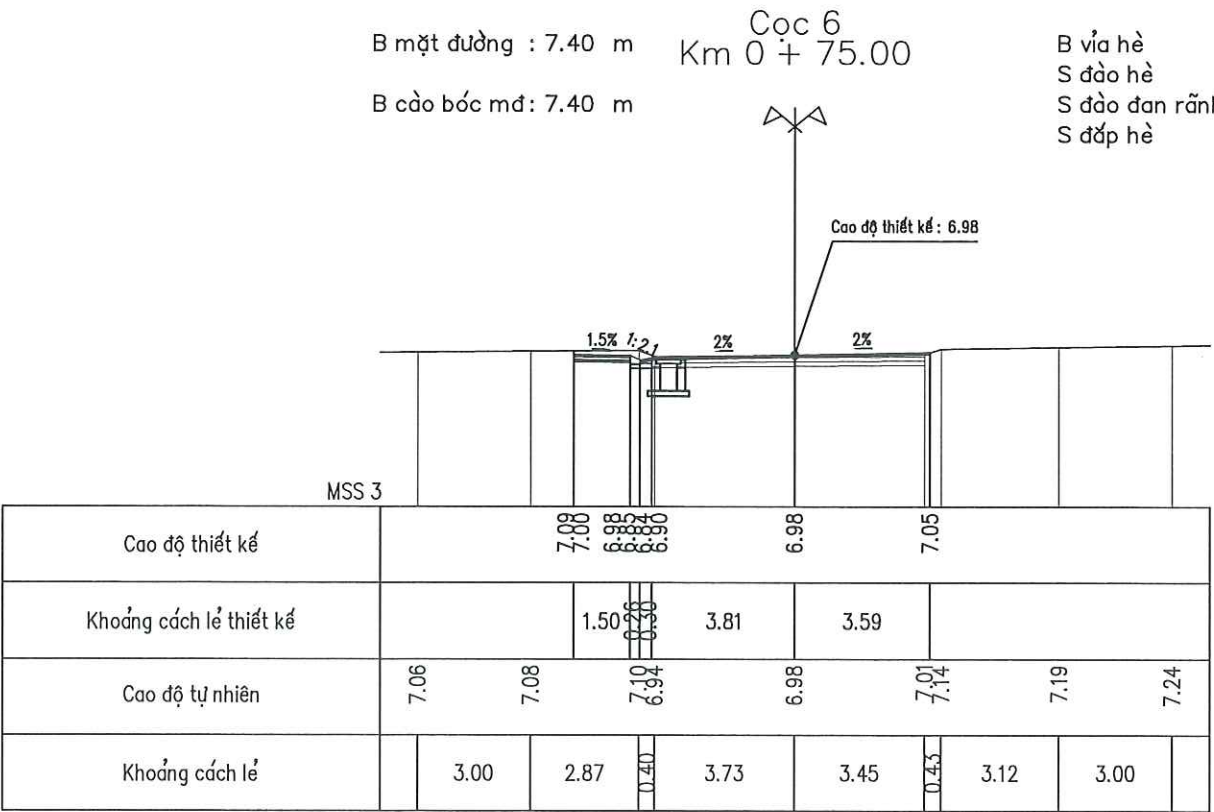
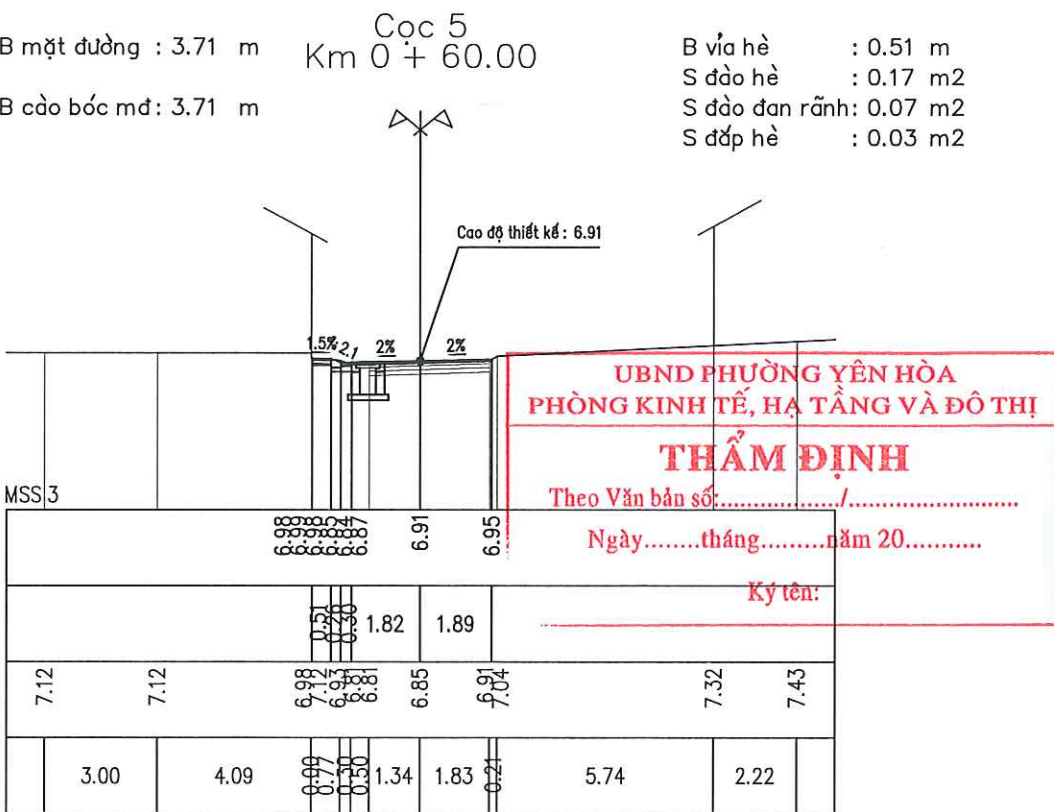
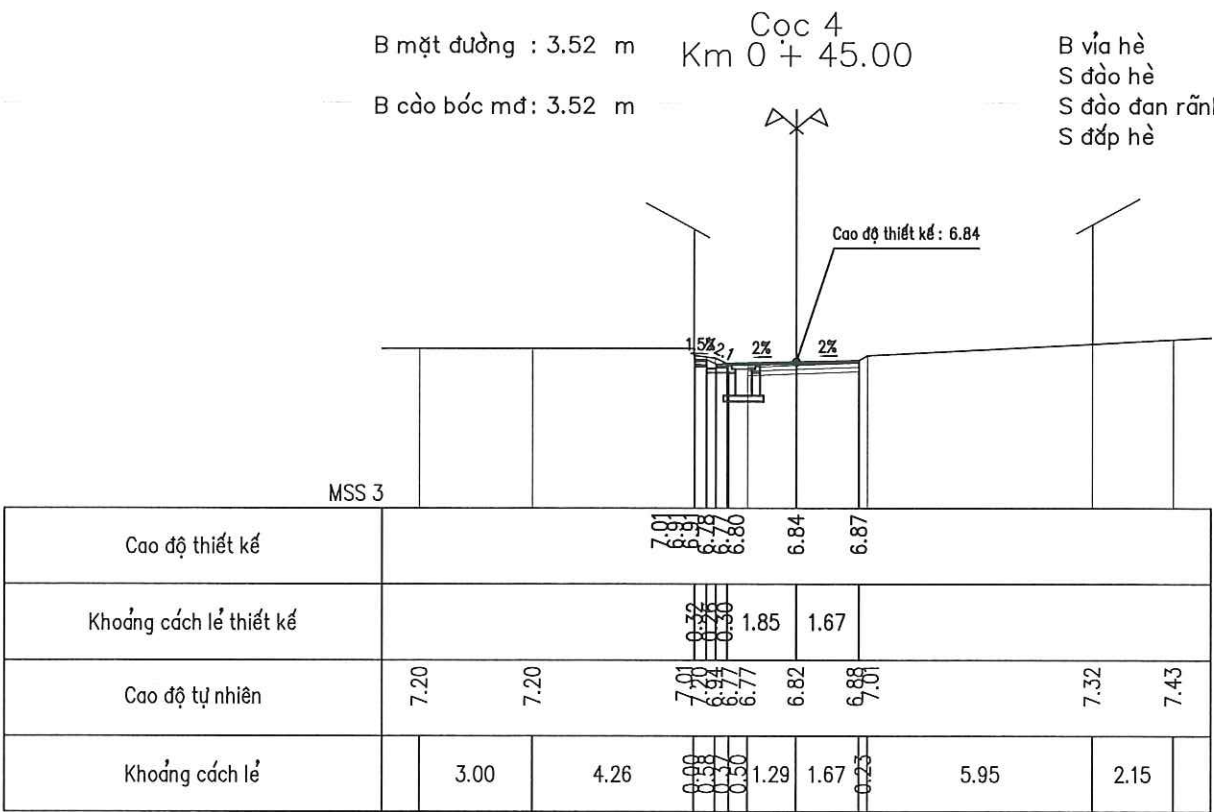
Ký tên:



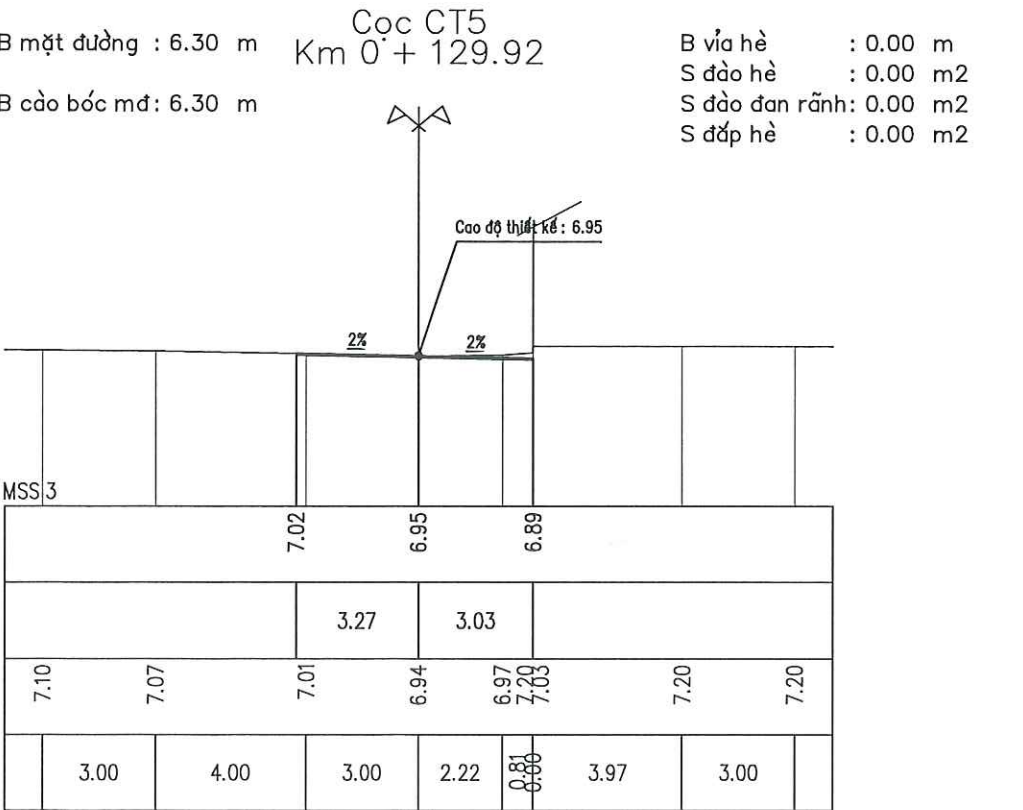
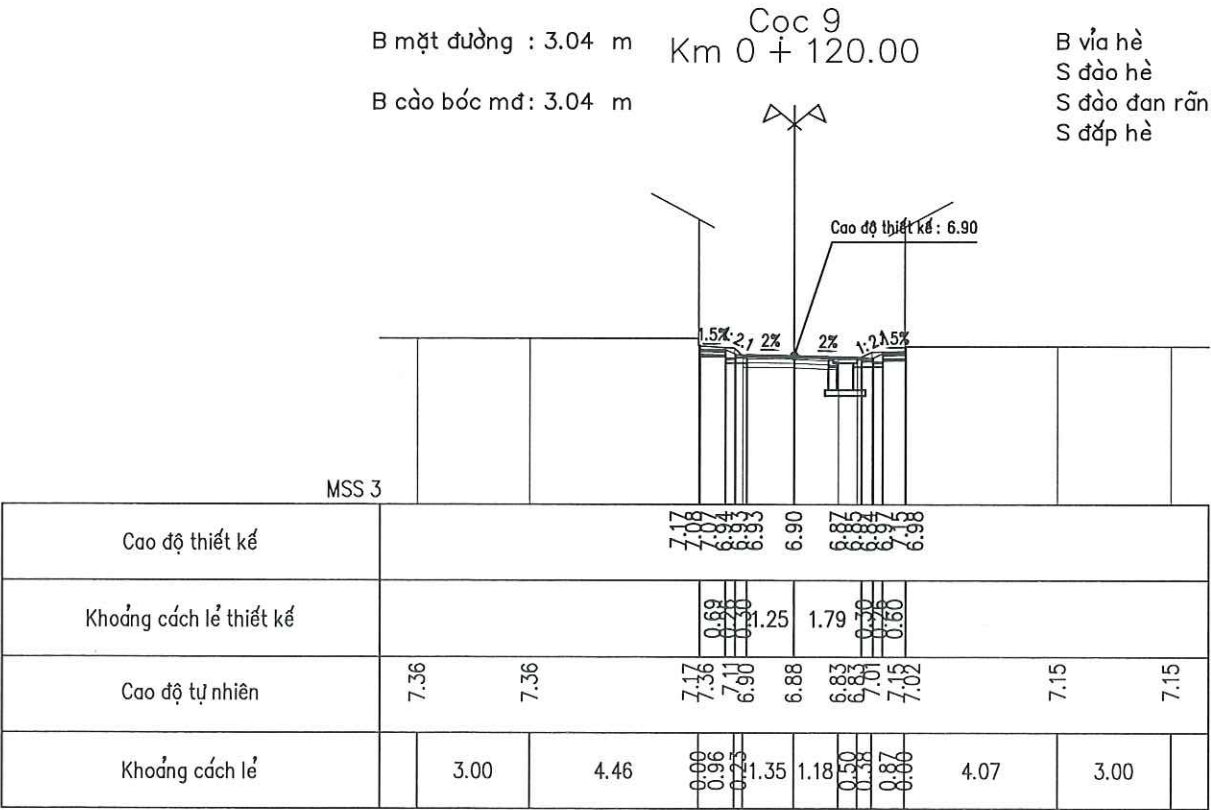
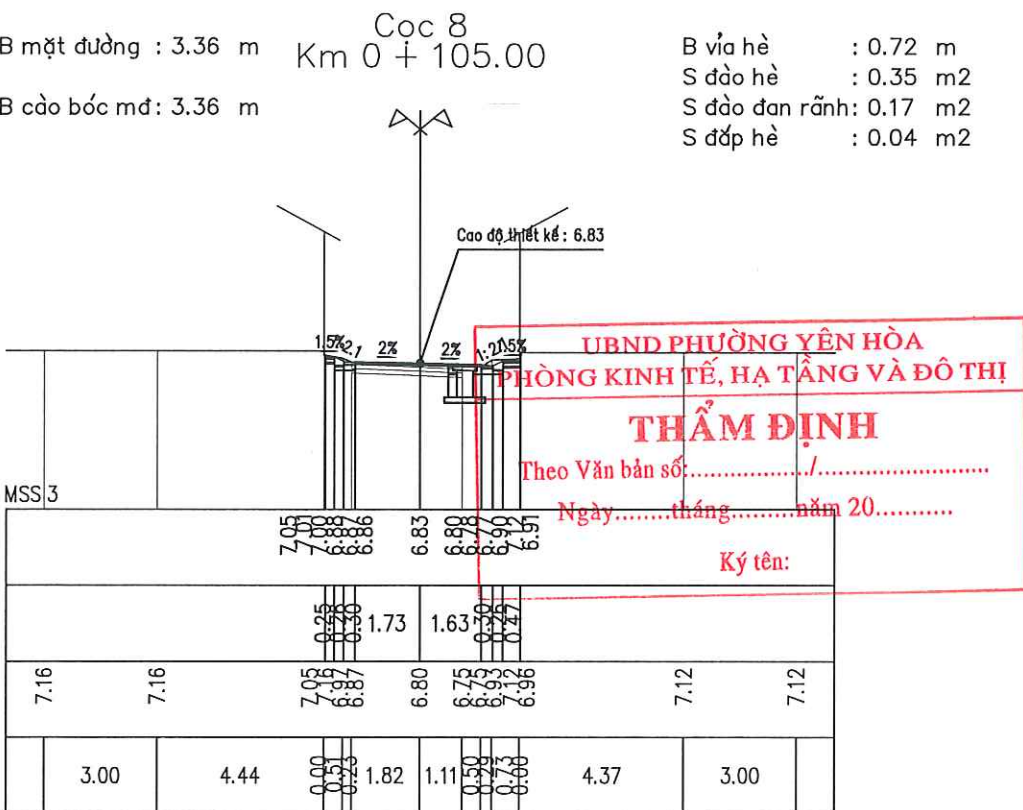
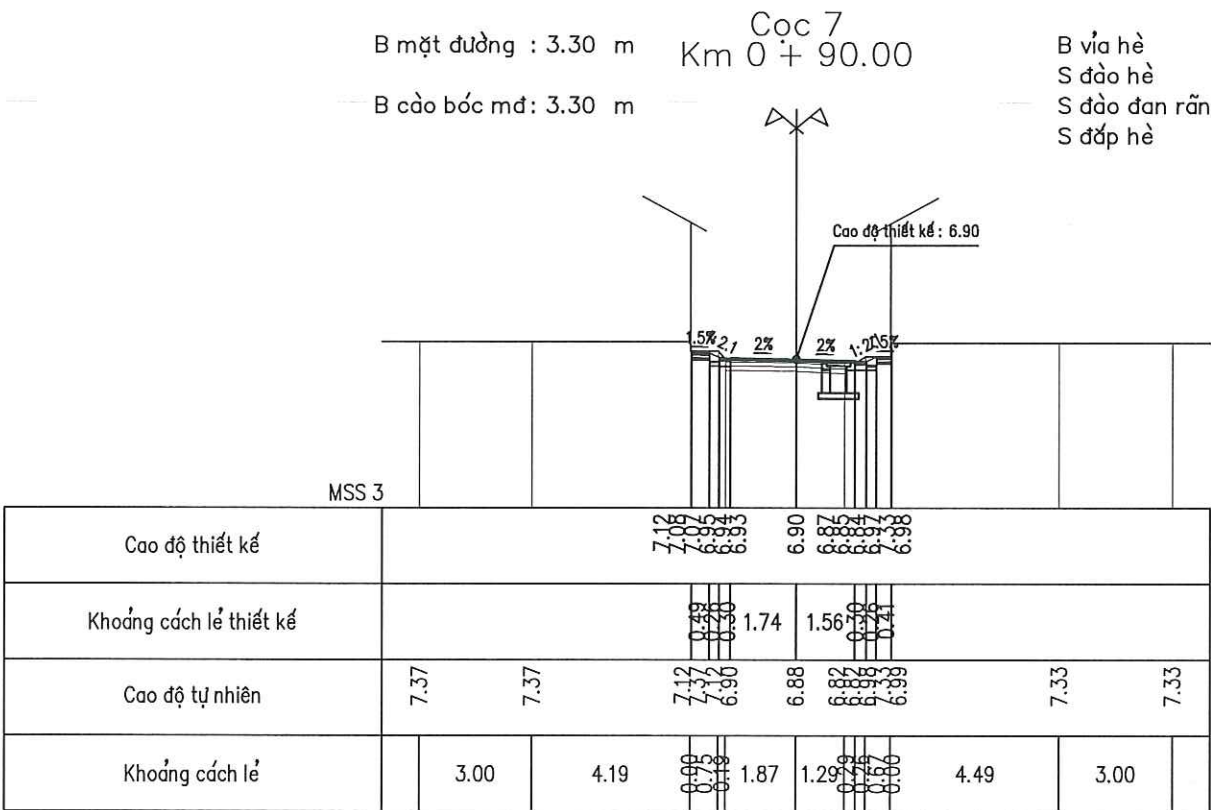
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC CƠ VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI M.S.D.N: 0109703106-C	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTK-T5-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC CƠ PHÂN TỬ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T5-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC  TRƯNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T5-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T5-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT TRẮC NGANG TUYẾN 5														
Stt	Tên cọc	Khoảng cách lỗ	Diện tích						Khối lượng					
			B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè	B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè
			m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3
1	DT5		8,84	8,84	1,35	0,26	0,13	0,08						
		2,97							26,69	26,69	3,22	0,65	0,34	0,21
2	1		9,13	9,13	0,82	0,18	0,10	0,06						
		12,03							75,13	75,13	9,74	3,55	1,68	0,60
3	2		3,36	3,36	0,80	0,41	0,18	0,04						
		15,00							51,30	51,30	8,33	4,35	1,95	0,45
4	3		3,48	3,48	0,31	0,17	0,08	0,02						
		15,00							52,50	52,50	4,73	2,70	1,28	0,30
5	4		3,52	3,52	0,32	0,19	0,09	0,02						
		15,00							54,23	54,23	6,23	2,70	1,20	0,38
6	5		3,71	3,71	0,51	0,17	0,07	0,03						
		15,00							83,33	83,33	15,08	5,55	1,43	0,75
7	6		7,40	7,40	1,50	0,57	0,12	0,07						
		3,16							28,50	28,50	2,37	0,90	0,19	0,11
8	D1		10,64	10,64	0,00	0,00	0,00	0,00						
		11,84							82,52	82,52	5,33	2,37	0,95	0,24
9	7		3,30	3,30	0,90	0,40	0,16	0,04						
		15,00							49,95	49,95	12,15	5,63	2,48	0,60
10	8		3,36	3,36	0,72	0,35	0,17	0,04						
		15,00							48,00	48,00	15,08	6,60	2,63	0,75
11	9		3,04	3,04	1,29	0,53	0,18	0,06						
		9,92							46,33	46,33	6,40	2,63	0,89	0,30
12	CT5		6,30	6,30	0,00	0,00	0,00	0,00						
Tổng									598,47	598,47	88,64	37,62	15,01	4,68

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

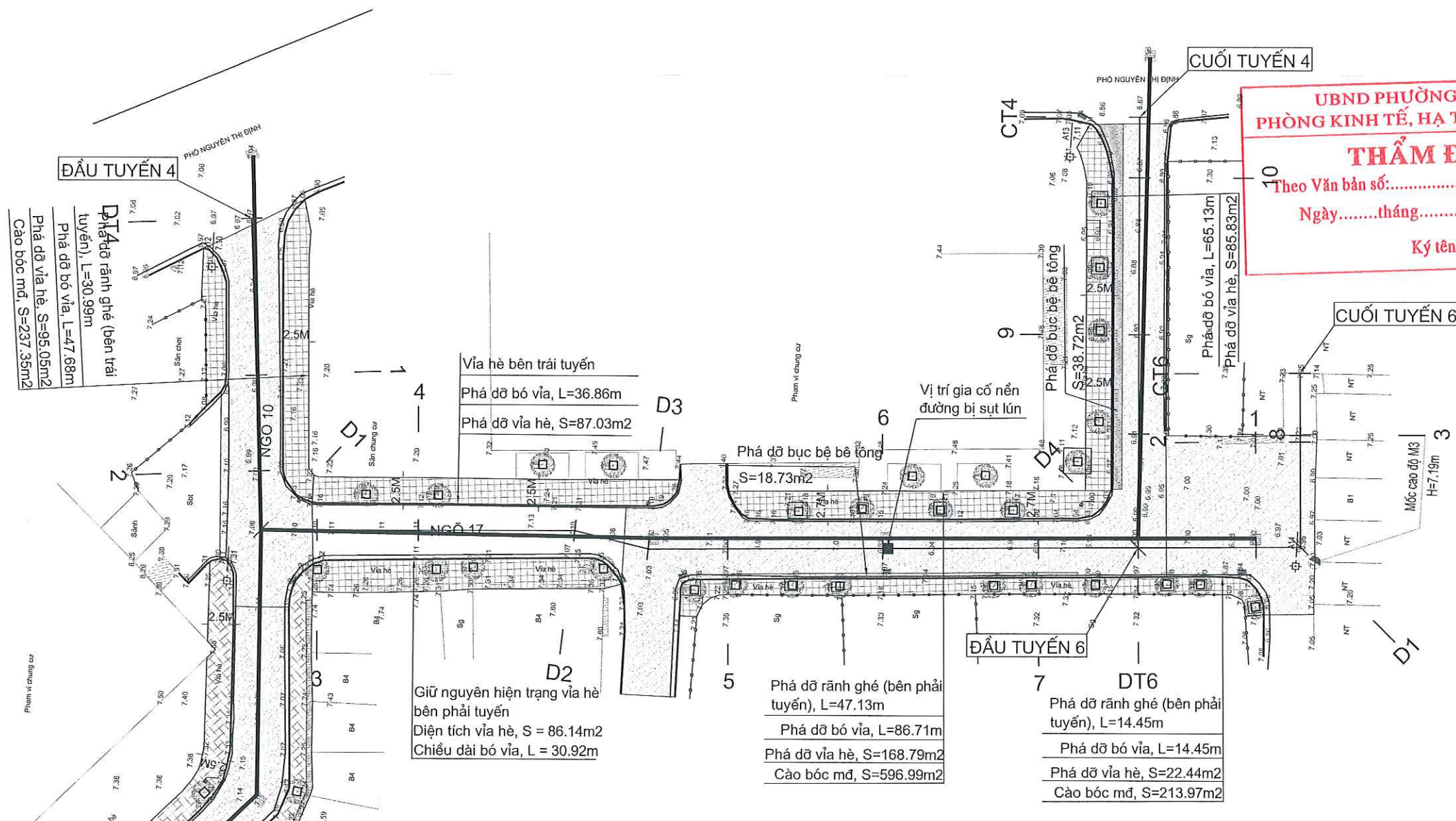
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: BKL-T5-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 4, TUYẾN 6 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

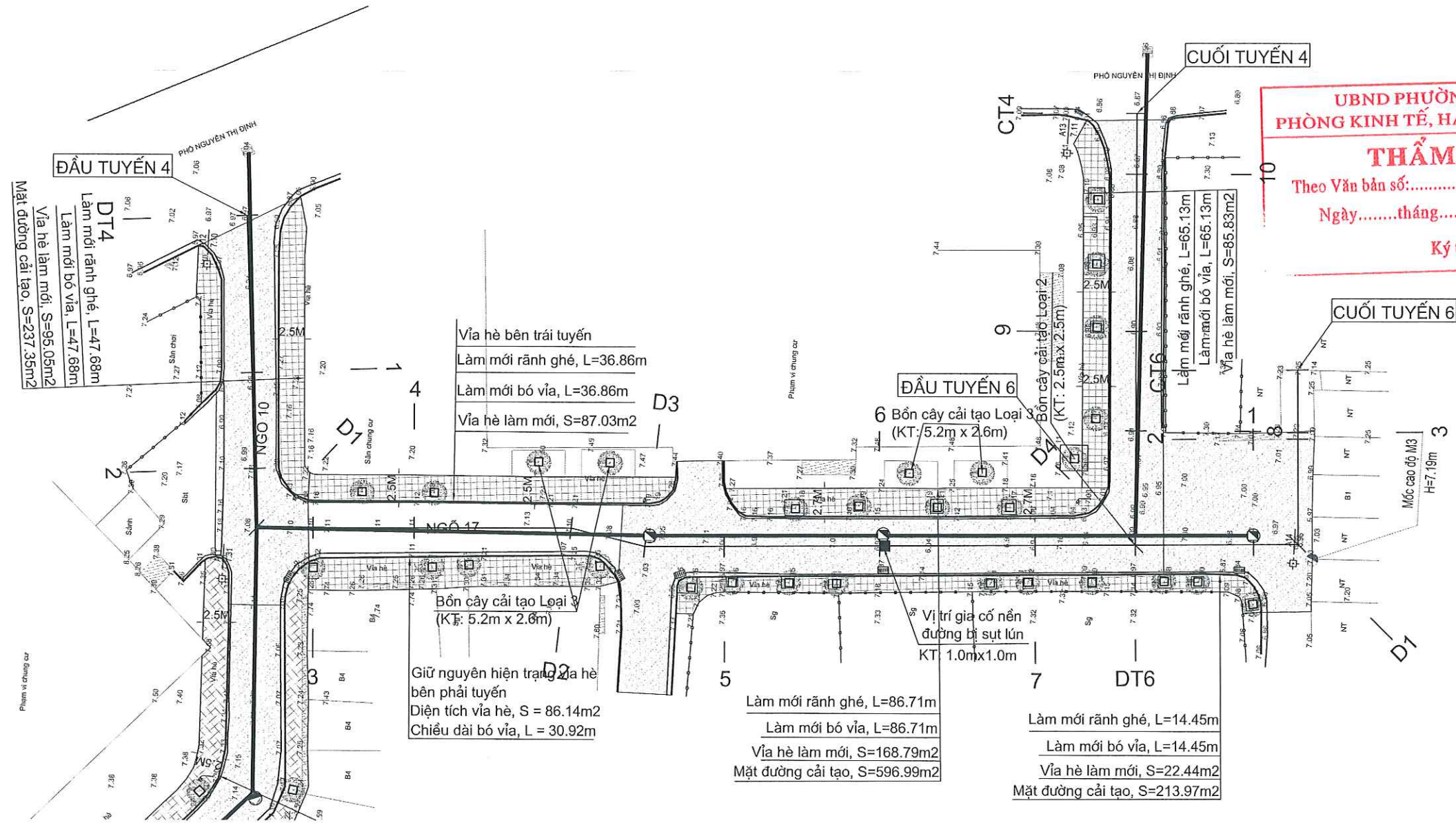
	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Phạm vi cào bóc mặt đường
	Cột điện hạ thế		Bê tông nhựa hiện trạng
	Nhà tạm. nhà C4		Phá dỡ vỉa hè hiện trạng
	Nhà mái bằng		Cống thoát nước D600
	Tường xây		Rãnh thoát nước B400
	Rãnh xây hiện trạng		Hố ga hiện trạng
	Rãnh xây ngầm		Ga thu hiện trạng
	Bồn cây hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG
(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bó vỉa, đan rãnh; bó gốc chiếm chỗ)

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35	695,05
2	Diện tích tuyến đường	m ²	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77	3.771,20
3	Diện tích mặt đường cào bóc BTN	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
5	Bó vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45	407,67
7	Bó gốc cây phá dỡ	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39	552,00
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
10	Ga thăm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00	13,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	17,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG TUYẾN 4, TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BĐ-HT-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 4, TUYẾN 6 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Phạm vi mặt đường cải tạo
	Cột điện hạ thế		Bê tông nhựa C12.5
	Nhà tạm, nhà C4		Vía hè làm mới
	Nhà mái bằng		Cống D600
	Tường xây		Cải tạo rãnh B400
	Rãnh xây hiện trạng		Ga thăm cải tạo
	Rãnh xây ngầm		Ga thu nước cải tạo, làm mới
	Bồn cây làm mới		
	Hố ga hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ gốc cây, bó vỉa)	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
3	Bó vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
4	Đan rãnh ghé làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
5	Bó gốc cây làm mới	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
9	Nắp thu làm mới (bó trí thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00	-	5,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 4, TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		TRẦN TRUNG DŨNG	TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500
				LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025	

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 4 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

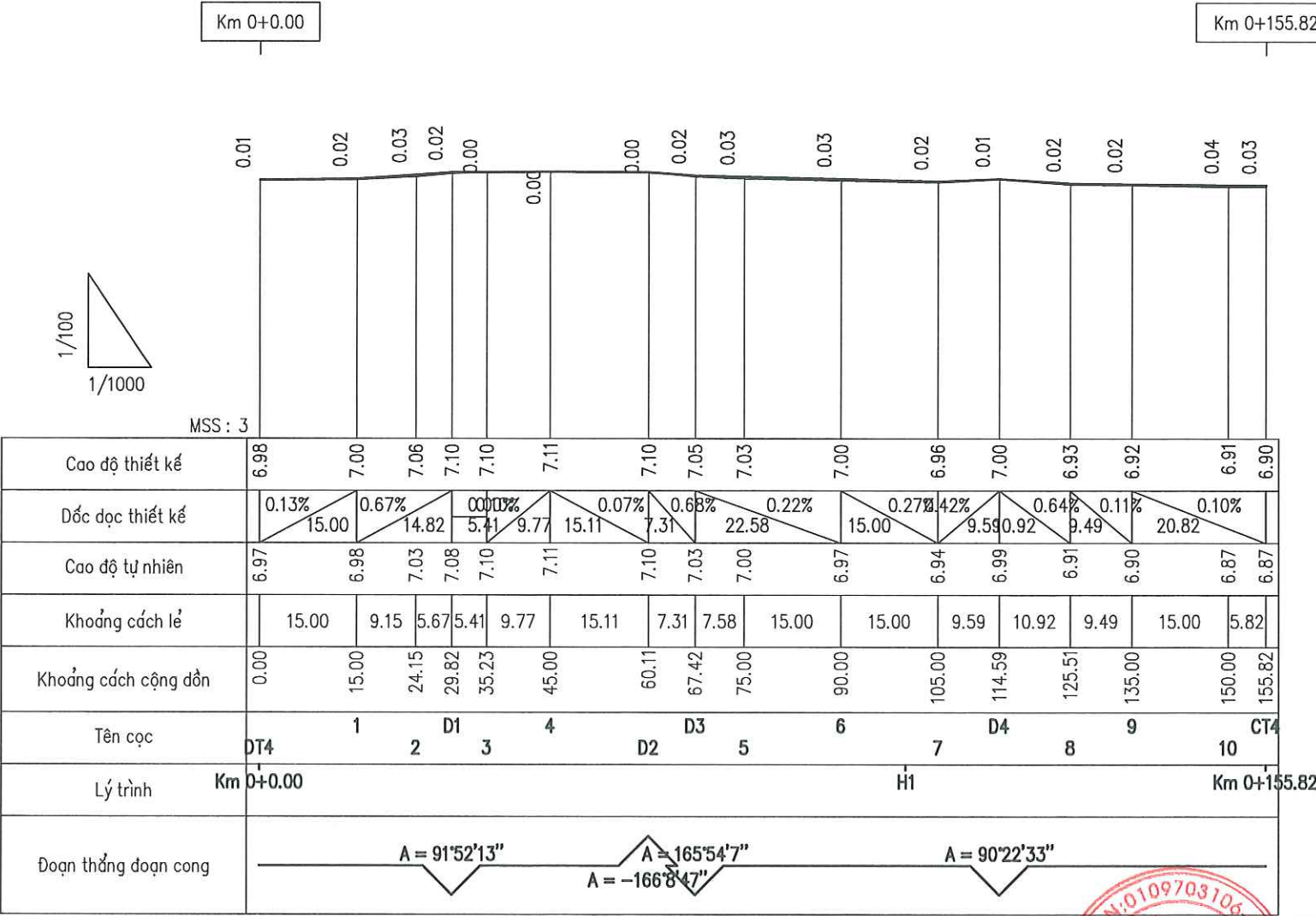
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

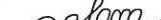
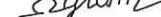
THẨM ĐỊNH

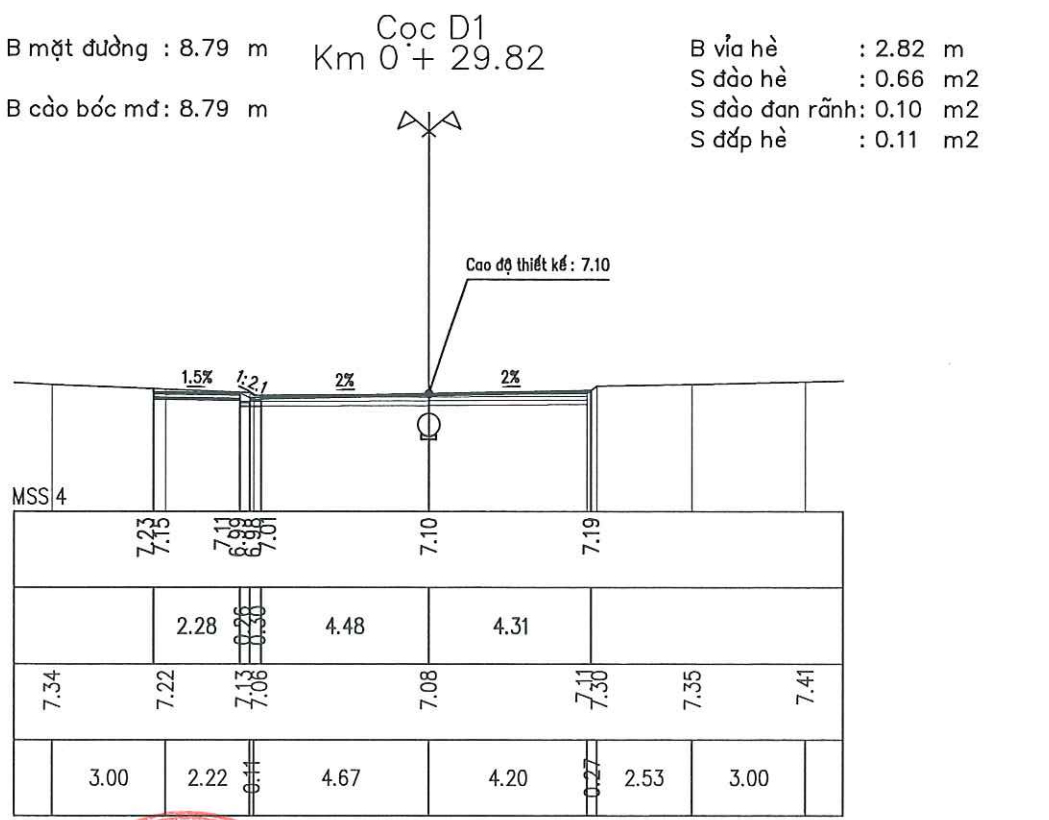
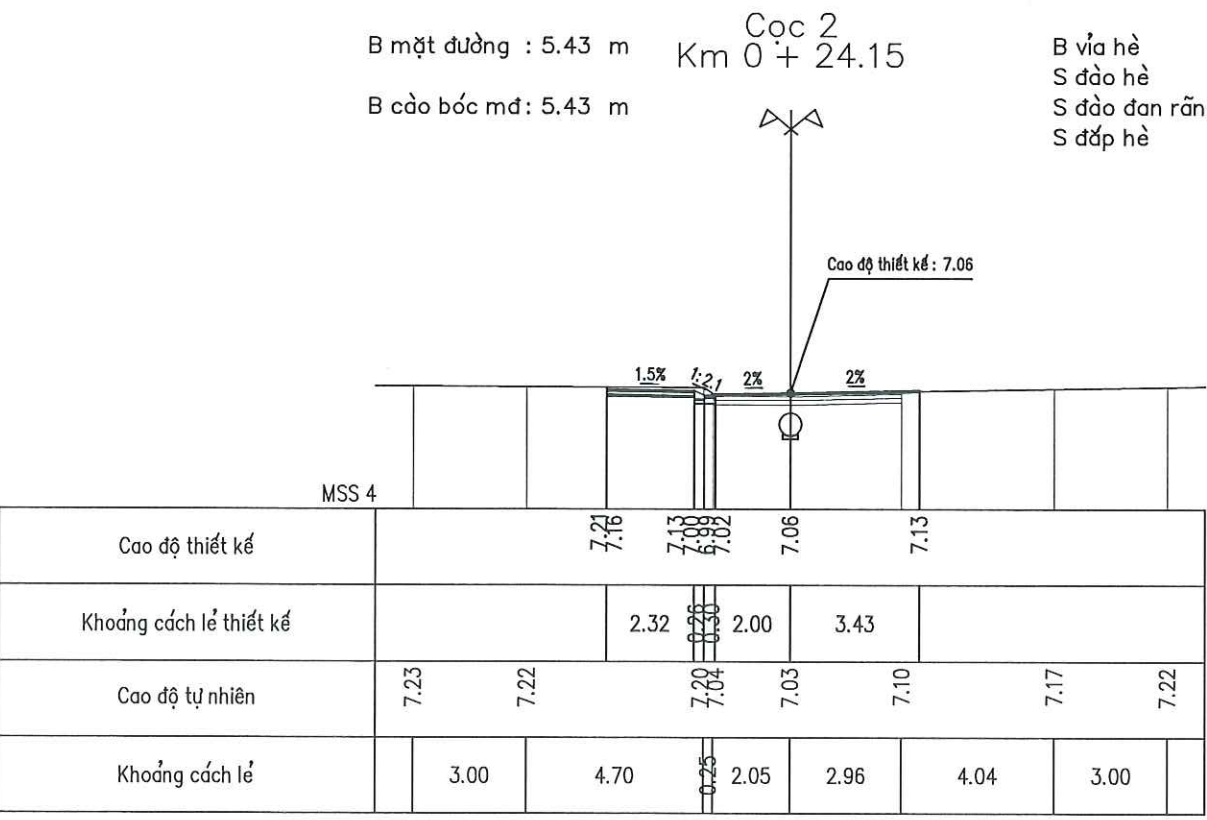
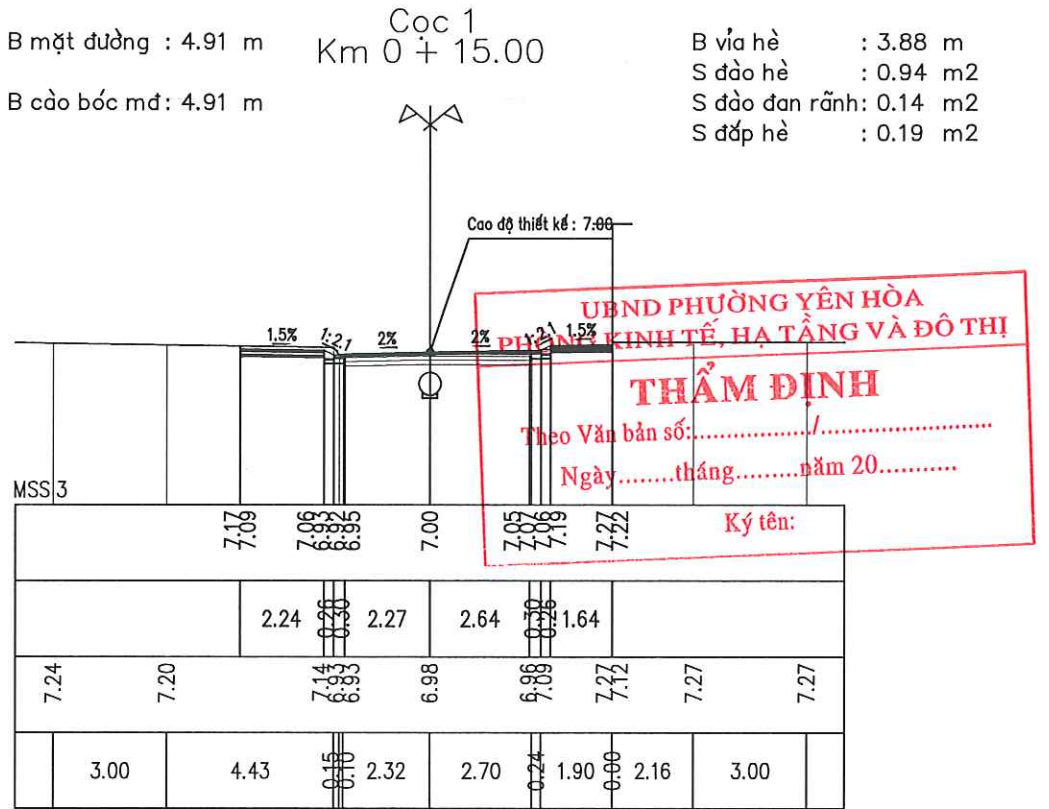
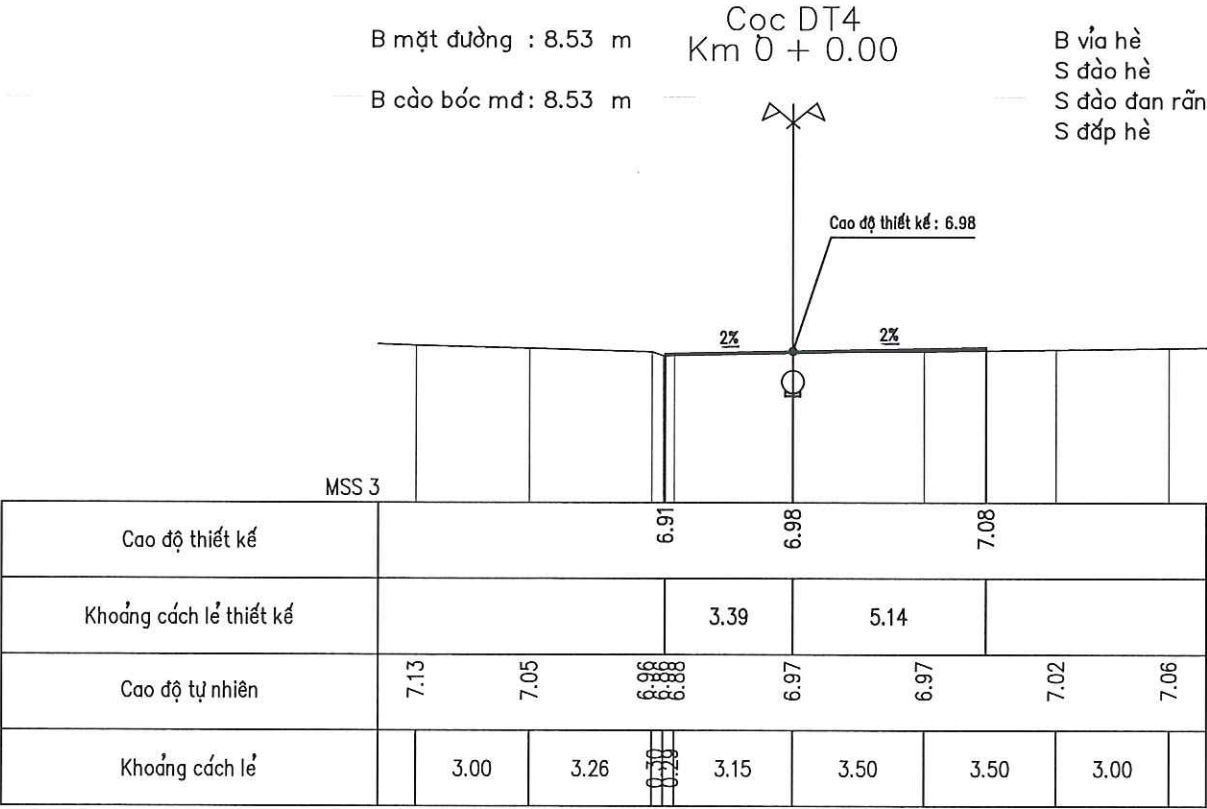
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

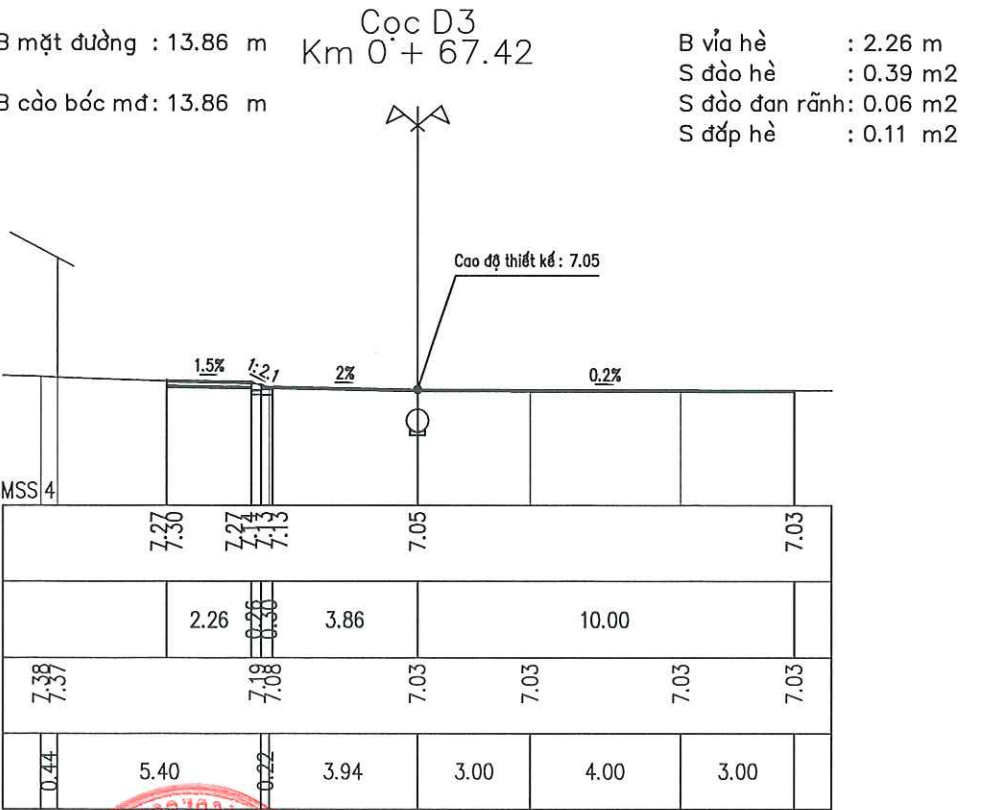
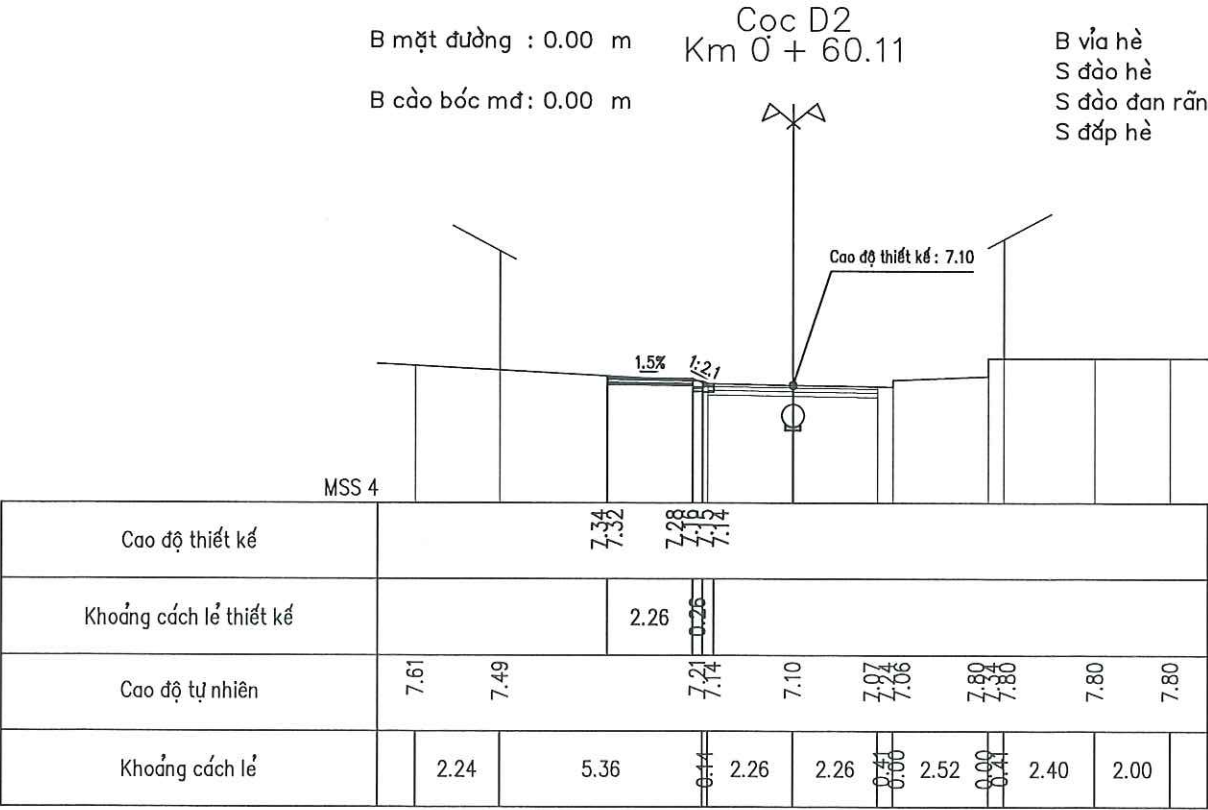
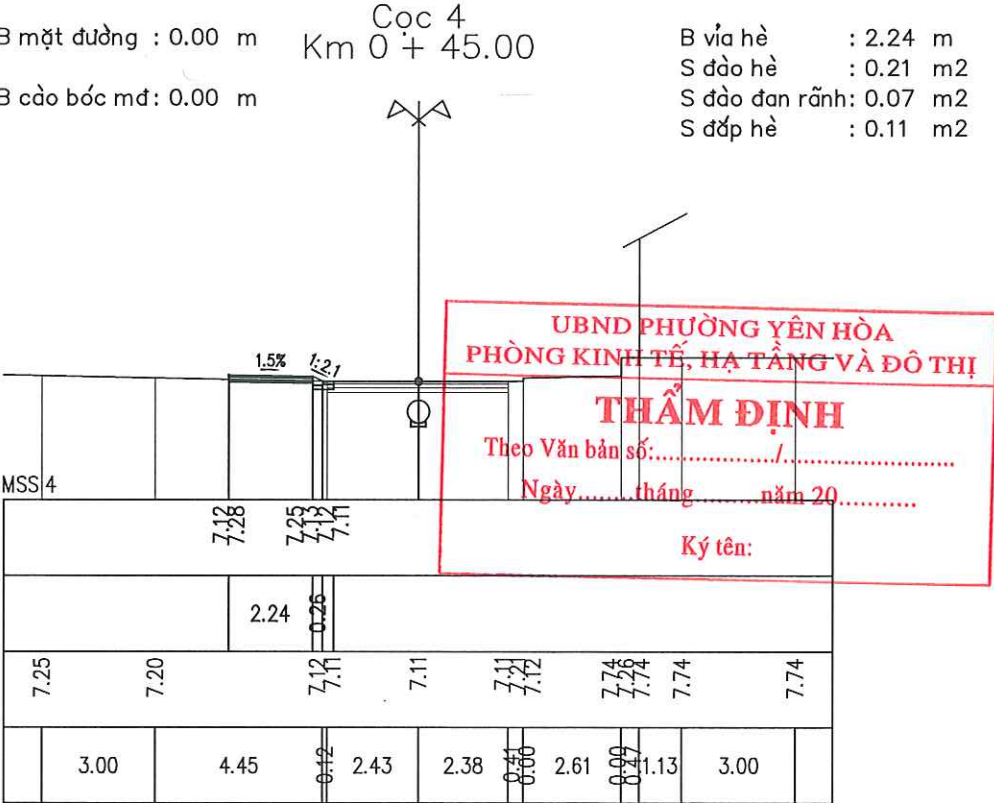
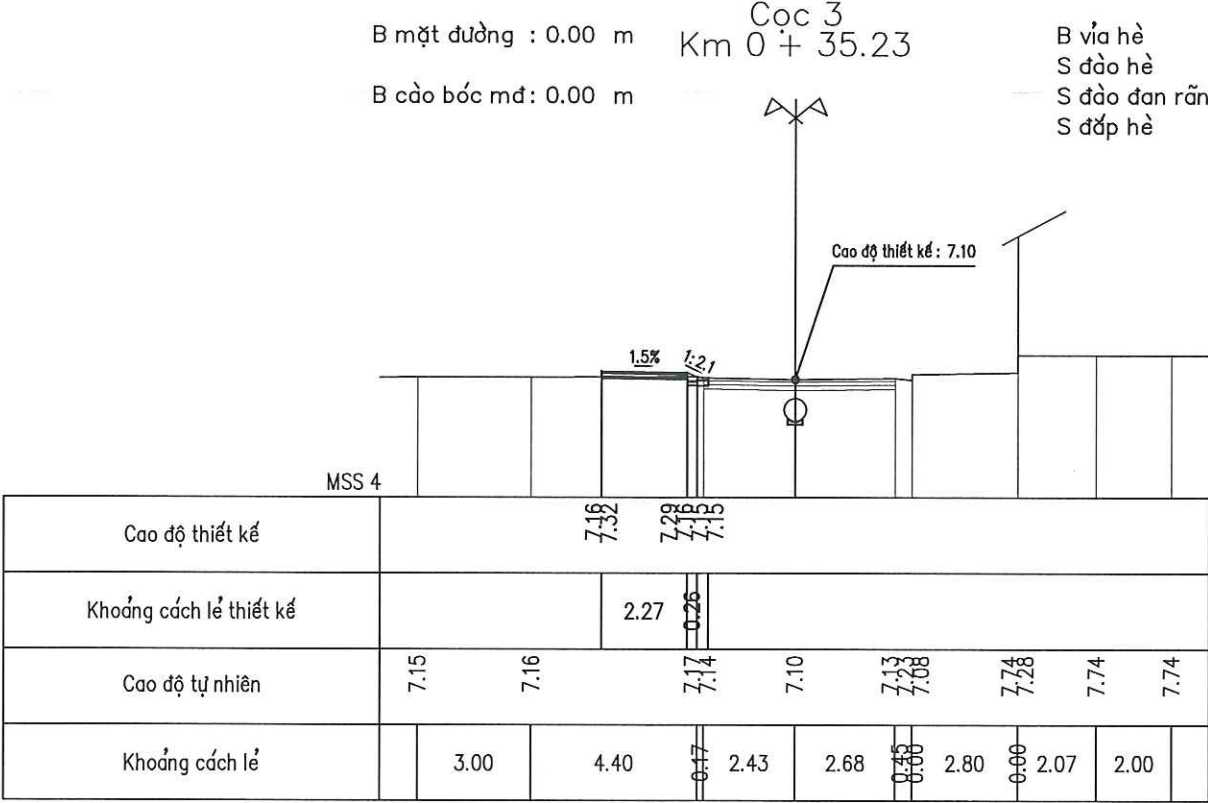
Ký tên:



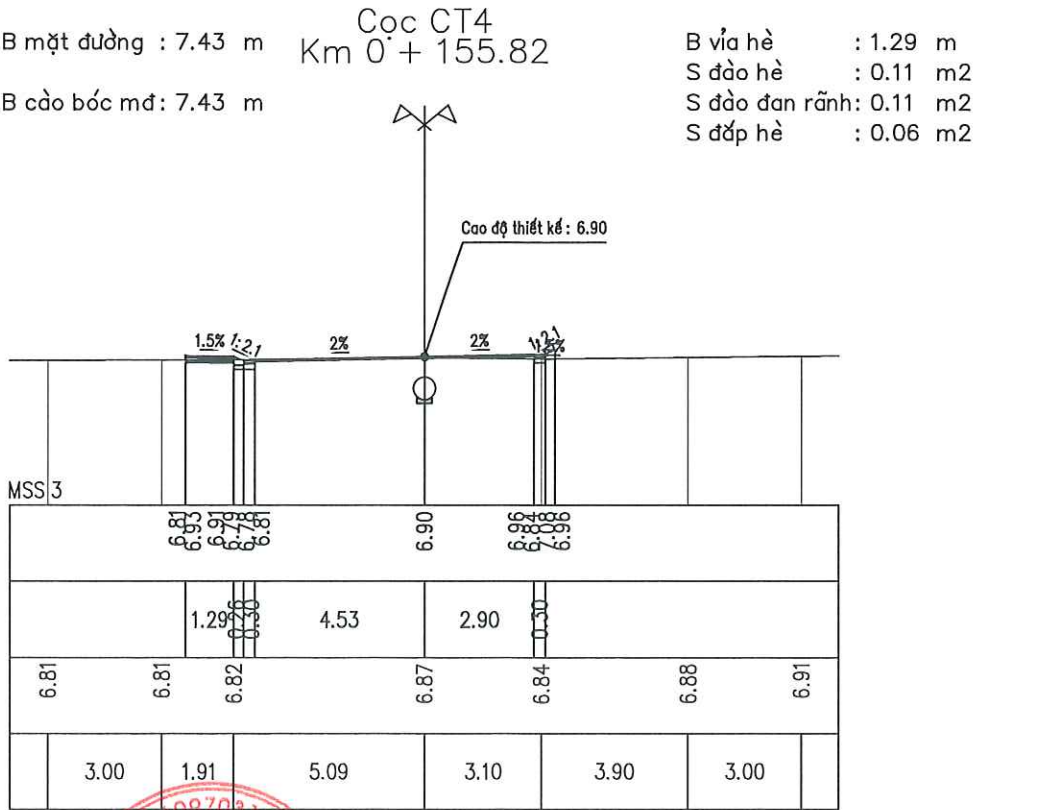
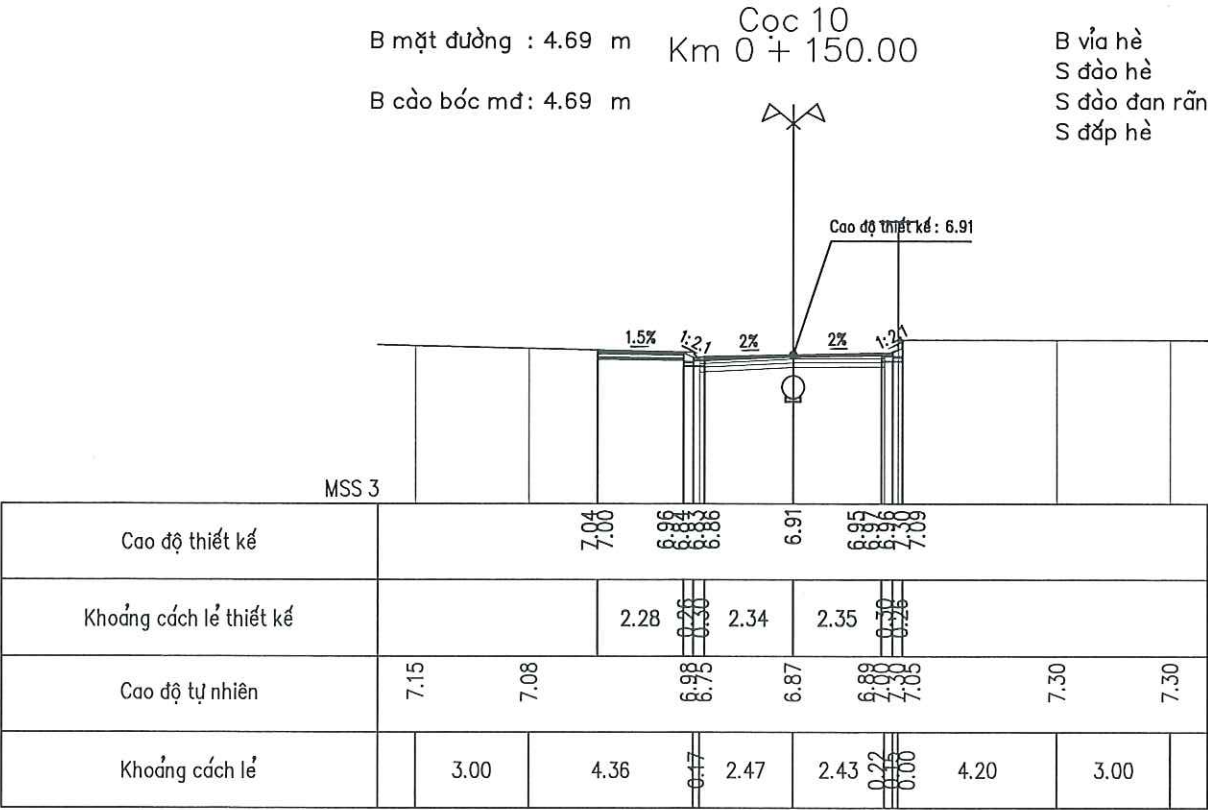
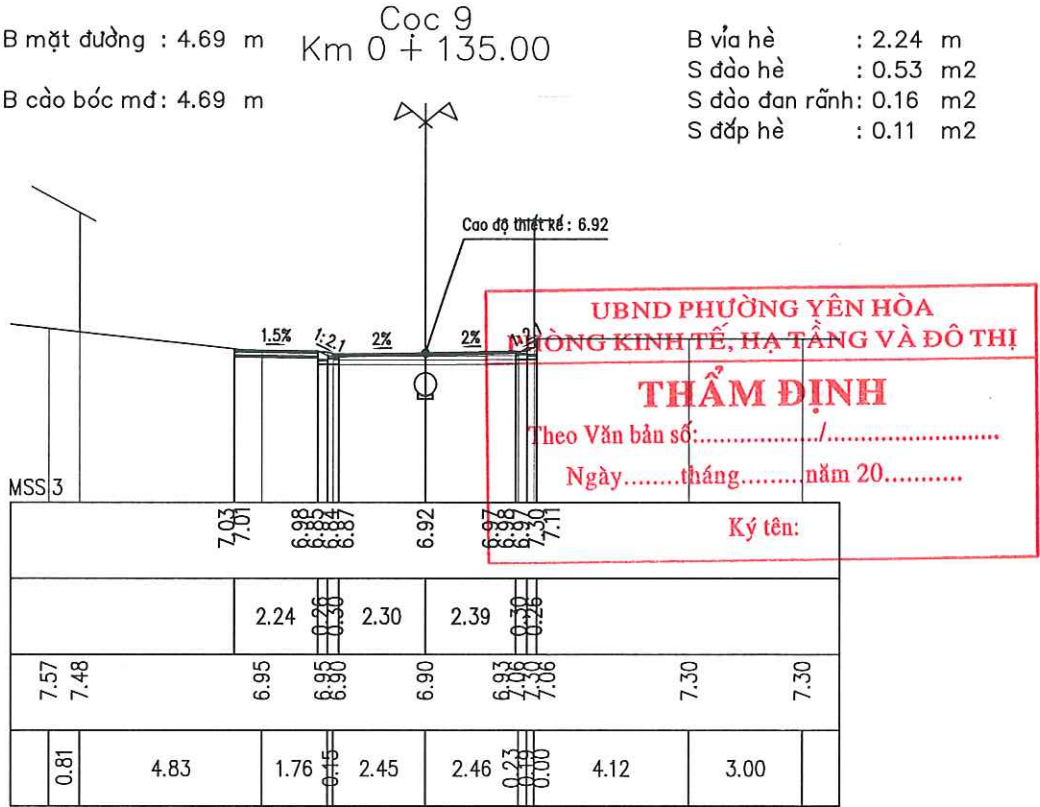
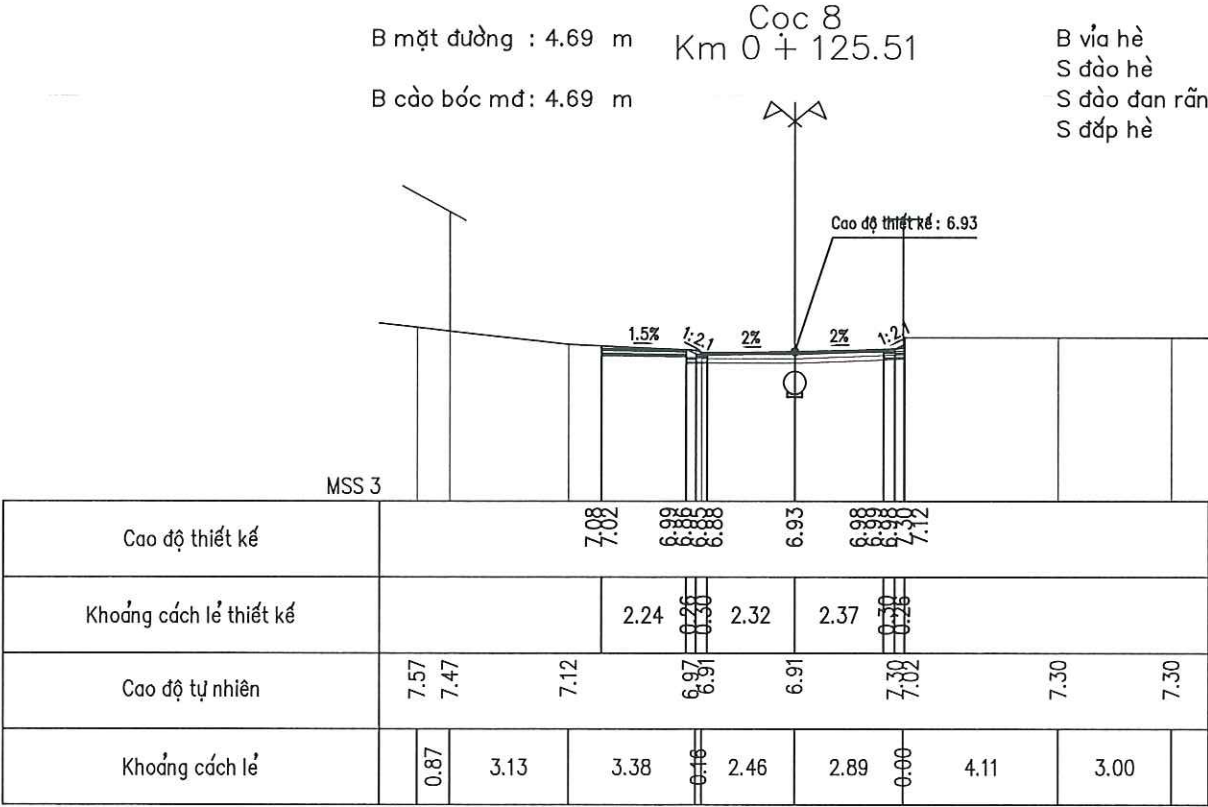
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI 	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 4	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTK-T4-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 4	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T4-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 4	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T4-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 4	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T4-04
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 4 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT TRẮC NGANG TUYẾN 4														
Stt	Tên cọc	Khoảng cách lỗ	Diện tích						Khối lượng					
			B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè	B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đơn rãnh	S đắp hè
			m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3
1	DT4	15,00	8,53	8,53	0,00	0,00	0,00	0,00	100,80	100,80	29,10	7,05	1,05	1,43
2	1	9,15	4,91	4,91	3,88	0,94	0,14	0,19	47,31	47,31	28,37	7,50	1,10	1,42
3	2	5,67	5,43	5,43	2,32	0,70	0,10	0,12	40,31	40,31	14,57	3,86	0,57	0,65
4	D1	5,41	8,79	8,79	2,82	0,66	0,10	0,11	23,78	23,78	13,77	2,27	0,46	0,60
5	3	9,77	0,00	0,00	2,27	0,18	0,07	0,11	0,00	0,00	22,03	1,91	0,68	1,07
6	4	15,11	0,00	0,00	2,24	0,21	0,07	0,11	0,00	0,00	34,00	5,06	1,06	1,66
7	D2	7,31	0,00	0,00	2,26	0,46	0,07	0,11	50,66	50,66	16,52	3,11	0,48	0,80
8	D3	7,58	13,86	13,86	2,26	0,39	0,06	0,11	83,23	83,23	13,11	3,22	0,64	0,64
9	5	15,00	8,10	8,10	1,20	0,46	0,11	0,06	98,63	98,63	37,43	11,03	2,10	1,88
10	6	15,00	5,05	5,05	3,79	1,01	0,17	0,19	75,68	75,68	56,48	14,48	2,48	2,85
11	7	9,59	5,04	5,04	3,74	0,92	0,16	0,19	64,88	64,88	29,11	8,30	1,20	1,49
12	D4	10,92	8,49	8,49	2,33	0,81	0,09	0,12	71,96	71,96	24,95	7,97	1,37	1,26
13	8	9,49	4,69	4,69	2,24	0,65	0,16	0,11	44,51	44,51	21,26	5,60	1,52	1,04
14	9	15,00	4,69	4,69	2,24	0,53	0,16	0,11	70,35	70,35	33,90	9,30	2,10	1,65
15	10	5,82	4,69	4,69	2,28	0,71	0,12	0,11	35,27	35,27	10,39	2,39	0,67	0,49
16	C'T4		7,43	7,43	1,29	0,11	0,11	0,06						
Tổng									807,35	807,35	384,97	93,03	17,46	18,93

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:/.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 4	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG				
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA						TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: BKL-T4-01
						LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 6 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

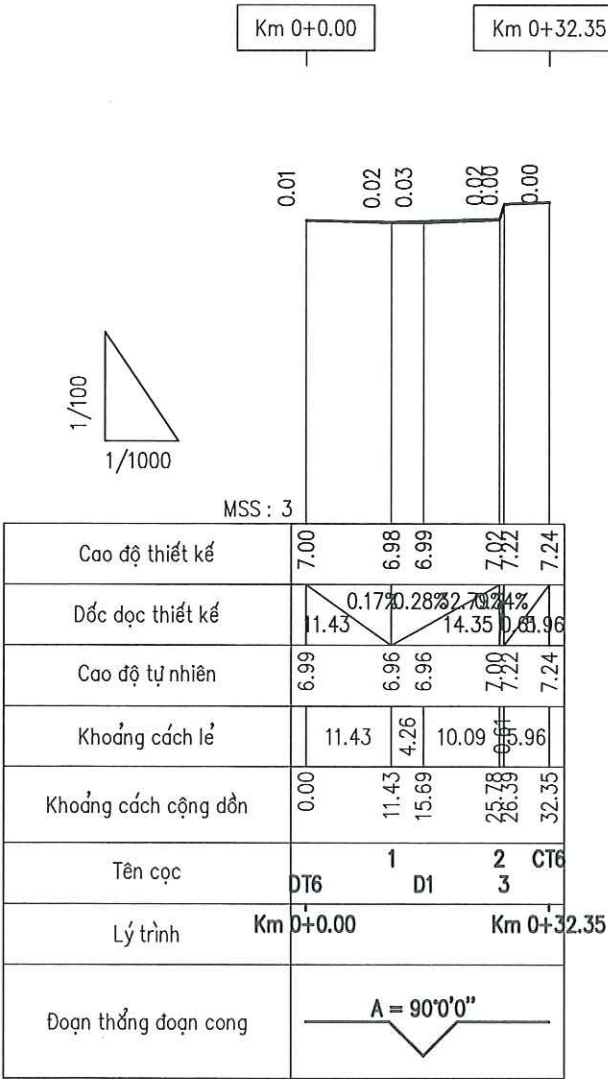
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

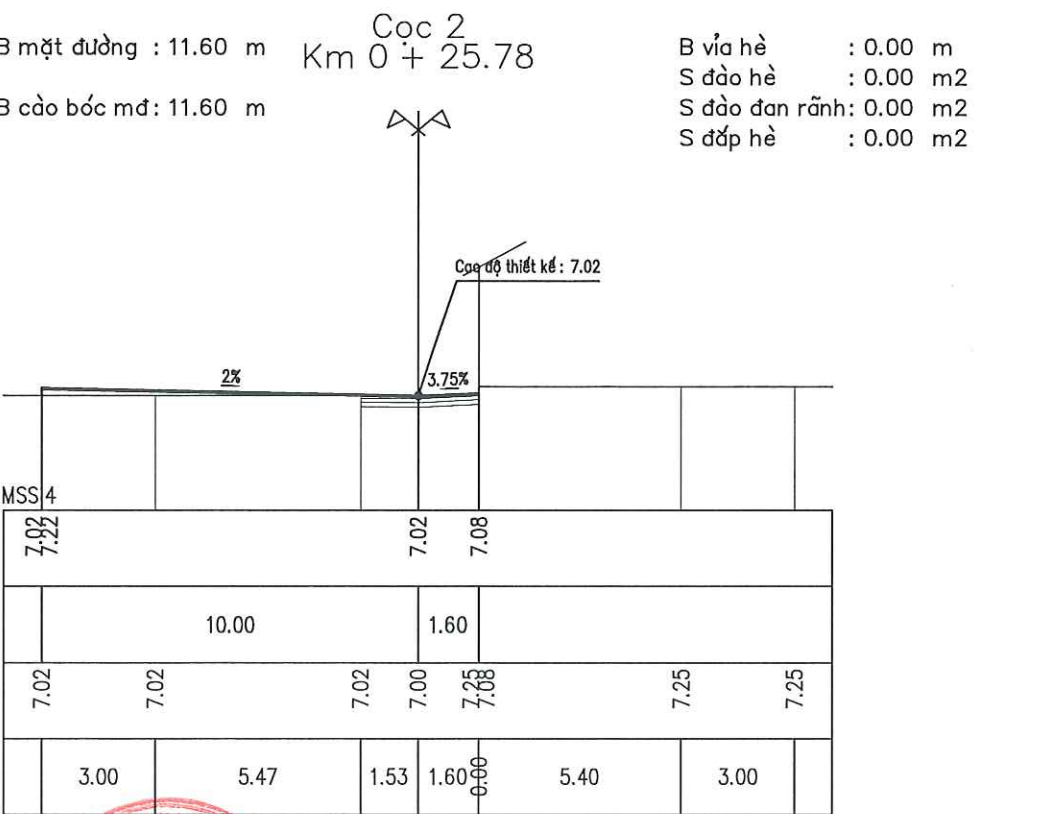
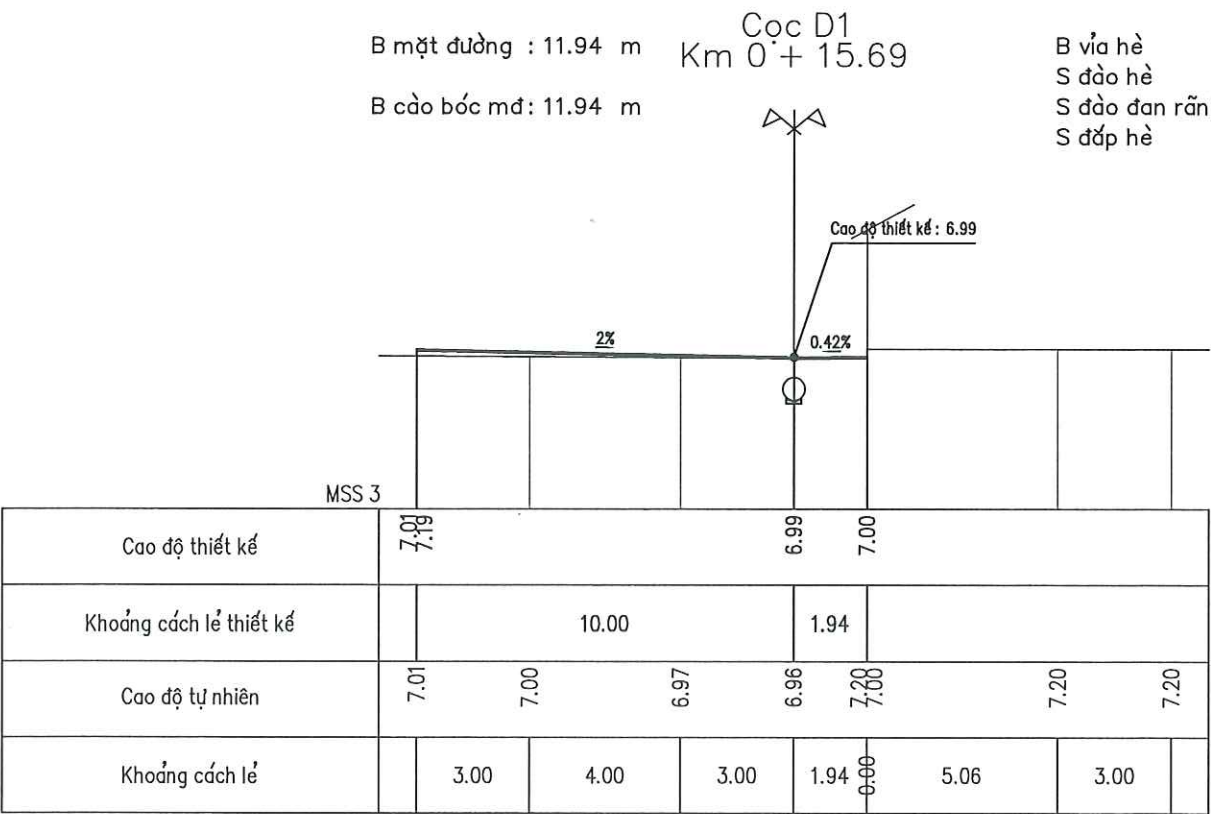
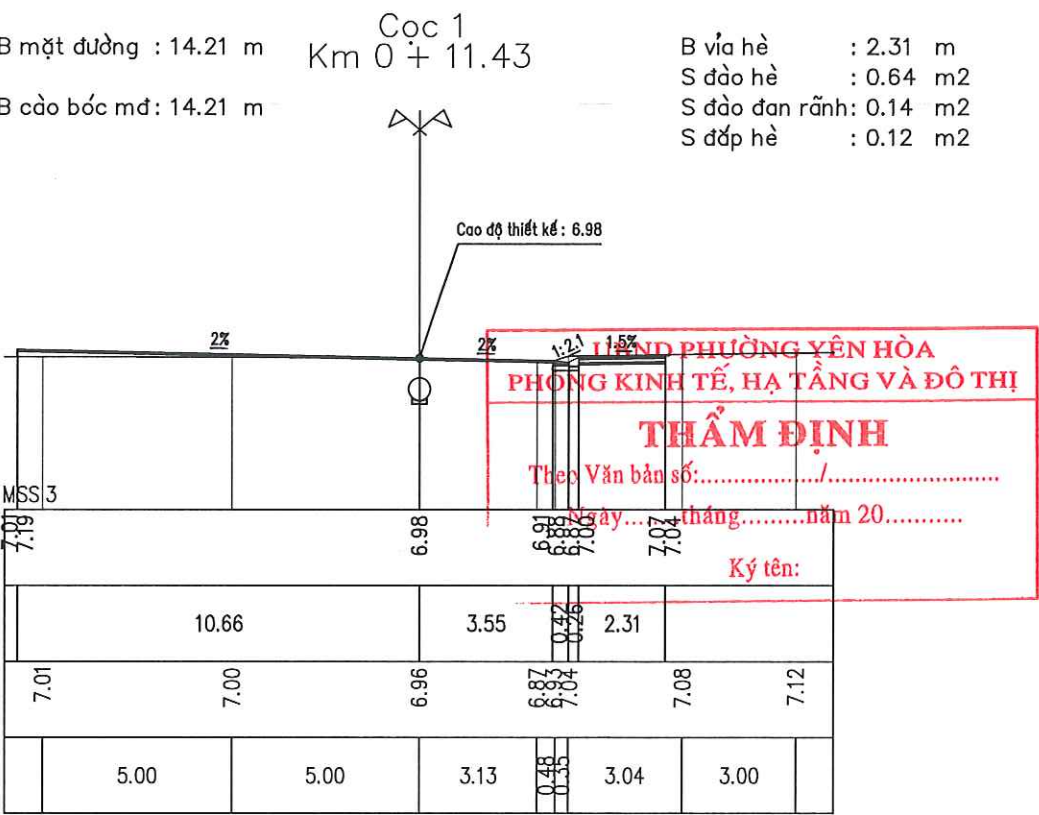
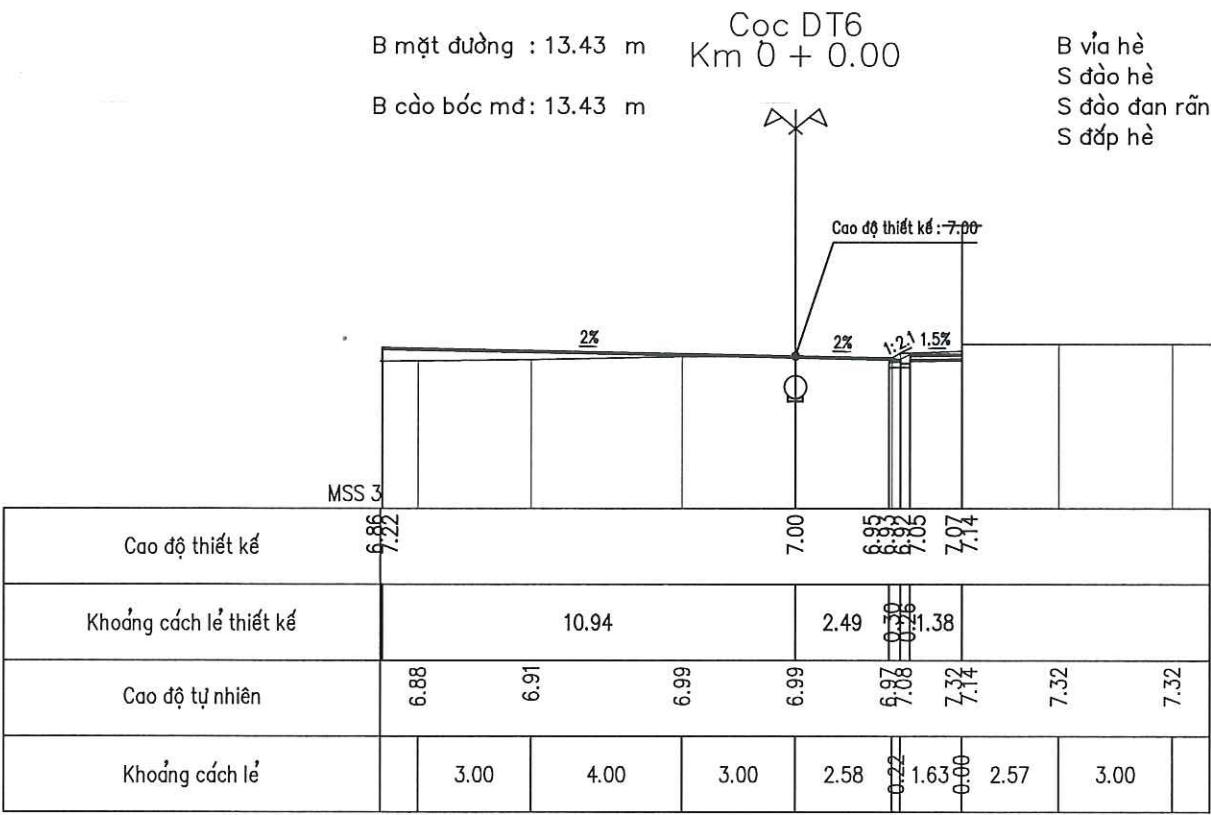
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

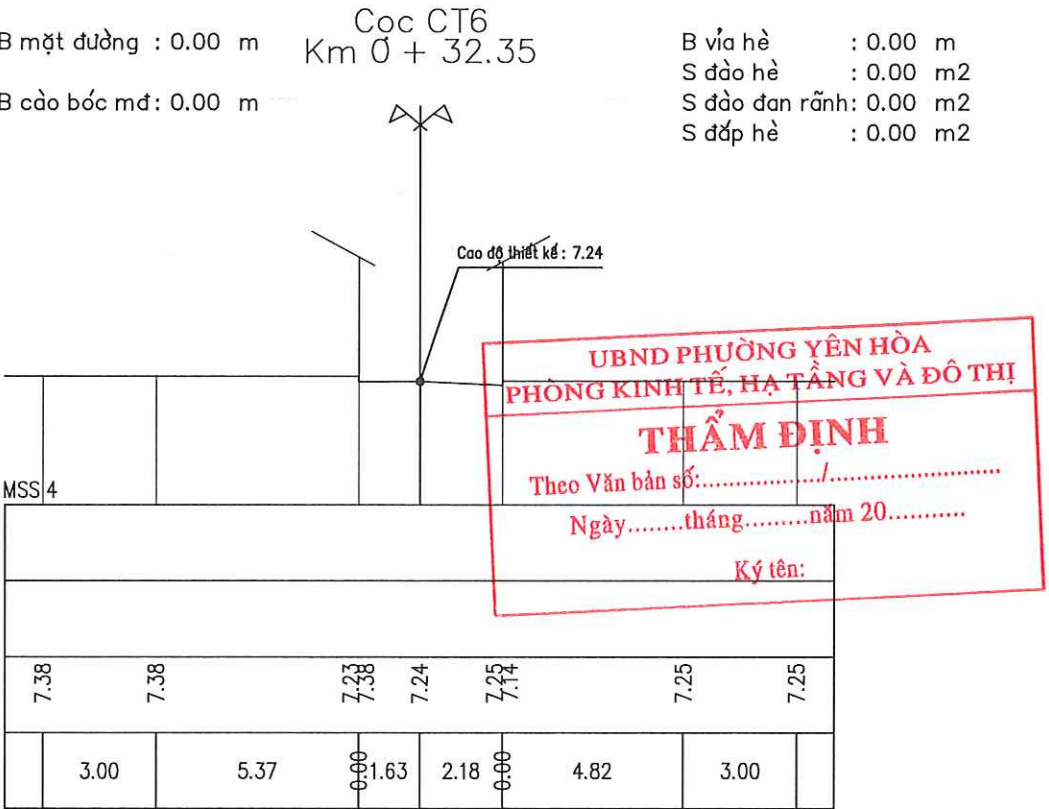
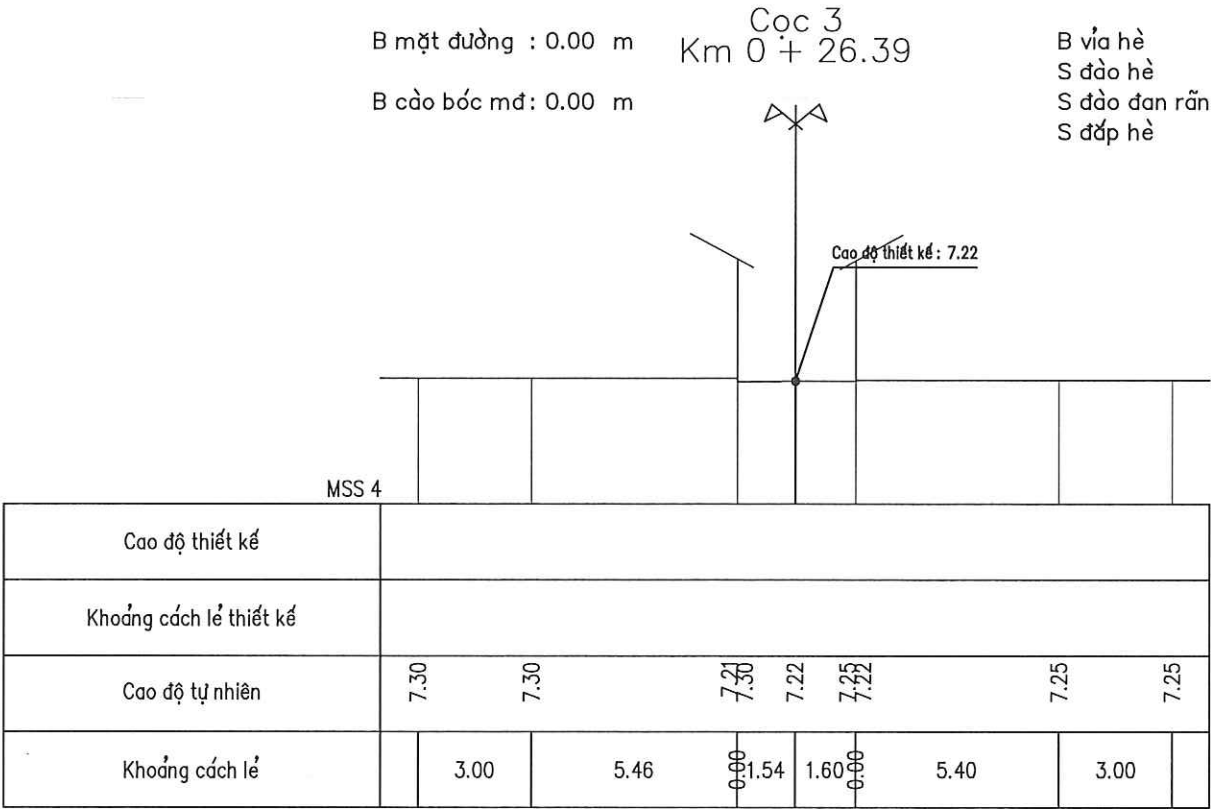
Ký tên:

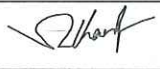


CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC  TRẦN TRUNG DŨNG	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTK-T6-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T6-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		M.S.D.N: 0109703106 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TRẦN TRUNG DŨNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TNTK-T6-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 6 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT TRẮC NGANG TUYẾN 6														
Stt	Tên cọc	Khoảng cách lỗ	Diện tích						Khối lượng					
			B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đan rãnh	S đắp hè	B mặt đường	B cào bóc mđ	B vỉa hè	S đào hè	S đào đan rãnh	S đắp hè
			m	m	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m3	m3
1	DT6		13,43	13,43	1,38	0,43	0,09	0,07						
		11,43							157,96	157,96	21,09	6,12	1,31	1,09
2	1		14,21	14,21	2,31	0,64	0,14	0,12						
		4,26							55,70	55,70	4,92	1,36	0,30	0,26
3	D1		11,94	11,94	0,00	0,00	0,00	0,00						
		10,09							118,76	118,76	0,00	0,00	0,00	0,00
4	2		11,60	11,60	0,00	0,00	0,00	0,00						
		0,61							3,54	3,54	0,00	0,00	0,00	0,00
5	3		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00						
		5,96							0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
6	CT6		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00						
Tổng									335,96	335,96	26,01	7,48	1,61	1,34

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC  TRẦN TRUNG DŨNG	KHỐI LƯỢNG TRẮC NGANG TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: BKL-T6-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



PHẦN THOÁT NƯỚC

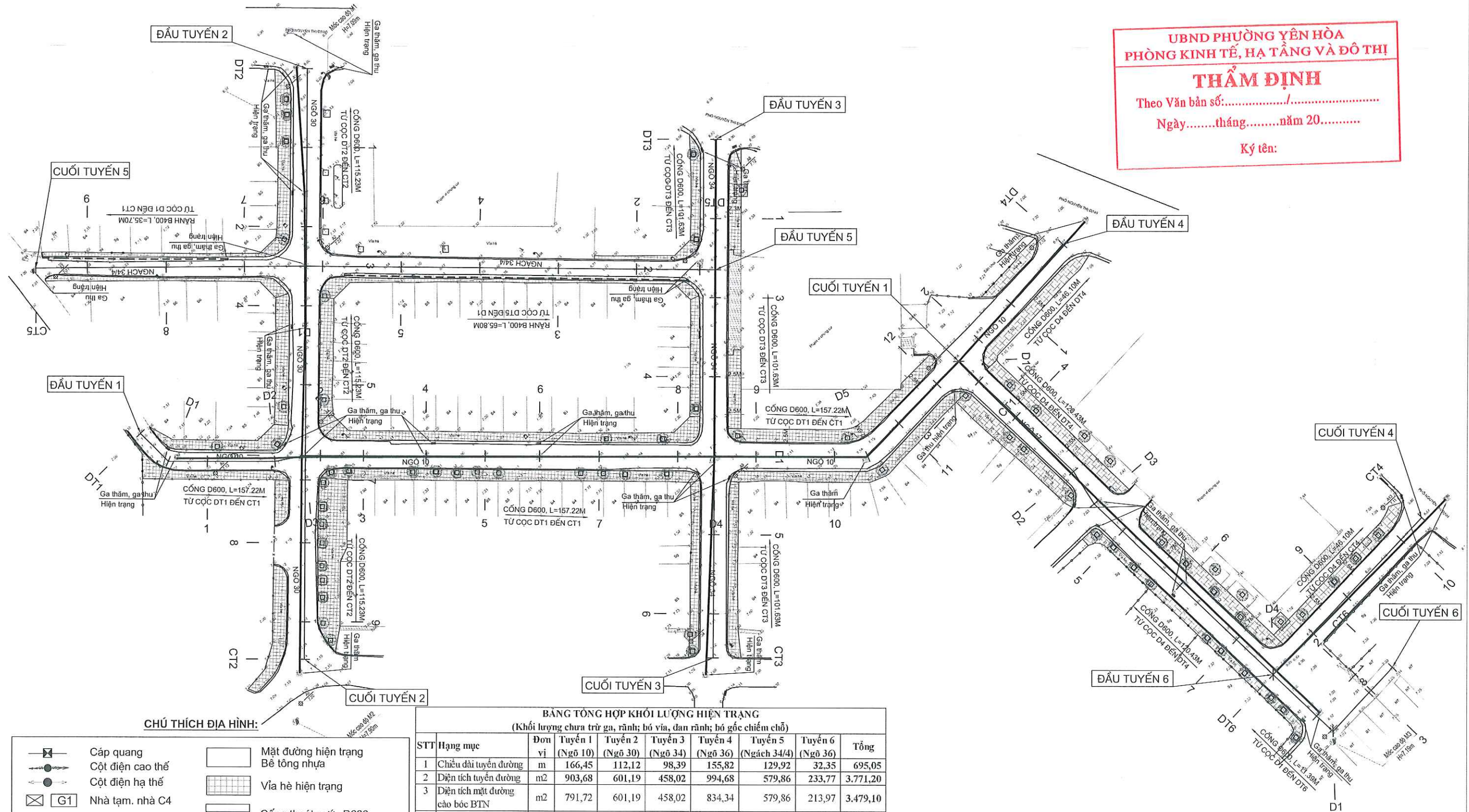
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35	695,05
2	Diện tích tuyến đường	m ²	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77	3.771,20
3	Diện tích mặt đường cao bó BTN	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
4	Diện tích vỉa hè phủ dờ	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
5	Bó vỉa phủ dờ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
6	Đan rãnh phủ dờ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45	407,67
7	Bó gốc cây phủ dờ	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39	552,00
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
10	Ga thấm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00	13,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	17,00

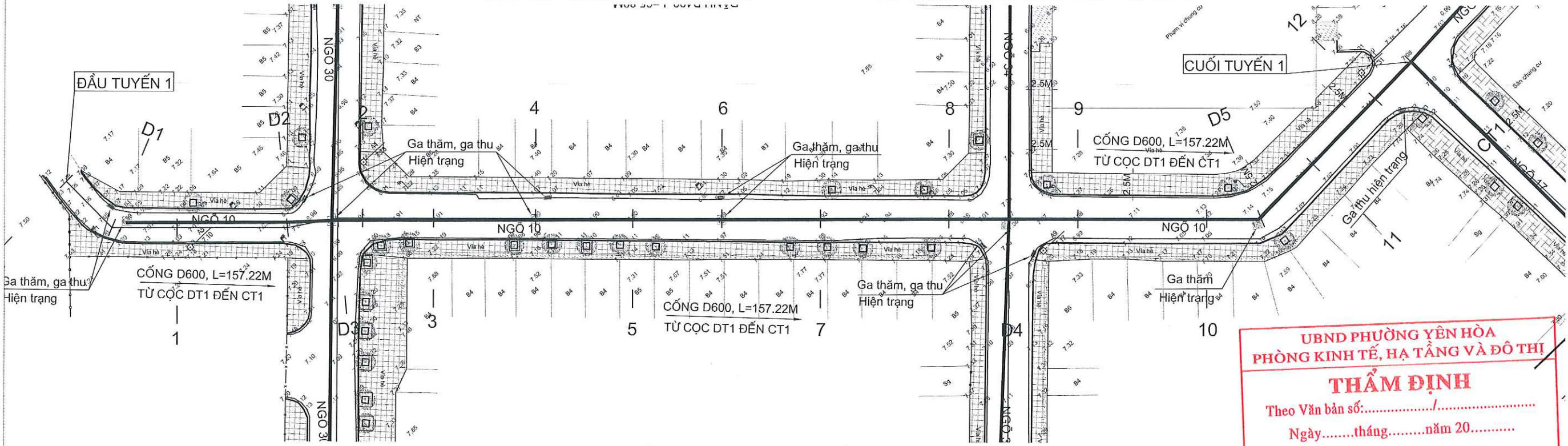
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC
VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG
TỔNG GIÁM ĐỐC


TRẦN TRUNG DŨNG

TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: BĐTT-HTTN-01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC 	BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: BĐTT-TKTN-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 1 - NGÕ 10 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

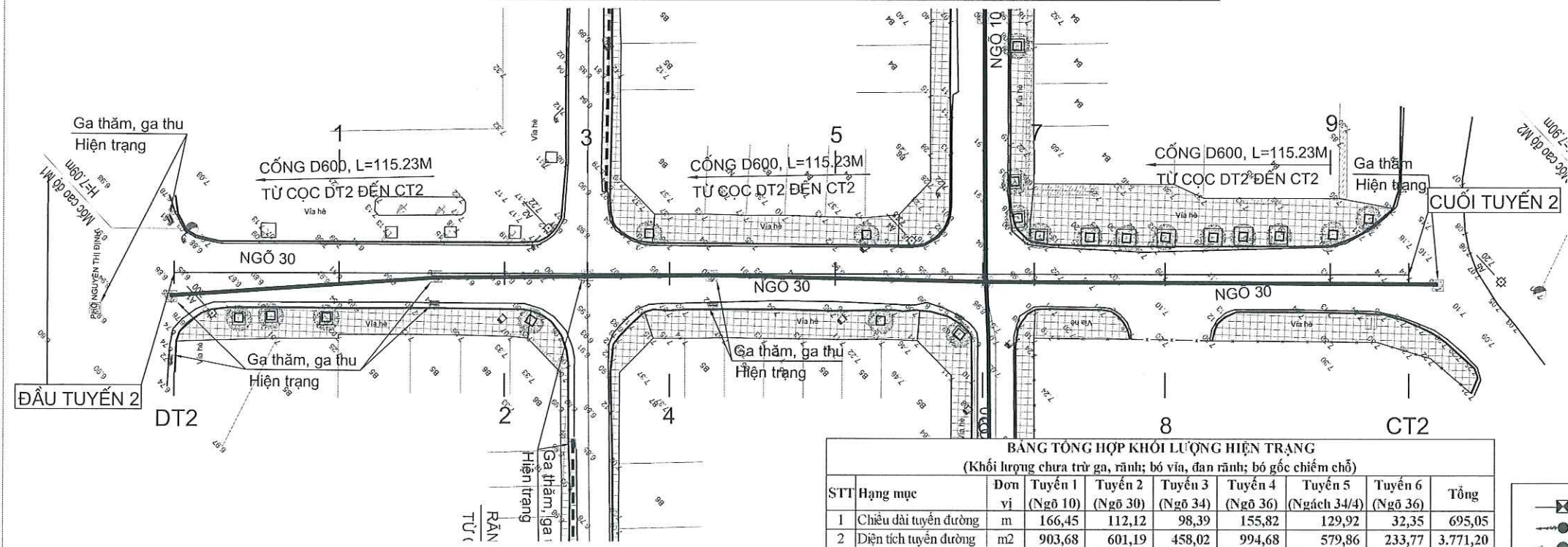
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 2 - NGÕ 30 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



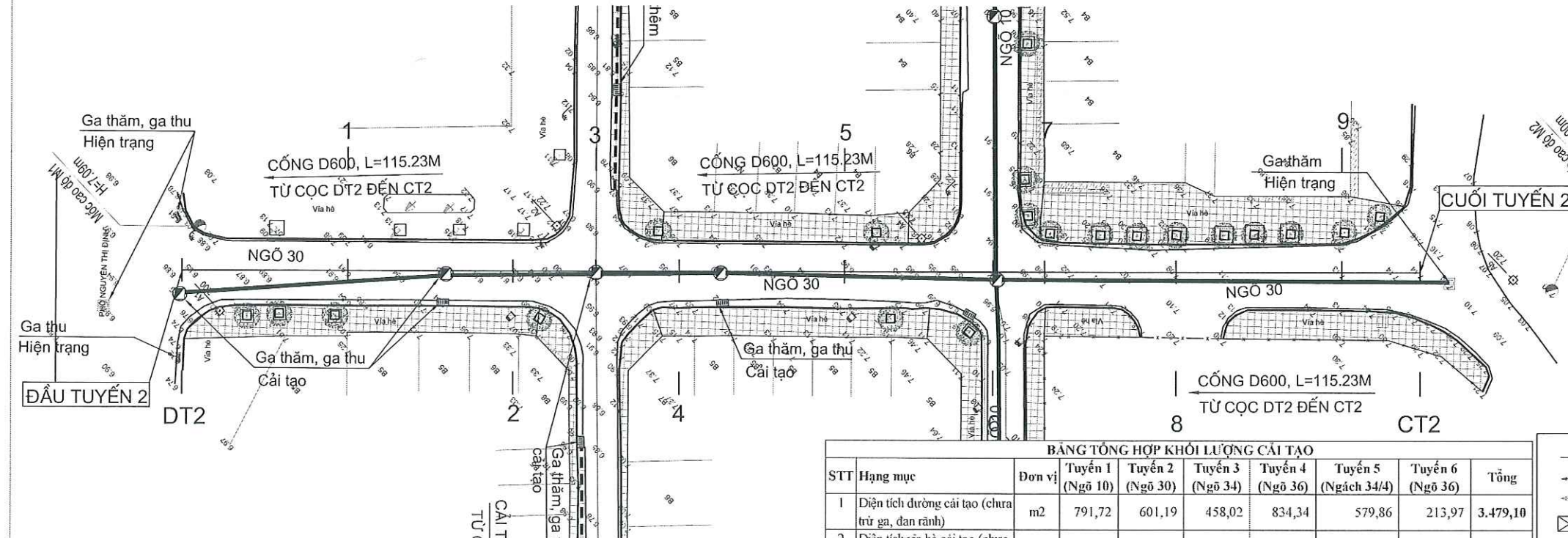
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG								
(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bỏ vỉa, đan rãnh; bỏ gốc chiếm chỗ)								
STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngách 34)	Tuyến 4 (Ngách 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngách 36)
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35
2	Diện tích tuyến đường	m2	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77
3	Diện tích mặt đường cào bóc BTN	m2	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m2	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44
5	Bỏ vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45
7	Bỏ gốc cây phá dỡ	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-
10	Ga thăm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	1,00	1,00

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:	
	Cáp quang
	Cột điện cao thế
	Cột điện hạ thế
	Nhà tạm, nhà C4
	Nhà mái bằng
	Tường xây
	Rãnh xây hiện trạng
	Rãnh xây ngầm
	Bồn cây hiện trạng
	Mặt đường hiện trạng
	Bê tông nhựa
	Vỉa hè hiện trạng
	Cống thoát nước D600
	Rãnh thoát nước B400
	Hố ga hiện trạng
	Ga thu hiện trạng

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG ĐÚNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG ĐÚNG	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 1, TUYẾN 2 TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BĐ-HTTN-01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		

02 JAN 1965 1500Z





STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m2	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,19
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ bỏ gốc cây, bỏ vỉa)	m2	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
3	Bỏ vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
4	Đan rãnh ghè làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
5	Bỏ gốc cây làm mới	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
9	Nắp thu làm mới (bổ trí thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00	-	5,00

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

- | | | | |
|---|---------------------|---|------------------------------|
|  | Cáp quang |  | Mặt đường bê tông nhựa |
|  | Cột điện cao thế |  | Vỉa hè bê tông vân đá |
|  | Cột điện hạ thế |  | Cống D600 |
|  | Nhà tạm, nhà C4 |  | Cải tạo rãnh B400 |
|  | Nhà mái bằng |  | Ga thăm cải tạo |
|  | Tường xây |  | Ga thu nước cải tạo, làm mới |
|  | Rãnh xây hiện trạng | | |
|  | Rãnh xây ngầm | | |
|  | Bồn cây | | |
|  | Hố ga hiện trạng | | |

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA

ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHƯỜNG YÊN HÒA

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH
VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THỰC HIỆN

NGUYỄN VĂN LÂM

KIỂM TRA

VŨ THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

VŨ THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC
VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG
HỒNG GIÁM ĐỐC

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC
TUYẾN 1, TUYẾN 2

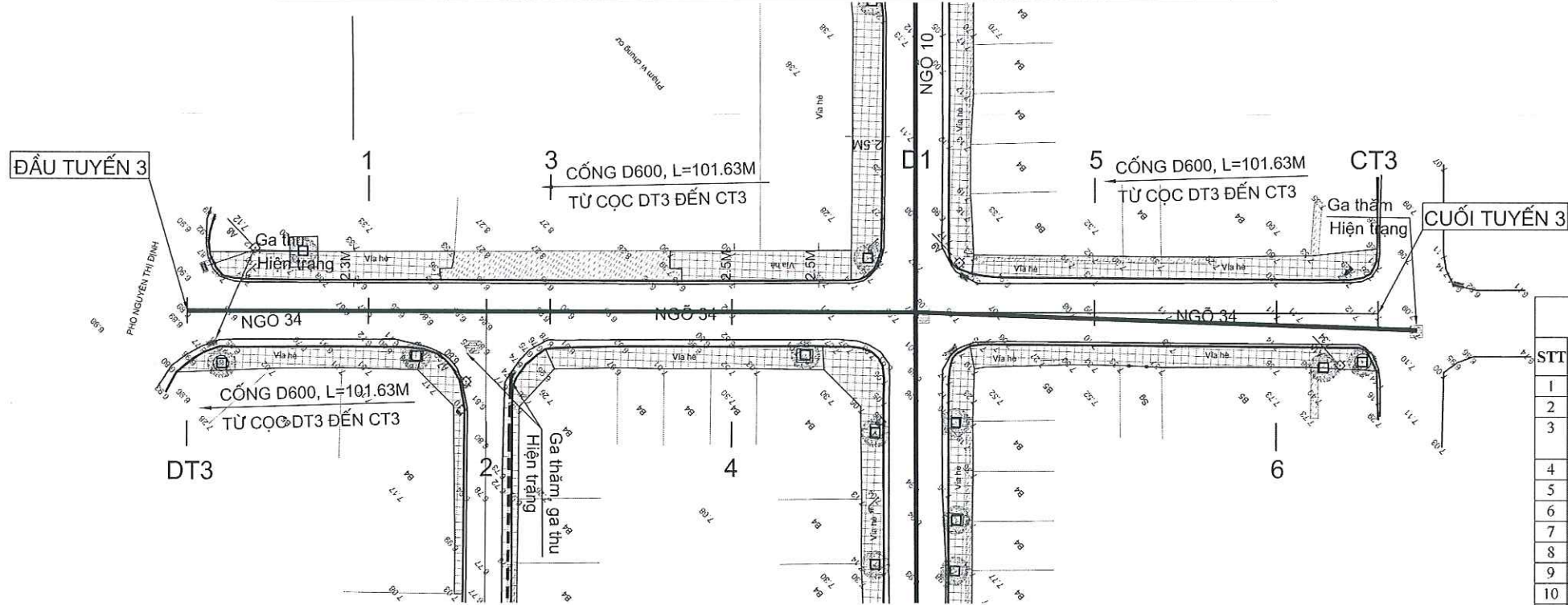
TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500

BẢN VẼ SỐ: BĐ-TKTN-01

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 3 - NGÕ 34 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

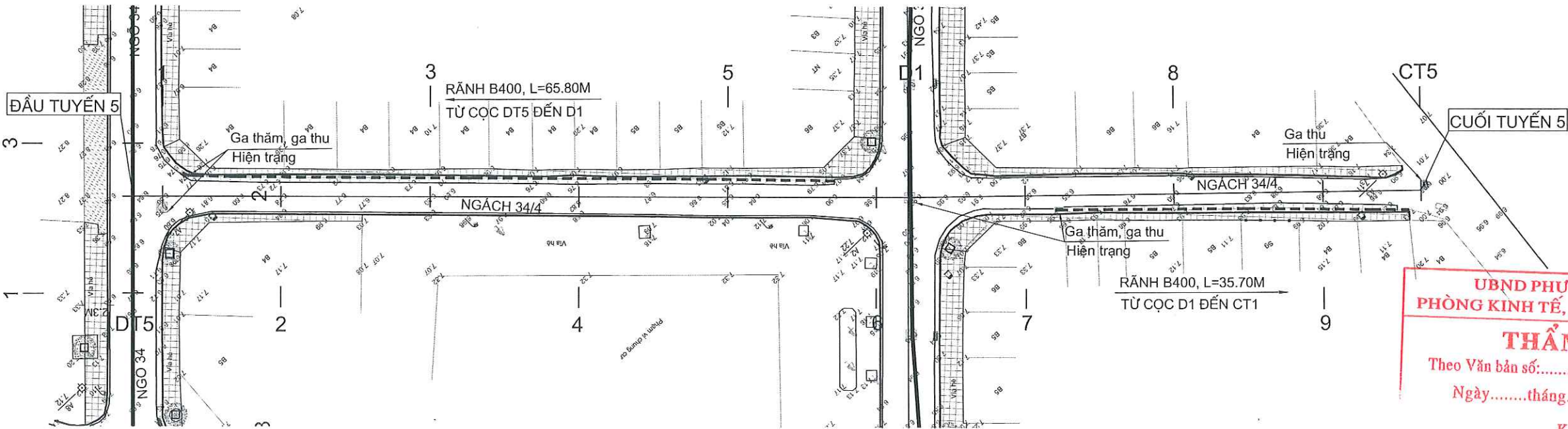


CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Bê tông nhựa
	Cột điện hạ thế		Vỉa hè hiện trạng
	Nhà tạm, nhà C4		Cống thoát nước D600
	Nhà mái bằng		Rãnh thoát nước B400
	Tường xây		Hố ga hiện trạng
	Rãnh xây hiện trạng		Ga thu hiện trạng
	Rãnh xây ngầm		
	Bồn cây hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG								
(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bó vỉa, đan rãnh; bó gốc chiếm chỗ)								
STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngách 36)
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35
2	Diện tích tuyến đường	m ²	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77
3	Diện tích mặt đường cao bóc BTN	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44
5	Bó vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45
7	Bó gốc cây phá dỡ	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-
10	Ga thăm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 3, TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BĐ-HTTN-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 3 - NGÕ 34 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

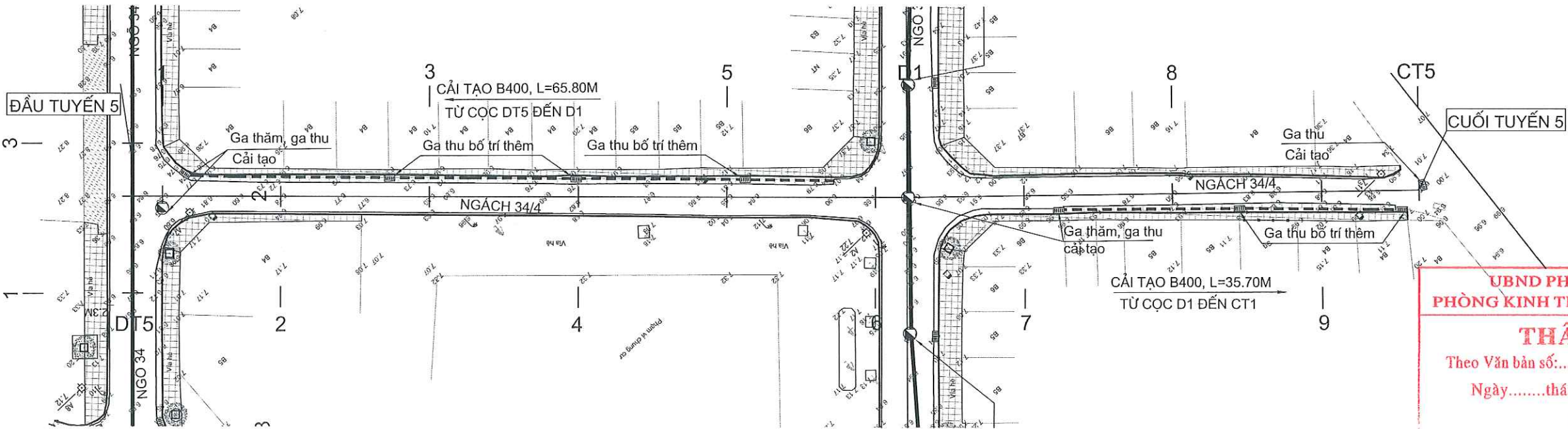
CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường bê tông nhựa
	Cột điện cao thế		Vỉa hè bê tông vân đá
	Cột điện hạ thế		Cống D600
	Nhà tạm, nhà C4		Cải tạo rãnh B400
	Nhà mái bằng		Rãnh xây hiện trạng
	Tường xây		Rãnh xây ngầm
	Rãnh xây hiện trạng		Bồn cây
	Bồn cây		Ga thăm cải tạo
	Hố ga hiện trạng		Ga thu nước cải tạo, làm mới

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m2	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ bỏ gốc cây, bỏ vỉa)	m2	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
3	Bỏ vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
4	Đan rãnh ghè làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
5	Bỏ gốc cây làm mới	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
9	Nắp thu làm mới (bỏ trừ thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00	-	5,00

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

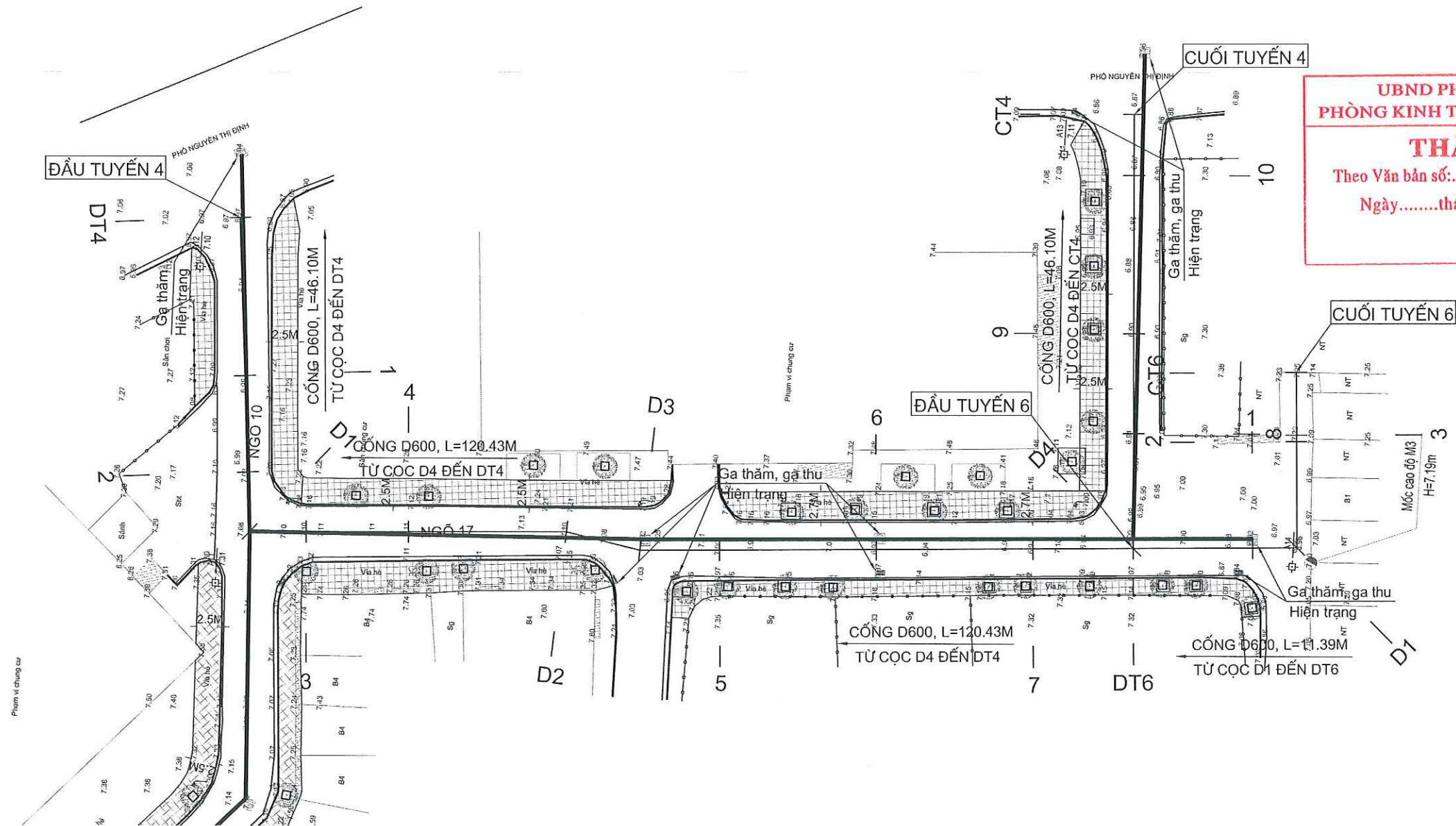
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 3, TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		VŨ THÁI HOÀNG	TRẦN TRUNG DŨNG
					LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 4, TUYẾN 6 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường hiện trạng
	Cột điện cao thế		Bê tông nhựa
	Cột điện hạ thế		Vỉa hè hiện trạng
	Nhà tạm, nhà C4		Cống thoát nước D600
	Nhà mái bằng		Rãnh thoát nước B400
	Tường xây		Hố ga hiện trạng
	Rãnh xây hiện trạng		Ga thu hiện trạng
	Rãnh xây ngầm		
	Bồn cây hiện trạng		

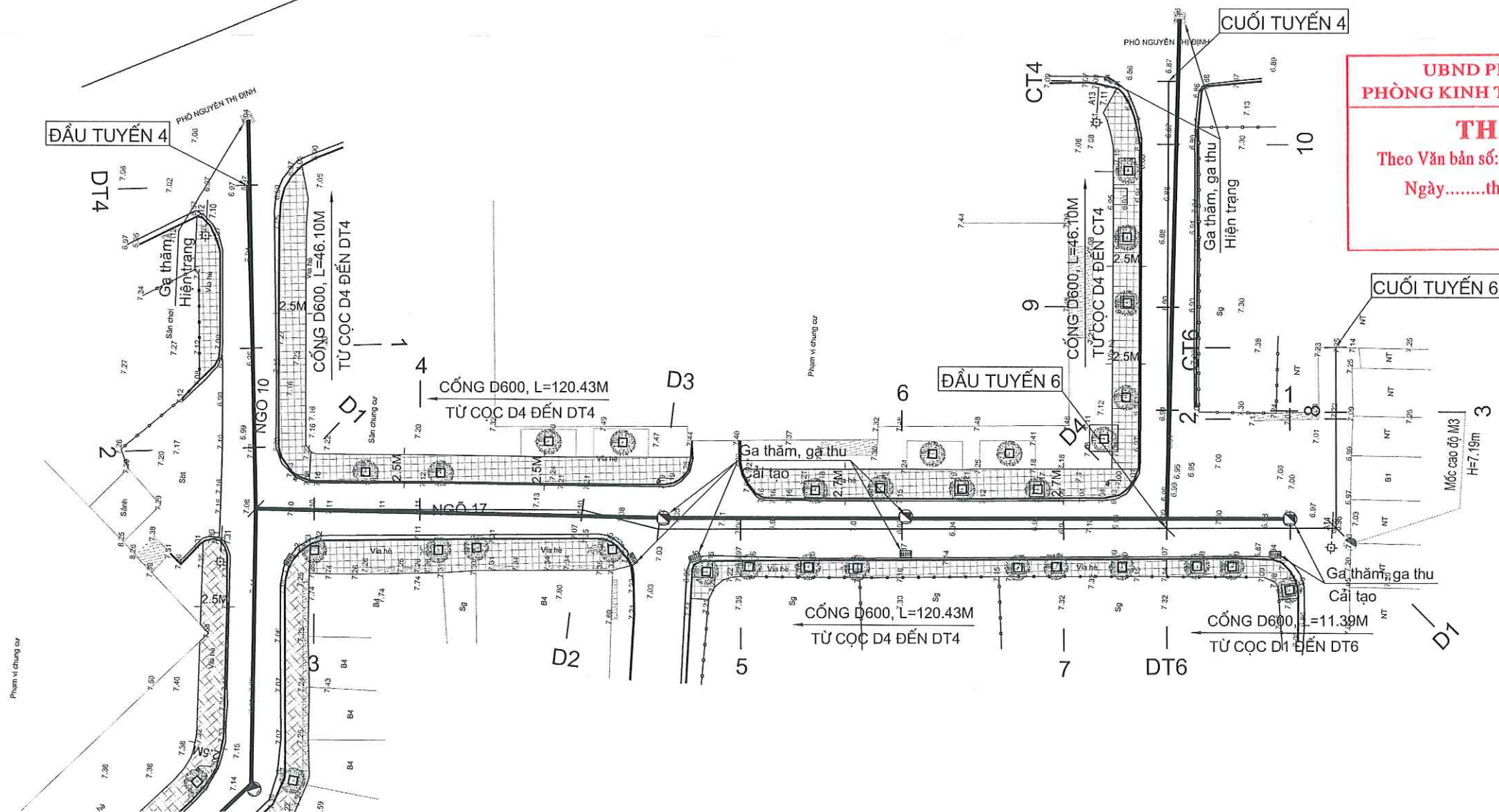
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HIỆN TRẠNG

(Khối lượng chưa trừ ga, rãnh; bỏ vỉa, đan rãnh; bỏ gốc chiếm chỗ)

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngách 36)	Tổng
1	Chiều dài tuyến đường	m	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35	695,05
2	Diện tích tuyến đường	m ²	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77	3.771,20
3	Diện tích mặt đường cào bóc BTN	m ²	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
4	Diện tích vỉa hè phá dỡ	m ²	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
5	Bỏ vỉa phá dỡ	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
6	Đan rãnh phá dỡ	m	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45	407,67
7	Bỏ gốc cây phá dỡ	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
8	Cống D600	m	157,22	115,23	101,63	166,53	-	11,39	552,00
9	Rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
10	Ga thăm thoát nước	ga	6,00	3,00	-	1,00	2,00	1,00	13,00
11	Ga thu thoát nước	ga	6,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	17,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG CƠ PHÂN TỬ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 4, TUYẾN 6 TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BĐ-HTTN-03 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 4, TUYẾN 6 - NGÕ 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường bê tông nhựa
	Cột điện cao thế		Vỉa hè bê tông vân đá
	Cột điện hạ thế		Cống D600
	Nhà tạm, nhà C4		Cải tạo rãnh B400
	Nhà mái bằng		Ga thăm cải tạo
	Tường xây		Ga thu nước cải tạo, làm mới
	Rãnh xây hiện trạng		
	Rãnh xây ngầm		
	Bồn cây		
	Hố ga hiện trạng		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO

STT	Hạng mục	Đơn vị	Tuyến 1 (Ngõ 10)	Tuyến 2 (Ngõ 30)	Tuyến 3 (Ngõ 34)	Tuyến 4 (Ngõ 36)	Tuyến 5 (Ngách 34/4)	Tuyến 6 (Ngõ 36)	Tổng
1	Diện tích đường cải tạo (chưa trừ ga, đan rãnh)	m2	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
2	Diện tích vỉa hè cải tạo (chưa trừ bỏ gốc cây, bỏ vỉa)	m2	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
3	Bỏ vỉa làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
4	Đan rãnh ghé làm mới	m	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
5	Bỏ gốc cây làm mới	bồn	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
6	Cải tạo rãnh B400	m	-	-	-	-	101,50	-	101,50
7	Ga thăm cải tạo	ga	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
8	Ga thu cải tạo	ga	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
9	Nắp thu làm mới (bỏ trí thêm)	nắp	-	-	-	-	5,00	-	5,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG ĐÔNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 4, TUYẾN 6	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BĐ-TKTN-03
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

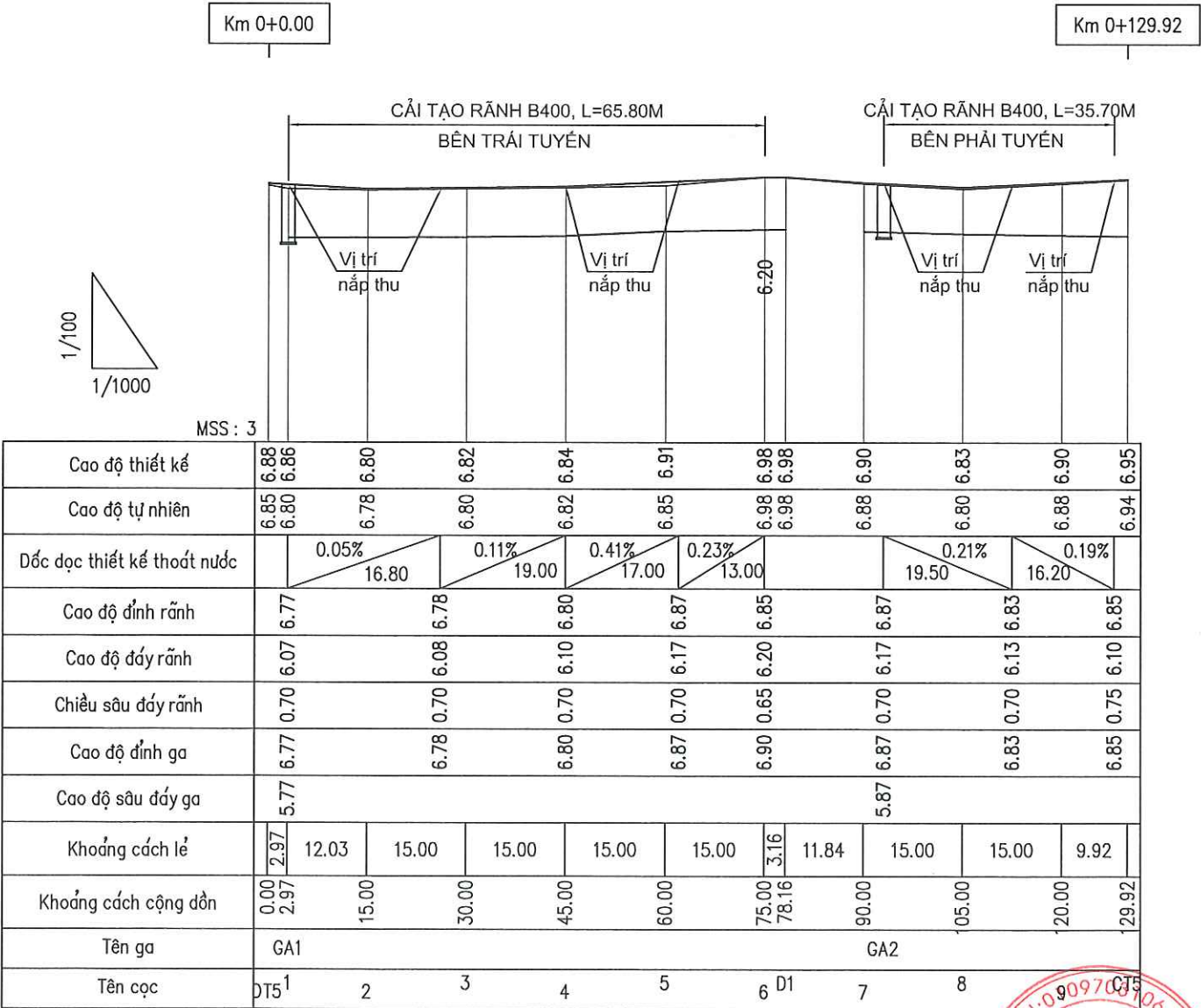
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN 5	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTN-T5-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

CHI TIẾT CẢI TẠO RÃNH B400 - HẠ TƯỜNG RÃNH (L=96.50M)

(ÁP DỤNG CHO TUYẾN 5 - NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH)

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

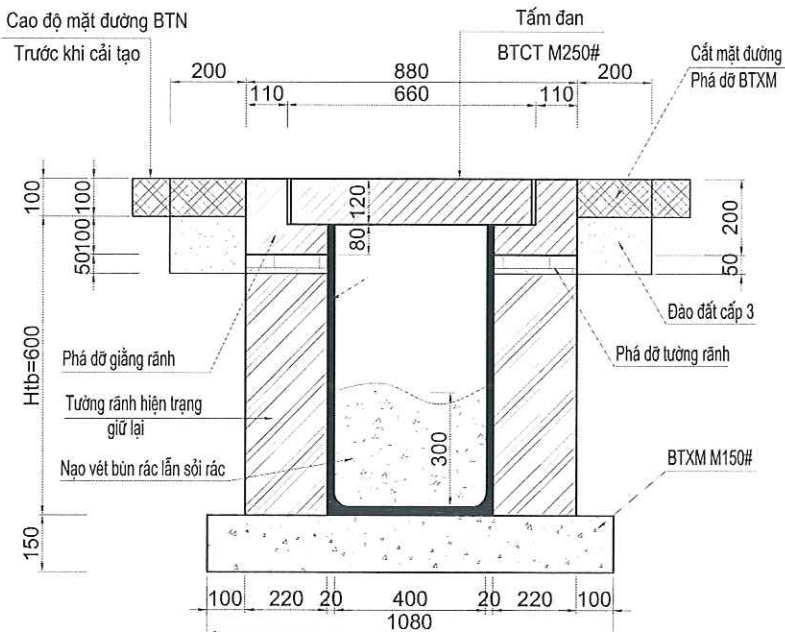
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

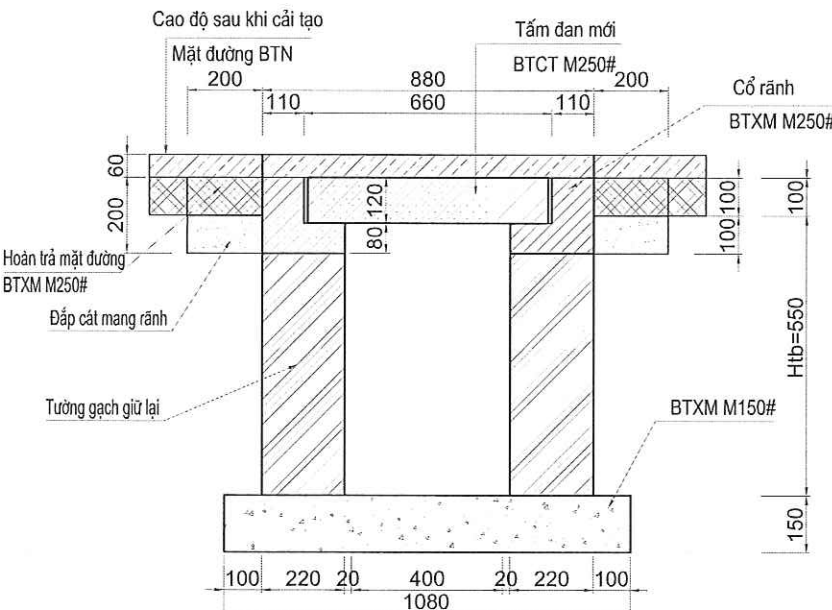
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHI TIẾT RÃNH THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG



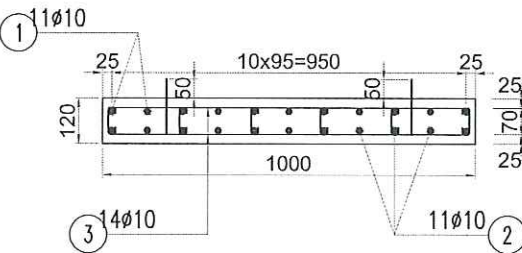
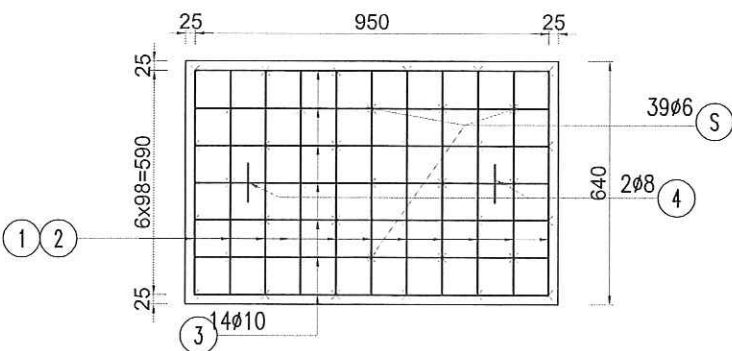
CHI TIẾT RÃNH THOÁT NƯỚC CẢI TẠO



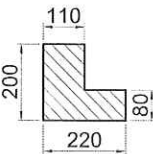
KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP TẤM ĐAN

STT	Hình dạng - Kích thước	ĐK (mm)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Số lượng		Tổng Chiều dài (m)	Tổng Trọng lượng (Kg)
				1 Cấu kiện	Trọn bộ		
1	590	10	590	11	11	6.49	4.0
2	590	10	590	11	11	6.49	4.0
3	940	10	940	14	14	13.16	8.10
4	80	8	610	2	2	1.22	0.48
5	50 80 50	8	180	39	39	7.02	1.56

CHI TIẾT TẤM ĐAN RÃNH



CHI TIẾT CỔ RÃNH



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1M RÃNH CẢI TẠO

STT	Hạng mục	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
1	Tháo dỡ tấm đan BT rãnh	cái	=1	1.00
2	Phá dỡ BTXM mặt đường	m3	=0.2*0.1*2	0.040
3	Phá dỡ cổ rãnh bê tông	m3	=(0.08*0.22+0.12*0.11)*2	0.062
4	Nạo vét bùn đáy rãnh	m3	=0.4*0.3*1	0.120
5	Phá dỡ tường gạch rãnh	m3	=0.05*0.22*2	0.022
6	Cốt thép tấm đan D<10	kg	=4+4+8.1+0.48+1.56	18.140
7	Ván khuôn tấm đan	m2	=2*(1+0.64)*0.12	0.394
8	Đổ BT tấm đan M250	m3	=0.12*0.64*1	0.077
9	Ván khuôn cổ rãnh	m2	=1*0.2*4	0.800
10	Bê tông cổ rãnh M250	m3	=(0.08*0.22+0.12*0.11)*2	0.062
11	Đào đất mang rãnh	m3	=0.2*0.15*2	0.060
12	Bê tông hoàn trả mặt đường M250	m3	=0.2*0.1*2	0.040
13	Cát đen đầm chặt	m3	=0.2*0.1*2	0.040

GHI CHÚ:

- 1 - TẤM ĐAN RÃNH THIẾT KẾ VỚI TẢI TRỌNG ÔTÔ HL.93
- 2 - LÒNG RÃNH TRÁT VXM M75 DÀY 2CM, ĐÁY RÃNH LÁNG VXM M75 DÀY 2CM
- 3 - SỬ DỤNG GẠCH XÂY KHÔNG NUNG M75
- 4 - KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM (MI-LI-MÉT)

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM	 	CHI TIẾT CẢI TẠO RÃNH B400	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG	 		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG	 	TỶ LỆ BẢN VẼ:	BẢN VẼ SỐ: DHR-B400-01
					LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO TÍNH CHO 1M RÃNH

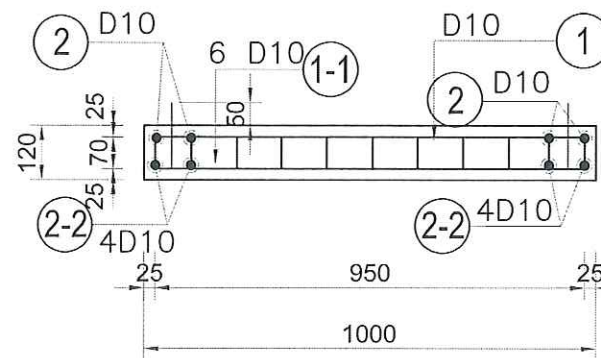
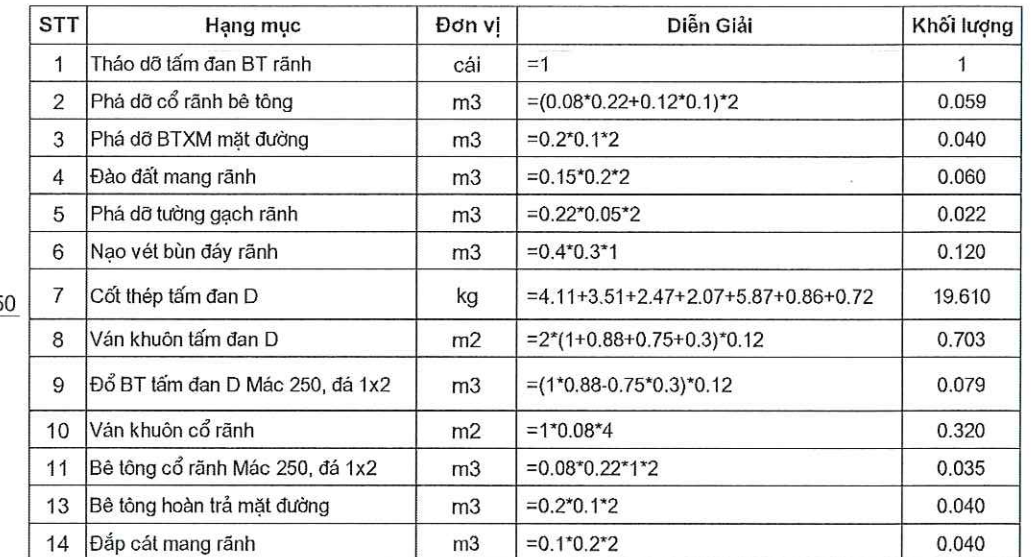
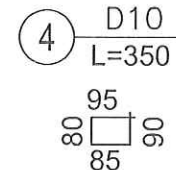
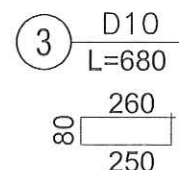
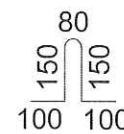


Diagram illustrating the division of a 100m track into four lanes. The track is divided into four lanes, each with a length of 95m (Lane 1 and Lane 3) and 84m (Lane 2 and Lane 4). The total length is 100m.

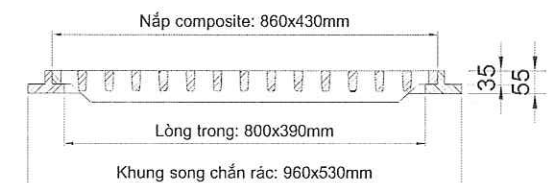


Technical drawing of a rectangular tray. The drawing includes the following dimensions and features:

- Top Dimensions:**
 - Overall width: 960
 - Inner width: 860
 - Inner width (excluding side rails): 800
- Right Side Dimensions:**
 - Overall height: 530
 - Height of the main body: 430
 - Height of the side rail: 390
- Internal Structure:** The tray features a series of vertical dividers creating compartments. The bottom of the tray is indicated by diagonal hatching.
- Red Stamp:** A red circular stamp is located at the bottom center, containing the number "10970310".

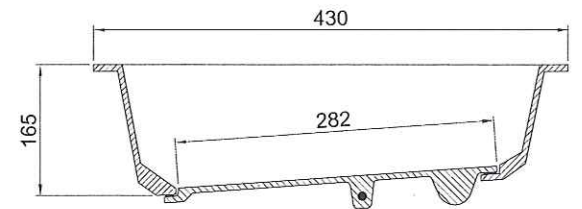
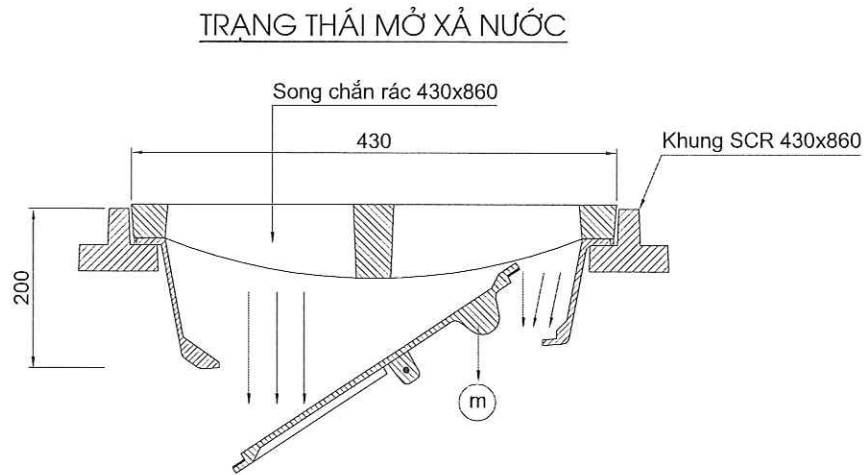
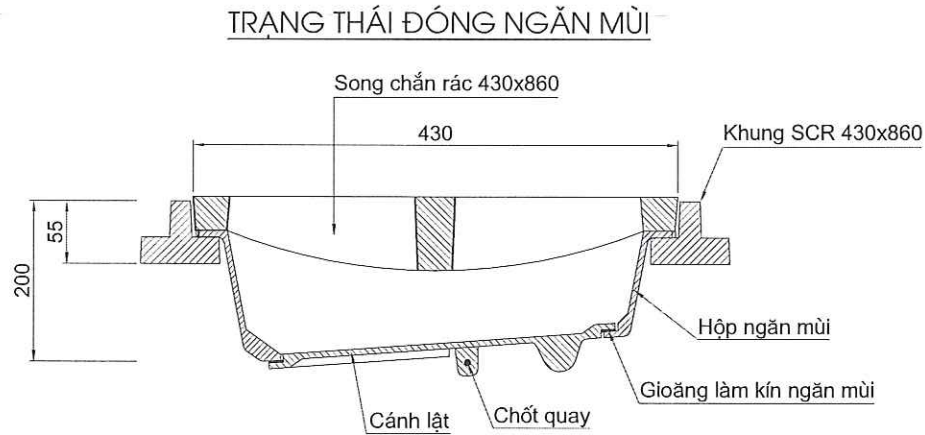
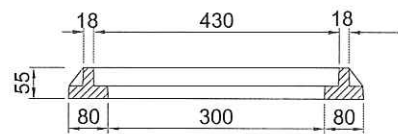
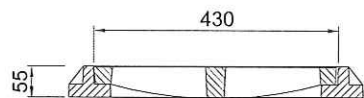
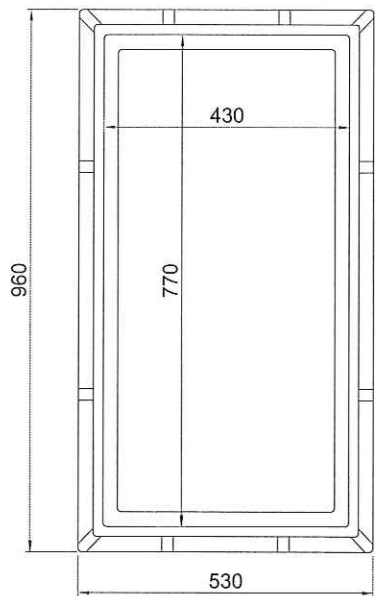
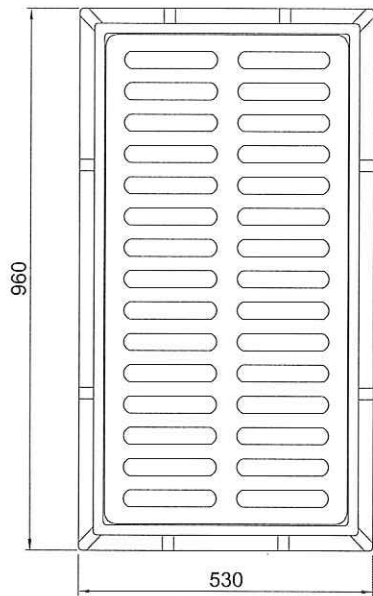
Số hiệu	Đường kính (mm)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Trộn bộ	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (kg)
1	10	1110	6	6.66	4.11
1-1	10	950	6	5.70	3.51
2	10	1000	4	4.00	2.47
2-2	10	840	4	3.36	2.07
3	10	680	14	9.52	5.87
4	10	350	4	1.40	0.86
C3	10	580	2	1.16	0.72
Tổng khối lượng sắt tấm đan D					19.61

Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRẦN TRUNG DŨNG	CHI TIẾT RÃNH CẢI TẠO B400 NGẮN MÙI	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: BẢN VẼ SỐ: TN-B400-01	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025	

CẤU TẠO BỘ NẮP GA THU CÓ HỘP NGĂN MÙI



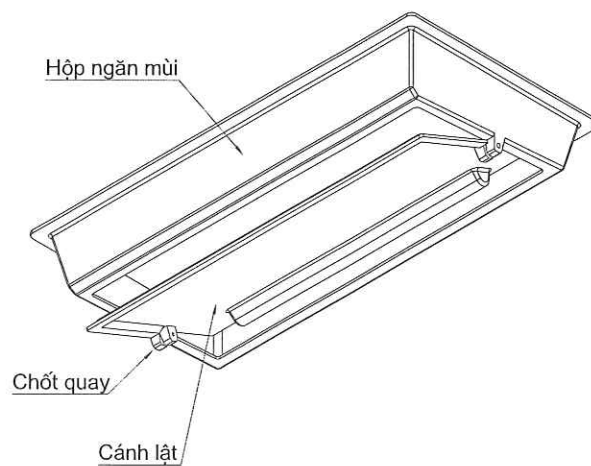
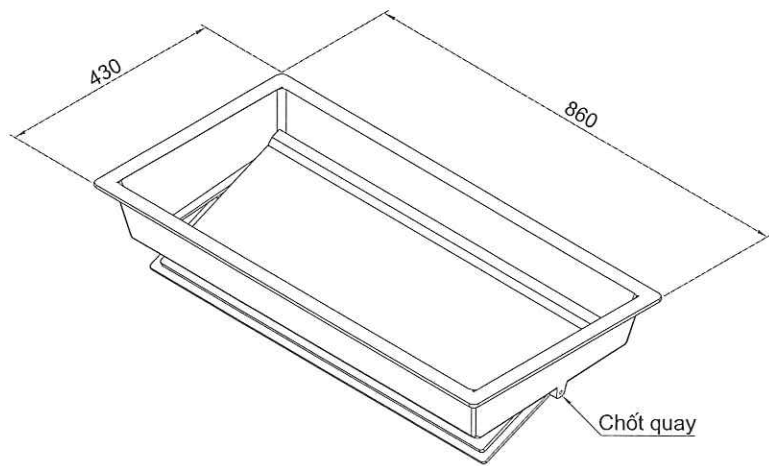
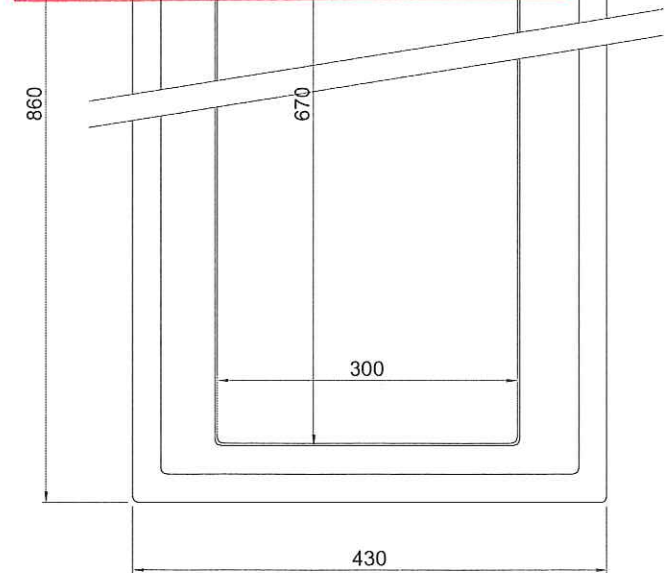
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....

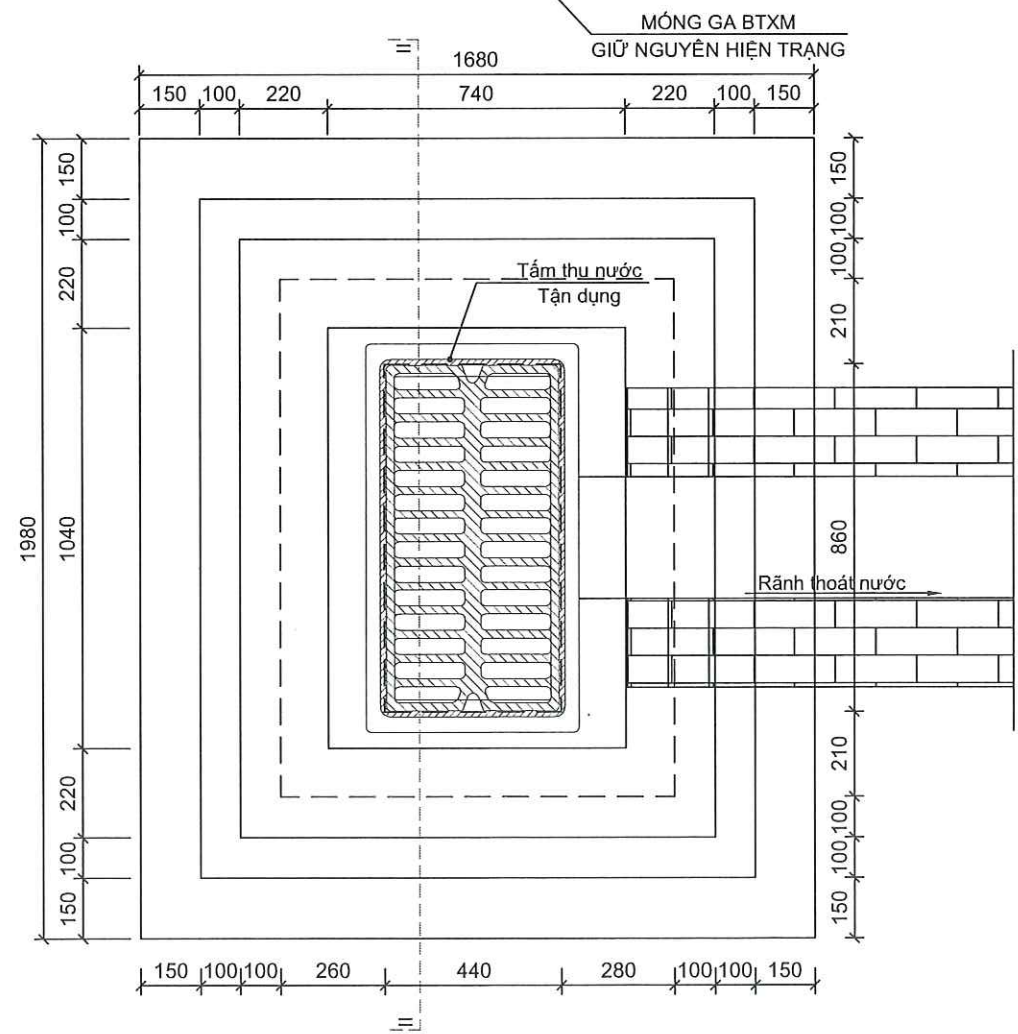
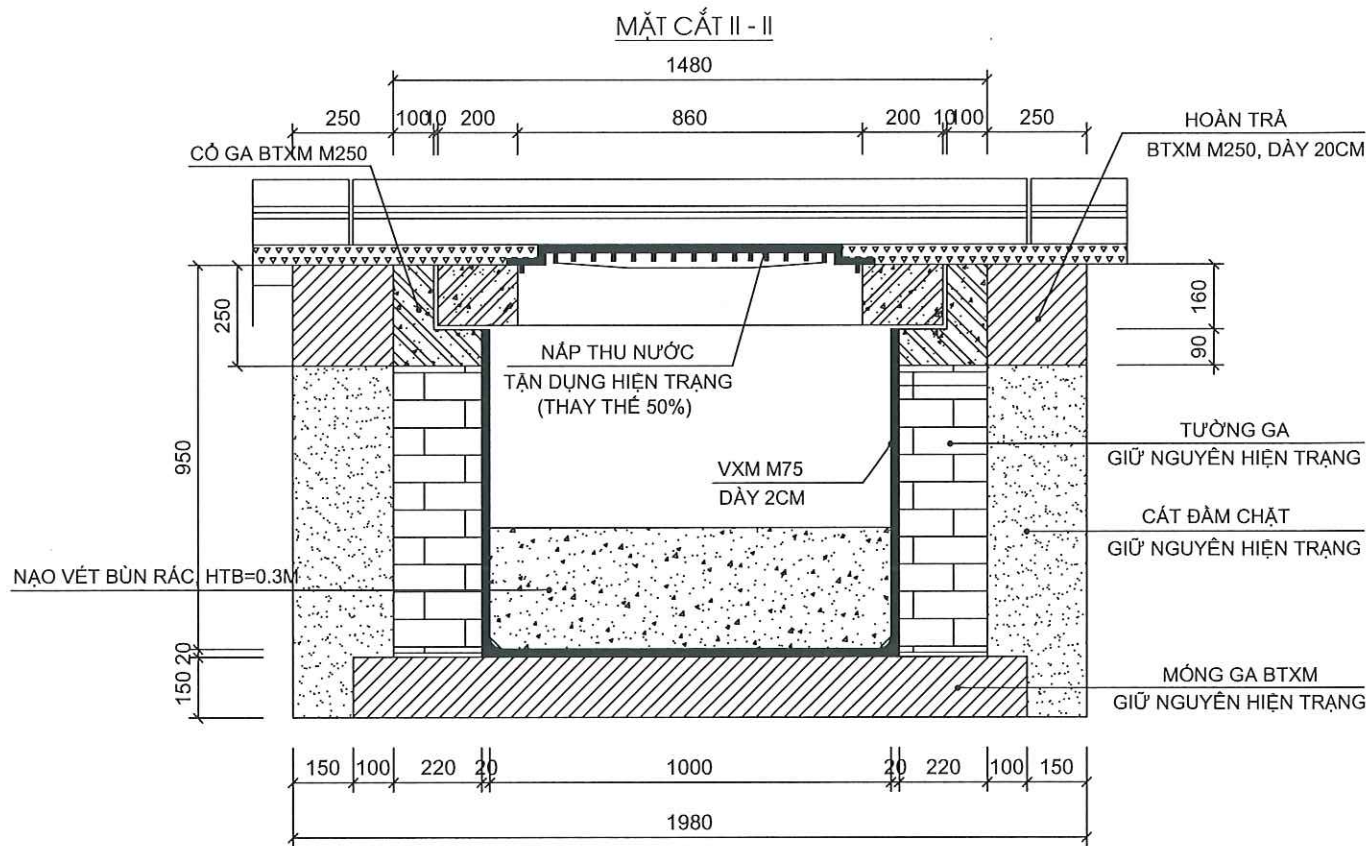
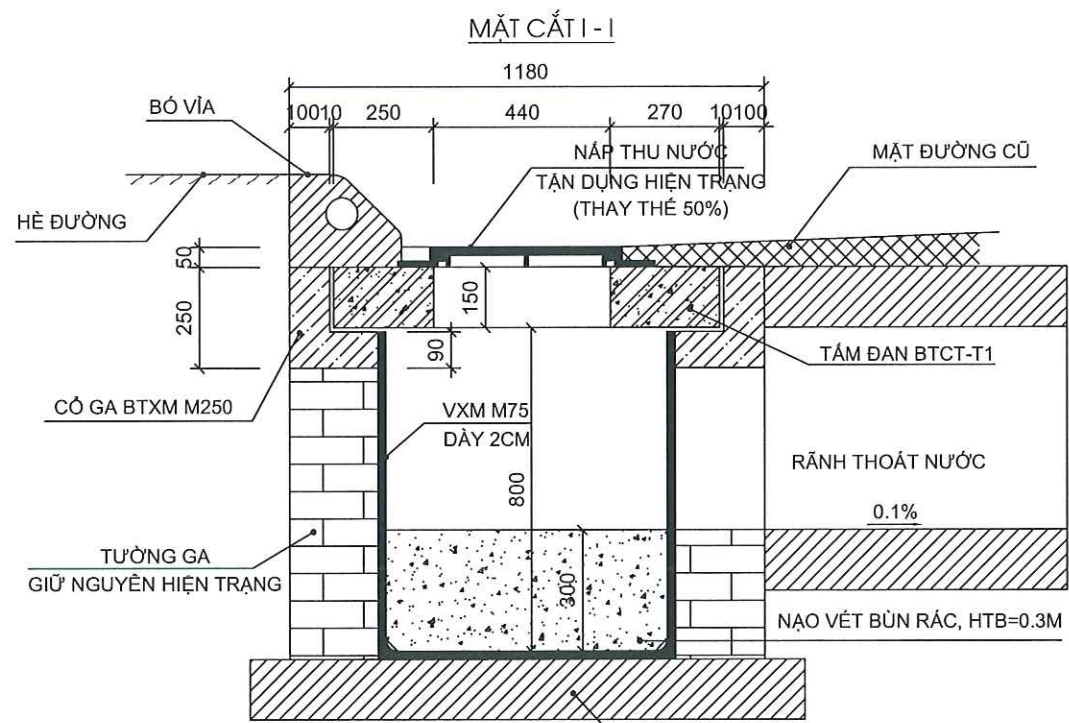


*THUYẾT MINH:

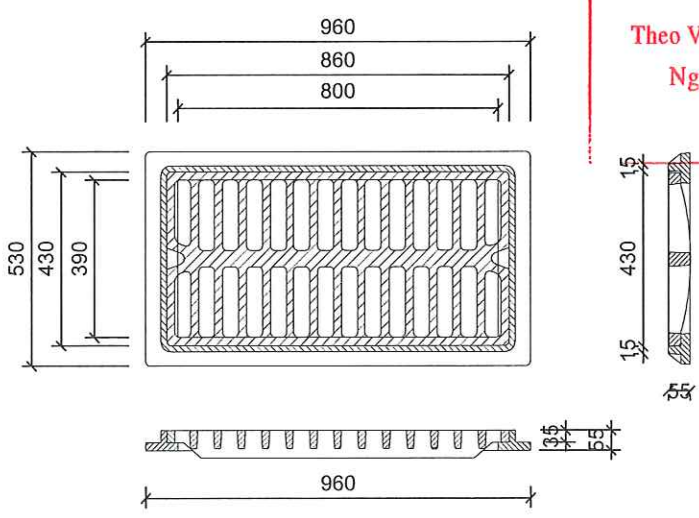
- 1- Ở TRẠNG THÁI BÌNH THƯỜNG: TRỌNG LƯỢNG M LUÔN KÉO CÁNH LẬT Ở TRẠNG THÁI ĐÓNG GIOĂNG ĐƯỢC TỶ VÀO BỀ MẶT CỦA HỘP NGĂN MÙI CÓ TÁC DỤNG LÀM KÍN VÀ NGĂN MÙI.
- 2- KHI CÓ NƯỚC CHẢY VÀO, BỀ MẶT CÁNH LẬT ĐỐC THEO BIÊN DẠNG ĐÁY CỦA HỘP NGĂN MÙI DỒN NƯỚC VỀ 1 PHÍA, TẠO LỰC MỞ CÁNH LẬT ĐỂ NƯỚC THOÁT ĐI.
- 3- KHI THOÁT HẾT NƯỚC, CÁNH LẬT LẠI TRỞ VỀ VỊ TRÍ BAN ĐẦU.
- 4- NẮP GA THU NƯỚC SCR 430*860 LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP BẰNG VẬT LIỆU COMPOSITE TẢI TRỌNG 125KN THEO TIÊU CHUẨN EN 124.
- 5- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ MM.

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC CƠ VẬT XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHI TIẾT NẮP NGĂN MÙI HỐ GA	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: KT-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

ĐIỂN HÌNH CẤU TẠO GA THU BÊN ĐƯỜNG



LƯỚI CHẮN RÁC (TẬN DỤNG HIỆN TRẠNG - THAY THẾ 50%)



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

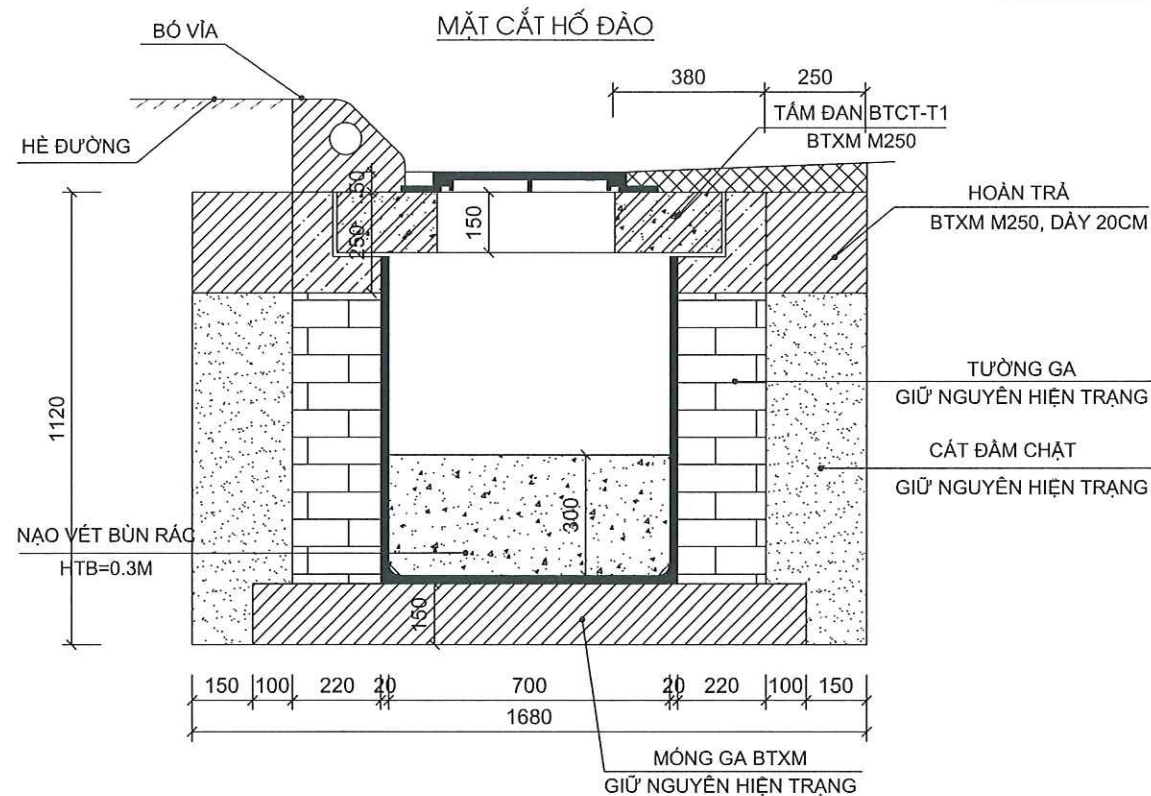
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....

- GHI CHÚ:
- Thiết kế ga thu nước bên đường để thu nước mặt đường thoát nước vào ga, cống dọc giữa đường
 - Tấm đan hồ ga, cổ ga cải tạo lại bằng BTXM M250, đá 1x2, lán đáy ga VXM75
 - Tận dụng tấm thu nước hiện trạng. Thay thế 50% tấm thu nước đã hư hỏng, nứt gãy.
 - Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm

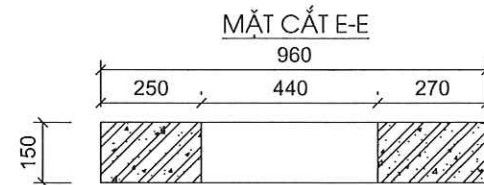
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			ĐIỂN HÌNH CẤU TẠO GA THU BÊN ĐƯỜNG	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: GA-01
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

ĐIỂN HÌNH CẤU TẠO GA THU BÊN ĐƯỜNG

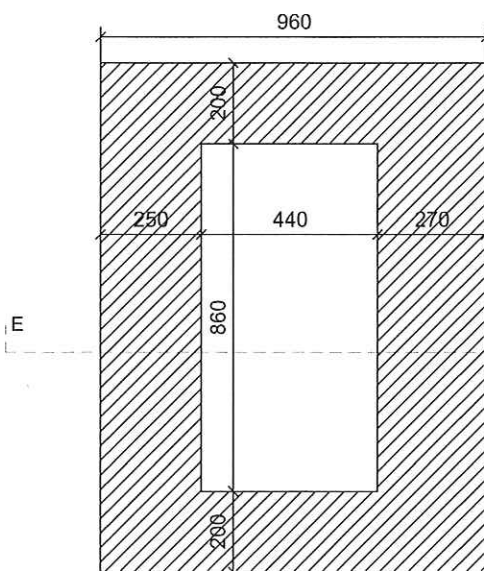


BẢNG THỐNG KẾ KHỐI LƯỢNG 01 TẦM ĐAN T1

Ký hiệu	Đường kính (mm)	Quy cách	Chiều dài (mm)	Số thanh (thanh)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng (Kg)
1	Ø10	1180	1380	5	6.90	4.25
1'	Ø10	1180	1180	5	5.90	3.64
2	Ø10	890	1090	4	4.36	2.69
2'	Ø10	890	890	4	3.56	2.19
3	Ø10	120	320	6	1.92	1.18
3'	Ø10	120	120	6	0.72	0.44
4	Ø10	170	370	5	1.85	1.14
4'	Ø10	170	170	5	0.85	0.52
5	Ø10	200	400	5	2.00	1.23
5'	Ø10	200	200	5	1.00	0.62
6	Ø6	30 100 30	160	28	4.48	0.99
7	Ø8	50 175 60 175 60	520	04	2.08	0.82

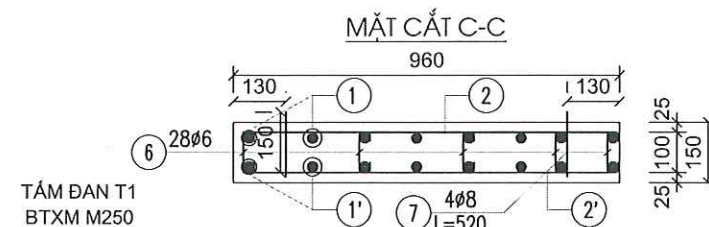


CẤU TẠO GỖI GA BTXM M250 MẶT BẰNG

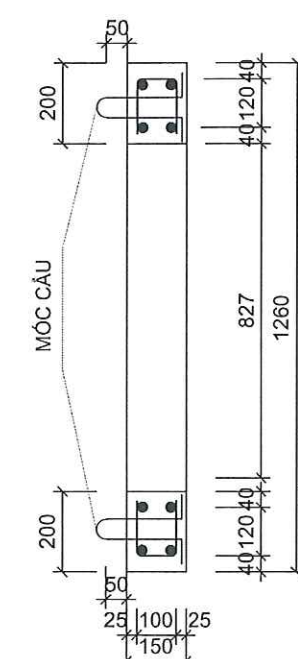
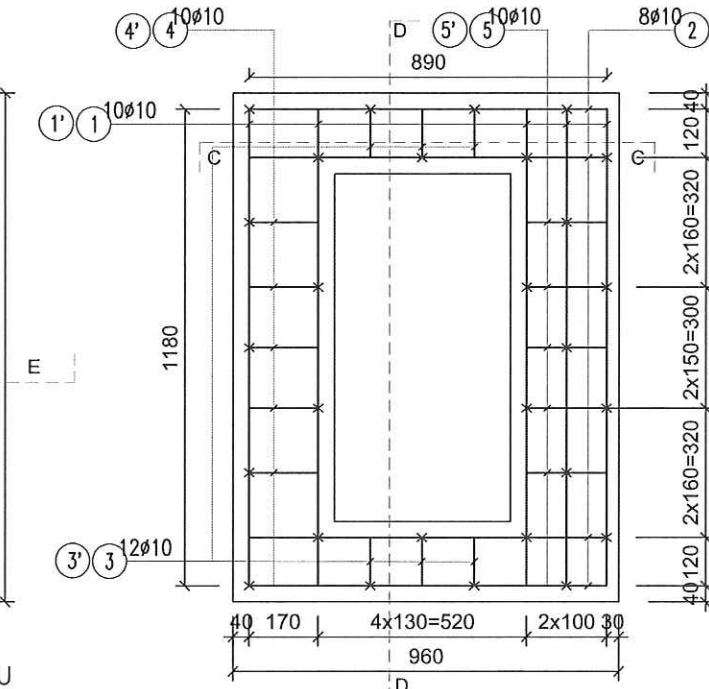


TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO 01 GA THU

STT	Hạng mục	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
1	Tháo dỡ tấm đan BT ga thu	cái	=1	1,00
2	Tháo dỡ tấm thu nước	cái	=1	1,00
3	Cắt mặt đường	m	=1,98+1,68+1,68	5,34
4	Phá dỡ kết cấu đường cũ	m3	=(1,98*1,68-1,48*1,18)*0,25	0,40
5	Phá dỡ cổ ga bê tông	m3	=(1,48*1,18-1,04*0,74)*0,09. +((1,48*1,18-1,28*0,98)*0,16)	0,167
6	Phá dỡ tấm đan thu nước	m3	=(1,26*0,96-0,86*0,44)*0,15	0,125
7	Nạo vét bùn rác lẫn sỏi đá	m3	=0,7*1*0,3	0,210
8	Ván khuôn tấm đan T1	m2	=(1,26+0,96+0,86+0,44)*2*0,15	1,056
9	Đổ bê tông tấm đan đan T1	m3	=(1,26*0,96-0,86*0,44)*0,15	0,125
10	Cốt thép tấm đan D<10	kg	=4,25+3,64+2,69+2,19+1,18+0,44+ 1,14+0,52+1,23+0,62+0,99+0,82	19,710
11	Ván khuôn cổ ga	m2	=(1,48+1,18+1,04+0,74)*2*0,09. +((1,48+1,18+1,28+0,98)*2*0,16)	3,948
12	Bê tông cổ ga M250	m3	=(1,48*1,18-1,04*0,74)*0,09. +((1,48*1,18-1,28*0,98)*0,16)	0,167
13	Lắng nền ga VXM75	m2	=0,7*1	0,700
14	Cát đen đầm chặt trung bình 5cm	m3	=(1,98*1,68-1,48*1,18)*0,05	0,08
15	Giấy dầu chống mất nước	m2	=(1,98*1,68-1,48*1,18)	1,58
16	BTXM hoàn trả M250	m3	=(1,98*1,68-1,48*1,18)*0,25	0,40
17	Tận dụng nắp thu nước	cái	=1	1,00



MẶT BẰNG CỐT THÉP



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

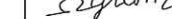
Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

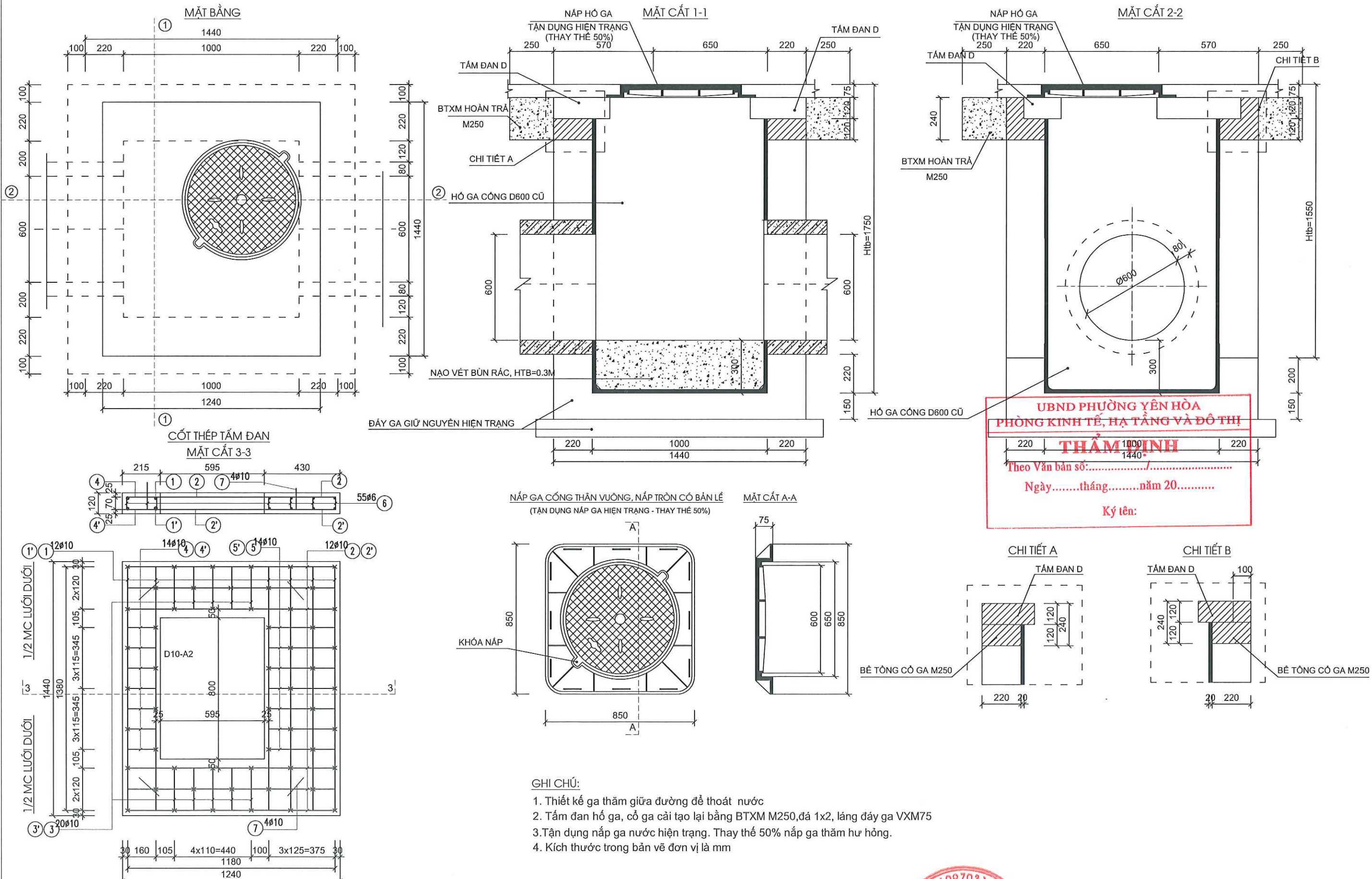
Ký tên:

GHI CHÚ:

- Thiết kế ga thu nước bên đường để thu nước mặt đường thoát nước vào ga, cống dọc giữa đường
- Tấm đan hó ga, cổ ga cải tạo lại bằng BTXM M250, đá 1x2, lát đáy ga VXM75
- Tận dụng tấm thu nước hiện trạng.
- Thay thế 50% tấm thu nước đã hư hỏng, nứt gãy.
- Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm

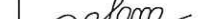
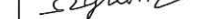
CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			ĐIỂN HÌNH CẤU TẠO GA THU BÊN ĐƯỜNG	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: GA-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

ĐIỂN HÌNH CẤU TẠO GA CỐNG TRÒN D600



UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:/.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

- GHI CHÚ:
- Thiết kế ga thăm giữa đường để thoát nước
 - Tầm đan hố ga, cổ ga cải tạo lại bằng BTXM M250, đá 1x2, láng đáy ga VXM75
 - Tận dụng nắp ga nước hiện trạng. Thay thế 50% nắp ga thăm hư hỏng.
 - Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TRẦN TRUNG DŨNG	ĐIỂN HÌNH CẤU TẠO GA CỐNG TRÒN D600	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: GA-D600-01
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		VŨ THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01		MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025	
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA							

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP 01 TẤM ĐẠN D

Ký hiệu	Đường kính (mm)	Quy cách	Chiều dài (mm)	Số thanh (thanh)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng (Kg)
1	Ø10		1520	6	9.12	5.62
1'	Ø10		1380	6	8.28	5.10
2	Ø10		1320	6	7.92	4.88
2'	Ø10		1180	6	7.08	4.37
3	Ø10		380	10	3.80	2.34
3'	Ø10		240	10	2.40	1.48
4	Ø10		300	7	2.10	1.29
4'	Ø10		160	7	1.12	0.69
5	Ø10		515	7	3.605	2.22
5'	Ø10		375	7	2.625	1.62
6	Ø6		180	55	9.90	2.20
7	Ø10		650	04	2.60	1.60

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO 01 GA

STT	Hạng mục	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
1	Tháo dỡ tấm đan BT ga	cái	=1	1,00
2	Tháo dỡ nắp ga	cái	=1	1,00
3	Cắt mặt đường	m	=1,94*4	7,60
4	Phá dỡ kết cấu đường cũ	m3	=(1,94*1,94-1,44*1,44)*0,24	0,41
5	Phá dỡ cổ ga bê tông	m3	=((1,44*1,44-1*1)*0,12)+((1,44*1,44-1,22*1,22)*0,12)-(1,22*0,12*0,1*2)	0,170
6	Phá dỡ tấm đan ga	m3	=(1,44*1,24-0,8*0,595)*0,12	0,157
7	Nạo vét bùn rác lẫn sỏi đá	m3	=1*1*0,3	0,300
8	Ván khuôn tấm đan D	m2	=(1,44+1,24+0,8+0,595)*2*0,12	0,978
9	Đổ bê tông tấm đan đan T1	m3	=(1,26*0,96-0,86*0,44)*0,15	0,125
10	Cốt thép tấm đan D<10	kg	=5,62+5,10+4,88+4,37+2,34+1,48+1,29+0,69+2,22+1,62+2,2+1,6	33,410
11	Ván khuôn cổ ga	m2	=((1,44+1,44+1+1)*2*0,12)+((1,44+1,44)*2*0,12)+((1,48+1,18+1,28+0,98)*2*0,16)	3,437
12	Bê tông cổ ga M250	m3	=((1,44*1,44-1*1)*0,12)+((1,44*1,44-1,22*1,22)*0,12)-(1,22*0,12*0,1*2)	0,170
13	Láng nền ga VXM75	m2	=1*1	1,000
14	Cát đen đầm chặt trung bình 5cm	m3	=(1,94*1,94-1,44*1,44)*0,05	0,08
15	Giấy dầu chống mất nước	m2	=(1,94*1,94-1,44*1,44)	1,69
16	BTXM hoàn trả M250	m3	=(1,94*1,94-1,44*1,44)*0,24	0,41
17	Tận dụng nắp ga	cái	=1	1,00

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG TỔNG GIÁM ĐỐC TRẦN TRUNG DŨNG 	ĐIỂN HÌNH CẦU TẠO GA CỐNG TRÒN D600	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: GA-D600-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025



PHẦN CẤP NƯỚC

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG ĐỒNG HỒ NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

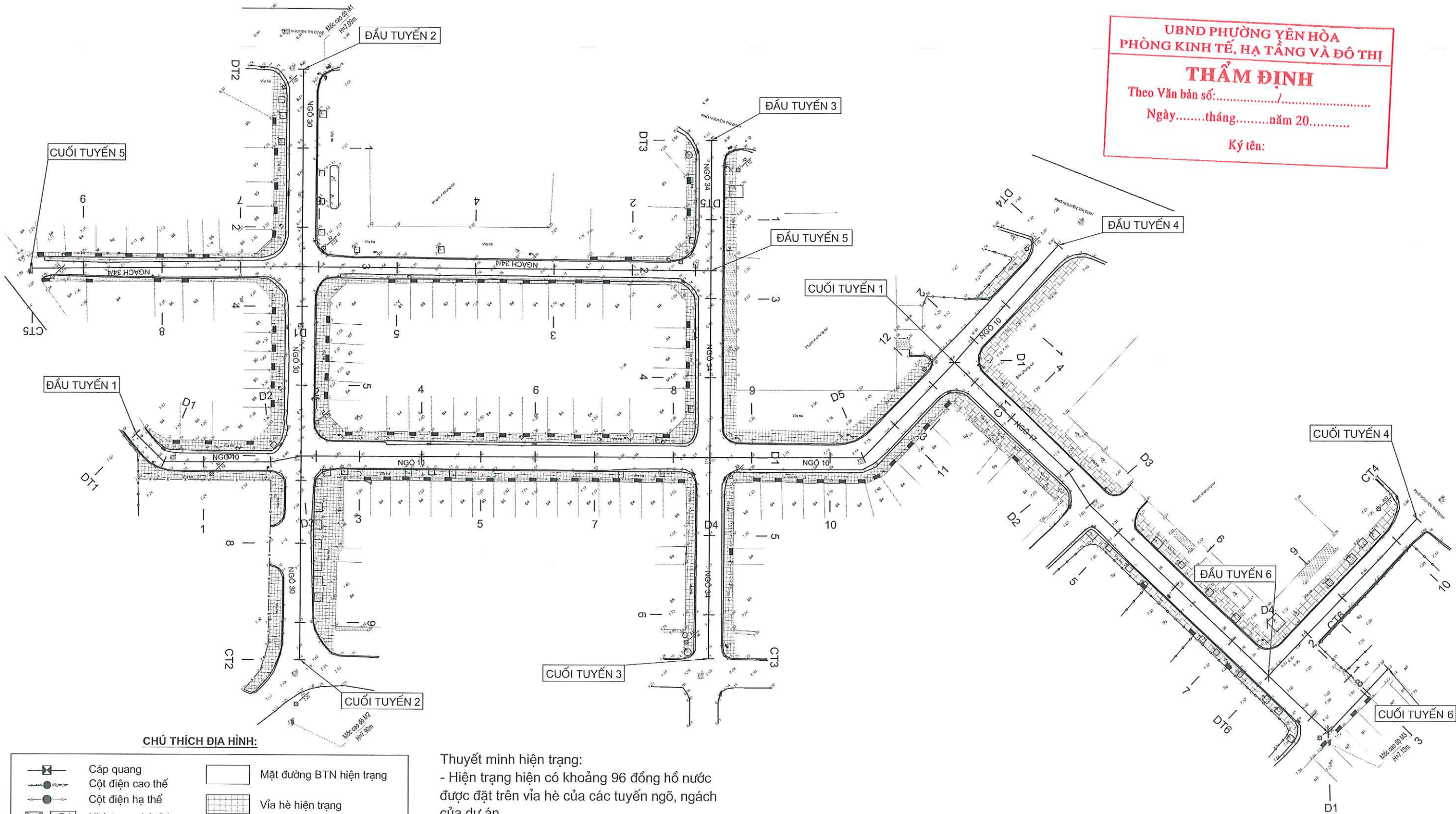
UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường BTN hiện trạng
	Cột điện cao thế		Vĩa hè hiện trạng
	Cột điện hạ thế		Hố ga hiện trạng
	Nhà tạm. nhà C4		Ga thu hiện trạng
	Nhà mái bằng		Đồng hồ nước
	Tường xây		
	Rãnh xây hiện trạng		
	Rãnh xây ngầm		

Thuyết minh hiện trạng:
- Hiện trạng hiện có khoảng 96 đồng hồ nước được đặt trên vỉa hè của các tuyến ngõ, ngách của dự án

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	NGUYỄN VĂN LÂM			BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG ĐỒNG HỒ NƯỚC	
		KIỂM TRA	VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: HT-DHN-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

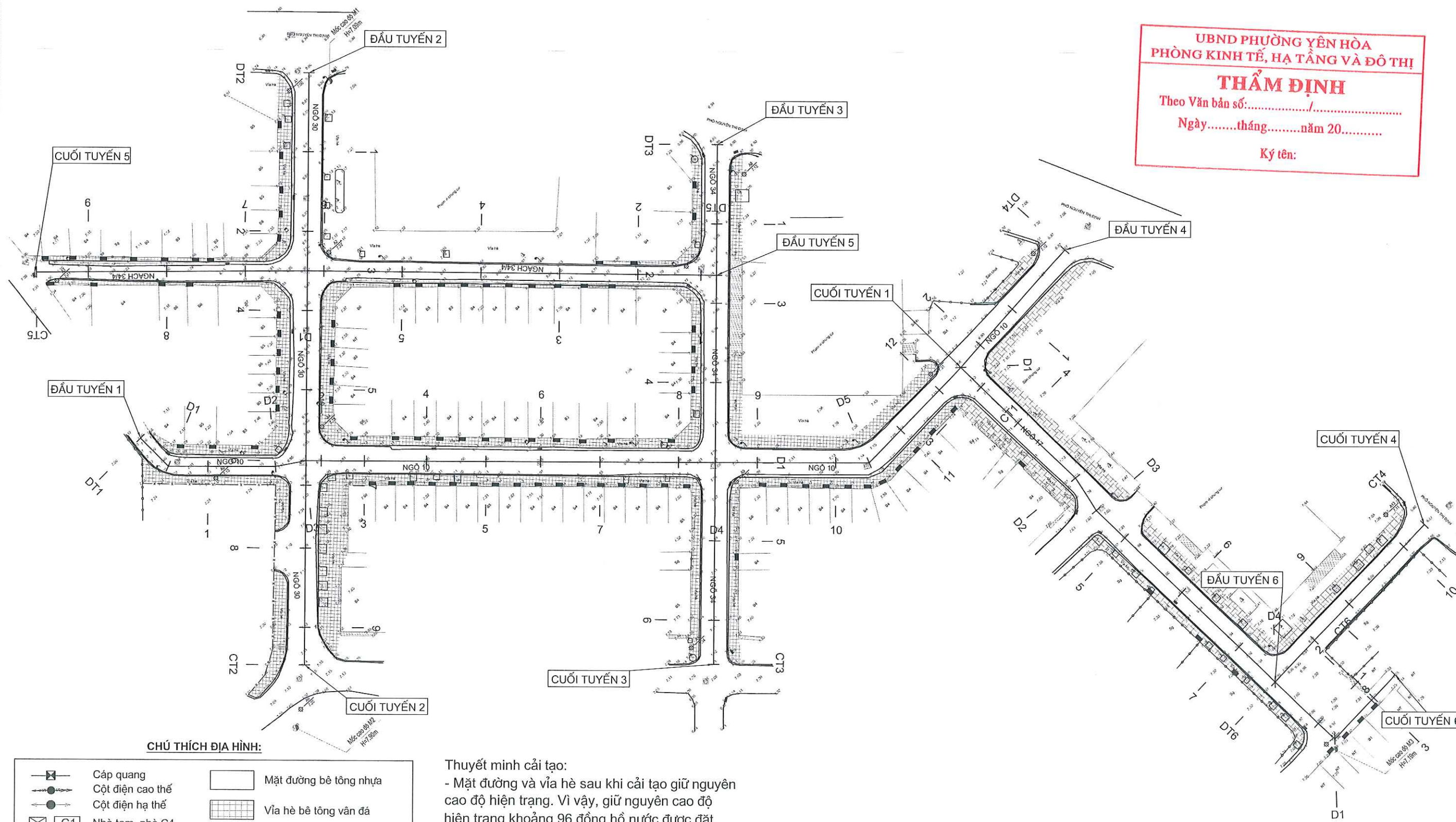
BÌNH ĐỒ NÂNG ĐỒNG HỒ NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....



CHÚ THÍCH ĐỊA HÌNH:

	Cáp quang		Mặt đường bê tông nhựa
	Cột điện cao thế		Vỉa hè bê tông vân đá
	Cột điện hạ thế		Hố ga
	Nhà tạm, nhà C4		Ga thu
	Nhà mái bằng		Đồng hồ nước
	Tường xây		
	Rãnh xây hiện trạng		
	Rãnh xây ngầm		

Thuyết minh cải tạo:

- Mặt đường và vỉa hè sau khi cải tạo giữ nguyên cao độ hiện trạng. Vì vậy, giữ nguyên cao độ hiện trạng khoảng 96 đồng hồ nước được đặt trên vỉa hè của các tuyến ngõ, ngách của dự án.

CHỦ ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG YÊN HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN NGUYỄN VĂN LÂM			BÌNH ĐỒ NÂNG ĐỒNG HỒ NƯỚC	
ĐƠN VỊ QLDA: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG PHƯỜNG YÊN HÒA		KIỂM TRA VŨ THÁI HOÀNG			TỶ LỆ BẢN VẼ: FIT	BẢN VẼ SỐ: CT-DHN-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ VŨ THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN: 2025

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

DỰ ÁN: CẢI TẠO ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC NGÕ 10, 30, 34, 36 NGUYỄN THỊ ĐỊNH VÀ NGÁCH 34/4 NGUYỄN THỊ ĐỊNH



TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Diễn giải	Tuyến 1- Ngõ 10	Tuyến 2- Ngõ 30	Tuyến 3- Ngõ 34	Tuyến 4- Ngõ 36	Tuyến 5 - Ngách 34/4	Tuyến 6 - Ngõ 36	Tổng khối lượng các tuyến
I	PHẦN PHÁ DỠ									
1	Phá dỡ bực bộ BTXM	m2	Bình đồ thiết kế	88,70	19,65	29,17	57,45	73,75	-	268,72
2	Cào bóc mặt đường bê tông nhựa hư hỏng, dày 5cm (đã trừ ga, rãnh ghé)	m2	Bình đồ thiết kế	744,15	580,41	443,80	806,93	562,28	208,40	3.345,97
3	Phá dỡ vỉa hè hiện trạng hư hỏng (đã trừ bó vỉa, bồn cây)	m2	Bình đồ thiết kế	513,89	374,71	220,49	354,24	117,68	15,68	1.596,69
4	Phá dỡ bó vỉa hiện trạng hư hỏng	m	Bình đồ thiết kế	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
5	Phá dỡ rãnh ghé hư hỏng	m	Bình đồ thiết kế	163,73	58,64	44,02	78,12	48,71	14,45	407,67
6	Phá dỡ hố thăm hiện trạng hư hỏng	ga	Bình đồ thiết kế	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
7	Phá dỡ hố thu hiện trạng hư hỏng	ga	Bình đồ thiết kế	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
8	Phá dỡ bồn cây hiện trạng hư hỏng	bồn	Bình đồ thiết kế	18,00	16,00	6,00	26,00	-	3,00	69,00
II	PHẦN MẶT ĐƯỜNG									
	Diện tích mặt đường hiện trạng -trên bình đồ tuyến	m2	Bình đồ thiết kế	903,68	601,19	458,02	994,68	579,86	233,77	3.771,20
	Chiều dài tuyến đường hiện trạng -trên bình đồ tuyến	m2	Bình đồ thiết kế	166,45	112,12	98,39	155,82	129,92	32,35	695,05
	Diện tích mặt đường phần cải tạo	m2	Bình đồ thiết kế	791,72	601,19	458,02	834,34	579,86	213,97	3.479,10
1	Mặt đường bê tông nhựa chặt C12.5, dày 5cm (đã trừ ga, rãnh ghé)	m2	Bình đồ thiết kế	687,25	551,70	412,57	759,45	518,74	208,40	3.138,11
2	Tưới nhựa dính bám 1,0 Kg/m2	m2	Bình đồ thiết kế	687,25	551,70	412,57	759,45	518,74	208,40	3.138,11
3	Mặt đường hiện trạng làm sạch, tạo nhám	m2	Bình đồ thiết kế	687,25	551,70	412,57	759,45	518,74	208,40	3.138,11
4	Bù vênh bê tông nhựa chặt	m3	Trắc ngang thiết kế	-	-	-	-	-	-	-
III	PHẦN VΙΑ HÈ									
	Diện tích vỉa hè hiện trạng -trên bình đồ tuyến	m2	Bình đồ thiết kế	615,59	430,84	270,25	436,70	168,07	22,44	1.943,89
1	Lát gạch bê tông vân đá (KT 40x40x4.5cm) (đã trừ bó vỉa, bồn cây)	m2	Bình đồ thiết kế	513,89	374,71	220,49	354,24	117,68	15,68	1.596,69
	- Đệm vỉa xi măng M100, dày 2cm	m3	Bình đồ thiết kế	10,28	7,49	4,41	7,08	2,35	0,31	31,93
	- Bê tông lót M150, dày 8cm	m3	Bình đồ thiết kế	41,11	29,98	17,64	28,34	9,41	1,25	127,74
	- Lớp lót giấy dầu	m2	Bình đồ thiết kế	513,89	374,71	220,49	354,24	117,68	15,68	1.596,69
	- Đắp cát tạo phẳng đảm K90, dày 5cm	m3	Bình đồ thiết kế	25,69	18,74	11,02	17,71	5,88	0,78	79,83
2	Chiều dài bó vỉa làm mới bằng bê tông giả đá (KT 26x23x100cm)	m	Bình đồ thiết kế	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
3	Chiều dài đan rãnh làm mới bê tông giả đá (KT 30x50x6cm)	m	Bình đồ thiết kế	321,92	154,35	148,12	236,38	193,82	14,45	1.069,04
4	Hố trồng cây làm mới loại 1: Bê tông giả đá (KT: 1.0m x 1.0m)	hố	Bình đồ thiết kế	18,00	16,00	5,00	21,00	-	3,00	63,00
5	Hố trồng cây cải tạo loại 2 (KT: 2.5m x 2.5m)	hố	Bình đồ thiết kế	-	-	1,00	1,00	-	-	2,00
6	Hố trồng cây cải tạo loại 3 (KT: 5.2m x 2.6m)	hố	Bình đồ thiết kế	-	-	-	4,00	-	-	4,00
IV	PHẦN THOÁT NƯỚC									
1	Cải tạo rãnh B400	m	Bình đồ thiết kế	-	-	-	-	96,50	-	96,50
2	Ga thăm cải tạo	ga	Bình đồ thiết kế	6,00	3,00	-	2,00	2,00	1,00	14,00
3	Ga thu cải tạo	ga	Bình đồ thiết kế	7,00	2,00	2,00	3,00	3,00	1,00	18,00
4	Ga thu làm mới kết cấu ngăn mùi	ga	Bình đồ thiết kế	-	-	-	-	5,00	-	5,00
IV	HẠNG MỤC KHÁC									
1	Gia cố vị trí sụt lún (vị trí cọc 6 Tuyến 4 - Ngõ 36): KT 1.0m x 1.0m		Bình đồ thiết kế							
	- Đào hố Htb=1.0m	m3	Bình đồ thiết kế				1,00	-	-	1,00
	- Đắp cát đen đầm chặt K95, Htb=0.85m	m3	Bình đồ thiết kế				0,85	-	-	0,85
	- Lớp lót giấy dầu	m2	Bình đồ thiết kế				1,00	-	-	1,00
	- BTXM M250, đá 1x2, dày 10cm	m3	Bình đồ thiết kế				0,10	-	-	0,10
	- BTNC C12.5, dày 5cm	m2	Bình đồ thiết kế				1,00	-	-	1,00

UBND PHƯỜNG YÊN HÒA

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:/.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên: